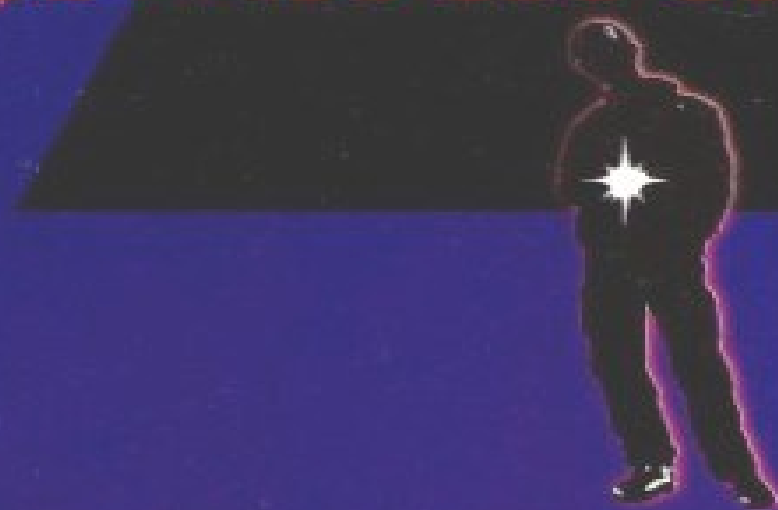


ANTHONY HOROWITZ

STORMBREAKER

CÔNG TẮC BÃO

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA ALEX RIDER



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Công Tắc Bão

Series Cuộc Phiêu Lưu Của Alex Rider

Anthony Horowitz

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

BÁO TANG

Khi chuông cửa reo vào lúc ba giờ sáng thì đó chẳng bao giờ là tin tốt lành cả.

Alex bị tiếng chuông đầu tiên đánh thức. Cậu bé mở mắt, nhưng chỉ trong thoáng chốc, vì cậu vẫn hoàn toàn nằm im, lưng vẫn dán xuống giường còn đầu thì vẫn không rời khỏi gối. Cậu nghe thấy có tiếng cửa buồng ngủ mở ra và tiếng cọt kẹt khi có người bước xuống chiếc cầu thang bằng gỗ. Chuông reo lần thứ hai, cậu nhìn vào chiếc đồng hồ báo thức phát sáng bên cạnh mình. Có tiếng lạch cạch cách tháo xích an toàn ở cửa trước.

Alex lăn ra khỏi giường, bước đến bên chiếc cửa sổ đang mở, đôi chân trần của cậu hần xuống tấm thảm. Ánh trăng tràn lên ngực và hai vai cậu bé. Alex đang ở tuổi mười bốn, trông khá cường tráng với thân hình của một vận động viên. Cậu bé có đôi mắt màu nâu nghiêm nghị, tóc cắt ngắn, chỉ giữ lại hai lọn dày bông bênh trước trán, rất đẹp. Cậu đứng yên lặng một lát, nửa mình khuất trong bóng tối, nhìn ra ngoài. Có một chiếc xe cảnh sát đậu bên lề đường. Từ cửa sổ tầng hai, Alex nhìn thấy số kí hiệu màu đen trên mui xe và trên mũ của hai người đàn ông đang đứng trước cửa. Đèn hành Lang bật sáng, cùng lúc với cánh cửa mở ra.

- Bà Rider ?

- Không. Tôi là quản gia. Gì thế ? Đã xảy ra chuyện gì à ?

- Đây là nhà ông Ian Rider ?

- Vâng.

- Chúng tôi có thể vào được chứ...

Và Alex đã hiểu. Cậu hiểu ra từ việc có viên cảnh sát đứng đó, bối rối và buồn bã. Sau đó, cậu còn cảm nhận được cả âm điệu trong giọng nói của họ, kiểu giọng mà người ta hay dùng để thông báo với bạn rằng một người thân của bạn vừa mới qua đời. *Giọng báo tang...*

Cậu tiến lại phía cửa phòng và mở nó ra. Loáng thoáng một số lời lẽ của hai viên cảnh sát đang trao đổi ở phòng lớn lọt vào tai cậu:

- ... một tai nạn xe hơi... đã gọi cứu thương... sẵn sóc đặc biệt... không một ai có thể làm được gì... rất lấy làm tiếc.

Vài tiếng đồng hồ sau, ngồi trong gian nhà bếp, dõi mắt theo những tia nắng nhợt nhạt của buổi sáng đang chậm rãi trải lên các con đường phía Tây London là điều mà Alex có thể làm để nhận thức xem điều gì đã xảy ra. Bác của cậu - Ian Rider - đã chết. Trên đường lái xe về nhà, tại bùng binh Old Street, xe hơi của ông bị một chiếc xe tải tông vào và ông đã tắt thở gần như ngay tức thì. Ông không thắt dây an toàn, cảnh sát cho hay; chứ nếu không thì có thể ông đã có cơ hội sống sót rồi.

Alex nghĩ về người bác ruột thịt duy nhất với tất cả những gì mà cậu có thể nhớ được. Cậu chẳng biết gì về bố mẹ mình. Cả hai đều đã chết trong một tai nạn khác, một vụ rơi máy bay, chỉ vài tuần sau khi cậu ra đời. Cậu được người anh của bố nuôi dưỡng (không bao giờ là "bác" - Ian Rider rất ghét từ đó) và họ đã cùng trải qua mười bốn năm chung sống dưới một mái nhà liên kế tại Chelsea, London, tọa lạc giữa một bên là con đường King's Road và một bên là con sông. Hai bác cháu lúc nào cũng quấn quýt bên nhau. Alex nhớ lại những ngày hè họ đã cùng

nhau chơi các môn thể thao, cùng nhau thưởng thức những bộ phim. Hai người họ không chỉ là họ hàng thân thích, mà còn là những người bạn của nhau. Chẳng thể nào tưởng tượng nổi là có ngày cậu sẽ không bao giờ còn được trông thấy bác, không được nghe tiếng bác cười, hay không còn được nhìn thấy hai cánh tay vịn vào nhau của bác mỗi khi ông giúp cậu giải các bài tập khoa học ở nhà.

Alex thở dài, cố đấu tranh chống lại nỗi đau thương đang tràn ngập trong lòng. Tuy nhiên, điều khiến cho cậu bé phiền muộn chính là vì cậu chợt nhận ra rằng mình hiểu về bác quá ít.

Người ta bảo Alex trông giống người bác như đúc. Ian Rider, một giám đốc ngân hàng, rất hay đi công tác. Đó là một người đàn ông trầm lặng, kín đáo, thích rượu vang, nhạc cổ điển và đọc sách. Dường như ông không có bạn gái... đúng hơn là ông không có bạn. Ông luôn điều độ, chẳng bao giờ hút thuốc hay mặc đồ đắt tiền. Nhưng như thế thì chưa đủ. Đó không phải là bức chân dung của một cuộc đời, mà chỉ là một bức chân dung được phác họa sơ sài.

- Cháu ổn chứ, Alex?

Một người phụ nữ trẻ bước vào phòng. Cô gần ba mươi tuổi, có một mái tóc rậm màu đỏ và một khuôn mặt tròn, trông như trẻ nít. Jack Starbright là người Mỹ. Cách đây bảy năm, cô đến London khi hãy còn là một sinh viên, và thuê một phòng ở trong nhà - để đáp lại, cô làm việc nhà và trông trẻ, vậy là nghiễm nhiên, cô trở thành một quản gia, cũng là một trong những người bạn thân nhất của Alex. Thỉnh thoảng cậu bé cứ tự hỏi Jack là tên gọi tắt của cái gì ? Jackie ? Jacqueline ? Cả hai tên ấy đều thích hợp cả và mặc dù đã có lần cậu lần la hỏi, người quản gia cũng chẳng bao giờ hé môi.

Alex gật đầu.

- Cô nghĩ điều gì sẽ xảy đến ? - Cậu bé hỏi.

- Cháu muốn nói đến cái gì ?

- Đến cái nhà, Đến cháu. Đến cô.

- Cô không biết nữa - Người quản gia nhún vai, nói - Cô nghĩ là Ian có để lại chúc thư. Có thể ông ấy có để lại những chỉ dẫn.

- Hay chúng ta tạt qua văn phòng bác ấy đi.

- Ừ. Nhưng không phải hôm nay, Alex. Chúng ta hãy làm điều đó sau.

Văn phòng của Ian là một căn phòng chạy dọc cả tòa nhà, nằm ở tầng cao nhất. Đó là căn phòng duy nhất luôn luôn khóa - Alex từng vào đó ba, bốn lần, nhưng chưa bao giờ tự ý vào cả. Hồi còn nhỏ, cậu mơ màng cho rằng trong đó có vật lạ... một cỗ máy thời gian hay là một cái đĩa bay chẳng hạn. Thực ra, nó chỉ đơn thuần là một văn phòng với bàn, tủ đựng hồ sơ, những kệ đầy giấy và sách. Một đồng - Ian hay nói thế. Gì thì gì, Alex vẫn muốn đến đó ngay.

- Cảnh sát cho biết bác Ian không thắt dây an toàn - Alex quay sang nhìn Jack.

Người quản gia gật đầu:

- Ừ. Cảnh sát đã nói như vậy.

- Điều đó không làm cho cô ngạc nhiên sao ? Cô cũng biết bác ấy là một người cẩn thận như thế nào cơ mà. Bác luôn luôn thắt dây an toàn. Bác có bao giờ chở cháu đi quanh phố mà lại không thắt dây an toàn cho cháu đâu.

Jack suy nghĩ một lát rồi nhún vai, nói:

- Ừ, lạ thật, những mà chỉ có cách đó thôi. Tại sao cảnh sát lại phải nói dối chứ ?

Ngày dài nặng nề trôi đi. Alex không đến trường, mặc dù trong lòng cậu bé rất muốn. Cậu muốn trở lại cuộc sống bình thường, cuộc sống có tiếng chuông lanh lảnh, có đám đông những gương mặt thân thuộc; thay vì phải ngồi đây, bó gối trong nhà để đón khách suốt buổi sáng và cả lúc nghỉ ngơi buổi chiều.

Bọn họ có năm người. Một luật sư chẳng biết gì về di chúc nhưng xem ra có nhiệm vụ tổ chức đám tang. Một giám đốc công ty mai táng được viên luật sư giới thiệu. Một mục sư có dáng người cao, đứng tuổi - có vẻ phật ý khi thấy mắt Alex ráo hoảnh. Một người hàng xóm bên kia đường - làm sao mà bà ấy biết là có người chết nhỉ ? Cuối cùng là một người đàn ông ở ngân hàng.

- Tất cả chúng tôi ở Royal và General vô cùng sửng sốt.

Ông ta nói. Trông ông ta độ khoảng ba mươi tuổi mặc bộ complê bằng vải pô-li-ét-xte, thắt chiếc cà-vạt hiệu Mark & Spencer. Ông ta có một gương mặt mà người đối diện sẽ quên ngay cả khi đang nhìn vào, ông ta tự giới thiệu mình là Crawley, thuộc phòng nhân sự và nói tiếp:

- Có điều gì mà chúng tôi có thể làm được...

- Chuyện gì sẽ xảy ra nữa đây ? - Lần thứ hai trong ngày, Alex hỏi.

- Cậu không phải lo lắng - Crawley nói - Ngân hàng sẽ lo mọi thứ. Công việc của tôi mà. Cậu cứ để mọi chuyện đó cho tôi.

Ngày rồi cũng trôi qua. Alex đã giết thời giờ bằng cách đánh vài trái bi trên chiếc bàn bi-da của bác cậu - sau đó, cậu bé hơi cảm thấy có lỗi khi bị Jack bắt gặp. Nhưng cậu còn có thể làm được gì khác kia chứ ? Người quản gia đưa Alex đến tiệm Burger King. Cậu bé cảm thấy nhẹ nhõm khi ra khỏi nhà, song hai người chỉ nói chuyện nhát gừng với nhau. Alex đoán Jack sẽ phải trở về Mỹ. Tất nhiên cô không thể ở lại London mãi được. Và như vậy thì ai sẽ chăm sóc cậu ? Ở tuổi mười bốn, cậu vẫn còn quá nhỏ để tự lo cho mình. Cậu bé không muốn nói về cái tương lai chông chênh của mình. Cậu không muốn nói gì cả.

Và ngày tang lễ cũng đã tới, Alex tự mình tìm lấy áo vét-tông, mặc vào cùng với một cái quần những kẻ sậm màu, chuẩn bị bước lên chiếc xe hơi sơn đen chẳng biết ở đâu ra, đang bị vây quanh bởi những người mà cậu chưa hề biết mặt. Ian Rider sẽ được mai táng tại nghĩa trang Brompton trên đường Fulham; trong bóng mát ở sân đá bóng Chelsea, Alex được báo cho biết nơi cậu sẽ đến vào chiều thứ Tư ấm áp đó. Khoảng ba mươi người đã đến từ trước, nhưng cậu khó lòng nhận ra bất kỳ ai trong số họ. Huyệt mộ đã được đào sẵn nằm gần con đường nhỏ chạy dọc theo nghĩa trang, và khi nghi lễ bắt đầu, một chiếc Rolls-Royce đen dừng lại, cửa xe mở ra, một người đàn ông bước xuống. Alex quan sát người mới tới khi ông ta tiến lên phía trước rồi dừng lại. Cậu bé rùng mình. Có cái gì đó ở người đàn ông này làm cậu nổi gai ốc.

Thực ra người đàn ông trông cũng thường thôi, ông ta mặc bộ complê màu xám, tóc hoa râm, môi xám và mắt cũng xám. Gương mặt ông ta lạnh lạnh, đôi mắt ẩn sau cặp kính vuông màu thép sừng, hoàn toàn vô hồn. Có lẽ đó là điều khiến Alex lo ngại. Dù ông ta là ai, trông ông ta cũng có vẻ thiếu sinh khí hơn bất cứ người nào đang hiện diện ở nghĩa trang, dù là ở trên

hay ở dưới mặt đất.

Có ai đó vỗ nhẹ vào vai Alex, cậu quay lại và nhận ra ông Crawley đang nghiêng người về phía mình.

- Ông Blunt đó - Người quản lý nhân sự thì thạo - Ông ta là chủ tịch ngân hàng.

Đôi mắt Alex lướt qua ông Blunt và dừng lại ở chiếc Rolls-Royce. Có hai người đàn ông nữa đi cùng ông ta, một người trong số họ là lái xe. Cả hai đều mặc bộ comple giống nhau, đều đeo kính râm, mặc dù hôm ấy không phải là ngày có nắng. Họ cùng quan sát lễ tang với gương mặt dữ tợn đầy sát khí. Alex hết nhìn họ tới nhìn ông Blunt, rồi những người khác. Thực sự họ biết Ian Rider sao ? Tại sao trước đây, cậu chưa hề gặp bất cứ ai trong số họ ? Và tại sao cậu thấy khó mà tin được bọn họ thực chất có làm việc trong nhà băng ?

- ... Một người tốt bụng, một người yêu nước, ông sẽ được nhớ tới.

Vị mục sư đã hoàn tất bài kinh rửa tội của mình. Cách dùng từ của ông khiến Alex cảm thấy kỳ quặc. Yêu nước ư ? Nghĩa là bác yêu đất nước của mình. Theo tất cả những gì mà cậu biết thì Ian Rider rất ít khi ở trong nước. Dĩ nhiên, bác chưa bao giờ là người giơ tay chào quốc kỳ Anh. Cậu nhìn quanh, mong tìm thấy Jack, nhưng không thấy, thay vào đó, cậu lại thấy ông Blunt đang tiến về phía mình, bước dè dặt vòng quanh ngôi mộ.

- Hẳn cậu là Alex.

Ông chủ tịch ngân hàng chỉ cao hơn cậu bé một chút. Khi ông ta tới gần hơn, cậu thấy màu da của ông ta thật khác thường. Nó giống như được làm bằng chất dẻo. Ông ta nói tiếp:

- Tôi là Alan Blunt. Bác của cậu hay kể về cậu lắm

- Ngộ thật - Alex lên tiếng - Thế mà bác ấy lại chưa bao giờ nói về ông cả.

Đôi môi xám giật giật, buông ra những lời vắn tắt:

- Chúng tôi sẽ nhớ đến bác của cậu, ông ấy là người tốt.

- Bác ấy tốt về chuyện gì ạ ? - Alex hỏi - Bác ấy chưa bao giờ nói về công việc của mình.

Thình lình Crawley xuất hiện, ông ta đáp lời cậu bé:

- Alex, bác của cậu là giám đốc tài chính hải ngoại, ông ấy có trách nhiệm đối với các chi nhánh của chúng tôi ở nước ngoài. Cậu phải biết điều đó.

- Cháu biết bác ấy hay đi nhiều - Alex nói - Cháu còn biết bác ấy rất cẩn thận, về mọi việc, kể cả việc thắt dây an toàn.

- À, đáng buồn là ông ấy đã không đủ cẩn thận.

Đôi mắt ông Blunt, qua tròng kính dày, trở nên to hơn, rọi thẳng vào mặt cậu bé; trong thoáng chốc, Alex cảm thấy như mình bị ghim cứng lại, tựa như con côn trùng đang nằm dưới kính hiển vi. Ông Blunt tiếp tục nói:

- Tôi hy vọng chúng ta sẽ còn gặp lại... Thế nhé...

Nói rồi ông ta dùng ngón tay xám ngoét quệt nhẹ vào má cậu bé, đoạn quay gót đi thẳng ra xe.

Mọi chuyện đã diễn ra như thế đấy. Khi ông Blunt tiến về phía chiếc Rolls-Royce, người lái xe khom người mở cửa sau và áo vét-tông của gã đã hé mở, để lộ chiếc sơ-mi trắng phẳng phiu

bên trong. Có một vật màu đen tương phản với nó và ánh mắt của Alex đã bắt gặp cái vật ấy. Người đàn ông đeo một bao súng bằng da, bên trong đó là khẩu súng lục tự động. Nhận ra điều này, gã lái xe lập tức đứng thẳng lên, kéo áo vét-tông che kín lại. Blunt cũng đã nhìn thấy, ông ta quay lại nhìn trở ngược vào mặt Alex. Một cảm xúc rất kín đáo thoáng hiện trên gương mặt ông ta. Sau đó, ông ta vào xe, cánh cửa xe đóng lại, và ông ta đi khỏi.

Một khẩu súng tại đám tang, Alex nghĩ. Sao thế nhỉ ? Tại sao chủ tịch ngân hàng lại phải mang súng ?

- Chúng ta rời khỏi đây đi.

Jack đột nhiên xuất hiện bên cạnh cậu bé, nói không khí nghiêm trang làm cho cô sợ.

- Vâng. Đúng là có một số điều đáng sợ đang kéo đến - Alex thì thầm.

Jack và Alex yên lặng quay trở về nhà. Chiếc xe hơi đưa họ đến lễ tang vẫn còn đang đợi, nhưng họ thích ở ngoài trời hơn. Họ đi bộ khoảng mười lăm phút và khi rẽ vào góc phố dẫn ra con đường có ngôi nhà của mình, Alex chú ý đến một chiếc xe vận tải đang đậu trước cửa nhà, một bên xe có sơn dòng chữ STRYKER & SON.

- Chuyện gì đang xảy ra...? - Cậu bé tự hỏi.

Ngay lúc đó, chiếc xe khởi hành, bánh xe lướt đi trên mặt đường.

Alex vẫn im lặng khi Jack mở khóa cửa, bước vào trong, lúc người quản gia vào bếp pha trà, cậu bé đảo mắt nhìn quanh nhà. Bức thư từng nằm trên bàn phòng khách giờ đang nằm ở trên thảm. Một cánh cửa vốn được mở hé một nửa thì giờ nó đã bị đóng lại. Những chi tiết thật lặt vặt, song, đôi mắt của Alex lại không bỏ sót một thứ gì. Có ai đó đã ở trong nhà. Cậu gần như chắc chắn điều đó.

Thật ra, cho đến khi đã lên đến tầng cao nhất của tòa nhà, cậu vẫn chưa chắc lắm. Cánh cửa văn phòng, vẫn luôn luôn, luôn luôn khóa, nhưng giờ thì không còn khóa nữa. Alex mở cửa, bước vào trong. Căn phòng trống rỗng, Ian Rider đã ra đi, và mọi thứ khác cũng thế. Các ngăn kéo bàn làm việc, tủ giả, kệ sách... bất kỳ thứ gì dính dáng tới công việc của người đã khuất đều bị mang đi. Bất kỳ sự thật nào về quá khứ của bác cậu đều đã bị ai đó xóa sạch.

THIÊN ĐƯỜNG CỦA XE HƠI

Nắng đã lên, trước mặt Alex là chiếc cầu Hammersmith, cậu bé đạp xe lên cầu bằng qua sông, đổ dốc xuống đồi để đến trường Brookland. Chiếc xe đạp hiệu Condor Junior Roadracer mà Alex đang cưỡi vốn được đặt làm riêng cho cậu nhân dịp sinh nhật lần thứ mười hai. Đây đích thực là loại xe đạp dành cho thanh thiếu niên, với khung xe hiệu Reynolds 531 đã được làm ngắn lại, các bánh xe được giữ nguyên kích cỡ, nhờ đó, cậu có thể dễ dàng qua mặt được các loại xe khác. Alex nhẹ nhàng vượt qua một chiếc xe chở hàng rồi rẽ vào trường. Nếu có ngày phải xa rời chiếc xe, hẳn cậu bé sẽ buồn lắm. Chẳng gì thì chiếc xe cũng đã gắn bó với Alex được hai năm rồi.

Cậu cho xe vào bãi, khóa đôi cẩn thận rồi ra sân.

Brookland là ngôi trường hiện đại, tất cả đều được xây bằng gạch đỏ, nhưng trong mắt Alex, nó chẳng đẹp chút nào. Lẽ ra, cậu bé đã có thể đến học ở một trong các trường tư khác quanh Chelsea, thế nhưng ông bác Ian Rider lại quyết định gửi cậu ở đây. Ông bảo học ở đây sẽ được thử thách nhiều hơn.

Môn học đầu tiên trong ngày là đại số. Alex vừa bước vào lớp học, đã thấy thầy Donovan viết lên bảng một phương trình phức tạp. Phòng học thật nóng bức, nắng ủa vào cửa sổ, soi chiếu khắp phòng, lẽ ra các kiến trúc sư phải sớm biết trước điều này mới phải. Khi đã ngồi vào bàn ở gần vị trí cuối lớp, Alex tự hỏi làm sao có thể để tâm vào bài học được. Làm sao cậu có thể nghĩ về môn đại số trong khi đang có quá nhiều câu hỏi làm cho đầu óc cậu rối mù?

Khẩu súng ở đám tang ông bác. Cái kiểu nhìn cậu của ông Blunt. Chiếc xe tải có một bên sơn dòng chữ STRYKER & SON. Văn phòng trống rỗng. Nhưng điều kỳ cục nhất, điều mà hầu như chẳng có ai lưu tâm, đó là Sợi dây an toàn. Bác Ian Rider mà lại không thắt dây an toàn ư?

Chẳng thể nào bác lại quên điều ấy. Bác Ian Rider cũng không bao giờ mắng mỏ ai. Có chăng, bác chỉ nhắc Alex mỗi một điều là phải nhớ thắt dây an toàn thôi. Bác luôn dạy Alex phải biết tự quyết định lấy mọi việc. Càng nghĩ về điều này, Alex lại càng không tin về vụ đụng xe đã xảy ra ở ngay giữa lòng thành phố. Cậu bé bỗng ao ước được nhìn thấy chiếc xe hơi. Ít ra thì đồng sắt vụn ấy cũng có thể cho cậu biết là vụ tai nạn khiến bác Ian Rider phải thiệt mạng thực sự đã diễn ra như thế nào.

- Alex !

Alex ngược lên và nhận ra mọi cặp mắt đang đổ dồn về phía mình. Thầy Donovan vừa bảo cậu một điều gì đó. Cậu bé lướt nhanh mắt lên bảng, chỗ có mấy con số.

- Dạ, thưa thầy - cậu phát biểu - X bằng bảy, còn Y thì bằng mười lăm.

Thầy giáo dạy toán thở dài:

- Được rồi, Alex. Em hoàn toàn chính xác. Nhưng mà thầy chỉ muốn nhờ em mở cửa sổ thôi...

Cuối cùng thì cậu bé cũng đã kiểm soát được những suy nghĩ của mình, cậu quyết định gác

chúng lại cho đến giờ nghỉ, và lúc tiếng chuông vang lên, đầu óc cậu lập tức bình tĩnh. Trong khi mọi người đang ủa ra khỏi trường thì Alex lại đi đến phòng thư ký hỏi mượn bản sao của Những Trang Vàng.

- Em tìm gì thế ?

Người thư ký hỏi cậu. Cô Bedtordshire đặc biệt thích Alex.

- Bãi chứa xe hơi phế thải...

Alex trả lời, tay búng nhẹ vào quyển sách, và hỏi:

- Nếu xe hơi bị tông gần bùng binh Old Street, người ta sẽ phải mang nó đến một nơi nào gần đấy, phải không ạ ?

- Cô cũng cho là thế.

- Đây rồi.

Alex đã tìm thấy danh sách sân bãi trong mục "Bãi chứa xe hơi bị tai nạn". Thế nhưng lại có đến hàng tá cái tên hiện lên trên hơn bốn trang giấy.

- Là công trình cấp trường hả em ?

Cô thư ký hỏi. Cô có biết tin Alex vừa mất người thân nhưng không biết là mất trong trường hợp nào.

- Chỉ phần nào thôi, cô...

Miệng nói, mắt Alex vẫn dán vào các địa chỉ, nhưng chúng chẳng nói lên điều gì cả.

- Nơi này gần Old Street quá - Cô Bedtordshire chỉ vào một góc giấy, nói.

- Khoan !

Alex giật lấy quyển sách, nhìn chăm chăm vào một địa chỉ nằm bên dưới cái địa chỉ mà cô thư kí vừa chỉ cho cậu:

J.B. STRYKER,

Thu dọn ô tô phế thải

Thiên đường của xe hơi

HÃY GỌI CHO CHÚNG TÔI NGAY HÔM NAY

- Nơi đó ở Vauxhall - Cô Bedtordshire nói - Không xa đây lắm đâu.

- Em biết rồi.

Quan trọng là Alex đã nhận ra cái tên. J. B. Stryker. Cậu bé nhớ lại chiếc xe tải đậu trước cửa nhà vào hôm tổ chức tang lễ. Stryker & Son. Dĩ nhiên là có thể trùng hợp, nhưng cũng phải có nơi nào đó để bắt đầu tiến hành điều tra chứ. Cậu gập quyển sách lại:

- Hẹn gặp lại cô nhé, cô Bedtordshire.

- Cẩn thận nha em.

Cô Bedtordshire nhìn theo bóng Alex, không biết tại sao mình lại nói thế. Có lẽ là do đôi mắt của cậu bé, u ám và nghiêm nghị, ẩn chứa một điều gì đó không mấy bình yên. Chuông điện thoại reo, người thư ký quên ngay cậu bé để trở về với công việc của mình.

J. B. Stryker's là bãi đất hoang nằm ngay sau đường ray xe lửa của nhà ga Waterloo. Bãi xe hơi phế thải này được bao bọc bởi một bức tường cao, trên cùng có găm các mảnh thủy tinh và chẳng những vòng thép gai. Do hai cánh cửa cổng bằng gỗ chỉ khép hờ, nên từ phía đường bên kia, Alex vẫn có thể nhìn thấy được căn nhà xưởng có một ô cửa sổ chống đạn, cách đó một chút là rất nhiều xác xe hơi cùng những chiếc xe hơi khác đã bị bể. Vật dụng nào còn dùng được đều đã bị tháo ra, chỉ còn lại những khung xe rỉ sét, được xếp chồng lên nhau chuẩn bị đưa vào máy nghiền.

Một người bảo vệ đang đứng ở phía mặt tiền căn nhà xưởng đọc báo. Xa hơn là một xe ủi đất đang nổ máy ầm ầm tiến lại phía chiếc Ford Taurus méo mó, chiếc lưỡi câu rộng bản bằng kim loại của xe ủi đập mạnh vào cửa xe, móc chiếc Ford Taurus lên, mang đi. Tiếng chuông điện thoại vang lên trong xưởng khiến người bảo vệ phải bước vào trong để nhắc ống nghe. Như vậy là quá đủ cho Alex. Cậu bé dắt xe đạp lao nhanh qua cổng.

Alex nhận ra mình đang đứng giữa một bãi hoang tàn bẩn thỉu. Mùi dầu diesel nồng nặc trong không khí, còn tiếng động cơ thì inh ỏi điếc cả tai. Alex trông thấy chiếc cần cẩu bỏ vào một trong số những chiếc xe hơi, giữ lấy nó bằng chiếc kèm kim loại rồi thả xuống máy nghiền. Chỉ một loáng sau, chiếc xe hơi đã nằm trên cặp giá đỡ. Cái giá đỡ từ từ nâng lên rồi buông chiếc xe hơi vào lòng máng. Người thợ điều khiển - đang ngồi trong buồng lái bao quanh bằng kính - đưa tay nhấn nút, tức thì một đám khói đen bay ra. Giá đỡ đóng kín lại, giữ chiếc xe hơi trong đó. Một tiếng rít chói tai vang lên khi chiếc xe hơi bị ép lại, cho đến lúc kích thước của nó chỉ còn bằng một tấm thảm đã cuộn. Người thợ gạt cần điều khiển, chiếc xe hơi bị chèn bật ra, lúc này, nó trông không khác gì một ống kem đánh răng bằng kim loại và bị một lưỡi dao nằm ẩn trong máy chặt nhỏ. Những miếng kim loại văng ra tứ tung trên đất.

Alex dựng xe vào tường, chạy vào sâu hơn, khom người nấp sau đồng gạch vụn. Giữa tiếng gầm rú của động cơ, chẳng ai có thể nghe được tiếng động của Alex, thế nên cậu bé chỉ sợ bị người ta nhìn thấy mình thôi. Cậu dừng lại để thở, đưa bàn tay cau bẩn lên che mặt. Khói diesel làm cậu chảy cả nước mắt. Không khí ở đây dơ bẩn cũng y như mặt đất dưới chân cậu vậy.

Alex bắt đầu cảm thấy hối hận vì đã đến đây - đột nhiên, cậu nhìn thấy nó. Chiếc BMW của bác Ian Rider đang ở cách cậu mười mét, đậu riêng biệt so với các xe khác. Thoáng nhìn thôi cũng đủ biết nó vẫn bình thường, thậm chí phần thân xe màu bạc chẳng có lấy một vết xước. Như vậy chẳng thể nào chiếc xe ấy lại có liên quan đến một vụ tai nạn chết người do tông vào xe tải hay vào bất kỳ thứ gì khác. Rõ ràng đó là chiếc xe của bác cậu. Alex nhận ra bảng số xe. Cậu bé vội vã tiến lại gần chiếc xe hơn và giờ thì cậu đã có thể nhận ra là nó bị hủy hoại như thế nào. Kính chắn gió và các ô cửa kính bên phía người lái xe bị đập vỡ. Alex cảm thấy ớn lạnh.

Ian Rider không hề chết vì tai nạn nào cả. Bác chết vì lý do gì đã quá rõ ràng, ngay cả người chưa bao giờ trông thấy cảnh tượng đó cũng biết. Một luồng đạn đã nã vào xe, vết đạn chỉ nằm toàn bên chỗ người lái, đạn đã làm bể bánh trước, làm vỡ kính chắn gió các ô cửa bên hông xe, và quét qua cả những tấm panô. Alex lướt những ngón tay qua các lỗ đạn. Bề mặt kim loại làm da thịt cậu bé lạnh ngắt. Alex mở cửa xe, nhìn vào trong. Hàng ghế trước được bọc da, có màu xám nhạt, giờ phủ đầy mảnh kính vỡ cùng những mảnh màu nâu sậm. Cậu bé không cần thắc mắc những vết màu đó là gì. Cậu có thể hiểu tất cả mọi thứ. Một loạt đạn bắn ra từ súng máy, những viên đạn bay thẳng vào xe hơi, và bác Ian Rider của cậu co giật sau tay lái...

Những tại sao ? Tại sao lại phải giết một giám đốc ngân hàng ? Tại sao người ta lại che đậy cho tên sát nhân ? Đêm đó, chính cảnh sát đã đến báo tin, như vậy là họ phải biết chuyện này. Họ cố tình nói dối ư ? Những điều này thật không thể hiểu nổi.

- Lẽ ra anh đã phải tổng khứ nó đi từ hai ngày trước rồi chứ. Bây giờ thì làm đi...

Hình như các động cơ đã ngưng hoạt động. Nếu không gian không đột nhiên trở nên tĩnh lặng thì Alex đã không thể nghe tiếng người đang bước lại gần. Nhanh như cắt, cậu đảo mắt nhìn qua tay lái rồi chuyển sang chỗ khác. Có hai người đàn ông, cả hai đều mặc quần yếm rộng thùng thình. Alex có cảm giác đã gặp họ trước đây, tại lễ tang. Một người trong họ đã lái xe, người mà cậu phát hiện là có mang súng. Cậu tin chắc như vậy.

Mặc kệ họ là ai, chỉ cần biết là họ đang còn cách chiếc xe hơi có độ vài bước chân và đang thấp giọng chuyện trò. Còn có vài sải chân nữa thôi là họ đến rồi. Alex không suy nghĩ thêm gì nữa, vội vã núp ngay vào một chỗ: chính là bên trong chiếc xe hơi. Cậu bé lấy chân khế khều cánh cửa vào rồi đóng lại. Cùng lúc ấy, cậu nhận ra tiếng máy đang bắt đầu khởi động và không còn nghe thấy tiếng hai người đàn ông kia nữa. Alex không dám nhìn lên. Có bóng người lướt qua ô cửa khi hai người đàn ông bỏ đi. Cậu bé được an toàn.

Bỗng nhiên có một vật gì đó bổ mạnh vào chiếc BMW bằng một lực rất mạnh, đến nỗi Alex phải thét lên, toàn bộ thân người cậu bị chấn động dữ dội; cậu bé bị văng từ chỗ tay lái xuống phía cuối xe. Nóc xe móp lại, ba ngón tay sắt khổng lồ chọc thủng cả lớp vỏ xe tựa như chiếc xiên đâm vào vỏ trứng, những tia nắng mặt trời mang theo bụi chiếu xuyên vào. Một trong những ngón tay sắt ấy đã sượt rất sát qua đầu Alex... đầu cậu bé như muốn vỡ ra. Alex kêu lên thất thanh khi máu chảy xuống mắt cậu. Cậu bé cố gắng cử động, nhưng một cơn chấn động khác lại ập đến khi chiếc xe hơi bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất và chao nghiêng đi trong không trung.

Cậu bé không thể nhìn, cũng không thể cử động nổi. Bụng cậu như sôi lên khi chiếc xe dừng đưa qua lại, những tia nắng mặt trời đang rọi qua chiếc xe hơi, tiếng kim loại kêu lên ken két. Cái cần cầu đã nhấc bổng chiếc BMW lên. Tiếp theo sẽ là cả chiếc xe được đưa vào máy nghiền cùng với cậu bé ở trong đó.

Alex cố gắng gượng dậy để vẫy tay ra hiệu qua ô cửa. Thế nhưng cái móc của cần cầu đã làm nóc xe móp hẳn xuống và kẹp lấy chân trái của cậu, mà có lẽ cái chân cũng đã bị gãy rồi. Alex không còn cảm giác gì. Cậu bé đưa tay lên, cố gắng động vào ô cửa phía sau nhưng cậu không đủ sức để đập vỡ nó. Mà dù cho hai gã thợ máy có nhìn chiếc BMW đi chẳng nữa thì cũng không thể thấy được những gì đang diễn ra ở trong đó.

Vậy là chuyến bay ngắn ngủi của cậu bé xuyên qua bãi phế thải sẽ được kết thúc bằng một cú rơi nát xương, khi cái cần cầu thả chiếc xe hơi lên giá đỡ của máy nghiền. Alex cố đấu tranh chống lại sự yếu ớt và nỗi tuyệt vọng của mình, cũng như cố gắng nghĩ ra cách thoát thân. Lúc này đây, người thợ máy đã sẵn sàng để gửi chiếc xe hơi vào cái máng có hình thù một chiếc quan tài vào bất cứ lúc nào. Đây là loại máy cắt hiệu Letort Shear có động cơ hoạt động chậm. Chỉ cần một cái nhấn nút thôi là hai cánh ép, có khả năng ép được vật có trọng lượng lên đến năm trăm tấn, sẽ hoạt động, ép lấy chiếc xe hơi ở trong đó. Chiếc xe hơi, và cả Alex bên trong nữa, sẽ bị nghiền nát đến nỗi không thể nhận dạng được. Và rồi kim loại lẫn da thịt - sẽ được đưa vào cắt lát. Không một ai biết được điều gì đã xảy ra.

Cậu bé dùng mọi sức lực để thoát ra, nhưng nóc xe thấp quá. Chân của cậu lại bị kẹt nữa. Rồi toàn bộ thể giới bỗng chao đảo và cậu cảm thấy mình đang bị rơi vào bóng tối đen ngòm. Giá đỡ đã nâng lên. Chiếc BMW đang trượt xuống, chỉ còn cách máng vài mét. Alex nhận ra những "sản phẩm kim loại" nằm la liệt xung quanh mình. Ô cửa sau đã vỡ, các mảnh kính vung vãi khắp nơi quanh đầu cậu, bụi và khói dầu diesel xộc vào mũi, vào mắt. Giờ thì không còn nhìn thấy được ánh sáng mặt trời nữa, cậu bé quay đầu nhìn lại phía sau, cái đầu khổng lồ của pit-tông nằm bên trái chiếc xe hơi đang chuẩn bị đẩy tới.

Tiếng động cơ của máy Letort Shear bỗng thay đổi, báo hiệu công đoạn cuối. Hai cánh ép rung lên. Vài giây nữa thôi là chúng sẽ gặp nhau, ép chiếc BMW lại như ép một cái túi giấy.

Alex ráng hết sức kéo chân ra và lấy làm ngạc nhiên khi cuối cùng nó cũng được giải thoát. Hình như cậu chỉ tốn một giây để làm điều đó - một giây quý báu - để có thể kết thúc những gì xảy ra. Thì ra khi chiếc xe rơi xuống, thành xe hơi đã va vào cái máng. Cú va đập này làm cho phần nóc xe giãn ra một chút, đủ để chân cậu bé được tự do. Alex quờ quạng tìm chiếc cửa - nhưng điều này hoàn toàn vô ích. Cửa xe bị cong vẹo quá mức. Chúng không bao giờ còn có thể mở ra được nữa. Song, vẫn còn ô cửa nằm ở phía sau cùng. Tấm kính cản trở cậu bé lúc đầu giờ đỡ vỡ và cậu có thể trườn ra theo lối đó, nhưng phải thật nhanh mới kịp.

Bộ phận ép bắt đầu chuyển động, Chiếc BMW rít lên khi hai bức tường thép cứng ép nó lại một cách tàn nhẫn. Kính vỡ nhiều hơn. Một trong số những trục bánh xe bị bóp gãy tạo thành âm thanh chói tai như sét đánh. Bóng tối đang bao trùm xung quanh.

Alex lần mò về phía bên trái của hàng ghế sau. Nhìn lên bên trên, cậu bé có thể trông thấy một nguồn sáng duy nhất có hình tam giác, cần phải nhanh hơn, nhanh hơn nữa. Bỗng nhiên cậu cảm nhận được sức nặng của hai bức tường đang từ từ ép lại. Chiếc xe hơi rồi sẽ không còn là một chiếc xe hơi nữa, nhưng trước tiên, con quái vật góm ghiếc này sẽ chộp lấy Alex như vồ một con côn trùng.

Cậu bé dùng tất cả sức lực còn có được để lao tới. Vai của cậu đã thoát qua được lỗ hổng hình tam giác, ra ngoài ánh sáng rồi. Tiếp theo, chỉ còn đôi chân nữa thôi, nhưng ngay lúc đó, giày của cậu lại vướng phải một miếng kim loại nhọn. Cậu bé giật mạnh và chiếc giày bị bật lại phía sau, rơi xuống trở lại vào trong chiếc xe hơi. Alex nghe thấy tiếng đồ vật làm bằng da bị ép lại. Sau cùng, cậu bé bám vào phần gờ đen kịt, đầy dầu mỡ của cái bục dùng để đứng quan sát nằm ở phía sau cổ máy nghiền, xoay xở leo lên rồi đứng bật dậy.

Alex nhận ra mình đang đối mặt với một gã béo núc ních đến độ thân hình của hắn vừa khít với cái khoang nhỏ điều khiển máy nghiền. Cái bụng của gã tỳ vào kính, đôi vai gã chạm cả vào góc khoang. Mắt gã mở trừng trừng, còn cái miệng thì há hốc ra, làm cho điều thuốc lá trể xuống môi dưới. Trước mặt gã là một thằng nhóc trong bộ đồng phục học sinh tươi tắn. Một bên tay áo của cậu bé bị rách toạc còn cánh tay thì rờn rờn những vết dầu và máu, đang thông xuống một cách yếu ớt. Ngay khi gã vừa kịp hiểu ra mọi điều, cũng là lúc ý thức của gã thức tỉnh và đưa tay tắt máy thì cậu bé đã bỏ đi.

Alex leo xuống khỏi chiếc máy nghiền, đặt bàn chân vẫn còn giày lên mặt đất. Cậu nhìn thấy những mảnh kim loại tung tóe khắp nơi. Nếu không cẩn thận, bàn chân kia của cậu sẽ bị chảy máu. Chiếc xe đạp của cậu bé vẫn còn ở chỗ cũ, tựa vào tường; một cách cẩn thận, cậu vừa chạy vừa cò cò đến đó. Bỗng cậu nghe thấy phía sau mình, cửa khoang điều khiển máy nghiền bật

mở, giọng của gã thợ máy cất lên hô hoán. Ngay tức thì, gã đàn ông thứ hai chạy vụt lên phía trước, đứng chắn giữa Alex và chiếc xe đạp. Đó chính là gã tài xế, gã đàn ông mà cậu bé đã từng nhìn thấy ở lễ tang. Gương mặt gã cau có, hằn học, trông xấu xí lạ kỳ: tóc nhón những mớ, đôi mắt ướm đẫm, nước da nhợt nhạt thiếu sức sống. Gã mở miệng:

- Mày nghĩ sao mà...

Bàn tay của gã lần vào trong túi áo vét-tông. Alex chợt nhớ tới khẩu súng lục, ngay lập tức, không cần suy nghĩ, cậu đứng tấn chuẩn bị ra đòn.

Alex bắt đầu học karatê từ năm lên sáu tuổi. Vào một buổi chiều nọ, không một lời giải thích, bác Ian Rider dẫn cậu đến câu lạc bộ địa phương để đăng ký học võ, và kể từ lúc ấy, cứ mỗi tuần một lần, cậu bé đến tập võ đều đặn ở đó. Mấy năm sau, cậu đã qua được các cấp Kyu - cấp của các võ sinh. Rồi một năm sau, cậu lên đẳng *Dan* thứ nhất, được đeo đai đen. Khi theo học ở trường Brookland, vì có gương mặt hiền lành và nói năng hòa nhã nên Alex nhanh chóng trở thành mục tiêu của những kẻ ba trợn; đó là ba tên to xác ở độ tuổi mười sáu. Có một lần bọn chúng đã dồn cậu bé vào chân tường ở phía sau bãi đỗ xe. Cuộc chạm chán chỉ diễn ra trong vòng chưa tới một phút. Và ngày hôm sau, một tên trong bọn đã thôi học, hai tên còn lại, từ đó về sau, chẳng bao giờ dám gây hấn với ai nữa.

Bây giờ Alex đang nhấc một chân lên, rồi bất ngờ xoay người đá tới, một cú đá "giò lái" Ushirogeri - trong Karatê, đó là cú đá hiểm hóc nhất. Bàn chân của cậu bé đập vào bụng gã đàn ông một lực mạnh đến nỗi gã không có thời gian để kêu. Mắt gã lồi ra, còn miệng thì há hốc trong kinh ngạc. Gã đó gục xuống mặt đất, trong khi bàn tay vẫn còn nằm trong túi áo vét-tông.

Alex nhảy qua người hắn, chụp lấy chiếc xe đạp, nhảy phốc lên. Đúng lúc đó, gã đàn ông thứ ba phóng chạy theo cậu bé. Alex nghe thấy gã hét to: "Đứng lại!", Sau đó là tiếng đổ vỡ và tiếng một viên đạn nổ. Alex nắm chặt tay lái, đạp thật nhanh. Chiếc xe chạy vùn vụt như bay về phía trước, ngang qua đồng gạch vụn, lao ra khỏi cổng. Cậu bé ngoái nhìn lại phía sau. Không có ai đuổi theo cậu cả.

Alex tự biết giờ đây mình trông chẳng giống ai, với một chân còn giày một chân không, áo quần tả tơi, khắp người đầy những vết dầu mỡ. Cậu bé thoáng nhớ lại những giây phút cuối cùng bị giam hãm bên trong cỗ máy nghiền mà thở dài ngán ngẩm. Có lẽ bộ dạng cậu lúc này lại càng khó coi hơn rất nhiều.

ROYAL & GENERAL

Ngay Hôm sau, ngân hàng gọi đến nhà Alex.

- Tôi là John Crawley. Cậu còn nhớ chứ ? Trưởng phòng nhân sự ngân hàng Royal & General đây. Cậu có thể đến chỗ chúng tôi được không ?

- Đến chỗ các ông ư ? - Alex đang mặc quần áo; đã trễ giờ vào học.

- Vào chiều nay nhé. Chúng tôi có tìm thấy một số giấy tờ của bác cậu. Chúng tôi cần phải trao đổi với cậu... về vị trí của cậu.

Giọng nói của ông ta dường như có chứa đựng một lời đe dọa mơ hồ nào đó thì phải ?

- Mấy giờ chiều nay ạ ? - Alex hỏi.

- Cậu có thể thu xếp vào bốn giờ rưỡi được không ? Ngân hàng chúng tôi ở đường Liverpool. Chúng tôi sẽ điều tới một chiếc taxi.

- Cháu sẽ tự đến đó - Alex ngắt lời - Cháu sẽ đi bằng xe điện ngầm.

Cậu bé gác máy.

- Ai vậy cháu ?

Jack hỏi vọng ra từ nhà bếp. Cô đang nấu bữa sáng cho cả hai, mặc dù cô không còn được trả lương và cô biết rằng mình còn ở với Alex lâu chừng nào thì mối lo sẽ càng lớn chừng ấy. Jack đã phải dùng tiền của mình để mua thực phẩm và trang trải cho những khoản chi tiêu trong nhà. Và điều này còn tồi tệ hơn nữa: visa của cô đang hết hạn. Cô sắp không còn được ở lại đất nước này nữa.

- Là ngân hàng, cô ạ.

Alex vừa bước vào phòng vừa chỉnh trang bộ đồng phục đang mặc trên người. Cậu không kể lại cho người quản gia biết những gì đã xảy ra ở bãi xe hơi phế thải. Jack đã có quá nhiều vấn đề phải lo rồi. Alex nói tiếp:

- Chiều nay cháu sẽ đến đó.

- Cháu có muốn cô đi cùng không ?

- Dạ không. Cháu sẽ ổn thôi mà.

Cậu bé đến nhà ga xe điện ngầm đi theo tuyến đến đường Liverpool vào chiều hôm đó, lúc bốn giờ mười lăm phút, vẫn trong bộ đồng phục học sinh: áo vét-tông màu xanh dương sẫm có thắt cà vạt và quần tây xám. Cậu bé dễ dàng tìm ra ngay ngân hàng. Royal & General đặt trụ sở tại một tòa cao ốc có dáng vẻ cổ kính, trên tầng thứ mười lăm bay phấp phới một lá quốc kỳ Anh. Ngay sau cửa chính là một tấm bảng tên bằng đồng và một máy camera theo dõi được gắn trên lối đi đang chuyển động một cách chậm chạp.

Alex dừng lại trước cái máy. Một thoáng, cậu bé tự hỏi mình có sơ suất điều gì không, rồi bước vào trong tòa nhà. Ở một phương diện nào đó, nếu ngân hàng có trách nhiệm trong cái chết của bác Ian Rider, thì rất có thể họ mời cậu đến đây là để thu xếp cho cậu. Thế nhưng tại

sao lại có ai đó trong ngân hàng lại muốn giết cậu ? Cậu thậm chí không có tài khoản ở đây kia mà. Alex tiếp tục tiến sâu vào trong.

Trong một văn phòng nằm trên tầng bảy, hình ảnh trên màn hình tivi đang nhòe dần rồi thay đổi khi máy camera đặt trên lối đi nhẹ nhàng được cắt để chuyển sang máy camera 2 và 3 đặt ở quầy tiếp tân. Một người đàn ông ngồi sau bàn làm việc đang quan sát Alex bước vào và ông ta nhấn nút. Camera 2 phóng to gương mặt Alex lên toàn bộ màn hình.

- Thằng bé đến rồi đấy - Vị chủ tịch ngân hàng thì thầm.

- Thằng nhóc kia ấy hả ?

Người vừa hỏi là một phụ nữ tuổi trung niên, có cái đầu mang dáng hình của củ khoai tây, trông rất cổ quái. Mái tóc bà ta đen nhánh, để kiểu giống như một cái tô úp ngược và hình như đã được cắt bằng một cái kéo cùn. Đôi mắt bà ta cũng đen như màu tóc. Bà ta mặc bộ đầm vết màu xám đơn giản, đang nhắm nháp một viên kẹo bạc hà. Người đàn bà ấy hỏi:

- Ông có chắc không vậy, Alan ?

Ông Alan Blunt gật đầu:

- Chắc chứ. Hoàn toàn chắc chắn.

- Anh biết phải làm gì rồi chứ ?

Câu hỏi sau cùng này là dành cho gã tài xế, cũng đang hiện diện ở trong phòng.

Tên tài xế đang đứng có vẻ như không thoải mái, người hơi khom xuống. Gương mặt gã trắng bệch. Kể từ lúc cố gắng chặn bắt Alex ở bãi xe hơi phế thải, người gã cứ như thế. Gã trả lời:

- Vâng, thưa ông.

- Vậy thì làm đi.

Ông Blunt nói, mắt vẫn không rời khỏi màn hình.

Sau khi cho biết mình cần tìm ông John Crawley, Alex ngồi chờ trên chiếc ghế xôpha bọc da ở tiền sảnh, cậu bé cứ ngỡ ngợ không hiểu tại sao mà một số người cứ ra ra vào vào. Khu vực tiếp tân tĩnh lặng và ngột ngạt quá, nền nhà được lát bằng đá cẩm thạch màu nâu, ba chiếc thang máy đều nằm ở một phía, trên bàn là một dây đồng hồ, hiển thị giờ giấc của các thành phố lớn trên thế giới. Ở đây hình như cũng là lối đi dẫn đến mọi nơi. Một bệnh viện. Một phòng hòa nhạc. Thậm chí là cả một cái tàu thủy lớn. Rõ ràng nơi này không hề mang nét đặc thù của chính nó.

Một trong số các thang máy mở ra, ông Crawley xuất hiện trong bộ quần áo mà ông ta đã mặc hôm dự lễ tang, có khác chăng là ở chiếc cà-vạt.

- Xin lỗi đã bắt cậu phải chờ nhé, Alex - ông ta nói - Cậu từ trường đến đây phải không nào ?

Alex đứng dậy, không nói gì, tự thân bộ đồng phục cậu bé đang mặc chính là câu trả lời rồi.

- Chúng ta lên văn phòng của tôi nhé - ông Crawley nói, rồi đưa tay ra mời cậu bé - Đi thang máy nào.

Alex không hề chú ý đến chiếc camera thứ tư đang đặt trong thang máy, bởi nó được giấu đằng sau tấm gương bao bọc chung quanh khoang. Và như vậy, cậu cũng không trông thấy

chiếc máy cảm ứng ở bên cạnh cái camera ấy. Chiếc máy thứ hai này vừa có thể theo dõi cậu, vừa có thể chiếu xuyên qua người cậu khi Alex đứng đó rồi hiển thị khắp thân hình cậu bé theo từng phần với các dạng màu sắc khác nhau, nó cho thấy cậu không hề mang theo một vật gì làm bằng thép lạnh thường được hiểu là khẩu súng hay một con dao. Nhanh hơn một cái chớp mắt, chiếc máy truyền thông tin qua máy vi tính để xử lý rồi đưa tín hiệu trở về các bo mạch đang điều khiển thang máy. Đã ổn. Cậu ta không mang theo vũ khí. Tiếp tục lên đến tầng thứ mười lăm.

- Đến nơi rồi.

Ông Crawley mỉm cười và đưa Alex ra một hành lang dài, sàn được lát bằng gỗ không trải thảm. Nơi đây, ánh sáng được bố trí thật hiện đại. Một loạt cửa ra vào ngăn cách nhau bằng những bức tranh lập thể đầy màu sắc rực rỡ. Ông Crawley chỉ đường:

- Văn phòng của tôi nằm ở trên này.

Sau khi đã đi qua được ba cánh cửa, Alex bỗng đứng sững lại khi phát hiện ra trên một cánh cửa có gắn bảng tên của một người mà cậu bé vô cùng quen thuộc. 1504: Ian Rider. Dòng chữ màu trắng nổi rõ trên tấm nhựa cứng màu đen.

Ông Crawley gật đầu buồn bã:

- Đúng. Đây là nơi bác của cậu đã làm việc, ông ấy được nhớ tới nhiều lắm.

- Cháu vào có được không ? - Alex hỏi.

Ông Crawley tỏ ra ngạc nhiên:

- Tại sao cậu lại muốn làm điều đó ?

- Cháu muốn xem qua nơi bác ấy làm việc.

- Tôi rất tiếc - Ông Crawley thở dài - Cửa đã khóa rồi mà tôi thì lại không có chìa khóa. Để dịp khác vậy nhé.

Một lần nữa, ông ta lại đưa tay ra mời cậu bé. Ông Crawley sử dụng bàn tay của mình như một nhà ảo thuật, cứ như là ông ta đang chuẩn bị xòe ra các lá bài. Ông ta nói tiếp:

- Văn phòng của tôi ở ngay bên cạnh. Đây này...

Họ đi vào phòng 1505. Đó là một căn phòng rộng, vuông vức, với ba chiếc cửa sổ đều hướng xuống nhà ga. Có một vật gì đó màu đỏ và xanh dương đang phấp phới ở bên ngoài, Alex chợt nhớ ra lá cờ mà cậu đã trông thấy. Cột cờ nằm về phía bên phải văn phòng. Trong phòng có một bàn làm việc và một chiếc ghế, một cặp ghế xôfa, một cái tủ lạnh đặt trong góc phòng và hai bức ảnh treo trên tường. Một văn phòng điều hành tẻ nhạt. Một văn phòng điều hành tẻ nhạt hoàn hảo.

- Ngồi đi, Alex - ông Crawley nói rồi tiến lại phía chiếc tủ lạnh - Cậu uống nước nhé ?

- Ông có nước ngọt không ạ ?

- Có chứ - Nói xong, ông Crawley lấy bình ra rót đầy một ly nước, đưa cho Alex - Cậu cần đá không ?

- Không, cảm ơn ông.

Alex uống một ngụm nước. Không phải Coca-Cola cũng chẳng phải Pepsi. Cậu bé nhận ra

thứ thức uống ngọt lịm đến phát ớn này nằm trong một siêu thị bán nước ngọt, cậu ước gì không phải là mình đã hỏi xin một ly nước ngọt. Alex hỏi:

- Ông muốn nói với cháu về chuyện gì ?
- Bác của cậu sẽ...

Tiếng chuông điện thoại reo, bàn tay kia của ông Crawley ra hiệu hàm ý nghĩa là "Xin lỗi", rồi ông ta nhắc máy trả lời điện thoại. Sau một hồi nói chuyện, ông ta gác máy.

- Tôi xin lỗi, Alex. Tôi phải trở xuống tiền sảnh ngay bây giờ. Cậu không phiền chứ ?
- Ông cứ đi đi - Alex ngồi xuống ghế xôfa.
- Tôi chỉ đi khoảng năm phút thôi.

Với cái gật đầu xin lỗi lần cuối, ông Crawley bước ra khỏi phòng.

Ngồi yên lặng trên ghế thêm vài giây, Alex đổ phần nước ngọt còn lại vào chậu cây rồi đứng dậy. Cậu bé bước ra khỏi phòng, quay trở lại chỗ hành lang, ở đằng xa bỗng xuất hiện một người phụ nữ đang ôm trên tay một xấp tài liệu, nhưng rồi bà ta lại biến mất ngay sau một cánh cửa ra vào. Không có bóng dáng của ông Crawley. Nhanh như cắt, cậu bé chạy sang cửa phòng số 1504, thử xoay tay nắm. Đúng là ông Crawley đã nói thật. Cửa bị khóa.

Alex quay lại văn phòng của ông Crawley. Cậu sẽ phải làm một việc gì đó trong thời gian vài phút ở một mình này. Hẳn là công việc của người đã khuất rất quan trọng nên người ta mới giấu giếm không cho cậu biết. Họ đột nhập vào nhà cậu, dọn sạch sẽ mọi thứ mà họ tìm thấy trong phòng làm việc của bác cậu. Có lẽ văn phòng bên cạnh sẽ cho cậu biết tại sao. Chính xác là bác lan đã dính líu vào chuyện gì ? Và đó có phải là nguyên nhân khiến bác bị giết hại không ?

Alex tiến đến bên cửa sổ, mắt hướng về phía lá cờ vẫn đang bay phấp phới. Cột cờ chìa ra khỏi tòa cao ốc, nằm ngay ranh giới giữa phòng 1504 và 1505. Nếu có thể với được tới nó, cậu bé sẽ nhảy lên được gờ tường nằm bên ngoài tòa cao ốc dẫn đến phòng 1504. Nhưng mà cậu hiện đang ở tầng thứ mười lăm. Nếu cậu nhảy mà bị trượt chân, thì đó sẽ là cú rơi hàng mấy chục mét. Thật là một ý tưởng điên rồ, chẳng đáng để nghĩ đến.

Tuy nhiên, Alex vẫn mở cửa sổ và trèo ra ngoài. Tốt nhất là đừng có nghĩ đến điều xấu. Chỉ cần thực hiện thôi. Xét cho cùng, nó cũng giống như mặt đất, hay là phòng tập thể dục ở trường vậy, chỉ là trò chơi trẻ con mà thôi. Đó là bức tường gạch thẳng đứng, kéo dài xuống tận mặt đường, từ đây nhìn xuống, trông xe hơi và xe buýt thật hết như những món đồ chơi đang di chuyển bên dưới; một luồng gió tạt vào mặt khiến cậu bé thoáng rùng mình. Không nghĩ gì nữa. Làm thôi.

Alex đang đứng khom người trên gờ tường bên ngoài phòng làm việc của ông Crawley. Cậu bé đưa tay ra phía sau, giữ chặt lấy bậu cửa sổ. Cậu hít một hơi thật sâu, rồi nhảy.

Một camera trong văn phòng hướng ra ngoài đường vẫn theo sát Alex khi cậu tung người vào khoảng không. Cách trên đó hai tầng, ông Alan Blunt vẫn ngồi trước màn hình, ông ta bật cười. Đó không phải là tiếng cười bốn cột.

- Tôi đã nói với cô rồi - ông ta lên tiếng - Thăng bé rất đặc biệt.
- Thăng nhóc mất trí thì có - Người đàn bà phản bác.
- Tốt thôi, có lẽ đó chính là điều chúng ta cần.

- Ông chỉ ngồi đó mà xem thằng bé đang tự sát à ?

- Tôi sẽ chỉ ngồi đây và hy vọng nó vẫn còn sống.

Alex đã tính toán sai khi thực hiện cú nhảy. Cậu bé không chụp được cột cờ vì thiếu vài xăngtimét nữa, và cậu sẽ phải rơi thẳng xuống mặt đường nếu như tay cậu không kịp thời tóm được lá quốc kỳ Anh. Giờ đây cậu bé đang treo lơ lửng trong không trung. Bằng một nỗ lực phi thường, cậu từ từ leo lên, những ngón tay nắm chặt lấy tấm vải. Cứ như thế, cuối cùng, cậu cũng xoay sở để bám leo vào được cột cờ. Alex vẫn không dám nhìn xuống. Cậu hy vọng rằng không có người khách bộ hành nào ngược nhìn lên lúc này.

Sau đó thì dễ dàng hơn. Alex ngồi lên cột cờ, toan tính sẽ tung người sang gờ tường bên ngoài văn phòng của bác Ian Rider. Cậu phải thật cẩn thận. Khoảng cách đến đó xa quá, không khéo cậu sẽ bị va vào tường mất. Con đường ngược lại cũng xa nữa, và cậu sẽ bị rơi xuống. Sự thật là cuối cùng, cậu bé đã đáp được xuống gờ tường một cách tốt đẹp, cậu dùng cả hai tay bám chặt lấy gờ tường rồi từ từ đứng dậy, đối diện với chiếc cửa sổ. Giờ đây, điều Alex e ngại nhất chính là khả năng chiếc cửa sổ cũng bị khóa. Nếu thế thì cậu bé không còn cách nào khác là phải quay trở lại.

Nó không khóa. Cậu nhẹ nhàng mở cửa và nhảy phóc vào. Đúng là một bản sao của văn phòng đầu tiên. Đồ đạc trong phòng cũng y như thế, thậm chí giống nhau này, ngay cả bức ảnh treo trên tường cũng giống nữa. Cậu đến bàn làm việc và ngồi xuống. Vật đập vào mắt cậu đầu tiên chính là bức ảnh của mình, chụp cậu đang lặn trong kỳ nghỉ hè ở đảo Caribê thuộc quần đảo Goadølup. Bức ảnh thứ hai được để riêng ở một góc trong khung hình. Alex lúc đó khoảng năm, sáu tuổi. Cậu bé ngạc nhiên, những bức ảnh làm cậu chạnh lòng, ông bác Ian Rider của cậu thì ra rất đa cảm chứ không phải như những gì ông ấy đã cố thể hiện.

Alex liếc qua đồng hồ. Ông Crawley đã rời văn phòng được ba phút rồi, ông ta đã nói sẽ quay trở lại trong năm phút. Nếu cậu cần phải tìm ra một cái gì đó ở đây thì phải thật khẩn trương mới kịp. Cậu bé mở một ngăn kéo bàn làm việc. Có bốn hay năm tập hồ sơ dày cộm trong đó. Alex lấy mở ra xem. Điều cậu bé chú ý đầu tiên là những dòng chữ không hề liên quan gì đến ngân hàng.

Tập hồ sơ đầu tiên có chú dòng chữ: CÁC CHẤT ĐỘC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THẦN KINH. NHỮNG CÁCH THỨC MỚI TRONG CHE GIẤU VÀ GIEO RẮC. Alex đặt qua một bên và nhìn vào tập hồ sơ thứ hai. ÁM SÁT: BỐN VẤN ĐỀ NGHIÊN cứu. Càng lúc càng trở nên bí ẩn rồi đây, cậu bé giở nhanh tay và đọc lướt qua tựa đề của các tài liệu, gồm có: chống khủng bố, vận chuyển uranium qua châu Âu, và những kỹ thuật thẩm vấn. Tài liệu cuối cùng chỉ ghi vắn vẹn: CÔNG TẮC BẢO (STORMBREAKER)

Đúng lúc cậu bé sắp sửa đọc thì cửa ra vào đột ngột bật mở, hai người đàn ông bước vào. Một người là ông Crawley, còn người kia chính là gã lái xe ở bãi xe hơi phế thải. Alex biết rằng cậu không có lý do nào để giải thích những hành động của mình. Cậu đang ngồi sau bàn làm việc với tập hồ sơ CÔNG TẮC BẢO (STORM BREAKER) đang mở trên tay. Ngay lúc đó, cậu cũng nhận ra rằng hai người đàn ông kia chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên khi bắt gặp cậu ở đây. Cứ nhìn cái cách họ bước vào phòng với thái độ chắc chắn rằng sẽ tìm thấy cậu khắc hiểu.

- Đây không phải là ngân hàng - Alex lên tiếng - Các người là ai ? Bác tôi đã làm việc cho các người ư ? Các người đã giết bác ấy chứ gì ?

- Quá nhiều câu hỏi - ông Crawley khẽ khàng đáp - Nhưng tôi không được phép cho cậu biết các câu trả lời.

Gã đàn ông thứ hai nâng tay lên và Alex nhận ra hắn đang có súng. Cậu bé đứng bật dậy sau bàn làm việc, tay vẫn giữ lấy tập hồ sơ như thể nó có thể bảo vệ cho cậu:

- Không... Cậu bé hét lên.

Gã đàn ông bóp cò. Không có tiếng nổ. Khẩu súng hướng vào ngay Alex mà khai hỏa và cậu bé có cảm giác như có một vật gì đó đã cắm phập vào tim mình. Bàn tay cậu duỗi ra, tập tài liệu rơi xuống đất. Đôi chân Alex khuyu xuống, căn phòng như đảo lộn, cậu bé ngã ngửa ra phía sau.

GIỜ THÌ CẬU CHO BIẾT Ý KIẾN ĐI

Alex mở mắt. Vậy là cậu còn sống ! Thật là một sự ngạc nhiên dễ chịu.

Cậu bé đang nằm trên giường trong một căn phòng rộng và ấm cúng. Chiếc giường thật hiện đại, tuy nhiên, căn phòng đã cũ với những cái dầm bắc ngang qua trần, một lò sưởi bằng đá và những cửa sổ hẹp nằm trong một khung cửa gỗ được trang trí công phu. Cậu đã từng trông thấy những căn phòng kiểu này trong các quyển sách học về Shakespeare. Alex khẳng định tòa nhà này được xây dựng vào thời đại Nữ hoàng Elizabeth. Nó nằm đâu đó ở miền quê. Không có tiếng xe cộ qua lại. Cậu có thể trông thấy rất nhiều cây cối bên ngoài.

Ai đó đã thay quần áo cho Alex. Bộ đồng phục học sinh trên người cậu biến mất. Thay vào đó là bộ pijama rộng thùng thình, mềm như lụa. Nhìn ánh sáng bên ngoài cậu bé đoán đang là buổi trưa. Nhìn thấy chiếc đồng hồ của mình nằm trên bàn kê bên cạnh giường, Alex giơ tay ra với lấy nó. Mười hai giờ. Hẳn là cậu bé đã bị bắn bằng một mũi phi tiêu có tẩm thuốc mê, lúc đó khoảng bốn giờ rưỡi. Vậy là cậu đã mất một đêm và nửa ngày.

Phòng ngủ ăn thông sang một buồng tắm, có đá lát trắng sáng và một vòi sen rất to nằm sau một ống hình trụ làm bằng thủy tinh và crôm. Alex cởi pijama, đứng dưới những tia nước khoảng năm phút. Sau đó, cậu bé cảm thấy dễ chịu hơn.

Cậu quay trở lại phòng ngủ, mở cửa tủ. Ai đó đã đến nhà cậu ở Chelsea. Tất cả quần áo của cậu đều ở cả đây, được treo lên một cách gọn gàng, ngăn nắp. Cậu không hiểu ông Crawley đã nói gì với cô Jack. Có thể đoán là ông ta đã bịa đặt ra một câu chuyện nào đó để giải thích về sự biến mất đột ngột của Alex. Alex lôi ra một cái quần chiến Gap, một chiếc áo vải bông dài tay Nike, mặc vào rồi ngồi đợi trên giường.

Khoảng mười lăm phút sau có một tiếng gõ cửa, rồi cửa phòng mở ra. Một người phụ nữ châu Á hãy còn trẻ mặc trang phục y tá tươi cười bước vào.

-Ồ, dậy rồi à, cậu bé. Lại còn đã thay xong quần áo nữa. Bây giờ em cảm thấy thế nào ? Tôi hy vọng là em không quá say thuốc. Hãy vui lòng đi theo lối này. Ông Blunt đang chờ ăn trưa với em đấy.

Alex không nói một lời nào. Cậu bé chỉ lẳng lặng theo cô y tá ra khỏi phòng, đi qua một hành lang và bước xuống cầu thang. Quả thực căn nhà này được xây dựng vào thời Nữ hoàng Elizabeth, với những ô tường gỗ chạy dọc theo hành lang, những chiếc đèn nhiều ngọn lồng lầy, cùng những bức tranh sơn dầu vẽ những người đàn ông trong bộ áo dài thắt ngang lưng có cổ áo xếp nếp. Cầu thang dẫn xuống một căn phòng cao có lối kiến trúc rất đẹp, thảm lót sàn kéo dài, trải lên trên những phiến đá lát, một lò sưởi đủ to để có thể đặt cả một chiếc xe hơi vào trong. Một chiếc bàn gỗ dài, bóng láng được kê ở gần đó. Ông Alan Blunt đang ngồi cùng một người phụ nữ khá lực lưỡng trong bộ đồ đen đang nhắm nháp một viên kẹo bạc hà. Không lẽ là bà Blunt ?

- Alex - Ông Blunt thoáng mỉm cười như thể đó là điều mà ông ta chẳng cảm thấy hứng thú khi làm - Thật quý hóa khi cậu chịu gặp chúng tôi.

Alex ngồi xuống.

- Các ông đã chẳng cho tôi có nhiều chọn lựa.

- Đúng vậy. Tôi hoàn toàn không biết ông Crawley nghĩ sao mà lại cho người bắn cậu kiểu đó, song, tôi lại cho rằng đó là cách dễ dàng nhất. Tôi xin giới thiệu với cậu người cộng sự của tôi, bà Jones.

Người phụ nữ gật đầu chào Alex. Đôi mắt bà ta như đang dò xét cậu bé một cách tỉ mỉ, nhưng không nói gì.

- Ông là ai ? - Alex hỏi - ông muốn gì ở tôi ?

- Tôi biết chắc chắn rằng cậu đang có rất nhiều câu hỏi. Nhưng trước tiên, ta hãy ăn cái đã...

Hắn ông Blunt đã bấm vào một cái nút nằm ở một góc khuất nào đó hoặc là do người phục vụ đã nghe thấy được nên ngay tức thì, cửa bật mở và anh ta xuất hiện - trong chiếc áo vét-tông trắng và quần tây màu đen - bước vào với ba chiếc đĩa thức ăn trên tay. Ông Blunt tiếp tục:

- Tôi hy vọng cậu thích ăn thịt. Hôm nay là món carré d'agneu.

- Ý ông muốn nói là cừu nướng chứ gì.

- Đầu bếp là người Pháp mà.

Alex ngồi chờ cho đến khi thức ăn được dọn lên hết. Ông Blunt và bà Jones cùng uống rượu vang đỏ, còn cậu bé thì vẫn trung thành với nước. Cuối cùng thì ông Blunt cũng bắt đầu vào vấn đề:

-Tôi biết chắc chắn rằng cậu đã hiểu. Royal và General không phải là ngân hàng. Thật sự, nó không hề tồn tại... nó chẳng có nghĩa gì khác ngoài lớp vỏ bọc. Và như thế, tất nhiên, bác của cậu chẳng hề làm việc ngân hàng. Ông ấy làm việc cho tôi. Tên tôi, như tôi đã giới thiệu với cậu ở tang lễ rồi đấy, là Blunt. Tôi là giám đốc điều hành của Phân Khu chuyên về Các hoạt động Đặc biệt trực

thuộc MI6. Và bác của cậu chính là, lẽ ra cần phải có một từ khác tốt hơn, một điệp viên.

Alex không thể nén nổi cười.

- Ông muốn nói là... giống như James Bond hả ?

- Giống như thế, mặc dù bác của cậu không có số hiệu 00 nào cả. Ông ấy là một điệp viên nằm vùng, được huấn luyện kỹ và rất dũng cảm. Ông đã hoàn thành các công việc được giao ở Iran, Washington, Hồng Kông, và Havana... một cách mỹ mãn... ấy là tôi chỉ mới kể một số mà thôi. Tôi cho rằng điều này sẽ khiến cho cậu cảm thấy đôi chút bất ngờ.

Alex nghĩ về ông bác xấu số, về những gì mà cậu đã biết về ông. Về sự kín đáo của ông, về những chuyến đi công tác dài ngày của ông ở nước ngoài. Cả những lần mà ông về nhà trong tình trạng bị thương nữa. Có lần cánh tay của ông đã phải băng bó. Một lần khác là gương mặt ông bị bầm tím. Chỉ là những tai nạn nho nhỏ, ông bác thường giải thích với Alex như vậy. Và giờ đây, tất cả đều có ý nghĩa của nó.

- Tôi không bị bất ngờ đâu. Cậu bé trả lời.

Ông Blunt cắt một miếng thịt rất gọn, nói tiếp:

- Ian Rider đã không may mắn trong điệp vụ cuối cùng, ông ấy đã phải làm việc hết sức bí mật ở đây, ngay tại nước Anh này, ở Cornwall, và đã bị giết khi đang trên đường lái xe về London để viết báo cáo. Cậu đã trông thấy chiếc xe ở bãi.

- Stryker và Son - Alex nói khẽ - Mấy người đó là ai vậy ?

- Chỉ là những người chúng tôi đang sử dụng thôi. Chúng tôi có ngân sách cần chi cho những vấn đề bí mật. Chúng tôi phải ký giao ước với một số người về những vấn đề như vậy. Chúng tôi đã thuê họ dọn sạch mọi thứ. Bà Jones đây là người chỉ huy các hoạt động của chúng tôi. Bà ấy đã giao cho bác cậu nhiệm vụ cuối cùng của ông ấy.

- Chúng tôi rất lấy làm tiếc đã để mất ông ấy, Alex.

Người phụ nữ lần đầu tiên mở miệng. Giọng nói của bà ta chẳng có vẻ gì là tiếc thương cả.

- Ông có biết ai giết bác ấy không ?

- Có.

- Ông sẽ nói cho tôi biết chứ ?

- Không. Không phải là bây giờ.

- Tại sao không ?

- Bởi vì cậu không cần phải biết, ít ra là trong lúc này.

- Được rồi - Alex xem xét lại những gì mà cậu được biết - Bác của tôi là một điệp viên. Nhờ có các người mà bác ấy chết. Và khi tôi đã khám phá ra được rất nhiều điều thì bị các người đánh gục và đưa đến đây. Nhân tiện cho tôi hỏi, tôi đang ở đâu vậy ?

- Đây là một trong những trung tâm huấn luyện của chúng tôi - Bà Jones trả lời.

- Các người đưa tôi đến đây bởi vì các người không muốn tôi kể với ai về những gì tôi biết. Tất cả chỉ là như vậy chứ gì ? Và vì thế, tôi sẽ phải gia nhập vào Cơ quan Hoạt động Bí Mật hay bất kỳ thứ gì khác mà các người muốn tôi làm, nhưng giờ thì tôi muốn về nhà. Dù sao đi nữa, tất cả đều là chuyện điên rồ. Và tôi thì đã có đủ rồi. Tôi sẽ ra khỏi đây.

Ông Blunt hắng giọng một cách bình thản.

- Hoàn toàn không dễ dàng như vậy đâu - ông ta nói.

- Tại sao không ?

- Chắc chắn một điều rằng chính cậu đã thu hút sự chú ý của chúng tôi ở bãi ô tô phế thải và cả ở văn phòng của chúng tôi trên đường Liverpool. Đúng là những điều mà cậu biết và những gì mà tôi kể với cậu không được phép đi xa hơn. Nhưng sự thật của vấn đề, Alex ạ, là chúng tôi cần sự giúp đỡ của cậu.

- Sự giúp đỡ của tôi ư ?

- Đúng vậy - ông ta ngập ngừng - Cậu có nghe nói về người đàn ông mà người ta hay gọi là Herod Sayle không ?

Alex suy nghĩ một lát rồi trả lời:

- Tôi có thấy tên ông ta trên báo chí. Ông ta đã tạo ra cái gì đó về máy vi tính, ông ấy cũng sở hữu ngựa đua. Không phải ông ấy đến từ nơi nào đó ở Ai Cập sao ?

- Đúng vậy, từ Cairô - ông Blunt hớp một ngụm rượu - Tôi sẽ kể với cậu về chuyện của hắn,

Alex ạ. Tôi cuộc rằng cậu sẽ thấy thú vị đấy.

"Herod Sayle sinh ra trong một gia đình nghèo khổ tại một khu phố hẹp của thủ đô Cairô. Cha của hắn là một nhân viên quen lo về vệ sinh răng miệng. Mẹ của hắn nhận đồ về nhà giặt thuê. Hắn có chín anh trai và bốn chị em gái, tất cả đều sống chung trong ba căn phòng bé tí xíu cùng với một con dê. Nhóc Herod chẳng bao giờ đến trường và sẽ chẳng thể nào kết thúc được tình trạng thất nghiệp, hắn không biết đọc, biết viết, và những thứ khác nữa.

Nhưng khi hắn lên bảy tuổi, một chuyện đã xảy đến làm thay đổi toàn bộ cuộc đời hắn. Lúc đó, hắn đang đi bộ xuống đường Fez nằm ở trung tâm Cairô - thì tình cờ nhìn thấy một chiếc đàn piano từ cửa sổ tầng thứ mười bốn đang rơi theo chiều thẳng đứng xuống đất. Rồi nó bỗng chuyển hướng và tự dừng đổ ụp. Ngay lúc đó ở bên dưới, có một cặp vợ chồng du khách người Anh đang trên đường đi tới, thế nào họ cũng sẽ bị đè nát, chắc chắn là như vậy nếu như vào thời khắc cuối cùng, Herod không thành linh lao người tới, kéo họ ra khỏi chỗ đó. Chiếc đàn piano chỉ nằm cách họ trong gang tấc.

Dĩ nhiên, đôi vợ chồng người Anh kia rất biết ơn thằng bé Ai Cập bơ vơ; và họ là những người rất giàu có. Họ bắt đầu tìm hiểu thằng bé và biết rằng nó nghèo như thế nào... chính bộ quần áo nó đang mặc trên người là do chín người anh của nó để lại. Thế là, nhiều hơn cả lòng biết ơn, họ nhận nó làm con nuôi. Họ đã đưa nó ra khỏi Cairô và cho nó vào học ở một ngôi trường bên này, nơi nó có những tiến bộ rất đáng ngạc nhiên. Kết quả thi của nó rất xuất sắc - đây cũng là một sự trùng hợp kỳ lạ - vào tuổi mười lăm, thằng bé phát hiện ra rằng nó đang ngồi kế một cậu bé mà sau này lớn lên sẽ trở thành một vị thủ tướng của Anh quốc. Trên thực tế, đó chính là vị thủ tướng hiện nay của chúng ta. Hai người họ cùng học chung trường.

Tôi sẽ kể diễn tiến về sau nhanh hơn nhé. Sau khi học xong, Sayle đến Cambridge, nơi hắn nhận được tấm bằng về kinh tế học. Sau đó, hắn bắt đầu làm việc và đi từ thành công này đến thành công khác. Hắn làm chủ một đài phát thanh, phần mềm máy vi tính... và, đúng như vậy, hắn còn tìm thời điểm để mua một đoàn ngựa đua nữa, mặc dù tôi tin rằng chúng khó mà thắng được. Nhưng điều mà chúng tôi chú ý tới hắn chính là phát minh gần đây nhất của hắn. Một cuộc cách mạng về máy vi tính, cái mà hắn gọi là Công Tắc Bảo."

Công Tắc Bảo. Alex nhớ lại tập hồ sơ mà cậu bé tìm thấy trong văn phòng bác Ian Rider. Mọi việc đang bắt đầu móc nối lại với nhau.

- Công Tắc Bảo đang được Tập đoàn Sayle sản xuất - Bà Jones giải thích - Có cả một cuộc thảo luận về thiết kế của nó. Nó có một bàn phím màu đen và vỏ bọc cũng màu đen.

- Cùng với một tia chớp đi xuống ở bên hông.

Alex nói thêm vào. Cậu bé đã từng trông thấy bức ảnh của nó trên tạp chí Máy tính.

- Nó không chỉ trông khác biệt thôi đâu - ông Blunt xen vào - Nó còn dựa trên một công nghệ hoàn toàn mới nữa. Nó sử dụng một thứ gọi là bộ xử lý tròn. Tôi không nghĩ rằng điều đó sẽ có ý nghĩa với cậu đâu.

- Đó là một vi mạch nằm trên một hình cầu làm bằng Silicon có đường kính khoảng một milimét - Alex nói - Nó rẻ hơn tới chín mươi phần trăm để sản xuất ra một con chip thông thường, bởi vì toàn bộ nó đã được giữ kín lại, vì thế không cần phải có những căn phòng sạch sẽ để sản xuất.

- Ôi, đúng thế... - Ông Blunt hăng giọng - Tôi ngạc nhiên là cậu biết về nó nhiều như vậy.

- Ở tuổi của tôi thì phải vậy thôi - Alex trả lời

- Tốt - Ông Blunt tiếp tục - Vấn đề là sắp tới, Tập đoàn Sayle sẽ đưa ra một lời công bố rất đáng chú ý. Họ dự kiến sẽ trao tặng mười ngàn máy vi tính loại này. Tóm lại, đó là cố gắng của họ nhằm đảm bảo rằng mọi trường trung học ở Anh đều sở hữu Công Tắc Bảo. Đây là một hành động hào phóng chưa từng có, là cách thức của Sayle nhằm cảm ơn đất nước đã cho hắn một mái nhà.

- Thế thì ông ta đúng là một người hào hiệp.

- Coi bộ là như thế. Vài tháng trước, hắn có viết thư gửi tới Đường Downing thế này: "Kính thưa Ngài thủ tướng. Chắc là Ngài sẽ nhớ đến tôi từ những ngày học chung trường của chúng ta. Tôi được sống ở Anh cũng gần bốn mươi năm rồi và tôi mong ước được thực hiện một hành động để bày tỏ thiện chí của mình, một việc làm sẽ không bao giờ bị lãng quên, để thể hiện tình cảm thật lòng của tôi dành cho đất nước của ngài." Bức thư tiếp tục mô tả về món quà và được hắn ký là "Người bạn hèn kém của ngài." Dĩ nhiên, toàn bộ nội các vô cùng phấn khích. Các máy tính đang được lắp ráp ở chỗ Sayle dưới cảng Tallon, Cornwall. Cuối tháng này, chúng sẽ được vận chuyển bằng đường thủy xuyên quốc gia, và vào ngày Một tháng Tư, tại Viện Bảo tàng Khoa học ở London, sẽ diễn ra một nghi lễ đặc biệt. Đích thân Ngài thủ tướng sẽ nhấn nút, thế là tất cả máy vi tính sẽ được kết nối với nhau... toàn bộ máy vi tính sẽ như thế.

Và - nhân tiện, đây là điều tối mật - ông Sayle sẽ được trao quyền công dân, hình như đây là điều mà ông ta luôn luôn mong muốn.

- Tốt, tôi rất mừng cho ông ta - Alex nói - Nhưng mà ông vẫn chưa nói cho tôi biết tôi phải làm gì với chuyện này.

Ông Blunt đưa mắt nhanh sang bà Jones, lúc này cũng đã ăn xong trong lúc ông ta đang nói chuyện. Người phụ nữ này lại tiếp tục bóc một viên kẹo bạc hà khác ra, nhắm nháp.

- Hiện giờ, phân khu chuyên về các hoạt động đặc biệt của chúng tôi đang rất quan tâm đến Sayle. Thật ra, chúng tôi nghi ngờ về sự thật tâm của hắn. Tôi sẽ không đi sâu vào tất cả các chi tiết, Alex ạ, chúng tôi đã tìm hiểu việc kinh doanh buôn bán của hắn - hắn có những mối giao thiệp ở Trung Quốc và Liên bang Xô-viết cũ, những nước chẳng bao giờ là bạn của chúng ta cả. Chính phủ có thể nghĩ rằng hắn là một người thánh thiện, nhưng thực chất bên trong hắn cũng có cả phần độc ác nữa đấy. Những hoạt động lắp ráp được bảo mật dưới cảng Tallon khiến chúng tôi lo lắng. Dù ít hay nhiều thì hắn cũng đang thiết lập một quân đội riêng. Các hoạt động của hắn dường như đang che giấu một điều gì đó.

- Không phải ai cũng lắng nghe chúng tôi - ông Blunt khẽ khàng nói thêm.

- Đúng như vậy. Chính phủ đang nhiệt tình chuẩn bị chìa tay ra đón nhận những chiếc máy vi tính kia nên không thể lắng nghe chúng tôi. Đó là lý do tại sao chúng tôi quyết định gài người của mình vào nhà máy, làm như là người phụ trách mảng bảo mật vậy, nhưng thật ra, công việc của anh ta là để mắt đến Herod Sayle.

- Bà đang nói về bác của tôi chứ gì - Alex nói.

Bác Ian Rider có nói với cậu rằng bác phải đi lo một hợp đồng bảo hiểm. Thì ra là lại thêm một lời nói dối nữa, chỉ toàn là nói dối mà thôi.

- Đúng vậy. Ông ấy đã ở đó ba tuần, và, giống như chúng tôi, ông ấy không thể biết thêm được điều gì chính xác về Sayle. Trong những bản báo cáo đầu tiên của mình, Ian Rider mô tả hắn là một kẻ nóng tính và khó ưa. Nhưng cũng vào thời điểm đó, ông ấy cũng phải thừa nhận rằng mọi chuyện đều có vẻ tốt đẹp. Sản lượng sản xuất ra đều đúng theo kế hoạch đã định. Những Công Tắc Bảo đều được hoàn thành mỹ mãn. Ai cũng hài lòng cả.

- Nhưng rồi chúng tôi nhận được một lời nhắn. Rider đã không thể nói nhiều vì đó là đường dây mờ, nhưng ông ấy có nói với chúng tôi rằng đã có chuyện xảy ra. Rider đã khám phá ra một điều gì đó, nên báo rằng không được để cho những Công Tắc Bảo xuất đi, rằng ông ấy phải trở về London ngay lập tức. Ian Rider rời khỏi cảng Tallon lúc bốn giờ. Ông ấy chẳng bao giờ chịu đi trên đường cao tốc, ngay cả vào lúc ấy. Và rồi ông ấy bị phục kích tại một con đường làng tĩnh lặng ở thôn quê. Cảnh sát địa phương đã tìm thấy chiếc xe hơi. Chúng tôi đã phải sắp xếp để mang được nó về đây.

Alex lặng người đi. Cậu có thể hình dung được sự việc. Một con đường làng ngoằn ngoèo với những hàng cây đang ở vào thời kỳ nở hoa. Chiếc xe BMW màu bạc rơi vào chúng khi đang vội vã phóng đi. Và, tại gần một ngã rẽ nào đó, một chiếc xe hơi thứ hai đang đứng đợi...

- Tại sao ông lại kể với tôi tất cả những điều này? - Cậu bé đột ngột cất tiếng hỏi.

- Điều đó chứng minh được những gì chúng tôi đã nói - Ông Blunt trả lời - Chúng tôi nghi ngờ về Sayle nên đã cử người đến theo dõi người nhân viên tốt nhất của chúng tôi. Ông ấy đã nhận ra một điều gì đấy nên phải kết thúc bằng cái chết. Có lẽ Rider đã khám phá ra sự thật.

- Tôi không hiểu - Alex ngắt lời - ông Sayle chỉ tặng những chiếc máy vi tính thôi mà. Ông ta chẳng kiếm được xu nào từ việc đó đâu. Ngược lại, ông ấy sẽ được tặng huy chương và quyền là công dân Anh. Quá tốt rồi, ông ấy phải giấu giếm cái gì chứ?

- Chúng tôi không biết - ông Blunt trả lời - Đúng là chúng tôi không biết thật. Nhưng chúng tôi muốn tìm ra. Và phải thật sớm. Trước khi những chiếc máy vi tính này được xuất đi.

- Chúng sẽ được đưa lên tàu vào ngày ba mươi mốt tháng Ba - Bà Jones nói thêm vào - Từ giờ đến đó chỉ còn ba tuần thôi - Bà ta đưa mắt liếc nhanh sang ông Blunt. Và ông ta gật đầu - Đó là lý do vì sao chúng tôi cần phải cử một người khác đến cảng Taron. Một người sẽ tiếp tục công việc ở nơi mà bác của cậu đã phải bỏ cuộc.

Alex mỉm cười một cách khó khăn:

- Tôi hy vọng là ông không nghĩ đến tôi.

- Chúng tôi không thể cử một điệp viên khác được - Bà Jones nói - Đối phương đã bị lộ. Hắn đã giết Rider. Và hắn cũng sẽ đề phòng một người khác thay thế. Bằng cách này hay cách khác thì chúng tôi cũng phải đánh lừa hắn.

- Chúng tôi phải cử một người mà người đó sẽ không bị chú ý - Ông Blunt tiếp tục - Người đó có thể quan sát rồi báo cáo lại cho chúng tôi mà không bị phát hiện. Chúng tôi đã định đưa xuống đó một phụ nữ. Cô ta có thể qua mặt bọn chúng trong vai trò của người quét dọn hay là một người phụ bếp. Nhưng rồi tôi lại có ý tưởng khác hay hơn. Mấy tháng trước, một trong các tạp chí máy vi tính có đăng tải một cuộc thi "Hãy là cậu bé hoặc cô bé đầu tiên sử dụng Công Tắc Bảo. Vui lòng đến cảng Tallon và gặp ông Herod Sayle." Phần thưởng có giá trị nhất đã thuộc về một bạn trẻ hình như là có khiếu thần đồng, Đó là Feliz Lester. Mười bốn tuổi, cùng

tuổi với cậu. Cậu bé ấy trông cũng hơi giống cậu. Người ta đang chờ cậu bé xuống cảng Tallon vào hai tuần tới.

- Khoan đã...

- Chúng tôi đã thấy cậu dũng cảm một cách lạ lùng và tháo vát như thế nào rồi - ông Blunt nói - Đầu tiên là ở bãi ô tô phế thải, đó là một cú đá Karatê, phải không ?

Atex không trả lời câu hỏi nên ông Blunt lại tiếp tục:

- Và sau đó là một cuộc kiểm tra nho nhỏ do chúng tôi sắp đặt để thử cậu ở ngân hàng. Cậu bé nào mà dám trèo ra ngoài cửa sổ của tầng thứ mười lăm để thỏa mãn tính hiếu kì dĩ nhiên phải là một cậu bé đặc biệt. Quả thật điều đó đã cho tôi biết rằng cậu rất đặc biệt.

Bà Jones đề nghị:

- Điều chúng tôi mong muốn là cậu sẽ đến và làm việc cho chúng tôi. Chúng tôi có đủ thời gian để huấn luyện cho cậu một số kỹ năng cơ bản - không phải là cậu có thể sẽ cần đến chúng — và chúng tôi cũng sẽ trang bị cho cậu một số môn mà chúng tôi cho là sẽ giúp ích được cho cậu. Sau đó chúng tôi sẽ sắp xếp để cậu thay chỗ của cậu bé kia. Chúng tôi sẽ đưa cậu bé đó đến Rond hay một nơi nào đó khác... tặng cho cậu ấy một kì nghỉ hè xem như là phần thưởng an ủi vậy.

Còn cậu sẽ đến Tập đoàn Sayle vào ngày hai mươi chín tháng Ba. Đó là ngày người ta đón chào cậu bé Lester. Cậu sẽ ở đó đến ngày một tháng Tư, cũng là ngày tổ chức nghi lễ. Việc tính toán thời gian này không thể tốt hơn được nữa. Cậu sẽ được gặp Herod Sayle, để mắt đến hắn, và kể cho chúng tôi nghe những gì cậu nghĩ. Có thể cậu cũng sẽ tìm ra được cái mà bác của cậu đã khám phá và vì nó mà ông ấy phải thiệt mạng. Cậu sẽ không bị bất kỳ mối nguy hiểm nào đâu. Ai mà có thể nghi ngờ một cậu bé mười bốn tuổi làm điệp viên kia chứ ?

- Tất cả điều chúng tôi yêu cầu ở cậu là phải báo cáo lại cho chúng tôi - ông Blunt nói - từ giờ tới ngày một tháng Tư chỉ có ba tuần thôi. Đó là tất cả những gì chúng tôi yêu cầu. Ba tuần trong quỹ thời gian của cậu; một cơ hội để tin chắc rằng những chiếc máy vi tính đó là thứ cần phải xóa sổ; một cơ hội để cậu phục vụ Tổ quốc của mình.

Ông Blunt đã ăn xong. Đĩa của ông ta sạch trơn như thể trên đó chưa từng có miếng thức ăn nào vậy. Ông ta để dao và nĩa xuống, đặt chúng nằm cạnh nhau.

- Được rồi, Alex - ông ta tiếp tục - Giờ thì cậu cho biết ý kiến đi ?

Một sự im lặng kéo dài.

Alex đặt dao và nĩa của mình xuống. Cậu đã không ăn bất cứ thứ gì. ông Blunt vẫn đang chờ đợi cậu với mối quan tâm rất lịch sự. Còn bà Jones thì đang bóc một viên kẹo bạc hà khác, đôi mắt đen của bà ta có vẻ như chỉ tập trung vào mẫu giấy nhãn nhúm đang nằm trong tay.

- Không - Alex trả lời.

- Gì cơ ?

- Đó là một ý tưởng ngớ ngẩn. Tôi không muốn làm điệp viên. Tôi muốn chơi bóng đá. Dù sao chẳng nữa, tôi cũng có cuộc sống riêng của mình.

Cậu bé nhận thấy việc chọn lựa những từ ngữ để nói ra sao cho chính xác thật khó khăn. Toàn bộ chuyện này thật lố bịch đến mức cậu suýt nữa thì bật cười thành tiếng:

- Sao các người không bảo Felix Lester tìm hiểu đi ?
- Chúng tôi không tin là cậu bé ấy cũng tháo vát như cậu.

Ông Blunt trả lời.

- Cậu ta chắc chắn là phù hợp hơn với mấy cái trò chơi vi tính ấy - Alex lắc đầu - Tôi xin lỗi. Chỉ là vì tôi không thấy hứng thú chút nào. Tôi không muốn dính líu vào vụ này đâu.

- Thật là đáng tiếc !

Ông Blunt thốt lên. Giọng nói của ông ta vẫn không chút thay đổi, nhưng ngôn từ lại trở nên nặng nề và khô khan. Cả con người ông Blunt bỗng trở nên khác lạ. Suốt bữa ăn, ông ta đã luôn tỏ ra lịch sự - tuy rằng không hề thân thiện nhưng chí ít vẫn mang một chút tình cảm nào đó. Thế mà chỉ trong chốc lát thôi, điều đó đã hoàn toàn biến mất. Alex có cảm giác như các hành động giả tạo đã bị trôi sạch. Phần tình cảm con người trong ông ta đã bị cuốn phăng đi rồi.

- Tốt hơn là bây giờ chúng ta nên bàn đến tương lai của cậu - Ông Blunt tiếp tục câu chuyện - Dù cậu có muốn hay không, Alex ạ, nhưng Royal và General bây giờ là người giám hộ hợp pháp của cậu.

- Tôi nhớ là ông đã bảo rằng Royal và General không hề tồn tại kia mà.

Ông Blunt phớt lờ đi, nói:

- Dĩ nhiên, Ian Rider để lại nhà cửa và toàn bộ tiền bạc cho cậu. Thế nhưng, ông ấy đã ủy thác cho đến khi cậu hai mươi mốt tuổi. Và chúng tôi đã nhận lãnh sự ủy thác này. Do vậy, tôi e là sẽ phải có nhiều thay đổi. Cô gái người Mỹ hiện sống với cậu..

- Jack ?

- Cô Starbright. Visa của cô ấy đã hết hạn. Cô ấy sẽ phải quay về Mỹ. Chúng tôi dự định đưa căn nhà ra bán. Thật không may, cậu lại chẳng có người thân nào được chuẩn bị để đứng ra chăm sóc cho mình cả, vì thế tôi lấy làm tiếc rằng điều đó cũng có nghĩa là cậu sẽ phải thôi học ở Brookland. Cậu sẽ được đưa tới một tổ chức từ thiện. Tôi có biết một nơi nằm ngoài Birmingham. Nhà thờ Thánh Elizabeth ở Sourbridge. Không phải là một nơi dễ chịu lắm, song tôi e là không còn sự lựa chọn nào khác nữa.

- Ông đang hăm dọa tôi ! - Alex kêu lên.

- Không hề.

- Nhưng nếu tôi đồng ý làm theo những gì mà ông yêu cầu...?

Ông Blunt liếc mắt sang bà Jones.

- Hãy giúp đỡ chúng tôi và chúng tôi sẽ giúp đỡ lại cậu - Bà ta trả lời.

Alex đã cân nhắc, nhưng không lâu lắm. Cậu bé không còn sự lựa chọn nào khác và cậu biết như vậy, khi mà những con người này đang nắm giữ tiền bạc của cậu, cuộc sống hiện tại của cậu, và cả toàn bộ tương lai của cậu nữa.

- Các người có nói đến việc huấn luyện - Cậu bé lên tiếng.

Bà Jones gật đầu nói:

- Hai tuần nữa. Felix Lester sẽ được đón chào ở cảng Tallon. Chúng ta không còn nhiều thời gian. Đó cũng là lý do vì sao chúng tôi đưa cậu đến đây, Alex ạ. Đây là một trung tâm huấn

luyện. Nếu cậu chấp nhận những gì chúng tôi muốn, chúng ta có thể bắt đầu ngay.

- Bắt đầu ngay.

Alex thốt ra ba từ này mà chẳng hề thích thú gì các âm thanh của nó. Ông Blunt và bà Jones đang chờ đợi câu trả lời của cậu. Alex thở dài.

- Vâng. Được rồi. Xem ra chẳng có vẻ gì là tôi có nhiều lựa chọn cả.

Cậu bé nhìn thoáng qua những miếng thịt cừu nguội ngắt trên đĩa của mình. Những miếng thịt đã không còn ăn được nữa. Vậy mà bỗng chợt cậu lại cảm nhận được hương vị của chúng.

00 KHÔNG CÓ GÌ

Alex nguyên rửa lão Alan Brunt dễ có đến 100 lần rồi, bằng một thứ ngôn ngữ mà thậm chí ngay cả cậu cũng chẳng hiểu nữa. Đã gần năm giờ chiều, cũng có thể nghĩ là năm giờ sáng; suốt cả ngày, bầu trời chẳng thay đổi mấy, vẫn u ám, lạnh lẽo và hằn thù. Mưa cứ rơi, vẫn là cơn mưa bụi tạt ngang theo gió, như thấm cả vào bên trong chiếc áo đi mưa của Alex, hòa lẫn với mồ hôi, làm cậu bé lạnh đến thấu xương.

Alex mở tấm bản đồ, xác định vị trí một lần nữa. Cậu phải đến một điểm hẹn cuối cùng trong ngày, nhưng cậu không tìm thấy gì. Alex bước đi trên một con đường mòn nhỏ hẹp, tiếng sỏi lạo xạo vang lên dưới gót giày ống chiến của cậu bé. Con đường này nằm uốn theo sườn núi dốc về bên phải. Cậu bé đang ở một nơi nào đó tại Brecon Beacons và hẳn phải có cảnh sắc của nó, nhưng làm sao có thể nhận ra được nổi một cái gì giữa màn mưa và trong cái thứ ánh sáng mờ nhạt này. Mọc men bên đồi là những hàng cây có lá cứng như gai nhọn. Đằng sau, bên dưới và trên đầu Alex, tất cả đều y như nhau. Thật là một nơi chẳng giống ai.

Alex cảm thấy đau. Chiếc balô nặng hơn chục kí ghì xuống lưng, thít vào vai cậu bé, làm cho phần da thịt ở chỗ đó bỏng rát. Đầu gối bên phải, do cậu bé đã từng bị ngã trước đây, tuy không còn chảy máu nữa, nhưng vẫn còn đau buốt. Vai của Alex bị bầm tím còn trên cổ là một vết xước dài. Bộ quần áo ngủ trang cậu bé đang mặc - cậu đã thay chiếc quần chiến Gap bằng một cái khác chính hiệu - vừa khít với cậu một cách tệ hại, nó bó cứng lấy đầu gối và hai cánh tay của Alex, còn những chỗ khác thì rộng thùng thình. Cậu sắp kiệt sức rồi, cậu chỉ biết như thế, còn lại thì đã quá mệt mỏi để nhận ra những đau đớn mà mình đang phải gánh chịu. Nhờ đã nhai những viên glucôza và cà phê còn sót lại ở túi, trong lúc dừng lại nghỉ cách đây vài tiếng, mà cậu mới có thể lết được đến đây. Cậu bé hiểu rằng nếu không sớm tìm ra được điểm hẹn, thì cơ thể của cậu sẽ không thể nào chịu đựng thêm được nữa. Sau đó, người ta sẽ loại cậu ra khỏi vòng. "Bị vớt vào sọt rác", họ hay nói như vậy. Họ thích làm điều đó lắm. Cố gắng đè nén cảm giác của sự thất bại vào trong, Alex gấp tấm bản đồ lại, bắt buộc mình phải đi tiếp.

Hôm nay đã là ngày thứ chín - hay cũng có thể là ngày thứ mười của chương trình huấn luyện. Thời gian bắt đầu tan biến đi, không để lại hình thù gì, như mưa vậy. Sau bữa ăn trưa với ông Alan Blunt và bà Jones, Alex được đưa ra khỏi trang viên, đến một ngôi nhà gỗ thô sơ cách đó vài dặm. Tổng cộng tất cả có chín căn nhà gỗ, mỗi căn được trang bị bốn chiếc giường sắt và bốn chiếc tủ có khóa. Chiếc tủ thứ năm được lèn thêm vào một trong những căn nhà đó để dành cho Alex. Có hai căn nhà nữa được sơn màu khác, nằm cạnh nhau. Một trong hai căn nhà này là bếp và phòng ăn tập thể. Căn còn lại gồm những phòng vệ sinh, những lavabo và những phòng tắm có vòi hoa sen - không có vòi nước nóng.

Ngày đầu tiên ở đây, Alex đã được giới thiệu với viên sĩ quan huấn luyện của mình, một trung sĩ vạm vỡ mặc bộ đồ màu đen rất vừa vặn. Trước khi trông thấy Alex, anh ta thuộc mẫu người hay nghĩ rằng mình luôn nhìn thấy trước mọi điều. Anh ta đã ngắm nghía người mới đến một lúc rất lâu trước khi mở lời:

- Công việc của tôi không phải là đặt ra câu hỏi - Anh ta đã nói như vậy - Nhưng nếu có, tôi rất muốn biết người ta nghĩ gì mà lại gửi trẻ em tới cho tôi. Này nhóc, mày có biết là mày đang ở đâu không ? Nơi đây không phải là trại hè; cũng chẳng phải là Disneyland - Anh ta cứ ngắt ra từng ba âm tiết một trong khi nói - Tao chỉ có với mày mười hai ngày thôi, nhưng họ lại muốn tao phải huấn luyện mày theo chương trình huấn luyện mười bốn tuần. Đó không còn là chuyện điên rồ nữa, mà là tự sát.

- Tôi có yêu cầu họ đưa tôi đến đây đâu - Alex lên tiếng.

Viên trung sĩ đột ngột nổi giận:

- Mày không được nói một khi tao chưa cho phép - Hắn ta đã gần như hét lên - và khi nói chuyện với tao, mày phải xưng hô là "ngài" ! Rõ chưa ?

-Vâng, thưa ngài.

Alex nhận ra rằng người đàn ông này thậm chí còn tệ hơn cả thầy giáo dạy môn Địa lý của cậu nữa.

- Hiện giờ ở đây có năm đơn vị đang hoạt động. Mày sẽ gia nhập vào Đơn vị K. Ở đây, không ai sử dụng tên của mình cả. Tao không có tên. Nếu có ai hỏi mày đang làm gì, mày không được nói gì cả. Một số người có thể sẽ hà khắc với mày. Một số người sẽ phẫn nộ về việc mày ở đây. Điều đó thật tệ. Nhưng mày phải sống chung với nó. Và còn điều này nữa, mày cần phải biết. Tao sẽ chiếu cố đến mày. Mày vẫn chỉ là một thằng nhóc thôi, chưa phải là một người đàn ông đâu. Nhưng nếu mày phàn nàn, mày sẽ bị vứt vào sọt rác. Nếu mày khóc, mày cũng sẽ bị vứt vào sọt rác. Nếu mày không theo kịp, mày cũng sẽ bị vứt vào sọt rác. Giữa tao và mày, nhóc ạ, đây là một sai lầm và tao muốn vứt mày vào sọt rác.

Sau đó, Alex tham gia vào Đơn vị K. Đúng như người trung sĩ đã báo trước, mấy người ở đây chẳng có vẻ gì là vui mừng khi trông thấy cậu bé.

Bọn họ có bốn người. Như Alex đã sớm nhận ra. Phân khu chuyên về Các hoạt động Đặc biệt trực thuộc M16 đã gửi những nhân viên mật vụ của mình đến trung tâm huấn luyện của Quân chủng Không quân Đặc biệt. Chương trình huấn luyện này phần lớn đều dựa trên các phương pháp của Quân chủng Không quân Đặc biệt nên số lượng cũng giống như biên chế của từng đội. Chính vì thế, họ có bốn người, mỗi người có một số kỹ năng đặc biệt riêng, và một cậu bé, hình như chẳng có kỹ năng gì.

Tất cả mọi người đều ở vào độ tuổi từ hai mươi đến hai mươi chín, ngồi rải ra trên những chiếc giường ngủ trong sự im lặng gần gũi. Hai người đang hút thuốc. Một người đang tháo ra lắp vào khẩu súng của mình - một khẩu súng lục tự động 9mm hạng nặng. Mỗi người đều mang một mật danh: Sói, Cáo, Đại Bàng, và Rắn. Kể từ bây giờ, Alex sẽ được biết đến với cái tên Sói Con.

Trưởng nhóm, Sói, là người đang lắp ráp súng, Anh ta thấp người, vạm vỡ với bờ vai to ngang và mái tóc đen được cắt ngắn sát da đầu. Gương mặt anh ta khá điển trai, tuy không cân đối lắm, vì chiếc mũi đã từng bị gãy trước đây.

Trưởng nhóm là người đầu tiên mở miệng. Đặt khẩu súng xuống, anh ta ngắm nghía Alex bằng đôi mắt nâu sậm lạnh lùng:

- Mày biết mày là cái quái gì không ? - Anh ta hỏi.

- Sói Con - Alex trả lời.

- Một thằng học trò chết tiệt ! - Sói nói bằng một giọng nói lơ lớ của người nước ngoài - Không thể tin được. Mà từ chỗ Phân khu chuyên về Các hoạt động Đặc biệt đến hả ?

- Tôi không được phép nói cho anh nghe về điều đó.

Alex đi lại phía giường ngủ của mình, ngồi xuống. Chiếc nệm cứng như mặt giường vậy. Mặc dù trời lạnh nhưng chỉ có mỗi một cái mền thôi.

Sói lắc đầu, mỉm cười một cách nghiêm nghị:

- Xem người ta gửi đến cái gì này - Anh ta lẩm bẩm - 00 Bảy à ? Chẳng hơn gì 00 Không Có Gì cả.

Từ đó, cái tên này dính vào cậu. 00 Không Có Gì là cái tên mà bọn họ dùng để gọi cậu bé.

Mấy ngày sau, Alex để tâm quan sát nhóm của mình, bởi vì cậu cũng chẳng biết làm được gì khác hơn. Gần như họ làm gì, cậu cũng đều làm theo. Cậu học cách xem bản đồ, liên lạc qua sóng vô tuyến, và sơ cứu. Cậu cũng tham gia vào lớp chiến đấu tay không và bị quật ngã xuống đất nhiều lần đến nỗi cậu phải dùng hết nghị lực để tự động viên mình đứng lên.

Sau đó là khóa học đột kích. Đã năm lần cậu bị quật nạt, bắt phải vượt qua cơn ác mộng của những lưới và thang, hầm hố và mương rãnh, những bức tường cao chót vót và những sợi dây kéo căng hai đầu không ngừng đong đưa qua lại trong một phạm vi khoảng bốn trăm mét, và rồi xa hơn nữa, ra tới bìa rừng cạnh những căn nhà gỗ. Alex mừng rỡ về nó như một cái sân chơi ở dưới địa ngục. Trong lần thử đầu tiên, cậu bé bị rớt ra khỏi dây thừng, rơi xuống một cái hố đầy bùn nhớt lạnh lẽo. Nửa người cậu ở dưới hố, bắn vô cùng, chính viên trung sĩ đã đưa cậu về điểm xuất phát. Alex cho rằng mình sẽ chẳng thể nào đến đích được, nhưng rồi ở lần thứ hai, cậu bé đã hoàn tất được bài tập luyện trong vòng hai mươi lăm phút, và đến ngày cuối tuần, cậu đã giảm thời gian xuống còn mười bảy phút. Mặc dù người đầy những vết thâm tím và sức lực gần như kiệt quệ nhưng cậu bé hoàn toàn hài lòng về mình. Ngay cả Sói, xoay sở mãi, cũng chỉ có thể hoàn tất trong vòng mười hai phút.

Sói vẫn giữ thái độ hằn học đối với Alex. Ba người còn lại thì hoàn toàn không chú ý gì đến cậu, chỉ có Sói là hay buông ra những lời mắng nhiếc và nhục mạ cậu bé thôi. Anh ta làm như thể việc Alex được đưa vào nhóm dù sao đi nữa cũng là sự sỉ nhục đối với anh ta vậy. Một lần, trong lúc đang trườn qua lưới, Sói đạp mạnh chân, xém chút nữa là trúng vào mặt Alex. Dĩ nhiên, nếu chiếc giày ống va phải mặt cậu bé thì anh ta sẽ nói rằng đó chỉ là một tai nạn. Lần khác, trong phòng ăn tập thể, Sói thành công hơn, anh ta ngáng chân Alex, khiến cậu bé, lúc này đang cầm khay thức ăn có dao nĩa và đĩa thịt hầm, ngã sòng xoài dưới đất. Mỗi khi nói chuyện với Alex, anh ta đều nói bằng một giọng giễu cợt:

- Ngủ ngon nhé, 00 Không Có Gì. Đừng có đá dầm nghe chưa.

Alex mím chặt môi, không nói gì. Và cậu bé lấy làm vui mừng mỗi khi bốn gã thanh niên kia được đưa đi thực tập một ngày cho khóa học sống sót trong rừng rậm - đây không phải là một phần trong chương trình tập luyện của cậu bé. Mặc dù mỗi khi bọn họ phải đi ra khỏi nhà, viên trung sĩ lại bắt cậu bé làm việc vất vả gấp đôi, nhưng Alex vẫn thích như vậy hơn.

Vào ngày thứ mười, Sói và mọi người phải đến một địa điểm để hoàn thành nốt bài tập của mình. Nơi này có tên là Ngôi Nhà Chết Chóc.

Ngôi Nhà Chết Chóc thực chất là một căn nhà giả lập - là mô hình một tòa đại sứ do Quân chủng Không quân Đặc biệt sử dụng để huấn luyện. Alex trông thấy Đơn vị K vào căn nhà đó hai lần, lần thứ nhất là họ đánh đu xuống từ nóc nhà và men theo hệ thống truyền hình cáp để tiến vào. Cả bốn người họ đều được trang bị vũ khí. Lần ấy, Alex không được tham gia vì người ta đã quyết định là cậu bé không được mang theo súng. Trong Ngôi Nhà Chết Chóc, các hình nộm được sắp xếp như những tên khủng bố và những con tin. Phá đổ cửa xuống rồi sử dụng lựu đạn hơi để dọn quang phòng bằng những tiếng nổ chói tai và những luồng hơi rất mạnh, cả Sói, Cáo, Đại Bàng và Rắn đều cùng hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách mỹ mãn.

Lần này, Alex cùng tham gia với họ. Ngôi Nhà Chết Chóc đã được giăng bẫy. Nhưng người ta lại không cho biết bẫy được giăng như thế nào. Tất cả năm người đều không có vũ khí. Công việc của họ chỉ đơn giản là đi từ cuối nhà ra đến đầu nhà mà không "bị giết".

Họ xuất phát gần như cùng lúc. Căn phòng thứ nhất được dựng lên giống như một phòng ăn lớn, họ nhận ra những miếng lát đã được nén lại, đặt bên dưới thảm và những tia hồng ngoại chiếu qua các ô cửa ra vào. Với Alex, đây là một kinh nghiệm kỳ quái, cậu cứ nhón gót bước theo sau lưng bốn người trong bọn, xem xét cách họ tháo gỡ hai thiết bị kia, thì ra khói thuốc lá còn có thể dùng để tìm ra những tia hồng ngoại khác không thể nhìn thấy được. Cảm giác sợ hãi mọi thứ và không nhìn ra được bẫy thật khó chịu, ở ngay lối đi là một máy dò tự động có khả năng kích hoạt một khẩu súng máy (Alex cho rằng nó được gắn đạn giả) đặt đằng sau một bức bình phong Nhật Bản. Căn phòng thứ ba không chứa gì cả. Phòng thứ tư là phòng khách có cửa ra vào, và một cửa sổ kiểu Pháp ở phía đối diện. Quanh phòng có mắc một sợi dây thép nhỏ hơn cả sợi tóc và một còi báo động được gắn ở ô cửa sổ kiểu Pháp. Trong lúc Rắn lo đối phó với hệ thống báo động thì Cáo và Đại Bàng chuẩn bị vô hiệu hóa sợi dây thép, họ sẽ phải dùng những dụng cụ linh kính đeo nơi thắt lưng để tháo bảng mạch điện tử.

Sói bỗng ngăn họ lại.

- Thôi bỏ đi. Chúng ta hãy ra khỏi chỗ này.

Cũng ngay lúc đó, Rắn ra hiệu. Anh ta đã vô hiệu hóa được còi báo động. Cửa sổ được mở ra.

Rắn ra ngoài đầu tiên. Tiếp theo sau là Cáo và Đại Bàng. Alex sẽ là người ra khỏi phòng cuối cùng, nhưng khi cậu bé vừa tiến đến lối thoát thì Sói đã đứng đó chặn cậu lại.

- Số cậu đen quá, 00 Không Có Gì ạ - Giọng nói của anh ta trở nên hòa nhã và tử tế đến lạ.

Alex lập tức hiểu được bước tiếp theo, lòng bàn tay của Sói đập mạnh vào ngực cậu bé, đẩy cậu lùi lại phía sau bằng một lực khá mạnh. Quá ngỡ ngàng, Alex mất thăng bằng, ngã xuống. Cậu chợt nhớ đến sợi dây thép nên đã cố xoay người tránh nó, nhưng thật vô vọng. Bàn tay trái của cậu bé đã đụng vào sợi dây thép. Cậu cảm nhận được rõ ràng nó chạm vào cổ tay mình. Cậu bé rơi xuống nền nhà, kéo theo sợi dây thép.

Sợi dây thép đã kích hoạt quả lựu đạn hơi - một vật nhỏ chứa đầy hỗn hợp bột magiê và thủy ngân Funminat. Tiếng nổ không chỉ làm Alex chói tai, mà cơn chấn động của nó còn đi xuyên qua cả người cậu bé như muốn xé toạc trái tim cậu ra. Ánh sáng do thủy ngân bắt lửa bùng lên suốt năm giây, sáng đến mức ngay cả khi nhắm mắt lại, cậu bé cũng chẳng thấy có gì khác biệt cả. Alex nằm úp mặt xuống nền nhà lát gỗ cứng, hai tay ôm chặt lấy đầu, không dám cựa quậy, chờ cho đến khi sự việc kết thúc.

Nhưng sự việc không dừng lại ở đó. Trước khi ánh sáng chuẩn bị tắt hẳn, nó còn bùng lên

lần cuối như thể muốn làm cho cả căn phòng phải cháy theo cùng nó. Alex lão đảo đứng lên, không thể nhìn hay nghe thấy gì, thậm chí cậu cũng không chắc lắm về vị trí của mình nữa. Cậu bé cảm thấy khó chịu ở bụng. Căn phòng như quay mòng mòng chung quanh cậu. Mùi hóa chất nồng nặc khắp không gian.

Mười phút sau, Alex loạng choạng bước ra ngoài. Sói đang đợi cậu bé cùng những người khác, gương mặt hấn ngầy ra. Hấn đã thoát ra ngoài trước khi cậu bé ngã vật xuống đất. Viên sĩ quan huấn luyện của đơn vị giận dữ bước đến bên cậu bé. Alex không hy vọng gì nhìn thấy một chút dấu hiệu nào của sự lo lắng diễn ra trên khuôn mặt của anh ta và cậu đã không thất vọng.

- Sói Con, mày có muốn kể cho tao biết chuyện gì đã xảy ra ở trong đó không ?

Anh ta gắng hỏi. Không thấy Alex trả lời, anh ta nói tiếp:

- Mày đã phá hỏng bài tập huấn. Mày đã làm cho mọi thứ rối tung lên. Mày có thể làm cho toàn đơn vị bị vút vào sọt rác đấy. Vì thế, tốt hơn hết là phải kể cho tao biết chuyện gì đã xảy ra.

Alex liếc nhanh nhìn Sói. Sói quay sang chỗ khác. Cậu nên nói thế nào đây ? Cậu có nên kể sự thật không ?

- Thế nào ? - Viên trung sĩ đang chờ đợi.

- Chẳng có gì xảy ra cả, thưa ngài - Alex trả lời - Chỉ là vì tôi đã không chú ý chỗ đứng. Tôi đã đạp phải cái gì đó và thế là có tiếng nổ.

- Nếu là ngoài đời thực, thì mày đã chết rồi - Viên trung sĩ nói - Tao đã nói gì với mày nhỉ ? Gửi trẻ em đến đây là một sai lầm. Một đứa trẻ ngu ngốc, vụng về chẳng chịu ngó xem mình đang đứng ở đâu... thậm chí còn tệ hơn thế nữa !

Alex vẫn đứng đó. Cậu bé tự biết mặt mình hiện đang đỏ lựng. Một nửa trong con người cậu rất muốn trả lời lại, những nửa kia lại kèm chế cậu. Cậu đưa mắt nhìn Sói, thấy hấn đang mỉm cười.

Viên trung sĩ cũng nhìn thấy điều đó.

- Cậu thấy khô hài lắm hả Sói ? Cậu đi vào đó dọn dẹp đi. Tối nay cậu nên nghỉ ngơi thì hơn. Tất cả các cậu nữa. Vì ngày mai, các cậu sẽ phải đi bộ ba mươi dặm. Không có khẩu phần ăn. Không bật lửa. Không có ánh sáng nào hết. Đây là khóa học sống sót. Và nếu cậu vượt qua được, thì lúc ấy cậu mới có lý do để mỉm cười.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, chính xác là vào ngay lúc này, Alex bỗng nhớ lại những lời lẽ đó. Cậu bé đã đi bộ được mười một tiếng rồi, cậu cứ đi theo con đường mòn mà viên trung sĩ đã chỉ cho cậu trên bản đồ. Bài thực hành đã được bắt đầu từ sáu giờ sáng, sau bữa ăn nhẹ với xúc xích và đậu. Sói và những người khác phải mang balô nặng tới bốn hai mươi ký mà đã đi mất hút trước cậu từ lâu lắm rồi. Họ chỉ có tám tiếng để hoàn tất bài tập huấn. Với số tuổi của mình, Alex được cho phép thực hiện bài tập huấn trong khoảng thời gian là mười hai tiếng.

Cậu bé vòng vào một góc đường, những viên sỏi lại lạo xạo dưới chân cậu. Có một người đang đứng ở phía trước mặt. Đó là viên trung sĩ. Anh ta vừa mới châm điếu thuốc và Alex có thể trông thấy rõ anh ta đang cất diêm vào túi. Trông thấy anh ta, bao nhiêu nỗi ngượng ngùng, tức giận của ngày hôm qua bỗng ập đến, khiến cho mọi sức lực cuối cùng của cậu bé lúc này

như cặn kiết hẩn. Đột nhiên, Alex như nhìn thấy đủ mặt ông Blunt, bà Jones, Sói... toàn bộ những gì ngu xuẩn. Với nỗ lực cuối cùng, cậu bé loạng choạng hoàn tất một trăm mét cuối rồi dừng lại để thở. Mưa cùng mồ hôi chảy xuống mặt cậu. Tóc cậu bê bết những bụi bẩn, dính bết cả vào trán.

Viên trung sĩ nhìn vào đồng hồ.

- Mười một tiếng, năm phút. Không tệ chút nào cả, Sói Con ạ. Nhưng mà những người kia đã ở đây được ba tiếng rồi.

Hoan hô họ, Alex nghĩ thầm như vậy. Nhưng cậu bé không nói gì.

- Dù sao đi nữa, mày cũng cần phải tiếp tục để hoàn tất điểm hẹn thứ nhất - Viên trung sĩ tiếp tục nói - ở đằng kia kia.

Anh ta chỉ vào một bức tường. Không phải là một bức tường dốc, mà là một bức tường thẳng đứng. Đó là một bức tường đá cao sừng sững cỡ sáu tới chín mươi mét, không hề có chỗ nào để chân để tay được. Chỉ việc nhìn nó thôi, Alex cũng cảm thấy bụng mình thót lại. Bác Ian Rider đã từng cho cậu leo trèo... ở Xcốtlen, ở Pháp, ở khắp cả châu Âu, nhưng cậu chưa bao giờ thử leo lên một cái gì khó đến như thế. Không thể làm nổi. Có cố gắng mấy cũng không thể làm nổi được.

- Không nổi !

Alex lên tiếng. Cuối cùng thì hai tiếng ấy cũng bật ra khỏi miệng cậu bé.

- Tao không nghe rõ - Viên trung sĩ nói.

- Tôi nói rằng tôi không làm nổi, thưa ngài.

- Không nổi, đó không phải là từ được phép sử dụng ở đây.

- Tôi chẳng quan tâm. Đủ lắm rồi. Tôi đã phải...

Giọng nói của Alex trở nên dứt quăng. Cậu bé không nghĩ là mình có thể tiếp tục nói nổi. Cậu vẫn đứng đó, lạnh cóng và đói meo, chỉ chờ bị đồn ngã.

Nhưng điều đó đã không xảy ra. Viên trung sĩ nhìn chằm chằm vào cậu bé một lúc lâu. Rồi anh ta chậm rãi gật đầu, nói:

- Nghe này, Sói Con. Tao biết điều gì đã xảy ra ở Ngôi Nhà Chết Chóc ấy.

Alex ngược nhìn lên.

- Sói đã quên hệ thống truyền hình cáp. Chúng tao đã thấy tất cả trên phim.

- Thế thì tại sao ? Alex lên tiếng.

- Mày có oán hận nó không, Sói Con ?

- Không, thưa ngài.

- Mày có muốn khiếu kiện nó không, Sói Con ?

Một sự im lặng. Sau đó...

- Không, thưa ngài.

- Tốt.

Viên trung sĩ chỉ lên bức tường đá, ngón tay của anh ta gợi ý cho cậu bé đường đi lên. Anh ta

nói:

- Coi vậy chứ không khó lắm đâu. Họ đang chờ mày ở trên đỉnh đấy. Mày sẽ có một bữa ăn nguội khá ngon lành. Đó là những khẩu phần dành cho người sống sót. Mày không nên bỏ lỡ.

Alex hít một hơi thật sâu, bắt đầu đi tới. Khi đi ngang qua viên trung sĩ, cậu bé bỗng vấp té và huơ tay trúng phải anh ta.

- Tôi xin lỗi, thưa ngài - Cậu nói.

Alex mất hai mươi phút để lên được tới đỉnh bức tường đá và nhận ra rằng toàn bộ Đơn vị K đang ở đó, họ đứng ngồi lom khom quanh ba túp lều nhỏ mà họ đã dựng từ hồi chiều. Hai chiếc đủ lớn để dùng chung. Chiếc còn lại nhỏ nhất là dành cho Alex.

Rắn, anh chàng ốm o, tóc vàng hoe, nói giọng Xcốtlen, ngược lên nhìn Alex. Một tay anh ta cầm lon thịt hầm nguội, tay kia cầm chiếc thìa uống trà.

- Ta đã không nghĩ là chú mày có thể làm được - Anh ta nói.

Alex không thể đón lấy lon thịt nhưng cậu nhận ra một điều gì đó ấm áp trong giọng nói của anh ta. Lần đầu tiên anh ta đã không gọi cậu là 00 Không Có Gì.

- Tôi cũng nghĩ vậy - Alex đáp lời.

Sói đang ngồi chồm hổm, cố gắng cọ xát hai viên đá lửa vào nhau, hẳn dự định sẽ đốt lửa trại, còn Cáo và Đại Bàng chỉ đứng nhìn. Loay hoay mãi, Sói vẫn không đánh lửa được. Các viên đá chỉ tạo ra những tia lửa nhỏ xíu, còn những mẩu báo và lá cây mà hẳn nhặt nhanh được lại quá ẩm. Sói cứ đánh hai viên đá vào nhau, cứ thế, cứ thế. Những người khác đứng xem với gương mặt không lấy gì làm vui vẻ.

Alex lấy ra hộp diêm mà cậu đã móc được trong túi của viên trung sĩ khi giả vờ bị vấp té ở chân bức tường đá.

- Cái này có thể làm được đấy - Cậu iên tiếng.

Cậu bé thả hộp diêm xuống rồi bước vào trong lều.

NHỮNG MÓN ĐỒ CHƠI ĐẶC DỤNG

Ở văn phòng tại Londo, bà Jones đang ngồi đợi trong lúc ông Alan Blunt đọc báo cáo. Mặt trời đang tỏa sáng. Một chú chim bồ câu đang khệnh khạng đi tới đi lui ngoài gờ tường như thể đang làm nhiệm vụ bảo vệ.

- Thằng bé làm rất tốt - Cuối cùng, ông ta cũng lên tiếng - Thực ra là rất xuất sắc - ông ta lật sang trang khác - Tôi thấy nó đã bỏ qua bài tập bắn bia.

- Ông có định đưa súng cho nó không đấy ? - Bà Jones hỏi.

- Không. Tôi không nghĩ đó là một ý kiến hay.

- Thế thì tại sao nó cần phải tập bắn bia ?

Ông Blunt nhướn cặp lông mày lên.

- Chúng ta không thể cung cấp súng cho thanh thiếu niên được, ông ta trả lời. Mặt khác tôi lại không nghĩ là chúng ta cử nó tay không tới Cảng Tallon. Cô nói một tiếng với Smithers thì tốt hơn.

- Tôi đã nói rồi. Bây giờ ông ta đang xem xét việc đó.

Bà Jones đứng lên chuẩn bị rời khỏi phòng. Lúc đứng ở ửa ra vào, bà ta hơi ngập ngừng:

- Liệu ông có nghĩ là chính Rider đã chuẩn bị cho thằng bé từ đầu đến giờ không ?

- Cô muốn nói gì vậy ?

- Chuẩn bị để ai đó thay thế mình. Kể từ lúc thằng bé biết đi, nó đã được huấn luyện những công việc tình báo... mà nó không biết. Tôi muốn nói là, nó từng sống ở nước ngoài, thế nên nó mới nói được tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Tây Ban Nha. Nó biết leo núi, biết lặn và biết trượt tuyết. Nó còn học Karatê nữa. Về mặt thể chất, nó có một thân hình hoàn hảo - Bà ta nhún vai - Tôi nghĩ rằng Rider muốn Alex trở thành một điệp viên.

- Nhưng không phải là quá sớm như thế này - ông Blunt lên tiếng.

- Đồng ý, ông Alan - ông cũng biết rõ như tôi mà. Thằng bé vẫn chưa sẵn sàng đâu. Nếu chúng ta gửi nó xuống tập đoàn Style, thế nào nó cũng sẽ bị giết thôi.

- Có thể lắm !

Những tiếng ấy phát ra thật lạnh lùng, thản nhiên.

- Nó chỉ mới có mười bốn tuổi thôi ! Chúng ta không thể làm như vậy được.

- Chúng ta phải làm như thế.

Ông Blunt đứng dậy, mở cửa sổ để không khí và âm thanh của xe cộ ủa vào. Con chim bồ câu hốt hoảng, bay vụt khỏi gờ tường. Ông ta tiếp tục nói:

- Việc này làm tôi rất lo. Ngài thủ tướng coi những chiếc Công Tắc Bảo đó như một hành động rất phi thường... dành cho ông và cho nội các của ông. Nhưng vẫn còn một điều về Herod Sayle mà tôi không thích chút nào. Cô đã kể với thằng bé về Yassen Gregorovich chưa ?

- Chưa - Bà Jones lắc đầu.

- Bây giờ cũng đã đến lúc để cô kể rồi đó; rằng chính Yassen đã giết chết bác nó. Tôi chắc chắn đấy. Và nếu Yassen vẫn còn đang làm việc cho Sayle...

- Ông sẽ làm gì nếu Yassen giết luôn cả Alex Rider ?

- Cô Jones à, đó không phải là việc của chúng ta. Nếu thằng bé để bị giết, chí ít đó cũng sẽ là bằng chứng cuối cùng cho thấy có điều gì đó sai lầm. Và dù gì thì điều đó cũng cho phép tôi được hoãn kế hoạch Công Tác Bảo này lại và có được một cuộc kiểm tra kỹ lưỡng những gì đang diễn ra ở cảng Tallon. Như vậy thì nếu thằng bé bị giết, điều đó cũng sẽ giúp ích cho chúng ta.

- Thằng bé vẫn chưa sẵn sàng. Nó sẽ phạm sai lầm thôi. Và rồi họ chẳng cần tốn nhiều thời gian để biết được nó là ai - Bà Jones thở dài - Tôi không nghĩ là Alex có nhiều cơ hội.

- Tôi đồng ý.

Ông Blunt rời cửa sổ, quay lại. Mặt trời chiếu nghiêng qua vai ông ta, tạo thành một cái bóng đơn độc. Ông ta nói tiếp:

- Những giờ thì đã quá trễ để lo chuyện đó. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa. Phải ngừng chương trình tập luyện lại thôi và đưa nó đi đi.

Alex ngồi bó gối ở hàng ghế sau của chiếc máy bay quân sự tầm thấp C-130, cái bụng đang ép vào phía sau đôi đầu gối của cậu bé cứ cồn cào. Quanh cậu có tới mười một người đàn ông đang ngồi thành hai hàng - gồm đơn vị của cậu và thêm hai người khác. Chiếc máy bay đã bay được một tiếng đồng hồ, ở độ cao xấp xỉ khoảng chín mươi mét, bay theo hướng thung lũng Welsh, thỉnh thoảng nó lại hạ xuống một thoáng và thỉnh thoảng đổi hướng để tránh những đỉnh núi. Một bóng đèn sáng đỏ nằm phía sau tấm lưới kim loại làm cho cái khoang của máy bay vốn đã chật hẹp lại càng thêm nóng bức. Alex có thể cảm nhận được những rung chuyển của động cơ đi xuyên qua cơ thể mình. Cái này sao giống cuộc du ngoạn trong máy làm khô chuyển động theo hình tròn kết hợp với lò viba quá.

Ý nghĩ phải đeo một cái dù to quá khổ nhảy ra khỏi máy bay khiến Alex sợ đến phát ốm, nhưng sáng nay, người ta bảo rằng cậu không cần phải nhảy nữa. Một lời nhắn đến từ London. Họ không thể để thằng bé bị rủi ro gãy mất một chân, tin nhắn nói như vậy, và Alex chắc chắn rằng ngày kết thúc chương trình huấn luyện của cậu đã gần kề. Cho dù phải ngưng ngang chương trình tập huấn thì cậu bé cũng đã kịp được dạy cho biết cách gấp dù, cách điều khiển dù, cách thoát ra khỏi máy bay và cách tiếp đất. Vào cuối ngày, viên trung sĩ đã chỉ dẫn cho cậu và để cậu tham gia vào chuyến bay - cho có kinh nghiệm. Bây giờ đã đến khu vực nhảy dù, Alex cảm thấy vô cùng thất vọng. Cậu bé sẽ nhìn những người khác lần lượt nhảy xuống, để cậu lại một mình.

- Chuẩn bị, còn năm phút...

Giọng nói của viên phi công vang lên qua hệ thống loa phóng thanh nghe thật lạnh lùng và đanh thép. Alex nghiêng răng lại. Chỉ còn năm phút nữa là phải nhảy rồi. Cậu bé nhìn sang một người đàn ông đang bắt đầu đảo chân ở chỗ ngồi và kiểm tra lại những sợi dây buộc dù. Anh ta

ngồi cạnh Sói. Cậu rất ngạc nhiên khi thấy gã hoàn toàn ngồi im, không nhúc nhích. Thật khó có thể nói gì trong cảnh tranh tối tranh sáng này, nhưng nhìn vẻ mặt của gã cũng có thể biết là gã đang sợ hãi.

Tiếng động cơ ù ù thật to, đèn màu đỏ đã chuyển sang xanh lục. Viên phụ tá phi công đã ra khỏi buồng lái. Anh ta vớ lấy cái cần gạt và đẩy ô cửa phía sau máy bay ra để không khí lạnh ủa vào. Alex trông thấy một ô vuông tối tăm. Trời đang mưa. Mưa đang rít qua máy bay.

Ánh sáng xanh lục của bóng đèn bỗng rực sáng. Viên phụ tá phi công vỗ nhẹ vào vai cặp đầu tiên, Alex trông thấy họ lê bước đi tới, tiếp theo sau sẽ là tung người ra ngoài. Lúc này, hai người đang đứng ở cửa, ớn lạnh. Rồi họ nhảy bật ra một cách khổ sở và cứ thế lao đảo rơi trong gió. Cặp kế tiếp nhảy theo. Sau đó là hai người nữa. Sói là người nhảy cuối cùng, một mình, không có Alex.

Chưa đầy một phút sau, Alex bỗng nhận thấy không chỉ có cậu mà cả Sói cũng ở lại.

- Nhảy đi - Viên phụ tá phi công hét lên, át cả tiếng ầm ầm của động cơ.

Sói đứng dậy. Đôi mắt gã bắt gặp đôi mắt Alex và ngay lập tức, Alex hiểu ra. Sói tuy là một trưởng nhóm giỏi, hấn rất dai sức và nhanh nhẹn - hấn có thể hoàn tất cuộc đi bộ dài ba mươi dặm như người ta đi dạo trong công viên, nhưng hấn cũng có nhược điểm. Và dù sao đi nữa, hấn cũng phải vượt qua bài tập nhảy dù, vậy mà hấn lại sợ đến mức không thể nhúc nhích. Thật khó mà tin cho nổi, nhưng quả thật là hấn cứ đứng đó, như đóng băng ở cửa ra vào, hai bàn tay cứng đờ, mắt nhìn chằm chằm ra khoảng không bên ngoài. Alex liếc nhìn lại phía sau. Viên phụ tá phi công đang nhìn sang hướng khác. Anh ta không hề trông thấy điều gì đang diễn ra. Và khi nào thì anh ta sẽ thấy đây ? Nếu Sói thất bại trong cú nhảy, hấn sẽ phải chấm dứt chương trình tập huấn của mình, và có thể là sẽ chấm dứt luôn cả sự nghiệp của hấn nữa. Thực chất, trạng thái gần như ấy cũng đã đủ tệ hại lắm rồi. Sói sẽ bị vút vào sọt rác mất thôi.

Alex suy nghĩ trong giây lát. Sói không nhúc nhích nổi. Alex nhìn thấy hai vai hấn cứ đưa lên rồi lại hạ xuống khi hấn đang cố gắng lấy hết can đảm để nhảy ra. Mười giây đã trôi qua. Hình như là hơn thế nữa. Viên phụ tá phi công đang cúi xuống, gói ghém một mẫu thiết bị gì đó. Alex đứng dậy.

- Sói này... - Cậu bé thì thầm.

Sói như không nghe thấy.

Alex liếc nhìn thật nhanh viên phụ tá phi công lần cuối, rồi tung một cú đá bằng tất cả sức lực của mình. Chân của cậu bé nhằm vào mông của Sói. Cậu đã dồn hết sức vào nó. Sói vô cùng ngạc nhiên, bàn tay hấn lỏng ra và hấn xoay tít vào giữa khoảng không đen ngòm.

Viên phụ tá phi công quay lại, nhìn thấy Alex.

- Cậu đang làm cái gì đấy ? - Anh ta hét lên.

- Chỉ là đuổi chân đuổi cẳng thôi mà - Alex hét ngược lại.

Chiếc máy bay đánh một vòng trong không trung rồi quay trở về căn cứ.

Bà Jones đang chờ cậu bé bước vào nhà chứa máy bay. Bà ta ngồi ở bàn, mặc một chiếc áo vét bằng lụa màu xám và quần tây, nơi miệng túi áo vét, lộ ra chiếc khăn tay màu đen. Chút xíu nữa là bà ta không nhận ra cậu bé. Alex mặc bộ đồ bay. Tóc cậu bé ẩm ẩm do mưa, còn mặt thì tái đi vì mệt mỏi. Chưa có người đàn ông nào quay lại. Một chiếc xe tải đã được cử đi đón họ ở

phạm vi cách đó hai dặm.

- Alex... - Người phụ nữ lên tiếng.

Alex nhìn bà ta, không nói gì.

- Đó là quyết định của tôi để ngăn không cho cậu nhảy - Bà ta nói - Tôi mong rằng cậu không lấy làm thất vọng. Tôi chỉ nghĩ là nó có quá nhiều rủi ro. Nào, ngồi xuống đi.

Alex ngồi xuống đối diện với người phụ nữ vừa nói với mình.

- Tôi có cái này hẳn sẽ làm cho cậu vui đây - Người đàn bà tiếp tục nói - Tôi mang đến cho cậu một số đồ chơi.

- Tôi đã quá tuổi chơi đồ chơi rồi - Alex trả lời.

- Không phải là những thứ đồ chơi như cậu nghĩ đâu.

Bà ta ra hiệu, một người đàn ông xuất hiện, bưng theo một khay chứa dụng cụ, bước ra khỏi bóng tối, đặt nó xuống bàn. Người đàn ông có thân hình to béo khác thường. Khi ông ta ngồi xuống, chiếc ghế bằng sắt tức thì biến mất dưới cái mông to quá khổ đang bành ra của ông ta, và Alex ngạc nhiên về chuyện làm sao mà cái ghế lại có thể chịu đựng được cái sức nặng nhường ấy. Ông ta hỏi đầu, có một hàng ria mép đen và nhiều nọng, cái này chảy xuống cái kia và cuối cùng là tràn vào cổ và vai. Người đàn ông mặc một bộ comple sọc nhỏ được may bằng một lượng vải đủ để làm một chiếc lều.

- Smithers - ông ta lên tiếng - Rất vui được gặp cậu, anh bạn.

- Ông có gì cho cậu ấy vậy ? - Bà Jones hỏi gặng.

- Tôi sợ là chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, bà Jones ạ - ông Smithers trả lời - Sự thách thức chính là phải nghĩ ra cái gì mà một đứa trẻ mười bốn tuổi có thể mang theo - Và phù hợp với nó.

Ông ta nhắc lấy một vật ra khỏi chiếc khay - một cái yô-yô, được làm bằng nhựa đen, chỉ lớn hơn cái thông thường một chút - và nói:

- Chúng ta hãy bắt đầu với cái này.

Alex lắc đầu. Cậu bé không thể nào tin nổi vào cái này. Cậu kêu lên:

- Đừng có nói với tôi rằng cái này là một loại vũ khí bí mật đấy nhé...

- Hoàn toàn không. Tôi nghe nói là cậu không được mang vũ khí. Cậu còn quá nhỏ.

- Thế nó không phải là trái lựu đạn ném bằng tay sao ? Giật mạnh sợi dây rồi chạy như ma đuổi chứ gì ?

- Tất nhiên là không rồi. Nó chỉ là một cái yô-yô - ông Smithers đưa tay kéo sợi dây, giữ lấy nó ở giữa ngón cái và một ngón tay chuối mẩn - Nhưng mà sợi dây được làm bằng một loại nilông đặc biệt, rất tiên tiến đấy. Nó dài tới hai mươi bảy mét rưỡi và có thể nâng được vật nặng lên tới hàng trăm ký. Thực tế, cái yô-yô này đã được cơ giới hóa rồi, cậu có thể đeo vào thắt lưng. Có ích trong việc leo trèo lắm đấy.

- Ngạc nhiên thật - Giọng nói của Alex không có một cảm xúc nào.

Ông Smithers đưa ra một ống tuýp nhỏ (Alex nhìn thấy hàng chữ bên hông: TRỊ-MỤN. LÀM DA DỄ KHỎE MẠNH HƠN), biện bạch:

- Tiếp đến là cái này. Không phải dùng vào mục đích cá nhân đâu, nhưng chúng tôi nghĩ rằng nó là thứ mà một cậu bé ở tuổi cậu có thể mang theo. Và cái này đặc biệt lắm nhé - ông ta mở ống tuýp rồi nặn ra một ít kem lên ngón tay - Hoàn toàn vô hại khi cậu chạm vào nó. Nhưng khi cho nó tiếp xúc với kim loại thì lại là chuyện khác.

Ông ta chùi ngón tay lên mặt bàn. Ngay lúc đó, chẳng có gì xảy ra. Nhưng rồi một làn khói cay xè cả mắt bốc lên trong không gian, kim loại kêu lên xèo xèo, và một lỗ sần sùi xuất hiện, ông Smithers giải thích:

- Nó sẽ làm như thế với bất kỳ thứ kim loại nào. Rất cần thiết nếu cậu muốn phá cái gì đó có khóa.

Ông ta lấy khăn tay ra, lau sạch ngón tay của mình.

- Còn gì khác nữa không ? - Bà Jones hỏi.

- Ồ còn chứ, bà Jones. Có thể nói đây là tác phẩm quan trọng nhất của chúng ta - Nói đoạn ông ta nhấc lên một cái hộp đầy màu sắc sặc sỡ và ngay lập tức, Alex nhận ra ngay bộ trò chơi điện tử hiệu Nintendo - Có thiếu niên nào đúng nghĩa là thiếu niên mà lại không có một trong mấy cái này không nào ? - ông ta hỏi - Cái này có bốn trò chơi. Và cái hay của nó là mỗi trò chơi sẽ biến máy tính thành một công cụ hoàn toàn khác nhau.

Ông ta chỉ cho Alex trò chơi đầu tiên - Nữ thần Báo ứng:

- Nếu cậu đưa cái này vào, máy tính sẽ trở thành một máy fax/photocopy, giúp cậu liên lạc trực tiếp với chúng tôi và ngược lại. Chỉ cần màn hình quét qua trang nào là chúng tôi sẽ nhận được trang đó ngay trong giây lát.

Ông ta lấy ra trò chơi thứ hai - Tên lửa Exocet:

- Cái này biến máy tính thành một máy X-quang. Đưa máy đối diện với bất kỳ bề mặt rắn nào có bề dày nhỏ hơn ba xăngtimét rồi thì cứ việc mà nhìn lên màn hình. Nó còn có chức năng thẩm âm nữa. Cậu chỉ cần gắn tai nghe vào là xong. Có ích cho việc nghe lén lắm. Nó không phải là vạn năng như tôi mong muốn, nhưng chúng tôi sẽ tiếp tục làm việc với nó.

Trò chơi thứ ba có tên là Những cuộc chiến tốc độ. Ông Smithers giải thích:

- Đây là máy dò thiết bị nghe trộm. Cậu có thể sử dụng máy để rà quét căn phòng và kiểm tra xem có ai đó đang cố gắng nghe lén cậu không. Tôi đề nghị cậu hãy sử dụng nó ngay khi cậu vừa đặt chân đến. Và cái cuối cùng... cái mà tôi thích nhất.

Ông Smithers lôi ra trò chơi cuối cùng. Nó được ghi chú là BẾ BOM.

- Tôi có phải chơi cả cái này không ? - Alex hỏi.

- Cậu có thể chơi cả bốn luôn. Tất cả đều có một thiết bị gắn trò chơi. Đúng như tên gọi, đây thực chất là bom khói. Cậu để nó ở bất kỳ nơi nào trong phòng và nhấn vào nút START ba lần trên bảng điều khiển, quả bom sẽ được thiết bị điều khiển từ xa cho nổ tung. Nó là thứ nguy trang rất tốt khi cậu cần đào tẩu gấp.

- Cảm ơn ông Smithers - Bà Jones nói.

- Có gì đâu, bà Jones.

Ông Smithers đứng dậy, đôi chân của ông ta đang ráng sức để chịu đựng một trọng lượng khổng lồ, nói tiếp;

- Hy vọng được gặp lại cậu, Alex. Trước đây, tôi chưa bao giờ phải trang bị cái gì cho một cậu bé cả. Tôi chắc rằng rồi đây mình sẽ còn nghĩ ra được hàng loạt những ý tưởng thú vị nữa.

Ông ta lặc lè bước đi và biến mất sau khi đóng sầm cánh cửa lại.

Bà Jones quay lại với Alex:

- Ngày mai, cậu sẽ tới cảng Tallon dưới cái tên là Felix Lester - Bà ta đưa cho cậu bé một phong bì - Felix Lester thật đã đến Florida vào hôm qua. Cậu sẽ tìm thấy mọi thứ mà cậu muốn biết về cậu ấy ở trong này.

- Tôi sẽ đọc nó ở trên giường.

- Tốt.

Người phụ nữ bỗng trở nên nghiêm nghị khiến Alex tự hỏi liệu có phải bà ấy đang làm mẹ không. Nếu là thế thật thì hẳn bà ấy cũng có con bằng tuổi cậu. Bỗng bà Jones lấy ra một tấm ảnh đen trắng, đặt lên bàn. Trong ảnh là một người đàn ông mặc áo thun ngắn tay và quần jean, ở độ tuổi khoảng hai mươi tám, hai mươi chín, có mái tóc vàng hoe được cắt ngắn sát da đầu, gương mặt nhẵn nhụi, và có thân hình của một diễn viên múa. Bức ảnh hơi bị mờ nhưng không đáng kể. Nó được chụp từ xa (có thể là từ một máy chụp hình được giấu kín) - Tôi muốn cho cậu xem cái này - Bà ta nói.

- Thì tôi đang xem đây.

- Tên hắn là Yassen Gregorovich. Hắn được sinh ra ở Nga, nhưng giờ thì hắn đang làm việc cho nhiều quốc gia. Irắc đã từng sử dụng hắn; Sécbia, Libia, và Trung Quốc cũng vậy.

- Hắn làm gì ? - Alex hỏi.

- Hắn là kẻ giết thuê, Alex ạ. Chúng tôi tin rằng hắn đã giết Ian Rider.

Một sự im lặng kéo dài. Alex đã phải cố gắng tự thuyết phục mình rằng toàn bộ công việc này chỉ là một cuộc phiêu lưu có phần vớ vẩn... là một trò chơi. Nhưng khi nhìn vào gương mặt lạnh lùng với đôi mắt vô hồn, biết che đậy cảm xúc, cậu bé cảm thấy bên trong con người mình đang có sự xao động, cậu hiểu đó chính là nỗi sợ hãi. Cậu nhớ đến chiếc xe hơi của bác Ian Rider bị phá hủy bởi những loạt đạn. Chính là người đàn ông như thế này đây, một kẻ giết mướn, và hắn cũng sẽ làm như thế với cậu. Thậm chí cậu sẽ không kịp cả chớp mắt nữa.

Bà Jones tiếp tục nói:

- Bức ảnh này được chụp cách đây sáu tháng, ở Cuba. Có thể là trùng hợp, nhưng vào thời điểm ấy, Herod Sayle cũng ở đó. Có lẽ bọn chúng đã gặp nhau. Và còn một điều này nữa - Người phụ nữ dừng lại một chút - Lờn nhắn cuối cùng của Rider có sử dụng mật mã. Một ký tự đơn độc - Y.

- Y là Yassen.

- Ông ấy hẳn đã nhìn thấy Yassen ở đâu đó tại Cảng Tallon. Ông ấy muốn chúng tôi biết...

- Tại sao bây giờ bà lại kể cho tôi nghe điều này ?

Alex hỏi. Miệng cậu bé trở nên khô khốc.

- Bởi vì nếu cậu nhìn thấy hắn, nếu Yassen ở đâu đó gần Tập đoàn Sayle, tôi muốn cậu phải liên lạc với chúng tôi ngay lập tức.

- Rồi sao nữa ?

- Chúng tôi sẽ đưa cậu ra. Cậu bao nhiêu tuổi chẳng quan trọng, Alex ạ. Nếu Yassen biết được rằng cậu đang làm việc cho chúng tôi thì hẳn cũng sẽ giết cậu.

Người phụ nữ lấy lại tấm hình. Alex đứng dậy.

- Cậu sẽ rời khỏi đây lúc tám giờ sáng mai - Bà Jones nói - Cần thận nhé Alex. Chúc cậu may mắn.

Alex đi ngang qua nhà chứa máy bay, tiếng bước chân của cậu bé vang lên. Đằng sau cậu, bà Jones đang bóc một viên kẹo bạc hà, cho vào miệng. Hơi thở của bà ta luôn phảng phất mùi bạc hà. Với cương vị là người chỉ huy Các hoạt động Đặc biệt, bà ta đã gửi bao nhiêu người đàn ông vào chỗ chết rồi ? Ian Rider, và có thể là còn hàng tá người khác nữa. Có lẽ sẽ dễ dàng thuyết phục người khác hơn nếu hơi thở của bà ta có vị ngọt chẳng ?

Phía trước Alex có cái gì đó đang động đậy và cậu bé nhận ra rằng những người nhảy dù đã trở về. Họ đã ra khỏi chỗ tối và đang đi về hướng cậu. Sói cùng mấy người trong Đơn vị K đi đầu. Alex cố gắng bước tránh họ, nhưng cậu bé nhận ra là mình đang bị Sói chặn lại.

- Mày sắp được đi khỏi đây.

Sói nói. Bằng cách nào đó, hắn đã nghe được rằng chương trình tập huấn của Alex đã kết thúc.

- Vâng.

Một sự im lặng kéo dài.

- Chuyện xảy ra trên máy bay... - Sói lại mở lời.

- Quên chuyện đó đi, Sói - Alex nói - Chẳng có gì xảy ra cả. Anh đã nhảy, còn tôi thì không. Tất cả chỉ có thế.

Sói đưa một tay ra.

- Anh muốn chú mày biết rằng... Anh đã sai với chú mày. Chú mày rất được. Và có lẽ... một ngày nào đó, được làm việc với chú mày thật tốt biết bao.

- Làm sao mà biết được - Alex trả lời.

Họ bắt tay nhau.

- Chúc may mắn nhé, Sói Con.

- Tạm biệt, Sói.

Alex dõng bước, đi vào bóng đêm.

CON SỬA PHYSALIA PHYSALIS

Chiếc Mercedes S600 màu xám bạc đã ra đến đường cao tốc, đi thẳng lên phía Bắc. Alex ngồi ở ghế hành khách hàng đầu, xung quanh cậu toàn là những vật dụng được làm bằng da êm ái nên cậu có thể cảm nhận được cái động cơ 6-lít, 389 mã lực đang đưa cậu tiến thẳng tới khu liên hợp Sayle ở Cornwall, gần cảng Tallon. Với vận tốc tám mươi dặm một giờ, động cơ có vẻ như đang chạy không tải. Và Alex cảm nhận được khả năng của chiếc xe hơi. Đó là một công trình của Đức trị giá tới hàng trăm nghìn bảng Anh. Tay tài xế nghiêm nghị kia chỉ mới chạm nhẹ một cái thôi là chiếc Mercedes đã lao ngay về phía trước. Đây là chiếc xe hơi coi thường những giới hạn về tốc độ.

Sáng hôm đó, Alex được đón tại một nhà thờ đã cải tạo lại ở Hampstead, phía Nam London. Đây là nơi Felix Lester sinh sống. Khi người lái xe tới nơi thì Alex đang ngồi đợi bên hành lý cùng với một phụ nữ mà cậu bé chưa từng gặp bao giờ - một đặc vụ của MI6 - cô ta hôn Alex, dặn dò cậu bé phải đánh răng rồi vẫy tay chào tạm biệt cậu. Tất cả những gì mà người tài xế quan tâm đó chính là Alex là Felix. Buổi sáng hôm ấy, Alex đã đọc xong tập hồ sơ nên biết rằng Lester học ở trường Thành Anthony, có hai chị gái và một con chó cưng biết tha mồi. Bố của Lester là kiến trúc sư, còn mẹ là nhà thiết kế nữ trang. Gia đình của cậu đấy - một gia đình hạnh phúc, nếu có ai hỏi thì phải trả lời như thế.

- Từ đây đến cảng Tallon bao xa ? - Cậu bé hỏi.

Đến lúc này, người tài xế mới chịu lên tiếng. Anh ta trả lời Alex mà không hề nhìn cậu bé.

- Vài giờ nữa. Cậu muốn nghe nhạc không ?

- Có đĩa nhạc nào của John Lennon không ?

Đó không phải là sự lựa chọn của bản thân cậu bé, mà chỉ bởi vì theo như hồ sơ thì Felix Lester thích John Lennon.

- Không.

- Thế thì thôi. Tôi sẽ ngủ một chút.

Cậu bé cần ngủ. Sau khóa tập huấn, cậu vẫn còn kiệt sức và đang lo ngại rằng nếu có ai đó nhìn thấy bên trong chiếc áo somi cậu mặc thì không biết sẽ phải giải thích như thế nào đây về tất cả những vết thương đang lành da và những vết bầm tím trên cơ thể cậu. Có thể cậu sẽ trả lời họ rằng cậu bị bắt nạt ở trường. Cậu bé nhắm mắt lại và chìm vào giấc ngủ trên chiếc ghế bọc da êm ái.

Cảm giác như chiếc xe hơi đang đi chậm lại đã khiến Alex thức giấc. Mở mắt ra, cậu bé trông thấy một làng chài, biển xanh đang ở bên kia những ngọn đồi có vạt cỏ xanh bao phủ, và cả một bầu trời quang đãng. Thật là một bức tranh chỉ có thể thấy trong trò chơi lắp hình, hay là trong một quyển sách nhỏ quảng cáo về nghỉ mát có nói về một nước Anh ngày trước. Những con chim mòng biển đang sà xuống và kêu í ới ở trên đầu. Một chiếc tàu kéo cũ - có treo một tấm lưới rối mù, phả ra đầy khói và tróc hết sơn - đang cập bến. Đây đó lác đác vài người dân địa phương, những người đánh cá cùng vợ của mình đang đứng trông ra biển. Bây giờ cũng vào

khoảng năm giờ chiều, ngôi làng như được dát bạc trong ánh nắng cuối cùng sắp tắt của một ngày xuân tươi đẹp.

- Cảng Tallon.

Người tài xế lên tiếng. Hẳn là anh ta biết Alex đã mở mắt.

- Đẹp thật.

- Nếu cậu là cá thì không đâu.

Chiếc xe ôm cua qua làng, rồi chạy xuống một con đường nhỏ ngoằn ngoèo giữa những cánh đồng mấp mô một cách kỳ lạ. Alex nhìn thấy những tòa nhà đổ nát những ống khói hư hại, và những bánh xe kim loại rỉ sét, cậu bé hiểu rằng trước mắt mình là một mỏ thiếc cũ. Người ta đã khai thác thiếc ở Cornwall này những ba ngàn năm cho đến ngày thiếc cạn kiệt hẳn. Giờ đây, tất cả những gì còn lại chỉ là những lỗ hổng.

Chiếc xe cứ lăn bánh trên con đường làng độ một dặm thì thấy xuất hiện một hàng rào kim loại. Đó là chiếc hàng rào mới tinh, cao hơn sáu mét, trên cùng có chằng dây kẽm gai. Những ngọn tháp được gắn đèn hồ quang vẫn đứng sừng sững ở đó cùng những chữ cái khổng lồ màu đỏ nổi lên trên nền trắng, ở địa phận kế bên, bất kỳ ai cũng có thể trông thấy hàng chữ này:

TẬP ĐOÀN SAYLE

Bảo mật nghiêm ngặt

"Những kẻ xâm nhập sẽ bị bắn", Alex thì thầm một mình. Cậu bé nhớ lại những lời bà Jones đã nói với cậu: Dù ít hay nhiều thì hẳn cũng đang thiết lập một quân đội riêng. Các hoạt động của hẳn dường như đang che giấu một điều gì đó." Quái thật, đó là ấn tượng đầu tiên của cậu bé. Không hiểu sao toàn bộ khu liên hợp lại trông rất chướng, trái ngược hoàn toàn với những cánh đồng và những ngọn đồi thoai thoải.

Chiếc xe tiến đến cổng chính, ở đó có một phòng bảo vệ và một hàng rào điện. Người bảo vệ trong bộ đồng phục áo xanh quần xám, trên áo vét-tông có in chữ Tập đoàn Sayle được viết tắt, vẫy họ vào. Hàng rào bảo hộ tự động được nâng lên. Chiếc xe hơi cứ thế tiến vào, chạy dọc theo một con đường dài, thẳng tắp, nằm trên một dải đất mà bằng cách nào đó đã được san phẳng để một bên có thể làm đường băng, còn bên kia tọa lạc một nhóm bốn tòa cao ốc cao cấp. Những tòa cao ốc này đều đồ sộ, với những cửa kính đen như ám khói có khung bằng thép, tòa nhà này được nối với tòa nhà kia bởi lối đi dành cho người đi bộ có mái che. Cạnh đó là bãi đáp có hai chiếc máy bay đang đậu, một chiếc là máy bay trực thăng và một chiếc là máy bay chở hàng loại nhỏ. Alex bị choáng ngợp. Toàn bộ khu liên hợp có chiều rộng mỗi bên để đến vài dặm. Đây thực sự là một trung tâm đầu não.

Chiếc xe hơi chạy vòng qua một cái đài phun nước, tiếp tục đi tới một tòa nhà bề thế, có kiến trúc rất lạ mắt. Tòa nhà này được xây dựng vào thời đại của Nữ hoàng Victoria, trên cùng được xây bằng gạch đỏ với những mái vòm bằng đồng và những ngọn tháp lâu đời đã chuyển sang màu lục. Có ít nhất phải đến một trăm ô cửa sổ nằm dọc theo suốt năm tầng của tòa nhà hướng ra phía đường dành cho xe hơi chạy vào nhà. Đây là một tòa nhà khó biết được chính xác khi nào thì ngưng sử dụng.

Chiếc Mercedes chạy đến phía mặt tiền tòa nhà, người tài xế bước xuống xe.

- Theo tôi.

- Thế còn hành lý của tôi thì sao ?

- Nó sẽ được mang vào.

Alex cùng người tài xế bước qua cửa chính để vào gian đại sảnh, một bức tranh sơn dầu khổng lồ đập ngay vào mắt họ - bức tranh Ngày Phán xử- ngày cuối cùng của thế giới, đó là một cơn lốc xoáy khổng lồ cuốn lấy những yêu ma và những linh hồn bất hạnh. Bức tranh được vẽ cách đây bốn trăm năm, bằng màu nước phối hợp với dầu Lanh; những hình người, những họa tiết, những nét vẽ đều theo tông màu xám ngoét và màu đồng thiếc, tất cả phối hợp đồng bộ với nhau ở mọi góc cạnh, khiến cho người xem khó có thể rời mắt ra được. Alex bước theo người tài xế, họ đi trên một tấm thảm dày cộp đến độ thân hình cậu bé cứ nhún lên nhún xuống. Cảm giác lo sợ bị giam giữ bỗng trôi dạt trong cậu, nhưng ngay sau đó, cậu lại thấy yên tâm khi họ tiếp tục băng qua một cánh cửa để vào một nơi rộng lớn hơn, một căn phòng trang nghiêm và gần như trống rỗng.

- Không bao lâu nữa, ông Sayle sẽ có mặt ở đây.

Người tài xế nói với cậu bé như vậy rồi bỏ đi.

Alex nhìn quanh. Đây là một căn phòng hiện đại, gần giữa phòng có kê một chiếc bàn thép bị cong một bên, những chiếc đèn halogen được đặt ở những vị trí an toàn, và một cầu thang xoắn ốc dẫn xuống từ một lỗ rất tròn trên trần nhà cao bốn mét rưỡi. Tiến lại gần một bức tường bằng kính, Alex nhận ra rằng cậu đang nhìn vào một bể cá khổng lồ. Chính sự trong suốt lẫn kích thước của nó đã kéo cậu bé bước đến gần hơn. Thật khó mà biết được rằng cái bể kính kia có thể chứa được bao nhiêu lít nước, nhưng điều khiến cậu thật sự ngạc nhiên lại chính là bể chứa hoàn toàn trống rỗng. Không có lấy một con cá nào, mặc dù nó dư sức chứa cả một con cá mập.

Có một vật gì đó đang động đậy trong quả bóng màu ngọc lam, Alex há hốc miệng ra vì ngạc nhiên lẫn sợ hãi khi mắt cậu bắt gặp con sứa lớn nhất mà cậu từng biết. Thân hình của con vật là một khối màu trắng và màu tím hoa cà đang tỏa sáng mờ mờ, cứ nở ra co vào theo nhịp, và gồ ghề như một con ốc nón. Bên dưới nó, rất nhiều xúc tu với dày đặc những ngòi chích xoắn vào nhau trong nước, chỉ ít cũng phải dài tới ba mét. Khi con sứa di chuyển hay là trôi đi trong dòng nước nhân tạo, các xúc tu của nó cứ quẫy mạnh vào tấm kính, trông như thể nó đang cố gắng đập vỡ để thoát ra. Đó là con vật đáng ghét nhất và ghê sợ nhất mà Alex được trông thấy.

- Con sứa *Physalia physalis* đấy.

Một giọng nói vang lên ở phía đằng sau khiến Alex xoay người lại và cậu bé trông thấy một người đàn ông đang bước xuống những bậc thang cuối cùng.

Ông Herod Sayle thấp người, ông ta lùn đến nỗi Alex có cảm tưởng là cậu đang nhìn vào một hình ảnh phản chiếu trong tấm gương biến dạng. Trong bộ comple màu đen đắt tiền không chệch vào đâu được, cùng với chiếc nhẫn vàng có khắc biểu tượng riêng và đôi giày đen bóng lộn, ông ta trông giống một hình tượng không mấy đẹp đẽ của một nhà kinh doanh thuộc hàng triệu phú.

Ông Sayle có nước da sạm màu, hàm răng thì sáng lóe lên mỗi khi ông ta cười, thêm vào đó là cái đầu tròn, hói và một đôi mắt đáng sợ với đôi con ngươi màu xám rất nhỏ mà bao quanh nó là một màu trắng toát. Alex bỗng liên tưởng tới những con nòng nọc trước khi nở. Khi ông ta đứng bên cạnh cậu bé, đôi mắt của họ đều giống nhau - đều ít thiện cảm hơn cả con sứa kia.

- Con sứa Bồ Đào Nha - ông Hefod Sayle tiếp tục nói. Ông ta có một giọng nói gay gắt, đó là cái giọng nói đã theo ông ta từ lúc còn ở khu chợ ở Cairo - Nó thật đẹp, cậu có thấy thế không ?

- Tôi sẽ không nuôi thứ đó như vật kiếng đâu - Alex trả lời.

- Tôi bắt gặp nó khi đang lặn ở vùng biển phía Nam Trung Quốc.

Ông Sayle chỉ tay vào một tủ kính trưng bày. Alex nhìn thấy ở đây ba khẩu súng phóng lao và một bộ sưu tập dao đủ loại dựng trên những cái rãnh nhưng, ông Sayle tiếp tục nói:

- Tôi rất thích săn cá. Nhưng khi nhìn thấy mẫu vật con sứa *Physalia physalis*, tôi biết rằng mình phải bắt cho được nó và nuôi nó. Cậu biết không, nó khiến cho tôi hiểu về bản thân mình nhiều hơn.

- Chín mươi phần trăm của nó là nước, không có não, không có ruột, không có hậu môn.

Alex kể ra một hơi những điều đã gom nhặt được ở đâu đó trước khi biết mình phải làm gì.

Ông Sayle nhìn sang cậu bé, sau đó, tiếp tục trở lại đề tài về con vật đang lượn bên trên ông, trong chiếc bể của nó.

- Nó là kẻ ngoài cuộc - ông ta nói - Nó cứ tự trôi đi như thế, chẳng được các con cá khác ngó ngang gì tới. Nó thầm lặng nhưng nó đòi hỏi cần phải được kính trọng. Cậu có thấy những cơ quan của nó không, cậu Lester ? Những gai chích của nó kia kìa ? Nếu cậu bị quấn vào trong đó, cậu sẽ hiểu rằng đó là một cái chết đáng sợ.

- Cứ gọi tôi là Alex.

Cậu bé muốn nói là Felix, nhưng không hiểu sao lại lỡ lời. Đây là một sai lầm ngu ngốc nhất, vớ vẩn nhất mà cậu phạm phải. Cậu đã quên sạch mọi điều trước cái cách mà ông Sayle xuất hiện cho đến vũ điệu chậm rãi, thoi miên của con sứa. Đôi mắt xám của người đối thoại trở nên hơi lúng túng.

- Tôi tưởng tên cậu là Felix.

- Bạn bè hay gọi tôi là Alex.

- Sao vậy ?

- Là phỏng theo tên Alex Ferguson, là ông bầu đội bóng đá yêu thích của tôi.

Đó là điều đầu tiên mà Alex có thể nghĩ ra được. Cậu bé đã trông thấy áp phích một đội bóng trong phòng ngủ của Felix Lester và biết rằng ít ra, cậu cũng đã chọn đúng đội.

- Đội Manchester United - Cậu bé nói thêm vào.

Ông Sayle mỉm cười.

- Đó là điều rất ngộ nghĩnh đấy. Tôi sẽ gọi cậu là Alex. Và tôi hy vọng chúng ta sẽ là bạn, Alex ạ. Cậu là một cậu bé may mắn. Cậu đã chiến thắng cuộc thi và cậu sẽ là thanh thiếu niên đầu tiên được dùng thử chiếc Công Tắc Bảo của tôi. Nhưng tôi nghĩ đây cũng là một điều may mắn cho tôi nữa. Tôi muốn biết cậu nghĩ gì về nó ! Tôi muốn cậu nói cho tôi biết là cậu thích gì... và không thích gì.

Ánh mắt đáng sợ kia bỗng nhiên biến mất, ông ta trở nên là người có tổ chức hơn. Ông ta nói tiếp:

- Chúng ta chỉ có ba ngày trước khi hạ thủy, tốt nhất là chúng ta phải "rất" tiến hành, như bố

tôi vẫn thường hay nói. Tôi sẽ cho người đưa cậu về phòng và sáng mai, việc trước tiên cậu phải làm là bắt tay ngay vào việc. Cậu sẽ sử dụng thử một chương trình toán học... và mấy chương trình ngoại ngữ nữa. Tất cả các phần mềm đều được phát triển ở đây, tại Tập đoàn Sayle này. Tất nhiên, chúng tôi đã nói chuyện với các trẻ em rồi. Chúng tôi đã đến chỗ các giáo viên, các chuyên gia về giáo dục. Nhưng cậu, cậu Alex thân mến... của tôi; với tôi, cậu còn hữu ích hơn tất cả những người đó hợp lại.

Càng nói, ông Sayle càng trở nên sôi nổi hơn, sự sôi nổi ấy bắt nguồn từ chính lòng nhiệt tình của ông ta. Ông ta đã trở thành một con người hoàn toàn khác. Alex phải thừa nhận rằng cậu đã từng không ưa gì ông Herod Sayle. Cậu chẳng hề thắc mắc về việc ông Blunt và mấy người trong MI6 luôn nghi ngờ ông ta. Những hiện thời, cậu bé bị buộc phải nghĩ lại. Cậu đang đứng đối diện với một trong những người giàu có nhất nước Anh, một người có trái tim nhân hậu đã quyết định tặng một món quà khổng lồ cho các trường học Anh quốc. Chỉ bởi vì ông ấy lùn tịt và hay nịnh hót, nhưng không nhất thiết phải vì thế mà biến ông ta thành kẻ thù. Có lẽ ông Blunt đã sai lầm tất cả.

- Ah ! Người của tôi đến rồi đây - ông Sayle kêu lên - Ông ta đến "rất" đúng lúc !

Cửa mở ra, một người đàn ông trong bộ quần áo đuôi tôm đen, kiểu ăn mặc của người quản gia ngày xưa, bước vào. Ông ta ốm và cao, trong khi chủ của ông ta lại mập và lùn, tóc người quản gia được cắt rất ngắn, chỉ chừa tại phần tóc lồm xồm ở trên đỉnh đầu, gương mặt thì tái nhợt như một tờ giấy trắng, ở khoảng cách khá xa, trông ông ta như đang mỉm cười, nhưng khi người đàn ông ấy bước lại gần hơn, Alex phải há hốc mồm ra vì sửng sò. Người quản gia có hai vết sẹo trông rất kinh khủng nằm ở ngay hai bên khóe miệng, kéo dài tới tận mang tai. Hình ảnh này gợi cho người ta hình dung tới chuyện có ai đó đã từng thử chẻ khuôn mặt của ông ta ra làm đôi. Hai vết sẹo thâm tím lại, trông thật khủng khiếp. Ngoài ra, ở má ông ta còn có những sẹo nhỏ hơn và mờ hơn - vì đã được khâu lại.

- Đây là ông Grin - ông Sayle giới thiệu - ông ấy đã đổi tên sau vụ tai nạn.

- Tai nạn ư ?

Alex thấy thật khó mà khỏi phải nhìn chòng chọc vào cái vết thương kinh khủng ấy.

- Ông Grin từng làm việc trong một gánh xiếc. Đó là một màn ném dao mới lạ. Điểm điểm là ông ấy phải dùng răng bắt lấy con dao đang rơi thẳng xuống. Một đêm nọ, người mẹ già của ông đã tới xem buổi biểu diễn. Ngồi ở hàng ghế đầu, bà cụ đưa tay vẫy ông, và rồi ông đã tính toán thời điểm sai. Ông Grin làm việc cho tôi được mười hai năm rồi, mặc dù sự có mặt của ông ấy có lẽ làm nhiều người khó chịu, nhưng ông ấy rất trung thành và làm việc rất tốt. À, cậu đừng cố gắng nói chuyện với ông ấy làm chi nhé. Ông ấy không có lưỡi đâu.

- Eeeurgh ! - ông Grin cố nói.

- Rất vui được gặp ông - Alex khẽ khàng.

- Đưa cậu ấy tới căn phòng màu xanh - ông Sayle ra lệnh rồi quay sang Alex - Cậu may mắn lắm đấy, một trong những căn phòng tốt nhất của chúng tôi đã trống người - Ở đây, ngay trong tòa nhà này. Chúng tôi đã từng sắp xếp cho một người đàn ông phụ trách về mảng bảo mật ở đó. Nhưng rồi ông ấy lại bỏ đi một cách đột ngột.

-Ồ ! Sao lại thế ạ ? - Alex hỏi một cách hững hờ.

- Tôi không có ý kiến gì cả. Nay ông ta ở, mai ông ta đi - ông Sayle mỉm cười lần nữa - Tôi hy vọng cậu sẽ không hành động tương tự như thế, Alex ạ.

- Thì... wurgh !

Ông Grin đứng ở cửa ra hiệu, để lại ông Herod Sayle đang đứng trước tên tù nhân không lồ của mình, Alex rời khỏi phòng.

Cậu bé được đưa ra một lối đi, ngang qua nhiều tác phẩm nghệ thuật hơn, rồi lên lầu, bước dọc theo một hành lang rộng có những cánh cửa gỗ dày cộp và những chiếc đèn treo nhiều ngọn. Alex chắc rằng căn nhà chính được dùng trong các hoạt động tiếp đãi. Ông Sayle hẳn phải ở đây. Còn những chiếc máy vi tính thì được lắp ráp ở trong những tòa cao ốc hiện đại mà cậu bé đã nhìn thấy chúng đối diện với bãi đáp máy bay. Có lẽ ngày mai, cậu sẽ được đưa đến đó.

Căn phòng của cậu bé ở mãi tận đầu kia của tòa nhà. Đó là một căn phòng rộng rãi với chiếc giường lớn có treo rèm và một cửa sổ trông xuống đài phun nước. Bóng tối đã xuống dần, nước từ một bức tượng bán thân, giống ông Herod Sayle một cách kỳ lạ, đổ xuống như thác ở độ cao ba mét, được cả tá ngọn đèn đặt khuất đâu đó chiếu sáng, trông thật huyền hoặc. Cạnh cửa sổ là một chiếc bàn có bày sẵn bữa tối cho Alex: thịt nguội, phó mát, xà lách. Hành lý của cậu bé đang nằm ở trên giường.

Cậu bé bước tới bên cái túi xách của mình - một túi xách hiệu Nike - để kiểm tra lại. Lúc đó cậu đã mắc vào dây kéo ba sợi tóc, làm cho chúng bị kẹt lại ở mấy cái răng kim loại. Giờ đây, chúng không còn ở đó nữa. Alex mở chiếc túi ra, nhìn vào bên trong. Mọi thứ đều nằm đúng như khi cậu sắp xếp vào, nhưng cậu bé chắc chắn rằng chiếc túi thể thao đã được kiểm tra một cách cẩn thận và thiện nghệ.

Alex lấy máy chơi điện tử ra, đưa bộ trò chơi Những Cuộc chiến Tốc độ vào, và nhấn nút khởi động. Ngay lập tức, trên màn hình xuất hiện một khung chữ nhật xanh lè phản chiếu những đồ vật hiện có trong phòng. Cậu bé đưa máy lên, rà quét những bức tường quanh mình. Một chấm đỏ đột nhiên lóe sáng trên màn hình. Cậu tiến về phía trước, vẫn giữ chiếc máy chơi điện tử trên tay. Chấm đỏ nhấp nháy nhanh hơn và dữ dội hơn. Alex đi lại chỗ bức tranh treo gần phòng tắm, bức tranh vẽ những nét cong đầy màu sắc trông khó hiểu như tranh của Picasso vậy. Cậu bé đặt máy chơi điện tử xuống, nhấc bức tranh ra khỏi tường một cách thận trọng để không gây ra tiếng động. Có một máy nghe trộm được gắn ở đằng sau bức tranh, đó là một vật màu đen có hình đĩa, kích cỡ gần với một đồng hào. Alex nhìn nó một lúc và thắc mắc tại sao nó lại ở đây. Vì vấn đề an ninh ư ? Hay vì ông Sayle là người kỳ lạ thích kiểm soát người khác đến độ ông muốn biết những vị khách của mình đang làm gì vào mọi lúc, bất kể là ngày hay đêm ?

Alex nâng bức tranh lên, nhẹ nhàng treo nó vào chỗ cũ. Trong phòng chỉ có một máy nghe trộm. Phòng tắm hoàn toàn không có.

Cậu bé ăn tối, tắm táp, rồi chuẩn bị lên giường. Khi đi ngang qua cửa sổ, cậu bé để ý đến các hoạt động đang diễn ra trên khoảng sân gần những vòi phun nước. Các tòa cao ốc hiện đại đã tắt hết đèn. Một chiếc xe jeep mui trần chở ba người đàn ông, tất cả đều mặc bộ quần áo may liền màu trắng, đang chạy đến ngôi nhà. Hai người đàn ông nữa vừa đi qua. Đây là những người bảo vệ, họ mặc bộ đồng phục giống như người đàn ông ở cổng. Tất cả đều đeo những khẩu súng máy bán tự động. Không phải là đội bảo vệ đơn thuần nữa, mà là một đội bảo vệ được

trang bị vũ khí đầy đủ.

Alex leo lên giường. Người cuối cùng đã ngủ ở đây là bác của cậu bé, Ian Rider. Nhìn từ cửa sổ, bác đã trông thấy điều gì ư ? Bác đã nghe thấy điều gì chẳng ? Điều gì đã xảy ra khiến bác đến nỗi phải thiệt mạng ?

Sau khi trần trọc mãi trên chiếc giường của người đàn ông đã khuất, cuối cùng, cậu bé mới thiếp đi.

TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

Alex nhìn thấy nó ngay khi vừa mở mắt. Rõ ràng nó là của người đã từng ngủ trên chiếc giường này nhưng mà, đúng như vậy, từ khi bác Ian bị sát hại, chưa có ai ngủ ở đây cả. Có một góc giấy trắng hình tam giác được gắn vào một mép rèm trên giường. Ai nằm ngửa cũng có thể thấy nó - giống như Alex hiện thời vậy.

Nó quá tầm tay của Alex nên cậu bé phải lấy ghế kê lên nệm rồi leo lên đứng mới với tới được. Sau giây phút loạng choạng suýt ngã, cậu bé mới kẹp được nó ở giữa các ngón tay rồi rút ra. Đó là một miếng giấy vuông được gấp làm hai. Ai đó đã vẽ lên miếng giấy một hình ảnh lạ lùng cùng với mấy con số bên dưới có vẻ như để tham khảo:

Chẳng có gì nhiều nhận cả, nhưng Alex đã nhận ra bút tích của bác Ian Rider. Nó có ý nghĩa gì nhỉ ? Cậu bé mặc quần áo vào, tới bàn, lấy ra một tờ giấy bình thường. Cậu bé viết vội một lời thông báo đơn giản bằng chữ in:

TÌM THẤY CÁI NÀY TRONG PHÒNG CỦA IAN REDER.

CÁC NGƯỜI CÓ THỂ GIẢI MÃ Ý NGHĨA CỦA NÓ KHÔNG ?

Rồi cậu lấy máy chơi điện tử của mình ra, đưa bộ trò chơi Nữ thần Báo oán vào và bật máy. Cậu bé đưa màn hình ra lên hai tờ giấy, cậu quét thông báo của mình trước rồi mới quét hình ảnh kia sau. Alex hiểu rằng, ngay lúc đó, trong văn phòng của bà Jones ở London, một chiếc máy đã được kích hoạt, bản sao của hai tờ giấy sẽ được cuộn vào rồi đưa ra. Có lẽ bà ta sẽ tìm ra được ý nghĩa của hình ảnh đó. Vì rất cuộc, bà ta cũng đang làm việc cho Cơ quan Tình báo.

Xong xuôi, Alex tắt máy, rút bộ trò chơi Nữ thần Báo ứng ra, cất tờ giấy đã gấp lại vào ngăn đựng pin. Hình ảnh đó hẳn phải rất quan trọng. Bác Ian Rider đã phải giấu nó kia mà. Có thể nó chính là nguyên nhân khiến bác đã phải trả giá bằng cả tính mạng của mình.

Có tiếng gõ cửa. Alex bước tới mở cửa ra. Ông Grin đang đứng bên ngoài, vẫn mặc bộ quần áo quân gia.

- Chào ông - Alex lên tiếng.

- Cheurgh !

Ông Grin ra hiệu và Alex bước theo ông ta, trở lại hành lang rồi ra khỏi ngôi nhà. Cậu bé cảm thấy khuây khỏa hơn khi được ra ngoài trời, thoát khỏi những bức tranh nặng nề đó. Lúc họ đến chỗ những vòi phun nước thì một âm thanh ầm ầm bỗng nhiên xuất hiện. Một chiếc máy bay trực thăng chở hàng đang lơ lửng trên nóc nhà và đậu xuống đường băng.

- Ó man hàn [nó mang hàng] - ông Grin giải thích.

- Tôi cũng nghĩ thế - Alex trả lời.

Họ đến tòa cao ốc hiện đại đầu tiên, ông Grin ấn bàn tay lên một ô kính lắp bên cạnh cửa ra vào. Một ánh sáng xanh lè hiện lên như để đọc nhân dạng của ông ta, một lúc sau, cửa ra vào trượt mở mà không gây ra bất kỳ tiếng động nào.

Đằng sau cánh cửa, mọi thứ đều hoàn toàn khác hẳn so với những gì thuộc về nghệ thuật và sự trang nhã đã có ở tòa nhà chính. Alex như đang đặt chân vào thế kỷ sắp tới. Đó là những hành lang trắng toát với nền nhà bằng kim loại. Đó là những ngọn đèn halogen. Đó là cái lạnh từ máy điều hòa nhiệt độ tạo ra. Đó là một thế giới khác.

Một người phụ nữ đang chờ họ. Trông cô ta có vẻ giản dị với bờ vai rộng, mái tóc vàng cuộn lại thành búi. Gương mặt cô ta tròn vành vạnh và ngây ngô một cách kỳ lạ, trên gương mặt đó hiện diện một cặp mắt kính gọng kim loại. Cô ta không hề trang điểm, ngoại trừ đôi môi có bôi son vàng. Người phụ nữ ấy mặc một chiếc áo khoác trắng có nhãn tên gắn nơi túi áo trên ngực, ở đó có dòng chữ: VOLE.

- Cậu hẳn là Felix - Cô ta lên tiếng - Nhưng giờ thì, tôi hiểu mà, là Alex ? Rồi ! Cho phép tôi giới thiệu về mình nhé. Tôi là Fraulein Vole - Cô ta nói giọng Đức nặng - Cậu có thể gọi tôi là Nadia - Nói rồi, cô ta nhìn sang ông Grin - Tôi sẽ dẫn cậu bé đi.

Ông Grin gật đầu và rời khỏi tòa nhà.

- Lối này - Cô Vole bắt đầu bước đi - ở đây, chúng tôi có bốn nhà khối - Bây giờ chúng ta đang ở nhà A, là nhà quản lý và nghỉ ngơi. Nhà B dùng để phát triển phần mềm. Nhà C để nghiên cứu và lưu trữ. Nhà D là dây chuyền lắp ráp Công Tắc Bảo.

- Thế ăn sáng ở đâu ạ ? - Alex hỏi.

- Cậu chưa ăn à ? Tôi sẽ mời cậu một ổ bánh xăngguýtch. Herr (tiếng Đức, có nghĩa là ông) Sayle rất muốn cậu bắt đầu ngay như thể cậu có kinh nghiệm vậy.

Cô ta bước đi như một người lính - lưng thẳng, đôi chân vừa khít với đôi giày da đen bóng, cứ đánh đều trên nền nhà. Alex bước theo cô ta qua một cửa khác để vào một căn phòng vuông vức, trống rỗng, chỉ có một chiếc ghế và một chiếc bàn, trên bàn là chiếc Công Tắc Bảo đầu tiên mà cậu bé được trông thấy.

Đó là một chiếc máy rất đẹp. iMac hẳn là máy vi tính đầu tiên đi đầu trong lĩnh vực thiết kế kiểu dáng, nhưng Công Tắc Bảo đã vượt xa nó. Công Tắc Bảo có màu đen, ngoại trừ tia chớp màu trắng bên hông máy - và màn hình tựa như một ô cửa sổ hướng ra ngoài vũ trụ. Alex tiến lại, ngồi phía sau chiếc bàn và bật máy. Chiếc máy vi tính lập tức khởi động ngay. Hoạt ảnh của một tia chớp hình chữ chi thứ hai cắt qua màn hình, rồi sau đó hiện ra những đám mây cuộn vào nhau, và chữ SE đỏ chói - biểu trưng của tập đoàn Sayle hiện lên. Vài giây sau, màn hình nền xuất hiện cùng với những biểu tượng của Toán học, Khoa học, tiếng Pháp - và các môn khoa học khác - đã được sẵn sàng để truy cập. Ngay từ những giây đầu tiên ấy, Alex đã có thể cảm nhận được tốc độ và sức mạnh của chiếc máy vi tính.

Ông Herod Sayle sẽ đặt nó vào mỗi trường học của quốc gia ! Cậu bé phải khâm phục ông ta. Đây là một món quà thật tuyệt vời.

- Tôi để cậu ở đây - Cô Fraulein Vole nói - Tôi nghĩ như thế sẽ tốt hơn, để cậu tự khám phá chiếc Công Tắc Bảo. Tối nay, cậu sẽ ăn tối với ông Sayle và cậu sẽ nói cho ông ấy biết cảm tưởng của cậu nhé.

- Vâng. Tôi sẽ kể cho ông ấy nghe về cảm xúc của mình.

- Bây giờ tôi đi lấy ổ bánh xăngguýtch cho cậu đây. Nhưng tôi có một yêu cầu là cậu không được ra khỏi phòng. Cậu hiểu rồi đó, phải bảo mật mà.

-Tôi sẽ làm theo tất cả những gì cô nói, thưa cô Vole - Alex trả lời.

Người phụ nữ bỏ đi. Alex mở một trong các chương trình rồi sau đó suốt ba giờ liền, cậu bé cứ thế đắm chìm vào phần mềm tiên tiến nhất hiện có của Công Tác Bảo. Ngay cả khi ổ bánh xăngguýtch của cậu được mang đến, cậu cũng chẳng ngó ngang gì tới, cứ để mặc nó cong queo trên đĩa. Alex sẽ chẳng bao giờ nói rằng bài học ở lớp và bài tập ở nhà rất thú vị nhưng cậu bé thật lòng khâm phục chiếc máy vi tính này, vì nó đã làm cho các loại bài vở đó trở nên sống động. Chương trình lịch sử tái hiện sống động trận đánh ở cảng Stanley với nhạc nền và những đoạn phim video đầy hình ảnh.

Làm sao để lấy khí oxy ra từ nước ? Chương trình khoa học đã làm điều đó ngay trước mắt cậu bé. Công Tác Bảo thậm chí còn có thể biến môn Đại số học trở nên thật dễ chịu, hơn cả thầy Donovan ở trường Brookland đã từng làm nữa.

Cuối cùng thì Alex cũng nhìn vào đồng hồ đeo tay của mình, một giờ trưa rồi. Cậu bé đã ở trong phòng hơn bốn tiếng đồng hồ. Cậu đuổi người ra rồi đứng dậy. Cô Nadia Vole đã dặn cậu không được bỏ đi, nhưng nếu ở Tập đoàn Sayle này có những bí mật cần phải tìm hiểu thì cậu sẽ không thể tìm chúng ở trong căn phòng này được. Cậu bé bước về phía cửa và ngạc nhiên khi thấy nó tự mở ra khi cậu đến gần. Alex bước ra ngoài lối đi. Chẳng thấy bóng dáng ai cả. Đây là lúc để hành động.

Nhà A là nơi quản lý và nghỉ ngơi. Cậu bé đi qua một số văn phòng, sau đó là qua một quán ăn tự phục vụ được sơn trắng toàn bộ. Có khoảng bốn mươi người cả đàn ông và phụ nữ, họ đều mặc áo khoác trắng và đeo băng tên, đang ngồi nói chuyện với nhau rất vui vẻ. Cậu bé đã chọn thời điểm rất tốt. Chẳng có ai đi qua mặt cậu khi cậu tiếp tục đi qua lối đi làm bằng kính trong suốt Plêxi để qua tòa nhà B. Các màn hình máy vi tính được lắp ở khắp mọi nơi, nổi bật lên giữa các văn phòng chật ních những giấy tờ và băng in. Đúng là tòa nhà phát triển phần mềm. Cậu bé bước sang tòa nhà C - dùng để nghiên cứu - đi qua một thư viện có vô số kệ đựng đầy sách và đĩa CD-ROM. Alex bất thành linh hụp đầu xuống đằng sau một kệ sách khi phát hiện thấy có hai kỹ thuật viên đi qua, họ vừa đi vừa nói chuyện với nhau. Cậu bé đã tự mình vượt quá giới hạn, cậu cứ tìm kiếm mà không có mục tiêu cụ thể là mình sẽ tìm kiếm cái gì. Gần như cậu đã đi vào ngõ cụt. Liệu có thể tìm thấy một thứ gì không ?

Cậu bé cứ bước đi rón rén, đột nhiên, khi vừa đến lối đi thì cũng là lúc cậu chuẩn bị bước sang tòa nhà cuối cùng. Có tiếng nói xì xào đang tiến lại phía Alex, nhanh như cắt, cậu bé nép vào một góc, ngồi thụt xuống bên cạnh một bồn nước uống công cộng khi hai người đàn ông và một người phụ nữ đi ngang qua, tất cả đều mặc áo khoác trắng, đang tranh luận với nhau về những trang Web chủ. Cậu bé cũng nhận ra trên đầu mình có một máy camera theo dõi đang xoay về hướng cậu. Alex thu người lại hết cỡ, nép người vào sát bồn nước hơn. Ba kỹ thuật viên đã rời khỏi phòng. Máy camera lại quay sang hướng khác và cậu bé chạy thật nhanh lên đằng trước, cố giữ cho ống kính góc rộng kia không bắt được hình ảnh của mình.

Nó đã nhìn thấy cậu chưa ? Alex không chắc lắm, nhưng cậu bé biết chắc một điều: cậu đã đi hết thời gian rồi. Có lẽ cô Vole đã đến phòng tìm cậu rồi cũng nên. Mà chắc người ta cũng đã mang bữa trưa lên căn phòng không có người đó. Nếu cậu đang tìm kiếm một cái gì đó thì phải khẩn trương lên.

Cậu bé bắt đầu bước lên lối đi nối giữa tòa nhà C và tòa nhà D, cuối cùng, ngay tại đây, cậu

cũng đã nhận ra điều khác biệt. Lối đi được tách ra, một nửa nối với cầu thang làm bằng kim loại dẫn xuống tầng hầm. Mặc dù trong mỗi tòa nhà, trên mỗi cánh cửa, từ đằng xa, cậu cũng có thể trông thấy dòng chữ ghi chú, nhưng ở cầu thang này thì lại hoàn toàn không có chữ nào. Ánh sáng dừng lại lưng chừng ở cầu thang đi xuống. Dường như những bậc cầu thang đang cố gắng để không bị chú ý.

Tiếng kim loại vang lên mỗi khi bàn chân của cậu bé đặt lên từng bậc thang. Alex vội vã rút lui, nấp vào sau cánh cửa đầu tiên mà cậu trông thấy. May mắn thay, cánh cửa lại mở ra một phòng nhỏ dùng để chứa đồ. Cậu bé chui ngay vào trong đó, qua khe hở, cậu nhìn thấy ông Grin xuất hiện, đi từ dưới đất lên, trông như một con ma cà rồng ở thời kỳ đen tối. Bị tia nắng mặt trời rọi thẳng vào khuôn mặt trắng bệch như xác chết, ông ta nheo nheo mắt mấy lần trước khi đi vào tòa nhà D.

Ông ta đã làm gì ? Những bậc thang đó dẫn đến đâu ? Alex cởi vội đôi giày, cầm chúng trên tay, gấp rút đi xuống. Đôi chân của cậu bé không còn gây ra một tiếng động nào nữa. Điều này thật giống như đang bước vào nhà xác. Máy điều hòa nhiệt độ mở lớn đến nỗi cả trán và hai lòng bàn tay cậu bé đều cảm nhận được cái lạnh, nó còn làm đông nhanh cả mồ hôi trên người cậu nữa.

Cậu bé dừng lại ở những bậc thang cuối cùng, mang giày vào. Cậu đang đứng trước một hành lang dài nằm bên dưới khu liên hiệp, dẫn ngược trở lại con đường cậu đã đi vào. Nó đưa Alex đến trước một cánh cửa đơn độc bằng kim loại. Có điều gì đó lạ lẫm. Những bức tường trên lối đi là những khối đá nâu sẫm màu, trên đó có những dấu vết trông giống kềm hoặc là một thứ kim loại nào đó khác nhưng vẫn chưa được xây xong. Dưới nền cũng gồ ghề và lối đi thì được thắp sáng bởi những ngọn đèn cũ kỹ được treo trên những sợi dây điện. Tất cả những cái đó gợi cho cậu bé nhớ lại một thứ... một thứ mà cậu đã từng trông thấy, mới gần đây thôi. Nhưng cậu không tài nào nhớ nổi là thứ gì.

Không hiểu sao Alex lại biết rằng cánh cửa ở cuối lối đi kia đã bị khóa. Có vẻ như nó đã bị khóa lại vĩnh viễn, giống như những bậc thang này không bao giờ có ghi chú vậy. Những chi tiết quá nhỏ nhặt nhưng dù sao, Alex vẫn thấy nó quan trọng, ông Grin đã bước lên cầu thang. Ông ta chỉ có thể lên từ một nơi thôi, và nơi đó chính là ở đầu bên kia. Cánh cửa này phải dẫn đến đâu đó !

Cậu bé đến gần chiếc cửa, thử xoay tay nắm. Nó không hề nhúc nhích. Cậu áp tai mình lên bề mặt kim loại và lắng nghe. Cậu chẳng nghe thấy gì cả, ngoại trừ... cậu đang tưởng tượng cái gì vậy ?... Một tiếng động. Là tiếng giày hay là tiếng gì đó na ná như vậy. Alex sẽ phải cần một thứ để nhìn xuyên qua cánh cửa kim loại. Đột nhiên, cậu nhớ ra là mình có thể làm được - máy chơi điện tử hiện đang ở trong túi của cậu. Bốn trò chơi điện tử ở cả đây. Cậu lấy ra bộ trò chơi có tên là Tên lửa Exocet. Chữ X có nghĩa là X-quang, cậu tự nhắc nhở mình như vậy. Giờ thì... xem nó làm việc như thế nào đây ? Cậu bé bật máy lên và áp nó vào cánh cửa, để màn hình quay về phía mình.

Trước sự kinh ngạc của Alex, màn hình mờ mờ hiện lên hình ảnh - một khung cửa sổ nhỏ xíu, mờ nhạt, tái hiện những gì đang diễn ra ở phía bên kia cánh cửa bằng kim loại. Cậu bé đang nhìn vào một căn phòng rộng lớn.

Ở giữa phòng là một cái gì đó cao cao, có hình dạng một chiếc thùng tròn. Trong phòng có

người. Trông họ như những bóng ma, chỉ là những hình ảnh lơ mờ trên màn hình máy tính, họ đang đi qua đi lại. Một vài người đang bung những đồ vật - vuông vuông và phẳng lì. Những chiếc khay đựng gì thế nhỉ ? Hình như ở một góc phòng có kê chiếc bàn chất nhiều thiết bị, máy móc mà cậu bé không thể nhận ra nổi. Alex nhấn vào nút điều chỉnh độ rõ nét, mong có thể phóng to hình ảnh hơn. Nhưng căn phòng lại trở nên quá to. Dĩ nhiên, mọi vật cũng to ra tương ứng với nó.

Chợt nhớ ra ông Smithers cũng đã gắn thêm chức năng thẩm âm vào trong máy, Alex lần mò trong túi rồi lôi ra bộ tai nghe, vẫn giữ cho máy chơi điện tử áp vào cánh cửa, cậu bé gắn sợi dây vào lỗ cắm, rồi đeo tai nghe vào. Nếu cậu không thể trông thấy thì ít ra cậu cũng có thể nghe được, Alex chắc chắn rằng những âm thanh không rõ rệt và đứt quãng kia sẽ nghe được rõ ràng nhờ vào hệ thống loa cực mạnh có bên trong máy.

- ... ở nơi đó. Chúng ta có hai mươi bốn tiếng đồng hồ.
- Thế thì không đủ.
- Đó là tất cả những gì chúng ta có. Họ sẽ đến đêm nay. Lúc hai giờ.

Alex không thể nhận ra giọng nói của ai cả. Qua bộ khuếch đại của chiếc máy tí hon này, giọng nói của họ nghe như trong một cuộc điện thoại gọi từ nước ngoài trên một đường dây thật tệ hại.

- ... ông Grin... giám sát cuộc vận chuyển.
- Vẫn không đủ thời gian.

Rồi tất cả đều im ắng. Alex cố gắng chấp nối những gì đã nghe được lại với nhau. Người ta sẽ vận chuyển một cái gì đó. Hai giờ đêm nay, ông Grin sẽ thu xếp cho chuyến vận chuyển này.

Nhưng là cái gì ? Và tại sao ?

Cậu bé chỉ vừa kịp tắt máy chơi điện tử và cất trở lại vào túi thì nghe thấy những tiếng sỏi lạo xạo đằng sau mình nó cho cậu biết rằng cậu không còn đang ở một mình nên Alex quay lại và nhận ra mình đang đối diện với cô Nadia Vole Cậu bé hiểu rằng cô ta vẫn luôn theo sát cậu mà cậu không hề hay biết. Cô ta đã biết là cậu ở dưới này.

- Cậu đang làm gì vậy Alex ? - Cô ta hỏi. Giọng nói của cô ta là mật ngọt có pha thuốc độc.
- Chẳng làm gì cả - Alex trả lời.
- Tôi đã bảo là cậu phải luôn ở trong phòng của cậu mà.
- Vâng. Nhưng tôi đã ở đó cả ngày rồi. Tôi cần phải thư giãn một chút.
- Thế nên cậu xuống dưới này ?
- Tôi trông thấy mấy bậc thang. Tôi nghĩ chúng sẽ dẫn tới nhà vệ sinh.

Một sự im lặng kéo dài. Đằng sau mình, Alex có thể nghe thấy - hay cảm nhận thấy - những tiếng động đang phát ra từ căn phòng bí mật. Người phụ nữ gật đầu như thể cô ta đã quyết định chấp nhận câu chuyện của cậu.

- Ở dưới này không có gì cả - Cô ta lên tiếng - Cánh cửa này chỉ dẫn tới phòng có đặt máy phát điện thôi. Làm ơn... - Cô ta ra hiệu - Tôi sẽ đưa cậu trở về nhà chính, sau đó, cậu phải chuẩn bị để ăn tối với Herr (ông) Sayle. Ông ấy mong muốn được biết ấn tượng đầu tiên của cậu về Công Tác Bảo.

Alex bước ngang qua mặt người phụ nữ để trở lại những bậc thang. Trong đầu, cậu bé chắc chắn hai điều: Thứ nhất là cô Nadia Vole đã nói dối. Chẳng có phòng đặt máy phát điện nào hết. Người phụ nữ này đang che giấu điều gì đó - với cậu và có lẽ là với cả ông Herod Sayle nữa. Cô ta cũng không hề tin Alex. Một trong số những camera đã phát hiện ra cậu bé và cô ta được cử tới đây để tìm cậu. Vì thế, người phụ nữ biết rằng cậu đã nói dối.

Một khởi đầu không mấy tốt đẹp.

Alex ra tới cầu thang và bước lên chỗ sáng, cậu bé cảm nhận rõ đôi mắt của người phụ nữ, tựa như những con dao găm, đâm thẳng vào lưng cậu.

NHỮNG VỊ KHÁCH ĐÊM KHUYA

Khi Alex được báo cho biết là phải quay lại phòng có con sứa thì ông Herod Sayle đang chơi bida. Thật khó đoán được rằng chiếc bàn gỗ chơi bida nặng nề kia được lấy ở đâu ra, nhưng Alex không thể tránh được cảm giác rằng người đàn ông lùn tịt kia trông khá lố lằng. Ở tận đầu bên kia của tấm vải len màu xanh lá cây, ông ta gần như bị che khuất hẳn. Ông Grin đang ở bên cạnh ông Sayle, tay xách theo một cái ghế để chân, để mỗi khi muốn đánh quả bi nào, ông Sayle lại đứng lên chiếc ghế ấy.

- A... chào Felix. Hay, đồng ý, tôi muốn nói là Alex ! - Ông Sayle kêu lên - Cậu có chơi bida không ?

- Thỉnh thoảng cũng có.

- Cậu chơi cùng tôi nhé - ông ta chỉ vào cái bàn: Chỉ có hai bi đỏ, còn lại là những bi màu khác - Tôi chắc là cậu biết luật chơi. Bi đen bảy điểm, bi hồng sáu điểm vân vân. Tôi cược là cuối cùng cậu chẳng xoay sở được điểm nào.

- Ông định cược bao nhiêu ạ ?

- Ha ha ! - ông Sayle cười lớn tiếng - Tôi đề nghị đánh cược với cậu mười bảng Anh một bi.

- Nhiều như thế sao ? - Alex hỏi với vẻ ngạc nhiên.

- Với một người như tôi, mười bảng Anh chẳng là cái gì cả. Chẳng là cái gì cả ! Tại sao ư, tôi sẽ hoàn toàn lấy làm vui nếu cược với cậu những một trăm bảng Anh cho một điểm nữa kia.

- Thế sao ông không làm như vậy ?

Những ngôn từ ấy thốt ra từ miệng Alex nghe thật nhẹ nhàng, nhưng chúng chính là lời thách thức trực tiếp.

- Một trăm bảng Anh hả ? - ông Sayle nhìn chăm chăm vào Alex một cách thận trọng - Nhưng cậu sẽ trả lại tôi cái gì nếu cậu thua ?

Alex không nói gì nên ông Sayle cười lớn, nói tiếp:

- Sau khi ra trường, cậu phải đến làm việc cho tôi. Một trăm bảng Anh cho một điểm nếu cậu đạt được. Và một trăm giờ làm việc cho tôi nếu ngược lại. Cậu thấy sao ?

Alex gật đầu, đột nhiên cậu bé cảm thấy muốn bệnh. Cộng tất cả số bi lại, cậu bé thấy rằng ông Sayle có khả năng ghi được những hai mươi bốn điểm. Hai ngàn bốn trăm giờ làm việc cho ông Herod Sayle ! Nó ngốn hết cả năm chứ ít gì !

- Tốt lắm - ông Sayle vẫn giữ nụ cười trên môi - Tôi thích may rủi. Bố tôi là một người thích cờ bạc.

- Tôi tưởng ông ấy là nhân viên vệ sinh răng miệng.

- Ai nói với cậu như vậy ?

Im lặng. Alex tự nguyện rửa mình. Tại sao cậu lại không cẩn thận hơn khi ở bên cạnh người đàn ông này chứ ?

- Tôi đọc thấy điều này trong một bài báo - Cậu bé nói - Khi tôi chiến thắng cuộc thi, bố tôi đã ấn vào tay tôi mấy bài báo để đọc về ông.

- Rất tốt. Giờ ta hãy chơi đi.

Ông Sayle quyết định đánh cú đầu tiên mà không hỏi qua Alex. Ông ta đánh mạnh vào bi cái, một quả bi đỏ lăn thẳng vào lỗ giữa.

- Thế là cậu nợ tôi một trăm giờ rồi nhé. Tôi nghĩ là trước tiên, tôi sẽ cho cậu chà nhà vệ sinh...

Trong bể chứa, con sứa đang bồng bênh trôi qua như thể nó cũng theo dõi cuộc chơi, ông Grin cứ nhắc chiếc ghế để chân lên và di chuyển nó vòng quanh cái bàn. Ông Sayle khẽ cười rồi cứ thế đi theo người quản gia, chuẩn bị đứng lên ghế để thực hiện cú đánh bi kế tiếp - một quả bi đen đòi hỏi phải thật khéo léo mới đưa vào được lỗ dậu. Nếu ông ta thành công thì ông ta sẽ có bảy điểm. Lại thêm bảy trăm giờ làm việc.

- Thế bố cậu làm gì ? - ông Sayle hỏi.

Alex nhớ nhanh ra những điều đã đọc được về gia đình của Felix Lester.

- Ông ấy là kiến trúc sư ạ - Cậu bé trả lời.

- Ồ thế à ? Ông ấy thiết kế gì ? - Những câu hỏi rất tự nhiên, nhưng Alex lại ngờ rằng cậu đang bị kiểm tra.

- Bố tôi đang thiết kế một văn phòng ở Soho - Cậu nói - Trước đó thì ông thiết kế một phòng trưng bày mỹ thuật ở Aberdeen.

- Ra thế.

Ông Sayle bước lên chiếc ghế để chân và ngắm. Bi đen chỉ đi chệch lỗ dậu trong gang tấc và lăn trở lại vào giữa bàn. Ông Sayle nhăn mặt, nói một cách cẩu kính với ông Grin:

- Đó là do "rất" lỗi lầm của ông đấy.

- Gì ?

- Cái bóng của ông ở trên bàn. Không sao ! Không sao ! - Rồi ông ta quay sang Alex - Nhưng cậu không gặp may đâu. Sẽ chẳng có bi nào vào lỗ cả. Cậu sẽ chẳng ghi được điểm nào đâu trong lần đánh này.

Alex rút một cây cơ ra khỏi giá và quan sát cái bàn. Ông Sayle nói đúng. Bi đỏ quá gần biên. Nhưng trong bida, có nhiều cách khác nhau để ghi điểm, và Alex biết điều đó rõ lắm. Dưới tầng hầm của tòa nhà ở Chelsea, Alex vẫn thường có những buổi tối chơi với bác của mình. Đây là điều cậu không hề thổ lộ với ông Sayle. Cậu ngắm cẩn thận vào bi đỏ, rồi đẩy cơ. Hoàn hảo.

- Còn lâu !

Ông Sayle chuẩn bị cơ trước khi những quả bi ngừng lăn hẳn và ông ta đã nói quá sớm. Ông Sayle nhìn thấy bi trắng va vào biên rồi lăn tới phía sau bi hồng, ông Sayle đã bị đưa vào một tình thế khó khăn. Bây giờ không thể nào đánh vào bi cái mà không chạm vào bi hồng. Để có đến hai mươi giây rồi, ông ta cứ nhắm nhắm các góc rồi thở phào qua mũi.

- Cậu cũng có chút ít may mắn đấy nhỉ ! - ông ta nói - Xem ra, cậu đã vô tình làm khó tôi rồi. Để tôi xem nào...

Ông ta tập trung rồi đánh vào bi trắng, cố gắng đẩy nó đi một vòng. Nhưng một lần nữa, ông ta lại chệch hướng chỉ trong gang tấc. Có thể nghe rõ tiếng "cách" khi đầu cơ chạm vào bi hồng.

- Phạm luật rồi - Alex nói - ông đã chạm phải bi hồng. Theo luật, tôi được sáu điểm.

- Cái gì ?

- Cú đánh trái luật này là sáu điểm. Tôi đã mất một điểm, vì thế, giờ đây tôi còn năm điểm. Nghĩa là ông nợ tôi năm trăm bảng Anh.

- Ừ ! ừ ! ừ !

Nước bọt lấm tẩm trên môi ông Sayle. Ông ta nhìn chăm chăm vào cái bàn như thể ông ta không hề tin vào điều vừa mới xảy ra.

Cú đánh của cậu bé đã nhằm vào bi đỏ. Đó là cú đánh dễ dàng để đưa bi đỏ vào lỗ dậu phía trên và Alex đã làm được điều đó không chút đắn đo.

- Lại một trăm bảng Anh nữa, thành sáu trăm bảng Anh rồi nhé !

Cậu bé nói rồi di chuyển xuống cuối bàn, đi lướt qua ông Grin. Alex ngắm các góc rất nhanh. Vâng...

Cậu vừa có một cú đẩy bi hoàn hảo, bi đen lăn vào lỗ dậu, cùng lúc ấy, bi trắng cũng lăn trở lại, kết với bi vàng tạo thành một góc rất đẹp. Vậy là thành một ngàn ba trăm bảng Anh rồi, cộng thêm hai trăm bảng Anh nữa, vì ngay sau đó, cậu lại đưa bi vàng xuống lỗ. Ông Sayle chỉ có thể đứng nhìn trong sự ngỡ ngàng khi Alex tiếp tục đẩy lọt lỗ bi xanh lục, bi nâu, bi xanh dương, và bi hồng trong những loạt đánh tiếp theo, rồi sau đó, cậu bé xuống cuối bàn, tiếp tục nhắm vào bi đen.

- Như vậy là tôi có được bốn ngàn bảng Anh rồi - Alex nói và đặt cây cơ xuống - Cảm ơn ông rất nhiều.

Giương mặt của ông Sayle đã mất hết hy vọng khi nhìn thấy màu bi cuối cùng.

- Bốn ngàn...! Nếu tôi biết là cậu chơi "rất" siêu như thế này, tôi sẽ chẳng cá cược làm gì.

Ông ta nói rồi đi lại phía bức tường, nhấn vào một cái nút. Một phần nền nhà trượt lùi lại phía sau, toàn bộ chiếc bàn bida được một máy nâng thủy lực hạ xuống và chiếc bàn biến mất bên dưới. Khi sàn nhà đóng lại, không hề có dấu hiệu nào cho thấy là chiếc bàn bida đã từng ở đó. Một thủ thuật rất gọn ghẽ. Một trò chơi đắt tiền của người giàu có.

Nhưng ông Sayle không còn biểu hiện cảm xúc gì về trò chơi ấy nữa. Ông ta ném cây cơ về phía ông Grin, ném mạnh như phóng lao vậy. Người quản gia đưa tay ra đón lấy nó.

- Ăn thôi - Ông Sayle nói.

Trong khi ông Grin đang dọn lên món cá hồi xông khói và vài món thịt hầm, thì hai người ngồi đối diện nhau ở phía cuối một bàn thủy tinh dài trong phòng bên cạnh. Alex uống nước. Ông Sayle thì uống một ly rượu vang đỏ đắt tiền, ông ta lại trở nên vui vẻ, hỏi cậu bé:

- Hôm nay cậu đã dành thời gian cho chiếc Công Tắc Bảo chứ ?

- Vâng.

- Và...?

- Thật tuyệt vời.

Alex trả lời và thật tâm cậu bé cũng muốn nói như thế. Tuy nhiên, cậu vẫn thấy khó mà tin được người đàn ông lồ bịch kia lại có thể tạo ra được một thứ đẹp và mạnh đến như vậy.

- Thế cậu sử dụng chương trình gì ?
- Lịch sử, khoa học, toán. Thật khó mà tin được, nhưng quả thực là tôi thích chúng lắm.
- Cậu có ý kiến phê bình gì không ?

Alex suy nghĩ trong thoáng chốc.

- Tôi ngạc nhiên là nó không hỗ trợ 3-D.
- Nó không được dự kiến dành cho các trò chơi.
- Ông có tính thêm vào bộ tai nghe có tích hợp micrôphôn không ?

- Có chứ - Ông Sayle gật đầu - Chúng sẽ được đưa vào như những vật phụ trợ. Tôi tiếc là cậu chỉ đến đây trong một thời gian ngắn như thế này, Alex ạ. Ngày mai, chúng tôi sẽ cho cậu sử dụng Internet. Tất cả những Công Tắc Bảo đều được kết nối với một mạng chủ. Nơi đây chính là nơi kiểm soát. Điều đó có nghĩa là chúng được truy cập tự do suốt hai-mươi-bốn-tiếng đồng hồ.

- Tuyệt cú mèo.
- Còn hơn cả tuyệt cú mèo nữa.

Đôi mắt ông Sayle trở nên xa xăm, hai con ngươi màu xám nhỏ xíu như đang nhảy múa. Ông ta nói tiếp:

- Ngày mai, chúng tôi sẽ bắt đầu đưa những Công Tắc Bảo xuống tàu. Chúng sẽ được đưa đi bằng máy bay, xe tải, và tàu của tôi. Chỉ được phép mất một ngày để đến tất cả các nơi trên lãnh thổ. Và ngày kia, đúng mười hai giờ trưa, ngài Thủ tướng sẽ ban vinh dự cho tôi khi ngài nhấn vào nút START, thế là những ai sử dụng Công Tắc Bảo của tôi đều ở trên mạng. Ngay lúc đó, tất cả các trường học đều liên kết với nhau. Nghĩ xem, Alex ! Hàng ngàn - hàng trăm ngàn học sinh - đang ngồi trước màn hình máy vi tính, đột nhiên được tiếp xúc với nhau. Bắc, Nam, Đông, Tây. Chỉ có một trường học. Chỉ có một gia đình. Và rồi họ sẽ biết đến tôi vì những gì tôi đã làm.

Ông ta nâng chiếc ly của mình lên, uống cạn.

- Thịt dê thế nào ? - ông ta hỏi.
- Gì ạ ?
- Món thịt hầm ấy. Đó là thịt dê. Món ăn ấy được chế biến theo công thức của mẹ tôi đấy.
- Hẳn bà ấy phải là một phụ nữ đặc biệt.

Ông Sayle chìa ly ra cho ông Grin rót rượu vào. Cặp mắt ông ta nhìn chăm chăm một cách tò mò vào Alex.

- Cậu biết không - ông ta nói - Tôi có một cảm giác lạ lùng là trước đây, cậu và tôi đã từng gặp nhau.

- Tôi không nghĩ thế...
- Nhưng là như vậy đấy. Gương mặt cậu quen thuộc với tôi lắm. Ông Grin ? Ông thấy sao ?

Người quản gia đang cầm chai rượu, đứng xoay lưng lại phía Alex. Nghe hỏi như vậy, cái

đầu có khuôn mặt trắng bệch như xác chết của ông ta quay lại nhìn cậu bé.

- Eeeg Raargh ! - ông ta trả lời.

- Ian Rider. Người đàn ông phụ trách về mảng bảo mật ở đây mà tôi từng đề cập đó. Trông cậu rất giống ông ta. Hoàn toàn là một sự trùng hợp, cậu không thấy thế à ?

- Tôi không biết. Tôi chưa từng gặp ông ta - Alex cảm nhận được mối nguy hiểm đang tới gần - ông đã kể với tôi rằng ông ta bỏ đi đột ngột mà.

- Ừ. Ông ta được cử tới đây để theo dõi mọi thứ, nếu cậu hỏi, tôi sẽ nói là ông ta chẳng bao giờ "rất" khá lên được. Nửa thời gian của ông ta là ở trong làng, ở cảng này, ở bưu điện này, ở thư viện nữa. Đó là khi ông ta không chõ mũi vào quanh đây. Tất nhiên, đó cũng là điều mà các người giống nhau. Tôi biết là hôm nay, cô Fraulein Vole đã đi tìm cậu... - Hai con người của ông Sayle nở ra, cố gắng nhìn rõ Alex hơn - Cậu đi quá giới hạn rồi.

- Tôi đi lạc chút xíu - Alex nhún vai, cố gắng tìm lối thoát.

- Tốt, tôi hy vọng tối nay, cậu sẽ không đi lang thang như vậy nữa. Lúc đó các biện pháp an ninh sẽ rất chặt chẽ, và hẳn là cậu đã để ý thấy rồi đó, tất cả người của tôi đều được trang bị vũ khí.

- Tôi không nghĩ là điều đó hợp pháp ở Anh.

- Chúng tôi có giấy phép đặc biệt. Dù sao đi nữa, Alex ạ, tôi phải khuyên cậu rằng sau bữa ăn tối nay, cậu phải đi thẳng lên phòng của cậu. Và ở trong đó. Tôi sẽ không thể nào nguôi ngoai được nếu cậu vô tình bị bắn và bị giết chết trong đêm tối. Mặc dù, tất nhiên, chuyện đó tiết kiệm được cho tôi tới bốn ngàn bảng Anh.

- Hiện tại, tôi nghĩ ông đã quên tấm séc.

- Ngày mai cậu sẽ có nó. Có thể chúng ta sẽ ăn trưa với nhau, ông Grin sẽ phục vụ cho chúng ta một món ăn, nằm trong những công thức nấu ăn của bà ngoại tôi.

- Thịt dê nữa ạ ?

- Thịt chó.

- Xem ra, ông có một gia đình yêu súc vật quá nhỉ.

- Chỉ là những con ăn được thôi - ông Sayle mỉm cười - Và bây giờ thì tôi phải chúc cậu ngon giấc.

Một giờ ba mươi phút sáng, Alex chớp chớp mắt, cậu bé đã hoàn toàn tỉnh giấc.

Tuột xuống giường, Alex vội vã thay quần áo, sau đó lên ra khỏi phòng. Cậu hơi ngạc nhiên khi nhận thấy cửa ra vào đã mở sẵn và những lối đi có vẻ như không bị giám sát. Xét cho cùng thì nhà riêng của ông Sayle và các hoạt động an ninh chỉ được thiết kế hòng ngăn chặn người đột nhập chứ không ngăn người ta thoát ra.

Ông Sayle đã cảnh cáo cậu bé không được rời khỏi phòng. Nhưng những tiếng nói đằng sau cánh cửa kim loại ấy đã cho cậu biết rằng sẽ có một cái gì đó đến đây vào hai giờ sáng. Alex cần phải biết đó là cái gì. Cái gì có thể bí mật đến độ nó phải được đưa tới vào giữa đêm hôm khuya khoắt thế này ?

Cậu bé tìm thấy đường đi vào nhà bếp, cậu nhón chân bước trên sàn nhà sáng bóng như dát bạc, đi ngang qua một cái tủ lạnh to quá cỡ. Đừng gọi lại những chuyện không hay trong quá

khứ, cậu tự nhủ với mình như vậy khi nhớ lại bữa ăn tối. Bên hông nhà, có một cánh cửa, may mắn thay, chiếc chìa khóa vẫn còn cắm ở trong ổ. Alex vặn nó rồi bước ra ngoài. Đường như để phòng xa cho giây phút cuối cùng, cậu bé khóa cửa lại và rút lấy chìa khóa. Giờ thì ít nhất cậu cũng còn có được một con đường để quay lại.

Đó là một đêm u ám nhưng êm ả, dễ chịu với mảnh trăng hình bán nguyệt có hình dạng một chữ D nằm bình yên trên bầu trời. Chữ D là gì, Alex tự hỏi. Đường cùng ? Dò ra vấn đề ? Hay Điềm dữ ? Chỉ có thời gian mới trả lời được. Cậu bé tiến lên phía trước hai bước, bỗng nhiên cậu thấy lạnh toát cả người khi đèn pha từ một ngọn tháp mà cậu chưa thấy bao giờ rọi thẳng xuống và quét qua, chỉ thiếu chút nữa là dính cậu. Cùng lúc đó, Alex nghe thấy tiếng động, hai người bảo vệ đang tuần tra phía sau ngôi nhà, họ cứ chậm rãi đi đi lại lại trong vườn. Cả hai đều được trang bị vũ khí, cậu bé bỗng nhớ lại những gì ông Sayle đã nói. Một vụ bắn người do tình cờ sẽ tiết kiệm được cho ông ta bốn ngàn bảng Anh. Vì tầm quan trọng của những Công Tắc Bảo, ai mà quan tâm tới vụ bắn nhằm đó diễn ra như thế nào ?

Cậu bé đợi cho đến khi hai người bảo vệ đó đi khỏi rồi mới đi theo hướng ngược lại, cậu chạy dọc theo hông tòa nhà, khom lưng dưới những ô cửa sổ. Chạy đến một góc khuất, Alex dừng lại, nhìn quanh. Từ xa, bãi đáp đã lên đèn, có nhiều người ở đó - nhiều bảo vệ và nhiều kỹ thuật viên - họ đứng rải ra khắp nơi. Cậu bé nhận ra một người, ông ta đang đi qua đài phun nước, tiến thẳng tới chỗ một chiếc xe tải đang đậu bên cạnh hai chiếc xe hơi. Ông ta cao lênh khênh, in bóng lên những ngọn đèn, một cái bóng đen ngòm. Alex biết rằng cậu đã nhìn thấy ông Grin. "Họ đến đêm nay. Lúc hai giờ " Những vị khách ban đêm. Và ông Grin đang trên đường tới gặp họ.

Người quản gia đã đến bên chiếc xe tải, Alex hiểu rằng nếu cậu cứ mãi chần chừ ở đây thì cậu sẽ bị trễ. Bỏ ngoài tai những lời cảnh cáo, cậu bé rời khỏi lùm cây, chạy tới, cố gắng khom người xuống thật thấp và hy vọng rằng bộ quần áo đen đang mặc trên người sẽ giúp cậu không bị phát hiện. Cậu bé chỉ còn cách chiếc xe tải độ bốn mươi lăm mét nữa thôi, bỗng nhiên, ông Grin dừng lại, nhìn quanh như thể ông ta đã cảm nhận được là có người đang bám theo. Alex không có chỗ nấp. Điều duy nhất cậu bé có thể làm được là nằm bẹp ngay xuống đất, vùi mặt mình vào cỏ. Cậu chậm rãi đếm từ một đến năm, sau đó ngẩng mặt lên. Ông Grin vẫn còn nhìn quanh quất một lần nữa. Nhân vật thứ hai đã xuất hiện - cô Nadia Vole. Đường như cô ta sẽ lái xe. Khi leo lên ghế trước, cô ta có nói nhỏ điều gì đó. Chỉ thấy ông Grin lau bầu và gật đầu.

Lúc ông Grin đi vòng qua cửa xe, Alex nhੌm ngay dậy và chạy tới. Chiếc xe bắt đầu lăn bánh thì cậu bé cũng đã có mặt. Chiếc xe tải này cũng giống như những chiếc xe tải khác mà cậu bé đã trông thấy ở trung tâm huấn luyện của Quân chủng Không quân Đặc biệt. Hình như nó là đồ thừa của quân đội. Thân xe cao và to ngang với tấm bạt để chùng xuống, có thể che giấu bất cứ thứ gì bên trong. Alex leo lên cốp sau và tung người vào. Chiếc xe tải trống không - cậu bé cũng vừa lên kịp lúc. Ngay khi thân hình cậu vừa chạm sàn xe thì một trong những chiếc xe hơi thành linh khởi động ngay đằng sau, rọi luồng ánh sáng chói lòa vào cốp xe tải. Nếu cậu bé chậm thêm vài giây nữa thì đã bị phát hiện rồi.

Cuối cùng, đoàn hộ tống gồm năm chiếc xe đã rời Tập đoàn Sayle. Chiếc xe tải chở Alex là chiếc xe đi áp chốt. Ngoài ông Grin và cô Nadia Vole, có ít nhất là một tá bảo vệ mặc đồng phục cũng tham gia chuyển đi. Nhưng đi đâu ? Alex không dám nhìn ra phía sau, một chiếc xe hơi đang chạy ngay đằng sau cậu. Và rồi cậu bé cảm thấy chiếc xe tải đi chậm lại khi họ ra đến cổng

chính, nhưng khi ra tới đường cái, họ lái xe lên dốc thật mau, nhanh chóng bỏ xa làng mạc.

Cứ thế, trừ đôi mắt là không nhìn thấy được cảnh vật bên ngoài, Alex dùng mọi giác quan để cảm nhận về chuyến đi. Cậu bé đang nằm trên một nền gỗ, bề ngang khoảng ba mét, không hề có chỗ nào để vịn mỗi khi chiếc xe tải phóng qua những khúc quanh chữ chi. Thành xe làm bằng thép, không có cửa sổ. Alex chỉ biết rằng chiếc xe đã rời khỏi đường cái khi đột nhiên cậu thấy mình lộn lên lộn xuống, rồi cậu bé lại cảm thấy dễ chịu khi hiện giờ nó đang chạy chậm lại. Cậu có cảm giác họ đang xuống đồi, đi vào một con đường gồ ghề. Bây giờ cậu có thể nghe thấy những âm thanh rất quen thuộc không phải chỉ là tiếng ồn của động cơ nữa; là tiếng sóng. Họ đã ra tới biển.

Chiếc xe tải dừng lại. Chỉ nghe thấy tiếng mấy cánh cửa xe hơi mở ra rồi đóng sầm vào, tiếng lạo xạo của những đôi giày ống khi đi trên đá, cùng những tiếng nói chuyện thì thầm to nhỏ. Alex nép người xuống, lo sợ một tên bảo vệ nào đó sẽ kéo tấm bạt ra và phát hiện ra cậu, song những tiếng nói cứ mỗi lúc mỗi xa dần, cậu bé hiểu rằng mình chỉ còn lại một mình. Một cách thận trọng, cậu tuột xuống khỏi cốp xe. Cậu đã đoán đúng. Đoàn hộ tống đang dừng xe tại một bãi biển hoang vắng. Nhìn quanh, cậu bé trông thấy một con đường nhỏ dẫn xuống từ một con đường lớn hơn có những vách đá bao bọc, xung quanh họ toàn là những vách đá như thế. Ông Grin cùng những người khác đang tụ tập bên cạnh một tảng đá già nua đen tuyền vươn ra tới tận mặt nước đen ngòm, ông ta cầm theo đèn tín hiệu. Alex nhìn thấy ông ta khua nó thành hình vòng cung.

Tính hiếu kỳ càng lúc càng tăng lên thêm, cậu bé rón rén bước về phía trước và tìm được chỗ ẩn nấp đằng sau một tảng đá cuội. Có vẻ như họ đang chờ đợi một con tàu. Cậu nhìn vào đồng hồ. Hai giờ đúng. Bất chợt Alex muốn bật cười thành tiếng. Chỉ cần họ được trang bị thêm mấy khẩu súng kíp và mấy con ngựa nữa thôi là họ y chang những nhân vật trong một quyển truyện của thiếu nhi: Buôn lậu ở biển Cornwall. Có thể là gì đây ? Côcain hay là cần sa từ lục địa châu Âu vận chuyển tới ? Ngoài mấy thứ đó ra thì còn thứ gì khác có thể đến vào giữa đêm hôm như thế này chứ ?

Chỉ vài giây sau, câu hỏi đó đã được trả lời. Alex trố mắt ra, cậu bé không thể tin nổi vào mắt mình.

Một chiếc tàu ngầm. Nó bất ngờ từ dưới biển ngoi lên, cách xuất hiện mau lẹ của nó trên sân khấu biển khổng lồ khiến người ta kinh ngạc. Mới đó, hoàn toàn không có động tĩnh gì, thế mà giờ đây, nó đã hiện ngay lên trước mắt cậu bé, đẩy sóng vào cầu tàu, động cơ của chiếc tàu không phát ra bất kỳ một tiếng động nào, đằng sau nó là những cơn sóng mạnh đổ ập vào lớp vỏ bọc màu bạc, vỡ ra thành muôn vàn bọt sóng trắng. Chiếc tàu ngầm không hề có nhãn hiệu, thế nhưng Alex cũng vẫn biết được rằng nó không phải của nước Anh. Hình dáng của thân tàu, buồng chỉ huy và cánh lái trên lưng không giống bất kỳ một loại tàu ngầm nào mà cậu bé từng trông thấy. Cậu tự hỏi không biết nó có sử dụng năng lượng hạt nhân không. Vì nếu là động cơ thường thì chắc chắn sẽ phải phát ra nhiều tiếng ồn hơn.

Nó đang làm gì ở đây, ở ngoài khơi biển Cornwall này ? Đây không phải là lần đầu tiên Alex nhận ra mình quá nhỏ bé và non nớt. Bất cứ chuyện gì đang xảy ra ở đây, cậu bé đều hiểu là nó nằm ngoài khả năng của mình.

Và rồi nóc khoang được mở ra, một người đàn ông trèo ra ngoài, anh ta đuổi người ra trong

cái lạnh của đêm đen. Dù cho không có sự hiện hữu của nửa vầng trăng kia, Alex vẫn có thể nhận ra được thân hình rất đẹp của một diễn viên múa và mái tóc cắt sát da đầu của người đàn ông trong tấm hình mà cậu bé đã xem vài ngày trước. Chính là Yassen Gregorovich. Alex nhìn chăm chăm vào hắn, nỗi sợ trong lòng cậu đang mỗi lúc một tăng lên. Đây là kẻ giết thuê mà bà Jones đã kể với cậu. Kẻ đã giết bác Ian Rider. Hắn mặc bộ quần áo may liền màu xám và mang một đôi giày vải. Hắn đang mỉm cười. Yassen Gregorovich là người cuối cùng mà Alex muốn gặp.

Cùng lúc ấy, cậu bé quyết định sẽ tiếp tục ở lại Tập đoàn Sayle. Cậu phải làm cho ra lẽ chuyện này. Cứ cho là Yassen Gregorovich đã gặp ông Sayle ở Cuba đi, nhưng hiện giờ hắn lại đang ở Cornwall. Như vậy, hai người họ đang làm việc với nhau. Tại sao vậy ? Tại sao kế hoạch Công Tắc Bão lại phải cần đến một kẻ như hắn ?

Cô Nadia Vole đi lại phía cuối cầu tàu, còn Yassen thì leo xuống để nói chuyện với cô ta. Họ trao đổi với nhau vài phút, dù cho họ có sử dụng tiếng Anh thì cũng chẳng có cơ hội nào để nghe lỏm được họ đang nói gì. Cùng lúc ấy, những tên bảo vệ của Tập đoàn Sayle đã xếp thành hàng một tiến tới chỗ những chiếc xe đang đậu. Rồi Yassen ra lệnh gì đó, từ đằng sau tảng đá, Alex trông thấy một chiếc hộp kim loại màu bạc có dấu niêm phong xuất hiện, được hai bàn tay trong nóc khoang của chiếc tàu ngầm đưa lên. Yassen trao nó cho tên bảo vệ đứng đầu, sau đó, tên này chuyển theo hàng. Có khoảng bốn mươi chiếc hộp được chuyển đi như thế, hết chiếc này đến chiếc khác. Việc dỡ hàng ở tàu ngầm xuống đã chiếm mất một tiếng đồng hồ. Những tên bảo vệ bê những chiếc hộp rất cẩn thận. Có thể thấy là họ không muốn làm vỡ bất cứ thứ gì bên trong.

Đúng vào thời điểm họ sắp sửa hoàn thành công việc, khi những chiếc hộp đang được bao gói lại và chất lên cốp xe tải bỏ không mà Alex đã ngồi trước đó, thì điều không may đã xảy ra. Một người bảo vệ đứng trên cầu tàu vô ý đánh rơi một chiếc hộp. Ở những giây cuối cùng, anh ta lay hoay để bắt nó lại, nhưng rồi nó vẫn bị rơi xuống nền đá một cách nặng nề. Mọi người dừng lại. Ngay lập tức, giống như một công tắc vừa được bật lên, Alex cảm thấy bầu không khí xung quanh mình đang bao trùm một nỗi sợ hãi.

Yassen là người đầu tiên lấy lại bình tĩnh. Hắn lao nhanh tới cầu tàu, di chuyển như một con mèo, đôi chân của hắn không tạo ra một tiếng động nào. Hắn tới chỗ cái hộp, nâng nó lên, kiểm tra lại dấu niêm phong, rồi gạt đầu một cách chậm rãi. Chiếc hộp kim loại không có lấy một vết móp.

Giống như mọi người vẫn còn đang sợ hãi, Alex nghe thấy cuộc trao đổi diễn ra sau đó:

- Tôi xin lỗi - Người bảo vệ ấp úng nói - Tôi sẽ không như thế nữa đâu.
- Ừ. Mà sẽ không làm như thế nữa - Yassen đồng ý rồi bắn anh ta.

Viên đạn phát ra từ tay Yassen, sáng đỏ trong đêm đen, xuyên thẳng vào ngực người đàn ông, đẩy anh ta lộn về phía sau. Người bảo vệ rơi thẳng xuống biển. Vài giây sau, mặt anh ta ngược lên nhìn nửa vầng trăng như thể đang cố gắng ngắm nhìn nó lần cuối cùng. Rồi nước biển đen ngòm cuốn lấy anh ta.

Họ mất thêm hai mươi phút nữa để chất xong những chiếc hộp lên xe tải. Yassen ngồi đằng trước với cô Nadia Vole. Lúc này, ông Grin đã lên ngồi vào một trong những chiếc xe hơi.

Alex phải tính toán thời điểm quay trở lại một cách thích hợp. Khi chiếc xe tải bắt đầu tăng

tốc, phát ra tiếng động cơ ầm ầm ở phía đường lớn, thì Alex rời khỏi chỗ núp, chạy tới, đu người lên. Thật khó tìm được chỗ trống nào khi xung quanh đầy những hộp như thế này, nhưng rồi cậu bé cũng xoay sở tìm được một cái hốc để len mình vào. Alex lướt tay lên một cái hộp, nó to cỡ khoảng một chiếc lò nướng, không có ghi chú, khi sờ vào, thấy lạnh lạnh. Nhìn gần hơn, nó giống như thứ mà ai cũng có thể tìm thấy ở những nơi sản xuất ra vật dụng theo công nghệ cao. Cậu bé tìm cách mở nó ra, nhưng nó đã được khóa bằng phương pháp nào đó mà cậu không hiểu được.

Alex nhìn ra ngoài. Bờ biển và cầu tàu đã ở bên dưới họ, phía xa. Chiếc tàu ngầm đã rời bến. Một lúc sau, nó đã ở ngoài khơi, bóng mượt và lấp lánh ánh bạc, nhẹ nhàng lướt đi trong nước. Rồi chiếc tàu ngầm chìm xuống biển, biến mất một cách nhanh chóng giống như một giấc mộng hải hùng.

TỬ THẦN TRÊN ĐỒNG CỎ

Alex bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa đầy phần nộ của cô Nadia Vole. Cậu bé đã ngủ quá giờ.

- Sáng hôm nay là cơ hội cuối cùng của cậu để tìm hiểu về Công Tắc Bảo đấy - Cô ta nói.

- Vâng, đúng vậy - Alex trả lời.

- Chiều nay, chúng tôi sẽ bắt đầu đưa những chiếc máy vi tính đến các trường học. Herr (ông) Sayle gợi ý là cậu hãy dành buổi chiều cho việc thư giãn. Có lẽ là một chuyến đi dạo ở cảng Talion. Có một con đường nhỏ đi ngang qua những cánh đồng và dẫn ra biển. Cậu sẽ đi chứ?

- Vâng, tôi cũng thích thế.

- Tốt. Giờ thì cậu thay quần áo đi. Tôi sẽ trở lại khoảng... zehn minuten (tiếng Đức, có nghĩa là mười phút nữa).

Alex vốc nước lạnh ấp lên mặt trước khi thay quần áo. Cậu bé trở về phòng, lúc ấy là bốn giờ sáng, cậu vẫn còn cảm thấy mệt. Chuyến đi thám thính hồi đêm của cậu đã không hoàn toàn thành công như cậu mong đợi. Cậu đã nhìn thấy quá nhiều - tàu ngầm, những chiếc hộp màu bạc, cái chết của người bảo vệ vì đã dám đánh rơi một cái hộp - thế mà cho đến bây giờ, cậu vẫn chưa hiểu được gì cận kề cả.

Yassen Gregorovich đang làm việc cho Herod Sayle, điều đó là chắc chắn rồi. Nhưng còn những chiếc hộp kia là thế nào? Với tất cả những gì Alex đã biết thì chúng chỉ đựng những món ăn trưa đã được bao gói sẵn, dành cho tất cả nhân viên trong Tập đoàn Sayle, cậu bé sẵn lòng tin như thế nếu như Yassen không giết người đàn ông đã đánh rơi một chiếc hộp đựng thức ăn trưa đã đóng gói ấy.

Hôm nay là ngày ba mươi mốt, tháng Ba. Như cô Vole đã nói, những chiếc máy vi tính sẽ được đưa đi. Chỉ còn một ngày nữa thôi, tại Viện Bảo tàng Khoa học sẽ diễn ra nghi lễ. Alex chẳng có gì để báo cáo, mẫu thông tin có hình vẽ của Ian Rider mà cậu bé đã gửi, bên phía hồi đáp vẫn còn bỏ ngỏ. Trước khi lên giường đi ngủ, Alex bật máy chơi điện tử, một lời nhắc hồi âm đang đợi cậu bé trên màn hình.

KHÔNG THỂ HIỂU ĐƯỢC SƠ ĐỒ HAY NHỮNG KÝ TỰ, NHỮNG CON SỐ. CÓ THỂ NÓ ÁM CHỈ VỀ BẢN ĐỒ NHƯNG KHÔNG THỂ TÌM ĐƯỢC BẢN ĐỒ GỐC. HÃY KỂ THÊM NHỮNG GÌ ĐÃ QUAN SÁT ĐƯỢC.

Alex đã nghĩ đến việc thuật lại sự thật là cậu bé đã trông thấy Yassen Gregorovich, nhưng rồi cậu lại quyết định không thực hiện điều ấy nữa. Bà Jones đã hứa là sẽ đưa cậu ra nếu cậu gặp Yassen ở đó. Đột nhiên Alex lại muốn biết rõ chuyện này từ đầu chí cuối. Có một cái gì đó đang được tiến hành ở Tập đoàn Sayle. Và cậu bé sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho mình nếu cậu không tìm ra được điều đó.

Cô Nadia Vole quay trở lại như đã hẹn, cậu bé sẽ được chơi với Công Tắc Bảo trong ba tiếng đồng hồ. Lần này, thời gian dành cho cậu bé có ít hơn. Khi đi ngang qua cửa, cậu nhận ra một

người bảo vệ đã được bố trí đứng gác ở lối đi bên ngoài. Xem ra, Tập đoàn Sayle này không còn để cho cậu có thêm cơ hội để đến cái nơi mà cậu đã đặc biệt chú ý nữa.

Lúc một giờ, một ổ bánh xăngguýtch đặt trên đĩa giấy được đưa tới. Mười phút sau, người bảo vệ đưa Alex ra khỏi phòng và "hộ tống" cậu ra đến tận cổng chính. Đó là một buổi chiều rực nắng, khi cậu bé đặt chân ra đến ngoài đường thì mặt trời đang tỏa sáng chói lọi. Cậu quay lại nhìn phía sau một lần cuối, ông Grin đã ra khỏi tòa cao ốc, đứng cách cậu một khoảng cách khá xa đang nói chuyện qua điện thoại di động. Cảnh tượng này có một cái gì đó khiến cậu bé bực mình. Tại sao ông ta có thể gọi điện thoại ? Và ai có thể hiểu được các lời nói của ông ta chứ ?

Người bảo vệ để Alex đứng bên một cái cây để cậu có thể được che mát. Xa khỏi những hàng rào, những kẻ bảo vệ có trang bị vũ khí, và cả bầu không khí ẩn chứa mỗi nguy hiểm đang bao trùm trong Tập đoàn Sayle, dường như đây là khoảng thời gian đầu tiên trong những ngày qua, cậu bé được hít thở một bầu không khí trong lành. Miền quê xứ Cornwall thật đẹp, với các ngọn đồi tròn có cây cối xanh um, điểm xuyến những bông hoa dại.

Alex tìm thấy con đường nhỏ nên rẽ vào. Xét theo hướng của vùng này và nhớ lại lộ trình của chiếc xe hơi đầu tiên đưa cậu đến đây, Alex đoán rằng cảng Tallon chỉ còn cách cậu vài dặm nữa, nếu đường đi không có nhiều đồi núi thì đi bộ cũng phải mất ít nhất là một giờ đồng hồ. Thật ra, con đường mòn này dẫn lên một cái dốc hiểm trở, nó chạy ngoằn ngoèo theo rìa của vách đá cheo leo, ngay lập tức, Alex nhận ra mình đang đứng bên trên eo biển Anh trong xanh và lấp lánh. Một bên cậu bé là những đồng cỏ trải dài tít tắp, cứ lả lơi theo những cơn gió nhẹ. Còn bên này là những vách đá có độ cao ít nhất là một trăm năm mươi mét so với mặt nước ở bên dưới. Cảng Tallon nằm phía cuối những ngọn núi nhìn ra biển. Trông nó chẳng phù hợp chút nào với chốn này, giống như một khung cảnh hiện đại nhưng lại lồng trong một bộ phim đen trắng của Hollywood.

Cậu dừng lại một chút ở đoạn đường gồ ghề nhất, nó không còn hướng ra biển mà hướng vào cánh đồng. Bản năng mách bảo cậu nên tiến về phía trước nhưng con đường mòn lại có biển báo quẹo về bên phải. Biển báo này có một điều gì đó rất lạ. Alex lưỡng lự một lát, thắc mắc không biết đó là cái gì. Nhưng rồi cậu bé lại xua đuổi ý nghĩ ấy. Cậu đang đi dạo ở thôn quê, mặt trời rực nắng chói chang. Thế thì có thể xảy ra chuyện gì chứ ? Cậu bé đi theo biển báo.

Con đường tiếp tục nhô lên cao rồi lại hạ xuống khoảng một phần tư dặm nữa thì đâm thẳng xuống một chỗ trũng, cỏ ở đây mọc cao lút đầu cậu bé và đang bao bọc xung quanh cậu, giống như một cái lồng cây xanh sáng lung linh. Một con chim đột ngột xuất hiện trước mặt cậu, quay mòng mòng như một quả banh bằng lông rồi bay đi. Có cái gì đã làm xáo động đến nó. Đúng lúc Alex nghe thấy một tiếng động, có một động cơ đang đến gần. Là máy kéo ? Không. Động cơ này có cường độ âm thanh rất cao và di chuyển rất nhanh.

Alex hiểu rằng cậu đang gặp nguy hiểm giống như con chim kia vậy. Không cần phải hỏi tại sao và thế nào nữa. Nguy hiểm rõ ràng đang rình rập đâu đây. Cùng lúc đó, một bóng đen đâm sầm vào cái lồng cỏ, cậu bé phải lạng người sang một bên và biết rằng - một cách quá trễ - chuyện có thể xảy ra từ cái biển báo thứ hai trên đường mòn là cái gì. Biển báo đó mới toanh. Trong khi cái biển báo thứ nhất hướng dẫn cậu ra khỏi con đường mòn thì đã cũ và mục nát vì mưa gió. Người ta đã cố tình dẫn cậu ra khỏi con đường đáng lẽ phải đi để đưa cậu tới đây.

Tới cánh đồng chết chóc.

Cậu ngã xuống đất, lăn qua một bên. Chiếc xe phóng xuyên qua cỏ, bánh trước của nó ở bên trên cậu bé, chỉ cách đầu cậu có vài xăngtimét. Alex nhìn lướt qua cái bóng đen lù lù có bốn lốp xe ấy, đó là một chiếc xe được kết hợp giữa một cỗ máy kéo cỡ nhỏ và một chiếc xe mô tô do một nhân vật có dáng người lòng không, đeo kính bảo hộ và đội chiếc mũ da màu xám tro điều khiển. Nó lướt đi, đáp phịch xuống nền cỏ, ngay bên cạnh Alex rồi biến mất tựa như đã được một tấm màn kéo sập lại che đi.

Alex bật ngay dậy, đôi chân của cậu bé bắt đầu phóng chạy. Giờ thì cậu đã biết nó là cái gì rồi. Trong một lần nghỉ hè, cậu đã trông thấy một cái tương tự như thế, trên những cồn cát ở Thung lũng Chết, Nevada. Một chiếc xe hiệu Kawasaki cỡ hộp bốn số, lại được gắn thêm một hộp bốn số phụ, và một động cơ bốn trăm phân khối. Một chiếc xe bốn bánh có gắn bộ truyền lực tự động. Bây giờ nó đang vòng lại, chuẩn bị lao tới từ phía sau. Và không chỉ có mỗi một chiếc xe đó.

Một tiếng o o, sau đó là một tiếng kêu xé tai, chiếc xe máy thứ hai hiện ra trước mắt cậu bé, đang rờ máy lao tới, cắt một đường dài xuyên qua cỏ. Alex lao người ra khỏi đường đi của nó, một lần nữa, cậu lại ngã xuống đất, trật khớp một bên vai. Hơi gió nồng nặc mùi khói xe thổi qua mặt cậu.

Phải tìm chỗ trốn thôi. Nhưng Alex lại đang ở giữa một cánh đồng chỉ toàn cỏ là cỏ, chẳng chỗ nào có thể ẩn nấp được cả. Một cách liều lĩnh, cậu bé quyết định băng xuyên qua cỏ; những mép cỏ cào vào mặt cậu, quét cả vào mắt khi cậu cố gắng tìm trở ra con đường chính. Cậu cũng cần phải tìm thấy một người, người nào cũng được. Dù là ai đi chăng nữa, kẻ đã cử những tên này đến đây (cậu bé chợt nhớ ra ông Grin đã nói chuyện qua điện thoại di động), thì họ cũng không thể giết cậu nếu quanh cậu có nhân chứng.

Không có ai cả và hai gã kia lại đang lao tới cậu lần nữa... cả hai tiến đến cùng lúc. Alex có thể nghe thấy tiếng hai động cơ, phát ra giống nhau, đang phóng tới rất nhanh phía sau cậu. Vẫn ra sức chạy, nhưng cậu bé cũng cố ngoái lại đằng sau và trông thấy họ, mỗi người chạy một bên, có vẻ như đang muốn vượt qua cậu. Chỉ có ánh mặt trời đang lấp lóa và đám cỏ đang bị chẻ ra làm đôi kia là biết được sự thật khủng khiếp này. Hai gã đi xe mô tô chẳng ra một sợi dây kẽm rất sắc dùng để cắt phó mát. Alex té sấp xuống đất. Sợi dây thép vừa lướt qua trên người cậu. Nếu vẫn còn đang đứng, hẳn cậu bé đã bị cắt ra làm đôi rồi.

Hai chiếc xe máy tách ra, chạy thành một vòng cung về hai hướng. Ít ra, điều đó cũng cho thấy rằng họ đã đánh rơi sợi dây. Trong lần ngã cuối cùng này, đầu gối cậu bé bị bầm tím, cậu hiểu rằng mình phải thật nhanh chân trước khi hai gã kia dồn cậu tới đường cùng để kết liễu cậu. Alex chạy khập khiễng về phía trước, cố tìm kiếm một chỗ nấp hay một thứ gì đó có thể tự vệ được. Trừ máy chơi điện tử và một ít tiền trong túi ra, cậu bé chẳng có gì cả, một con dao nhíp cũng không. Hiện thời, hai chiếc xe đang ở xa, nhưng cậu bé biết rằng nó sẽ tiến đến gần bất cứ lúc nào. Lần này, bọn họ sẽ dành cho cậu cái gì đây ? Một sợi dây kẽm dùng để cắt phó mát nữa ư ? Hay một thứ gì đó còn tệ hơn thế nữa ?

Đúng là tệ hơn thật. Tệ hại kinh khủng. Một tiếng động lớn, sau đó là một đám lửa đỏ bốc lên cuộn cuộn từ đám cỏ, cỏ cháy dữ dội, tạo ra một mùi khét lẹt. Alex nhận ra đôi vai của mình đang bị cháy xém, cậu bé thét lên, tung người qua một bên. Một gã trong bọn có mang theo

súng phun lửa ! Hắn muốn dùng đám lửa dài sáu mét kia thiêu sống Alex. Hắn gần như đã thành công. Alex thoát chết nhờ một cái rãnh hẹp ngay trước mặt. Cậu đã không hề nhìn thấy nó cho tới khi bị ngã xuống đất, ngã xuống đám sỏi ẩm ướt. Luồng lửa đang lướt đi trong không gian nhưng chỉ ở bên trên cậu bé. Lửa liếm rất gần. Có một mùi khét khinh khủng: là tóc của Alex. Lửa đã bám theo cậu bé rất sát.

Ngạt thở, mặt mũi lấm lem những đất cát và mồ hôi, Alex trườn ra ngoài cái rãnh và chạy về phía trước, vừa chạy vừa mò mẫm. Cậu không cần biết là mình đang chạy đi đâu nữa. Cậu chỉ biết là vài giây nữa thôi, mấy chiếc xe kia sẽ quay trở lại. Chạy được chừng mười bước thì cậu bé nhận ra mình đã đến được bên rìa của cánh đồng cỏ. Có một tấm biển cảnh báo và một hàng rào điện, theo những gì mà cậu nhìn thấy thì nó rất dài. Nhớ những tiếng kêu vo vo do hàng rào tạo ra mà cậu bỗng nảy ra một ý nghĩ về nó. Hàng rào gần như vô hình, và những gã lái xe mô tô kia đang đuổi theo cậu rất gắt, không thể nghe thấy âm thanh cảnh báo bởi tiếng xe của họ đã át đi...

Cậu bé dừng lại, nhìn xung quanh. Cách cậu khoảng bốn mươi lăm mét, cỏ bị dạt ra khi những chiếc xe máy vẫn chưa ló dạng tiếp tục đột công kích mới. Lần này thì Alex đứng đợi. Cậu trụ vững trên hai chân, như một dùng sĩ đấu bò tốt. Hai mươi mét, mười... Bây giờ, cậu nhìn thẳng vào mắt gã lái xe, thấy cả hàm răng khắp khểnh của hắn đang nhe ra cười; tay hắn vẫn còn nắm chặt khẩu súng phun lửa. Chiếc xe phóng qua đám cỏ cuối cùng, sẵn sàng đâm vào cậu bé... nhưng Alex không còn ở đó nữa. Cậu bé thình lình né sang một bên, và đã quá muộn cho gã lái xe, khi hắn nhìn thấy cái hàng rào thì cũng là lúc hắn lao thẳng vào đó. Gã đàn ông thét lên khi những sợi dây kim loại quấn vào cổ hắn, gần như xiết lại. Chiếc xe bay lên không trung rồi rơi xuống. Gã lái xe nằm bất động trên cỏ.

Hắn đã nhớ bật hàng rào lên khỏi mặt đất. Alex chạy đến bên hắn, xem xét. Trong thoáng chốc, cậu bé nghĩ hắn là Yassen, nhưng thật ra hắn trẻ hơn, tóc đen, xấu xí. Alex chưa bao giờ nhìn thấy hắn. Hắn bất tỉnh nhưng vẫn còn thở. Khẩu súng phun lửa nằm chổng chơ trên mặt đất bên cạnh hắn. Phía sau lưng, cậu bé nghe thấy tiếng chiếc xe thứ hai, ở một khoảng cách khá xa, nhưng nó đang tiến lại gần. Dù hai tên này có là ai, bọn chúng cũng đã cố gắng tông vào cậu, muốn cắt cậu ra làm hai, muốn thiêu sống cậu. Cậu phải mau chóng tìm cho được đường ra trước khi bọn chúng thực sự nổi điên.

Alex đưa mắt nhìn chiếc xe đang nằm chổng chơ trên mặt đất. Cậu dựng nó dậy, nhảy lên yên xe, và khởi động. Cậu thử đạp máy. Chân cậu bé quờ quạng mãi nhưng không tìm thấy thứ gì có thể đạp nổ được. Alex nguyên rửa chiếc xe. Cậu đã nhìn thấy những chiếc xe máy bốn bánh này ở Nevada, nhưng lúc ấy, cậu đã không được phép lái. Cậu còn quá nhỏ. Và bây giờ thì...

Làm sao để khởi động cái thứ quái quỷ này nhỉ ? Chẳng có bàn đạp nổ. Chắc chắn là nó dùng bộ phận đánh lửa bằng tay rồi. Cậu bé vặn chìa khóa. Không có động tĩnh gì. Chợt cậu nhìn thấy một nút đỏ ở ngay chính giữa. Cậu nhấn vào nó và chiếc xe nổ máy. Ít ra thì nó cũng dùng số tự động nên chẳng cần phải lo lắng. Alex vặn tay ga, và cậu bé thét lên khi chiếc xe lao thẳng về phía trước, xém chút nữa là nó đã hất cậu văng ra khỏi yên xe.

Chiếc xe mang theo cậu bé phóng xuyên qua cỏ, lúc này chỉ còn là một vật mờ mờ màu xanh, đưa cậu ngược lại hướng sau, trở lại con đường nhỏ. Alex không biết là mình đang lái chiếc xe hay chiếc xe đang lái mình nữa, tất cả tâm trí cậu bé đang tập trung vào một điều, đó

là cậu đang chuyển động. Xương cốt trong người cậu cứ liên hồi kêu lắc rắc mỗi khi chiếc xe va phải ổ gà, nảy bật lên. Trong những giây phút kinh khủng đó, cậu bé cứ nghĩ rằng mình sắp văng ra khỏi yên xe đến nơi. Thế mà không hiểu sao, cuối cùng, cậu cùng vẫn nắm vững được tay lái. Ngay cả khi các lớp xe đã nện xuống mặt đường, rút cạn mọi hơi thở của cậu bé.

Giật mạnh tay lái một cách dữ tợn, Alex cố gắng điều khiển chiếc xe, cắt qua một bức màn cỏ khác. Cậu bé đã trở lại con đường mòn cũ - bên sườn đá. Chỉ cần phóng quá đà chừng hơn bốn mét nữa thôi là cậu bé sẽ bị lao ra khỏi gờ đá, rơi thẳng xuống bên dưới, nơi chỉ có đá và đá. Alex ngồi trên chiếc xe đã tắt máy như thế chừng vài giây. Ngay lúc ấy, chiếc xe máy kia bỗng xuất hiện. Gã lái xe thứ hai hẳn đã chứng kiến những gì vừa diễn ra. Hẳn ra đến con đường mòn và đang đối mặt với cậu bé, cách cậu khoảng sáu mươi mét. Một vật gì đó lóe sáng nơi bàn tay đang để hờ trên tay lái của hắn. Hắn đang cầm một khẩu súng.

Alex quay lại nhìn con đường mình đang đứng. Không ổn chút nào. Con đường quá hẹp. Cậu bé quay ngoắt đầu xe lại vào đúng lúc gã lái xe tiến tới. Chỉ cần một phát súng thôi là tất cả sẽ kết thúc. Alex tính quay trở lại đồng cỏ chẳng ? Không, nhưng cũng gần giống như vậy. Nếu muốn phóng thật nhanh, thì cậu chỉ có thể lao lên phía trước, mà như vậy thì cũng có nghĩa là phải chấp nhận tông thẳng vào chiếc xe máy kia.

Không còn cách nào khác.

Gã lái xe rồ ga, lao thẳng về phía trước. Alex cũng làm như thế. Hai bên đang phóng hết tốc lực vào nhau trên con đường mòn nhỏ hẹp, một bên là những ụ đất và vách đá đột nhiên nhô lên như hàng rào chắn, còn bên kia là gờ đá. Không đủ chỗ để cả hai phóng qua. Họ sẽ phải dừng lại, bằng không, sẽ đâm sầm vào nhau... nhưng nếu muốn dừng lại thì phải sau mười giây nữa, họ mới dừng được.

Hai chiếc xe tiến đến mỗi lúc một gần nhau hơn, chưa bao giờ chúng chạy nhanh như thế. Phía xa, bên dưới họ, những con sóng lấp lánh như dát bạc đang đập vào các tảng đá, cỏ đã lấp ló và càng lúc càng cao. Gã lái xe bóp cò súng hai lần. Alex cảm nhận được viên đạn thứ nhất sượt qua vai. Viên đạn thứ hai nảy bật ra khỏi hông xe của cậu, khiến cậu bé thiếu chút nữa là lạc tay lái. Gió thốc vào Alex, giáng vào ngực và mặt cậu bé. Chuyện này cũng giống như một trò chơi của trẻ con ngày xưa để thử lòng can đảm trước nguy hiểm. Một trong hai người phải dừng lại. Một trong hai người sẽ bị văng ra khỏi đường chạy.

Ba, hai, một...

Cuối cùng, gã lái xe cũng đã đến gần, gã chỉ còn cách cậu bé chưa đầy sáu mét, trán của Alex vã mồ hôi. Nếu bây giờ gã kia bắn phát thứ ba, hẳn sẽ không thể không trúng đích. Nhưng hẳn di chuyển nhanh quá. Con đường lại quá gồ ghề. Hẳn không thể cùng lúc vừa lái xe vừa bắn súng được. Xem ra, tai nạn chắc chắn sẽ phải xảy ra. Gã lái xe đột ngột bẻ tay lái chệch sang phía bên lề đường có cỏ; đồng thời hắn cũng đưa súng lên ngắm. Nhưng đã quá trễ. Chiếc xe của gã nghiêng hẳn qua một bên, toàn bộ chiếc xe chỉ còn chạy trên hai cái bánh. Gã lái xe rú lên. Xe của hắn vấp phải một hòn đá, nảy lên, rồi rơi xuống con đường mòn và trượt ra phía gờ đá.

Alex chỉ thấy một cái bóng vụt qua và cảm nhận được rằng gã lái xe vừa lướt qua mặt mình. Cậu bé rùng mình, ngay lúc đó, cậu quay lại nhìn chiếc xe đã văng ra khỏi gờ đá, rơi vào khoảng không. Gã lái xe vẫn còn la hét, cố xoay xở thoát khỏi chiếc xe đang rơi xuống, nhưng cả người

và xe cứ cùng lúc rơi thẳng xuống nước. Một vài giây sau, chiếc xe mới nổi lên, lâu hơn gã lái xe kia.

Ai đã cử hắn tới ? Là cô Nadia Vole, người đã đề xuất về chuyến đi dạo, nhưng cũng có thể là ông Grin, người đã thấy Alex đi ra ? Chính là ông Grin đã ra lệnh - cậu bé đoán chắc điều đó.

Alex tiếp tục lái chiếc xe của mình đến cảng Tallon. Mặt trời vẫn rực nắng khi cậu bé xuống tới một làng chài nhỏ, nhưng cậu không thấy vui vẻ chút nào. Alex đang tự giận mình ghê gớm, cậu biết rằng mình đã để lộ quá nhiều sơ hở. Chính sự may mắn và cái hàng rào điện áp thấp đã cứu sống cậu.

KHU MỎ DOZMALY

Alex bước vào cảng Tallon, đi ngang qua nhà trọ Cánh Tay Người Đánh Cá, cậu bé cứ thẳng bước trên con đường lát sỏi để đến thư viện. Mới là giữa buổi chiều, nhưng ngôi làng có vẻ như đang ngủ, ở trên bến, những tàu thuyền đang nhấp nhô bập bênh theo sóng, trên đường phố cũng như vĩa hè chẳng có một ai. Mấy con chim mòng biển lượn lơ trên các nóc nhà một cách uể oải, kêu lên những tiếng thảm thiết, thê lương vốn có. Không khí mang theo vị mặn của muối và phảng phất mùi cá chết.

Thư viện được xây dựng vào cuối thế kỷ thứ mười chín, thời Nữ hoàng Victoria, đứng cao ngạo trên đỉnh một ngọn đồi. Alex đẩy cánh cửa nặng trĩu, bước vào gian phòng có sàn lát gạch vuông kiểu bàn cờ và có khoảng năm mươi kệ sách xếp thành hình bán nguyệt xòe ra quanh khu vực phục vụ nằm ở giữa. Có khoảng sáu, bảy người đang ngồi ở bàn, đọc sách. Một người đàn ông trong chiếc áo len dày đang đọc Tuần san Dân Chài. Alex bước đến quầy phục vụ. Ở đó có một tấm bảng thường hay thấy: VUI LÒNG GIỮ YÊN LẶNG. Ngay bên dưới là một người phụ nữ đứng tuổi, có gương mặt tròn, đang ngồi đọc Tội ác và Hình phạt.

- Cô có thể giúp gì được cho cháu ? - Mặc dù có tấm bảng nhắc nhở nhưng giọng nói của người phụ trách lại to đến độ mọi người đều ngược lên nhìn.

- Vâng...

Alex đến đây vì câu nói vô tình của ông Herod Sayle. Ông ta đã nói về bác Ian Rider: "Nửa thời gian của ông ta là ở trong làng, ở cảng này, ở bưu điện này, ở cả thư viện nữa". Alex đã trông thấy bưu điện, một tòa nhà cũ kỹ gần cảng. Cậu bé không nghĩ là mình sẽ biết được điều gì ở đó. Nhưng còn thư viện ? Hẳn bác Rider đã đến đây để tìm kiếm thông tin. Chắc là người phụ trách sẽ nhớ bác ấy.

- Cháu có một người quen sống ở trong làng - Cậu bé nói - Cháu muốn biết là bác ấy có đến đây không. Tên của bác ấy là Ian Rider.

- Rider là I hay y ? Cô nghĩ là ở đây không có ai tên Rider cả.

Người phụ nữ gõ nhẹ mấy chiếc chìa khóa lên máy vi tính, lắc đầu.

- Không có...

- Bác ấy ở Tập đoàn Sayle - Alex giải thích - Bác khoảng bốn mươi tuổi, ốm, tóc vàng. Bác ấy lái chiếc xe BMW.

- À, có đấy - Người phụ nữ mỉm cười - ông ta có đến đây vài lần. Một người đàn ông tốt. Rất lịch thiệp. Cô biết ông ấy không phải là người sống ở vùng quanh đây. Ông ấy tìm một quyển sách...

- Cô có nhớ là sách nào không?

- Tất nhiên là nhớ rồi. Cô không thể nào nhớ nổi mặt ai nhưng chẳng bao giờ quên một quyển sách nào đâu. Ông ấy quan tâm đến vi-rút.

- Vi-rút à ?

- Ừ. Đúng như thế. Ông ấy cần thông tin...

Một con vi-rút máy tính ! Điều này có thể thay đổi mọi thứ. Vi-rút máy tính là một chương trình phá hoại tuyệt hảo: vô hình và ngay tức khắc. Chỉ cần một chương trình nhỏ được viết thêm vào phần mềm thôi, thì tất cả các thông tin nằm trong phần mềm của Công Tắc Bảo đều có thể bị phá hủy bất cứ lúc nào. Ông Herod Sayle không đời nào muốn hủy hoại những gì mình đã tạo ra. Điều đó chẳng có ý nghĩa chút nào. Như vậy, có thể ngay từ đầu, Alex đã có những định kiến sai lầm về ông ta.

- Cô tiếc rằng cô đã không thể giúp được ông ấy - Người phụ trách thư viện tiếp tục nói - Đây chỉ là một thư viện nhỏ, trợ cấp dành cho thư viện đã bị cắt sau ba năm hoạt động - Người phụ nữ thở dài - ông ấy bảo rằng ông ấy có một số sách được gửi đến từ London. Ông ấy còn cho biết là ông ấy có một hộp thư ở bưu điện...

Điều này cũng rất có ý nghĩa. Bác Ian Rider không muốn thông tin được gửi đến Tập đoàn Sayle, nơi chúng có thể bị đọc trộm.

- Đó là lần cuối cùng cô gặp bác ấy phải không ạ ? - Alex hỏi.

- Không. Khoảng một tuần sau, ông ấy quay lại. Ông ấy hẳn đã có được thứ ông ấy cần, vì lần này, ông không tìm sách viết về vi-rút nữa. Ông ấy quan tâm đến những chuyện địa phương.

- Chuyện địa phương nào hả cô ?

- Lịch sử xứ Cornwall. Ở kệ CL ấy - Người thủ thư chỉ - Ông ấy đã bỏ cả buổi chiều để đọc một quyển sách, xong rồi bỏ đi. Kể từ đấy, ông ấy không đến nữa. Cô cảm thấy ngượng vì cứ tưởng là ông ấy đã gia nhập vào thư viện rồi chứ. Cháu có muốn gia nhập không ?

- Cháu cảm ơn cô, nhưng hôm nay thì chưa được, cô ạ.

Lịch sử địa phương. Nó sẽ chẳng giúp gì được cho Alex. Cậu bé gật đầu chào người thủ thư rồi đi ra cửa.

Khi bàn tay vừa chạm đến tay nắm thì cậu chợt nhớ đến mã số: CL 475/19.

Cậu mở chiếc túi, lấy ra món đồ chơi điện tử, gỡ phần lưng ra, mở tấm giấy vuông mà cậu đã tìm được trên giường ngủ. Chắc chắn rồi, những ký tự đều giống nhau. CL. Phần hình vẽ lại không có liên quan gì. CL là nhãn trên quyển sách !

Alex đi tới kệ sách mà người phụ trách thư viện đã chỉ. Sách nhanh cũ hơn nếu không có ai đọc, các quyển sách được tập hợp ở đây đã cũ kỹ lắm rồi, quyển này tựa vào quyển kia một cách mọt mọt. CL 475/19 - là ký hiệu được in trên gáy sách - có tựa là Dozmary: Chuyện về khu mỏ lâu đời nhất ở Cornwall.

Cậu bé rút lấy quyển sách, đặt lên bàn, mở ra, rồi đọc lướt qua, trong lòng cậu cứ thắc mắc tại sao lịch sử về thiếc ở xứ Cornwall này lại được bác Ian Rider quan tâm đến thế. Câu chuyện đã trở nên rất quen thuộc rồi mà.

Khu mỏ vốn thuộc về gia đình Dozmary và đã truyền qua được mười một đời. Vào thế kỷ mười chín, ở Cornwall có bốn trăm khu mỏ. Đến những năm 1990, con số này chỉ còn lại ba. Dozmary là một trong số này. Giá thiếc tự nhiên sụt thê thảm, khiến khu mỏ gần như bị kiệt quệ, nhưng vì trong khu vực không có công việc nào khác nên gia đình vẫn phải tiếp tục điều hành khu mỏ, mặc dù điều đó khiến họ càng suy kiệt nhanh hơn. Năm 1991, đến ngài Rupert Dozmary là chủ nhân cuối cùng thì khu mỏ cứ trượt dài nên người chủ phải tự bắn vào đầu

mình tự sát. Ông được an táng ở nghĩa trang địa phương trong một quan tài mà người ta bảo là làm bằng thiếc.

Con cái của ông đã cho đóng cửa khu mỏ và bán đất cho Tập đoàn Sayle. Khu mỏ bị bịt lại cùng với một số đường hầm hiện đang chìm trong nước.

Quyển sách cũng bao gồm một số ảnh đen trắng cũ: những con ngựa nhỏ dùng dưới hầm mỏ để kéo các xe chở nặng và những con chim hoàng yến trong lồng. Nhiều người đứng cầm rìu và đèn lồng. Giờ đây, tất cả họ đều đã yên nghỉ dưới lòng đất. Giở lướt qua những trang sách khác, Alex thấy một tấm bản đồ, vẽ sơ đồ vị trí của những đường hầm tại thời điểm khu mỏ đóng cửa:

Thật khó để chắc chắn về tỉ lệ, nhưng đó là mê cung của những đường hầm, những lò, và những đường ray xe lửa kéo dài hàng dặm dưới mặt đất. Đi xuống lòng đất toàn một màu đen ngòm như thế thì sẽ lạc đường ngay chứ chẳng chơi. Không lẽ bác Ian Rider muốn tìm đường đến khu mỏ Dozmary ? Nếu là thế thật thì bác đã tìm thấy đường nào rồi ?

Alex bỗng nhớ lại lối đi nằm dưới chân cầu thang kim loại. Những bức tường màu nâu sẫm vẫn chưa được xây xong và những ngọn đèn được treo trên những sợi dây điện gọi cho cậu bé nhớ đến một điều gì đó, đột nhiên, cậu hiểu ra đó là cái gì. Lối đi đó không phải là gì khác, nó chính là một trong những cái hầm của khu mỏ cũ ! Đúng là bác Ian Rider cũng đã xuống cầu thang. Giống như Alex, bác cũng đã từng đối diện với chiếc cửa kim loại bị khóa nên đã quyết định tìm đường đi qua nó. Bác đã nhận ra lối đi đó là cái gì - và đó chính là lý do tại sao bác trở lại thư viện. Tại đây, bác tìm được quyển sách về Khu mỏ Dozmary - chính là quyển sách này đây. Bản đồ đã chỉ cho bác đường để đến phía bên kia cánh cửa.

Và bác đã ghi chú về nó !

Alex lấy sơ đồ mà bác Ian Rider đã vẽ ra, đặt nó lên tờ giấy, để nó nằm phía bên trên tấm bản đồ. Giữ cả hai tờ giấy như vậy, cậu bé đưa chúng lên ánh sáng.

Và đây là điều mà cậu đã nhìn thấy:

Những đường nét màu xanh do bác Rider vẽ trên tấm giấy hoàn toàn vừa khít theo các hầm lò của khu mỏ, chúng chỉ đường đi qua. Alex chắc chắn như vậy. Cậu bé có thể tìm được đường vào khu mỏ Dozmary, rồi sau đó, cậu sẽ theo bản đồ đi đến phía bên kia cánh cửa kim loại.

Mười phút sau, cậu rời thư viện cùng với bản sao của tờ giấy. Alex đi xuống bến tàu và tìm được một trong những cửa hàng bán dụng cụ đi biển, nhưng xem ra cửa hàng này bán tất cả mọi thứ trên đời. Ở đây, cậu mua được cho mình một chiếc đèn pin cực mạnh, một cái áo len, một sợi dây thừng và một hộp phấn.

Rồi cậu bé trở lại với những ngọn đồi.

Quay lại chỗ chiếc xe máy, Alex phóng nhanh qua những đỉnh đồi, mặt trời đang lặn dần ở phía tây. Cậu có thể nhìn thấy trước mắt mình một ống khói đơn độc và một cái tháp đang bị

hư hại mà cậu hy vọng rằng đó sẽ là lối vào Hầm Kerneweck... cái tên này lấy từ ngôn ngữ cổ của xứ Cronwall. Theo bản đồ, đây là nơi cậu bé sẽ bắt đầu. Xem ra, chiếc xe máy này cũng làm cho cuộc hành trình của cậu bé dễ dàng hơn. Cậu mà đi bộ thì cũng phải mất đến cả giờ đồng hồ là ít.

Alex đã đi hết thời gian rồi và cậu bé biết như vậy. Những chiếc Công Tắc Bảo hần đã rời nhà máy, trong vòng hai mươi bốn giờ, ngài Thủ tướng sẽ khởi động chúng. Nếu phần mềm thực sự được cài thêm một loại virus nào đó, thì điều gì sẽ xảy ra ? Một sự sỉ nhục với cả Sayle và chính phủ Anh ? Hay là tệ hơn ?

Nhưng làm sao mà các con bộ máy tính ấy lại được để trong những thứ mà cậu bé đã thấy vào đêm rồi nhỉ ? Bất cứ thứ gì mà chiếc tàu ngầm kia đưa vào cầu tàu cũng không thể nào là phần mềm máy vi tính được. Những chiếc hộp màu bạc quá lớn. Và cũng chẳng ai lại bắn chết một người khi anh ta lỡ để rơi một chiếc đĩa máy tính cả.

Đậu xe cạnh cái tháp, Alex đi qua một khung cửa có hình vòng cung. Mới đầu cậu bé tưởng là mình vào nhầm. Tòa nhà trông giống như một ngôi nhà thờ đang bị hư hại hơn là giống lối vào một khu mỏ. Hẳn có những người đã vào đây trước cậu. Vài vỏ lon bia bị bóp méo và những gói khoai tây chiên đã cũ đang nằm lăn lóc trên sàn, còn trên tường là những dòng chữ thường thấy; JRH ĐÃ ĐẾN ĐÂY. NICK THÍCH CASS. Những người khách đã để lại bút tích không nên có trên những mảng sơn tĩnh điện.

Đôi chân của cậu bé bỗng giẫm phải một vật gì đó tạo thành một âm thanh kêu loảng xoảng, cậu nhận ra mình đang đứng trên một cửa lật làm bằng kim loại. Rong rêu và cỏ dại mọc um tùm xung quanh nó, đặt tay lên khe hở hẹp, Alex có thể cảm nhận được luồng không khí đang bốc lên từ bên dưới. Đây hẳn là lối vào hầm.

Cái cửa lật bị chốt chặt bằng một khóa móc nặng trĩu, dày cỡ vài xăngtimét. Cậu bé rửa thầm trong bụng. Cậu đã để quên tuýp kem trị mụn trong phòng. Kem sẽ ăn thủng chốt cửa chỉ trong vài giây, nhưng cậu không có thời gian để đi lại bằng đó con đường dẫn về Tập đoàn Sayle mà lấy nó. Cậu bé quỳ xuống, lắc mạnh chiếc khóa móc hòng phá bung nó ra. Trước sự ngạc nhiên của cậu, chiếc khóa bỗng bật ra. Vậy là ai đó đã ở đây trước cậu. Là bác Ian Rider - chỉ có bác thôi. Hẳn bác đã xoay sở để mở khóa và không đóng lại hoàn toàn để khi trở lại, bác có thể mở nó ra.

Alex kéo khóa móc ra, nắm lấy cái cửa lật. Phải dùng hết sức, cậu bé mới nâng nổi nó lên, trong lúc nâng lên như vậy, một luồng không khí lạnh bốc lên mặt cậu. Cửa lật kêu loảng xoảng và cậu nhận ra mình đang nhìn vào một cái hố đen ngòm, nó sâu đến nỗi ánh sáng mặt trời cũng không thể nào rọi tới đáy. Alex rọi đèn pin vào cái hố. Ánh sáng đèn pin rọi được khoảng mười lăm, mười sáu mét là ngừng lại, cái hố sâu hơn. Cậu bé tìm được một hòn sỏi, nhặt lên và ném nó xuống cái hố. Ít nhất là mười giây sau, hòn sỏi mới kêu lách cách khi nó chạm phải một vật gì đó ở tít bên dưới.

Một cái thang đã hoen rỉ được dựng bên hông hầm. Cậu bé nhìn lại, chiếc xe máy vẫn đang nằm ở một chỗ khuất, cậu thắt dây thừng qua vai rồi gắn đèn pin vào thắt lưng. Alex chẳng thích thú gì với việc leo xuống hố. Tay của cậu bé phải chạm vào những nấc thang kim loại lạnh ngắt, còn đôi vai thì đã hoàn toàn ở bên dưới mặt đất trước khi mặt trời tắt nắng, cậu có cảm giác toàn bộ con người mình đã ngập chìm vào sâu trong bóng tối đến độ cậu thậm chí không

chắc là mình có mắt hay không nữa. Alex không thể vừa leo xuống vừa cầm đèn pin được. Cậu bé cảm nhận được hành trình leo xuống của mình, tay hạ xuống trước, sau đó mới đến chân, mỗi lúc mỗi xuống sâu hơn, cho đến khi bàn chân cậu đặt được lên một nền đất, chỉ khi ấy, cậu mới biết rằng mình đã xuống đến đáy hầm Kerneweck.

Nhìn ngược trở lên, Alex thấy cái lối vào mà mình vừa leo xuống nhỏ bé, tròn vành vạnh và ở xa như mặt trăng vậy. Cậu bé hít thở một cách khó khăn. Không khí quá loãng và phẳng phất mùi kim loại. Cố gắng đấu tranh chống lại cảm giác đang bị giam giữ, cậu rút đèn pin ra và bật lên. Ánh sáng từ tay cậu phát ra, soi rõ đường đi trước mặt và tỏa ra những quang sáng trắng xung quanh. Alex đang đứng trước một đường hầm dài với những bức tường sần sùi và trên trần là những thanh xà gỗ. Nền đất rất ẩm ướt, một giọt nước muối lóng lánh đang nhỏ xuống. Khu mỏ lạnh quá. Và cậu bé đã biết điều đó trước khi xuống đây, cậu mặc chiếc áo len vừa mua vào, lấy phấn ra, ghi một chữ X lên tường. Đây là một ý tưởng rất hay. Dù dưới này có xảy ra bất cứ chuyện gì, cậu muốn mình sẽ chắc chắn tìm thấy đường quay trở lại.

Cuối cùng, Alex đã sẵn sàng. Cậu bé bước hai bước về phía trước, bỏ lại cái hố thẳng đứng sau lưng, bắt đầu đi vào đường hầm, cậu cảm nhận được ngay lập tức sức nặng của những tảng đá cứng, của đất và của những dấu vết về thiếc còn sót lại đang đè lên mình. Nơi đây thật kinh khủng, giống như đang bị chôn sống vậy, cậu bé phải dùng hết mọi nỗ lực để bắt mình đi tiếp. Khoảng năm mươi bước sau, Alex gặp một nhánh đường hầm thứ hai quẹo sang bên trái. Cậu lấy bản sao của tấm bản đồ ra để kiểm tra lại. Theo bác Ian Rider, đây là nơi cậu phải rẽ. Alex chiếu đèn pin qua trái và tiếp tục bước tới, đường hầm dốc xuống, dẫn cậu vào lòng đất mỗi lúc một sâu hơn.

Trong khu mỏ hoàn toàn chẳng có âm thanh nào, ngoài tiếng thở khó khăn, tiếng chân bước đi lạo xạo và tiếng tim đập nhanh thành thịch của cậu bé. Dường như bóng tối đã xóa hết mọi âm thanh rồi, giống như đang trong mơ vậy. Alex mở miệng la to một tiếng, cậu muốn nghe thử một cái gì đó. Nhưng tiếng la của cậu chỉ nghe thấy nhỏ xíu, khiến cậu hiểu ra rằng trên đầu mình là cả một sức nặng khổng lồ. Hiện trạng của con đường hầm này quá tệ. Một số thanh xà đã mục, rơi xuống; khi Alex đi qua, một loạt sỏi đá rơi trúng cổ và vai cậu, khiến cậu nhớ lại cái lý do mà khu mỏ Dozmary đã bị đóng cửa. Nó là một nơi khủng khiếp. Và nó có thể đổ sập xuống bất cứ lúc nào.

Con đường dẫn cậu bé đi xuống sâu hơn bao giờ hết. Cậu có thể cảm nhận được áp lực đang dồn vào tai mình khi bóng tối trở nên dày hơn và ngột ngạt hơn. Alex đến bên một đồng sắt có dây điện: một loại máy nào đó đã bị chôn giấu và lãng quên từ lâu lắm rồi. Cậu bé trèo nhanh qua nó, một mảnh sắt sắc cạnh cứa vào chân cậu. Alex đứng thất thần trong vài giây, cậu buộc phải đi chậm lại. Cậu bé không cho phép mình được hoảng hốt. Cậu bắt mình phải nghĩ rằng: Nếu mình sợ hãi, mình sẽ mất tất cả. Chỉ được nghĩ về những gì mình đang làm thôi. Hãy cẩn thận nhé. Từng bước, từng bước một...

- Ổn rồi. Ổn rồi...

Cậu bé thì thầm vài tiếng để động viên mình rồi tiếp tục dần bước.

Alex đang bước vào một căn phòng hình tròn, được tạo thành do sáu đường hầm gặp nhau, tất cả đều giao nhau, tạo thành một hình sao. Đường hầm rộng nhất dốc về bên trái có đường ray xe lửa. Cậu lia đèn pin và nhìn thấy một vài xe goòng bằng gỗ hằn đã được dùng để đưa

thiết bị xuống và chở thiếc lên mặt đất. Kiểm tra lại bản đồ, cậu bé bị lôi cuốn đi theo hướng có đường ray xe lửa, có vẻ như nó là đường tắt đi qua những con đường mà bác Ian Rider đã vẽ. Cậu bé bỗng quyết định bỏ ý định đi đường tắt. Sơ đồ chỉ cậu phải quẹo, đi ngược trở lại con đường đã đi. Hẳn phải có lý do gì đó. Alex vẽ hai chữ thập khác, một chữ thập cho đường hầm cậu bỏ qua, một chữ thập cho đường hầm cậu chuẩn bị đi vào. Và cậu bé đi tiếp.

Con đường hầm mới này mau chóng trở nên thấp hơn và hẹp hơn cho đến khi Alex phải cúi mình xuống mới đi tiếp được. Ở đây, nền đất rất ẩm ướt, những vũng nước ngập lên đến mắt cá chân của cậu bé. Cậu định thần nhớ lại xem mình đang cách biển bao xa, điều này đồng thời lại đem đến cho cậu một ý nghĩ không mấy dễ chịu khác. Mấy giờ thì thủy triều sẽ dâng lên ? Và khi nước lên cao, điều gì sẽ xảy ra trong khu mỏ ? Bất chợt một cơn ác mộng trỗi lên trong tâm thức của Alex: rồi cậu sẽ bị kẹt lại trong bóng tối, nước dâng lên đến ngực, đến cổ, và quá mặt cậu... Cậu bé thôi không nghĩ nữa, buộc mình phải suy nghĩ đến chuyện khác, ở dưới này, cậu chỉ có một mình, rất xa mặt đất, cậu không được tạo ra một kẻ thù tưởng tượng nào cả.

Đường hầm uốn cong lại và gặp một đường ray xe lửa thứ hai, con đường bị sụt lở, rải rác đây đó là những mảnh gạch đá vỡ, hẳn là chúng đã rơi từ trên xuống. Tuy nhiên, những đoạn đường có dấu vết kim loại này lại khiến cho việc di chuyển về phía trước thuận lợi hơn, vì nó phản xạ được ánh sáng đèn pin. Cậu bé tiếp tục đi cho đến khi gặp chỗ giao nhau với đường ray chính. Cậu mất những ba mươi phút và gần như là quay trở lại điểm ban đầu, khi lia đèn pin rọi xung quanh, cậu hiểu ra lý do tại sao bác Ian Rider lại cho cậu đi một đường vòng dài như thế. Đường tắt đã bị chặn vì một đường hầm khác bị sụt lở. Lên tiếp khoảng ba mươi mét nữa thì con đường ray chính đến chỗ cụt.

Alex tiếp tục đi, vẫn theo tấm bản đồ, rồi dừng lại. Cậu nhìn vào tờ giấy, sau đó nhìn vào con đường phía trước mặt. Không thể đi tiếp được nữa, mặc dù tấm bản đồ không hề vẽ sai.

Cậu bé vừa bước đến một đường hầm nhỏ, tròn, dốc xuống một cách cheo leo hiểm trở. Ở phía dưới, đường hầm bị một thứ trông như một tấm kim loại chắn ngang. Alex nhặt một hòn đá lên, ném vào đó. Một tiếng tòm vang lên. Bây giờ thì cậu đã hiểu. Đường hầm đang chìm trong làn nước đen như mực. Nước đang dâng lên tràn hầm, ngay cả khi cậu bé có thể bơi nổi trong nhiệt độ gần như đóng băng này, cậu cũng không thể lấy hơi được.

Alex đã thất bại. Cậu toan bỏ đi, nhưng khi đang lia đèn tìm đường thì ánh đèn của cậu rọi phải một mớ đồ vật gì đó nằm trên nền đất. Cậu bé tiến lại phía ấy, cúi người xuống. Đó là một bộ đồ của thợ lặn, trông nó còn mới toanh. Cậu quay trở lại mép nước, kiểm tra bằng đèn pin. Lúc này, cậu trông thấy một thứ khác. Một sợi dây thừng đã được cột vào một tảng đá. Nó nằm xiên trong nước và mất dạng. Alex hiểu ra nó là cái gì.

Bác Ian Rider đã bơi qua đường hầm bị ngập nước này. Bác đã mặc bộ đồ lặn, và tìm cách nối sợi dây thừng để nó có thể giúp bác bơi qua dễ dàng hơn. Rõ ràng là bác có ý định sẽ quay trở lại. Đó là lý do vì sao bác để bộ đồ lặn ở đó. Đó là lý do vì sao bác đóng hờ cái khóa móc.

Alex cầm bộ đồ lặn lên. Nó quá lớn so với cậu, mặc dù nó có thể bảo vệ cậu bé khỏi cái lạnh như cắt da.

Nhưng lạnh không phải là vấn đề duy nhất. Đường hầm có thể dài mười mét. Cũng có thể nó dài tới cả trăm mét. Làm sao cậu bé có thể chắc chắn rằng bác Ian đã không sử dụng bình dưỡng khí để bơi qua đó ? Nếu Alex xuống đó, lặn trong nước, và rồi hết hơi giữa chừng, thì cậu

sẽ bị chết đuối. Một lần nữa, trí tưởng tượng của cậu bé lại hoạt động. Cậu hình dung thấy cảnh mình có thể bị đè bên dưới tảng đá, trong bóng tối giá lạnh. Cậu không tưởng tượng ra được một cái chết nào có thể tệ hơn thế.

Cậu bé đứng tần ngần một lát, ôm bộ đồ lặn trên tay. Bỗng nhiên cậu cảm thấy mọi chuyện thật không công bằng. Cậu chẳng bao giờ yêu cầu được đến đây. Chính MI6 đã ép cậu tham gia vào vụ này, và cậu bé đã làm được nhiều hơn những gì mà họ đòi hỏi. Chẳng có cái gì trên trái đất này có thể khiến cậu phải chui đầu vào cái chỗ ao tù nước đọng này. Thật dễ dàng để đặt ra nhiều câu hỏi.

Nhưng bác Ian Rider đã bơi qua đó. Bác Ian Rider đã phải tự làm lấy tất cả, và bác chẳng bao giờ bỏ cuộc... không bao giờ, cho đến ngày người ta ám hại bác. Còn Alex thì vẫn luôn đinh ninh rằng bác chỉ là một giám đốc ngân hàng không hơn không kém ! Cậu bé cảm thấy lòng kiên quyết của mình đã nhường chỗ cho nỗi tức giận. Bọn người đó - Sayle, Yassen, bất cứ ai - đã thổi tắt cuộc đời của bác cậu đơn giản chỉ bởi vì điều đó đem lại tiện ích cho họ. Được rồi, cậu sẽ chẳng chết vì cái gì hết. Alex sẽ vượt qua.

Cậu bé mặc bộ đồ lặn vào. Nó lạnh, ẩm ướt và chẳng thoải mái chút nào. Cậu kéo phéc-mơ-tuya ở phía trước lên. Cậu không cởi bỏ bộ quần áo mặc đi đường, có thể nó sẽ giúp ích cho cậu. Bộ đồ lặn có vài chỗ bị rộng, nhưng chắc chắn rằng nó sẽ không để cho nước thấm vào người cậu.

Bây giờ sẽ phải hành động thật nhanh, sợ rằng nếu còn chần chừ, cậu sẽ thay đổi ý định, Alex tiến đến gần mép nước. Cậu đưa một tay ra nắm lấy sợi dây thừng. Nếu bơi bằng cả hai tay sẽ nhanh hơn, nhưng cậu không dám thách thức rủi ro. Sơ sễ mà bị lạc trong đường hầm ngập nước này thì cũng tệ hại như là bị cạn không khí vậy. Kết quả cũng hoàn toàn như nhau. Alex nắm chặt sợi dây thừng để nó chỉ đường cho cậu bơi qua. Cậu hít vào thật sâu, cố gắng cung cấp thật nhiều oxy cho máu, cậu biết rõ rằng điều này sẽ cho cậu có thêm vài giây phút quý báu nữa. Thế rồi cậu bé lao mình xuống nước.

Cái lạnh thật hung dữ, nó giống như một cái búa nện mạnh vào hai lá phổi của Alex, ép sạch hết không khí ở đấy ra. Nước đấm vào đầu, đập vào mũi và hai mắt cậu bé. Các ngón tay của cậu bé lập tức tê cứng lại. Cả người Alex bị sốc, tuy nhiên, bộ đồ lặn đã giữ và che chắn cho cậu được một vài chỗ trên người ấm áp. Bám lấy sợi dây thừng, cậu đạp chân, lướt người tới phía trước.

Cậu bé đã tự cam kết với chính mình rồi. Sẽ không có chuyện quay ngược trở lại.

Tay kéo, chân đạp. Tay kéo, chân đạp. Alex mới ở dưới nước chưa tới một phút, nhưng hai lá phổi của cậu có cảm giác như đang căng ra. Nóc hầm đang cạ vào đôi vai khiến cậu bé sợ rằng nó sẽ cứa rách bộ đồ lặn và chọc thủng cả da cậu theo cách đó. Nhưng cậu không dám bơi chậm lại.

Tay kéo, chân đạp. Tay kéo, chân đạp. Cái lạnh băng giá đang rút dần sinh lực của cậu bé. Cậu có thể ở dưới nước trong bao lâu ? Chín mươi giây ? Hay một trăm ? Mắt Alex nhắm chặt lại, cho dù chúng có mở ra thì cũng chẳng có gì khác biệt cả. Cậu bé đang ở trong dòng xoáy của địa ngục đen ngòm và lạnh giá. Hơi thở của cậu đang từ từ đi ra.

Cậu đẩy mình lướt tới dọc theo sợi dây thừng, lòng bàn tay của cậu bị dây thừng cào xước. Cậu đã bơi được gần hai phút, nhưng lại có cảm giác như mười phút vậy. Cậu phải mở miệng ra

để thở... mặc dù đang ở trong nước, không phải trong không khí, khiến cho nước xộc vào cổ họng. Một tiếng thét câm lặng bộc phát ra ở bên trong. Tay kéo, chân đạp. Tay kéo, chân đạp. Và rồi, sợi dây thừng chuyển thành thế nghiêng theo hướng lên trên, cậu bé cảm thấy đôi vai mình không còn chạm phải một vật gì nữa, miệng cậu há ra thật mạnh muốn sái cả quai hàm, hỗn hển thở, vậy là cậu lại được hít thở không khí và hiểu rằng mình đã hoàn thành chuyến bơi.

Nhưng mà bơi đến đâu đây ?

Alex chẳng nhìn thấy gì cả. Cậu bé đang nổi lên giữa một cảnh tối tăm hoàn toàn, không thể nhìn thấy gì, dù chỉ là xem xem nước kết thúc ở đâu. Cậu đã để đèn pin lại ở phía bên kia, cậu biết rằng mặc dù có muốn, cậu cũng không còn sức đâu mà quay trở lại được nữa. Cậu đã đi theo con đường mà người bác quá cố đã để lại. Và chỉ đến lúc này, cậu bé mới nhận ra rằng có khả năng nó dẫn cậu đến chỗ chết.

PHÍA SAU CÁNH CỬA

Alex bơi về phía trước một cách chậm rãi, hoàn toàn không nhìn thấy gì, e rằng chỉ trong chốc lát nữa thôi, cậu bé sẽ có thể bị va đầu vào đá. Mặc dù có bộ đồ lặn, nhưng cậu cũng đã cảm nhận được cái lạnh khá lâu rồi, cậu hiểu rằng mình phải nhanh chóng tìm thấy con đường khô ráo. Tay cậu bỗng chạm phải một vật gì đó, nhưng bàn tay lại đang tê cứng nên không thể nhận ra đây là cái gì. Alex vươn tay ra, quấy đạp để tự đẩy thân mình tiến lên phía trước. Bàn chân cậu đã chạm được tới đáy. Đột nhiên, cậu nhận ra rằng mình đã có thể nhìn thấy. Bằng cách nào đó, ở một chỗ nào đó, ánh sáng đang lan tỏa từ một khu vực phía bên kia đường hầm.

Từ từ, thị lực của cậu bé cũng đang tự điều chỉnh lại.

Vẫy thử bàn tay lên trước mặt, cậu đã có thể nhìn thấy mấy ngón tay của mình. Alex đang bám vào một xà gỗ là cột chống nhưng đã bị sụt xuống. Cậu nhắm mắt lại sau đó lại mở ra. Bóng tối đã biến mất, cậu nhìn thấy một ngã tư đi xuyên qua đá, là nơi giao nhau của ba đường hầm. Con đường thứ tư, ở sau lưng cậu, là con đường bị ngập nước. Cũng lờ mờ như ánh sáng kia, sức lực của Alex đang từ từ hồi phục lại. Thanh xà gỗ giống như cầu tạm thời, và Alex dùng nó để leo lên tảng đá. Ngay lúc ấy, cậu chợt nghe thấy một âm thanh đều đặn, liên tục. Không thể chắc chắn là nó ở gần hay xa, nhưng cậu bé đã nhớ lại tiếng động mà cậu đã từng nghe thấy ở bên dưới tòa nhà D, khi cậu đứng trước cánh cửa kim loại, cậu biết rằng mình đã đến nơi.

Alex cởi bộ đồ lặn. Nó đã che chắn cho cậu rất tốt. Những phần chính trên cơ thể cậu hoàn toàn khô ráo, chỉ có những dòng nước lạnh buốt là chảy từ trên tóc xuống cổ cậu. Giày và tất bị ướt sũng. Khi bước lên phía trước, chân của cậu bé lại lép nhép trong giày nên cậu phải cởi nó ra, dốc sạch nước, trước khi có thể mang vào để đi tiếp. Sơ đồ của bác Ian Rider vẫn còn nằm gấp phẳng phiu ở trong túi, nhưng cậu không còn cần đến nó nữa. Tất cả những gì cậu phải làm bây giờ là đi theo hướng có ánh sáng.

Cậu bé đi thẳng tới một đường giao nhau khác, sau đó quẹo phải. Bây giờ thì ánh sáng thật rực rỡ đến độ cậu bé có thể hoàn toàn nhận ra màu sắc của đá - nâu sậm và xám. Tiếng đập thành thạch cũng mỗi lúc một to hơn, và Alex có thể cảm nhận được một luồng không khí lạnh tuôn thổi xối xả vào người cậu. Cậu bé thận trọng bước tới, lòng tự hỏi mình sắp phải đến chỗ nào đây. Bất chợt, Alex nép vào một góc, các vách đá hai bên đã nhường chỗ cho một bức tường có gắn những tấm lưới bảo vệ làm bằng kim loại dùng để chắn những lỗ hổng tiếp giáp với nền đất. Căn hầm cũ của khu mỏ đã được tu sửa lại. Nó được sử dụng như là lối ra của một hệ thống điều hòa nhiệt độ. Ánh sáng đã dẫn Alex đến chỗ những tấm lưới này.

Cậu bé quỳ xuống bên tấm lưới bảo vệ đầu tiên, nhìn vào một căn phòng rộng lát gạch trắng, đây là phòng thí nghiệm với các thiết bị làm bằng thủy tinh và thép được đặt trên những mặt bàn, nóc tủ... Căn phòng không có người. Để thăm dò, Alex thử nắm lấy tấm lưới bảo vệ, nó đã được lắp ráp rất kiên cố, các then của nó đóng cứng vào mặt đá. Tấm lưới thứ hai cũng thuộc về phòng này. Các ốc vít của nó đã được vặn chặt. Alex tiếp tục đến bên tấm lưới thứ ba. Tấm lưới này nhìn vào một căn phòng dùng để cất giữ vật dụng, những chiếc hộp màu bạc do

chiếc tàu ngầm chở tới mà Alex đã trông thấy đêm rồi được chất đầy ở đây.

Cậu bé dùng cả hai tay nắm lấy tấm lưới mà kéo. Nó dễ dàng bị tháo rời ra khỏi bức tường, nhìn gần hơn Alex đã hiểu lý do. Một lần nữa, bác Ian Rider đã ở đây trước cậu. Bác đã cắt các chốt cố định tấm lưới. Alex nhẹ nhàng đặt tấm lưới bảo vệ xuống, cố gắng không gây ra tiếng động, và vui mừng khi thấy rằng mình đã lấy lại được sức lực để tiếp tục tiến lên.

Một cách thận trọng, cậu chui qua cái lỗ vuông trên tường để vào phòng. Vào phút cuối cùng, khi đang nằm sấp bụng với đôi chân còn đong đưa bên dưới, cậu bé với tay cầm lấy tấm lưới bảo vệ và gắn hờ trở lại như cũ. Miễn là không có ai nhìn vào ở cự ly thật gần, chứ bình thường thì họ sẽ chẳng nhận ra điều gì đâu. Nền đất ở khá xa, chí ít nó cũng xa gấp hai lần chiều cao của cậu, nhưng giờ thì chẳng có gì có thể ngăn cản được cậu nữa. Cậu bé tuột xuống đất bằng những đầu ngón chân, nhẹ nhàng như một con mèo. Tiếng thành thịch đã lớn hơn, vọng từ đâu đó ở bên ngoài. Nó át mọi tiếng động do cậu bé gây ra. Alex tiến lại phía những chiếc hộp màu bạc ở gần mình nhất để xem xét. Cậu tìm thấy hai cái lẫy trên nắp hộp nên nhấn vào. "Tách", chiếc hộp bật mở ra trên tay cậu bé, nhưng nhìn vào bên trong, cậu bé thấy nó hoàn toàn trống rỗng. Dù cho vật được đưa đến có là gì đi nữa thì người ta cũng đã sử dụng chúng rồi.

Alex kiểm tra các máy camera, không thấy có cái nào, cậu yên tâm bước tới cửa ra vào. Cửa không hề khóa. Cậu bé mở cửa ra, để he hé chừng vài xăngtimét để có thể quan sát phía bên ngoài. Cánh cửa dẫn ra một hành lang rộng, có lan can chạy dọc suốt một bên và ở phía cuối lối đi là một cánh cửa trượt tự động.

- Mười chín giờ đúng. Êkíp đỏ lắp ráp. Êkíp xanh khử nhiễm.

Một giọng nói bỗng vang lên trên hệ thống loa phóng thanh, không phải giọng đàn ông, cũng chẳng phải giọng phụ nữ; đó là một giọng nói dửng dưng, tàn nhẫn. Alex nhìn đồng hồ. Đã bảy giờ tối. Việc đi qua khu mỏ tốn nhiều thời gian hơn cậu tưởng. Cậu bé rón rén bước lên phía trước. Chính xác, nó không phải là hành lang như cậu bé đã nhìn thấy. Nó chính là một bục quan sát. Cậu tiến tới sát lan can và nhìn xuống.

Alex không có một ý niệm nào về những điều cậu sẽ tìm thấy phía sau cánh cửa bằng kim loại, nhưng hiện thời, những gì cậu bé đang chứng kiến đã vượt xa tất cả những gì mà cậu tưởng tượng. Đó là một căn phòng khổng lồ, những bức tường - một nửa là đá, một nửa là thép bóng láng - có gắn các thiết bị máy tính, các đồng hồ điện và những chiếc máy nhấp nháy đèn liên tục. Ở đây đang tập trung khoảng bốn mươi hay năm mươi người, một số mặc áo khoác trắng, một số mặc quần yếm, tất cả đều mang bao tay với những màu sắc khác nhau: đỏ, vàng, xanh dương và xanh lục. Những ngọn đèn hồ quang nằm bên trên đang chiếu thẳng xuống, ở mỗi lối ra đều có những tay bảo vệ được trang bị vũ khí đứng gác, bọn họ nhìn mọi người đang làm việc bằng những khuôn mặt vô cảm.

Đây chính là nơi lắp ráp những chiếc Công Tắc Bảo. Các máy vi tính nằm trên một băng chuyền dài. Liên tục, được băng tải chậm rãi chuyền qua chỗ các nhà khoa học và những kỹ thuật viên. Một điều lạ lùng là chúng hầu như đã hoàn tất... Dĩ nhiên là chúng phải được hoàn tất rồi. Ông Sayle đã nói với cậu như thế. Và lẽ ra, chúng đang được vận chuyển bằng đường thủy suốt cả buổi chiều và buổi tối mới phải. Vậy thì sự thay đổi vào phút chót đang diễn ở đây, trong nhà máy bí mật này là cái gì ? Và tại sao lại phải che giấu dây chuyền sản xuất như

thế ? Những gì Alex đã trông thấy khi rón rén đi quanh Tập đoàn Sayle chỉ là phần nổi của tảng băng trôi. Phần chính của nhà máy là ở đây, ở bên dưới mặt đất.

Alex quan sát một cách tỉ mỉ. Khi cố nhớ lại chiếc Công Tắc Bão mà bản thân đã sử dụng, cậu chợt nhận ra rằng ở đây có một thứ mà chiếc máy vi tính kia không có. Một mảnh nhựa nằm trên vỏ máy bao bọc màn hình được rút ra, để lộ một ngăn nhỏ có hình trụ và dày khoảng mười hai xăngtimét. Những chiếc máy vi tính đang đi qua bên dưới một chiếc máy kỳ lạ - có gờ, nhiều dây điện và các cánh tay thủy lực. Các ống tuýp màu bạc, mờ đục xuất hiện dọc theo một khe hẹp đang di chuyển về phía trước như chào đón những chiếc máy vi tính. Mỗi ống tuýp dành cho một máy vi tính. Có một vạch dừng. Bằng độ chính xác tuyệt đối, những ống tuýp được nhấc lên, mang ra ngoài, rồi chúng rơi xuống những ngăn đã để ngỏ. Sau đó, những Công Tắc Bão được đưa nhanh lên phía trước. Một chiếc máy thứ hai đóng miếng nhựa cứng vào để che cái ngăn và hàn lại. Lúc này, những chiếc máy vi tính được đưa về cuối băng chuyền, nơi chúng được đóng gói trong những chiếc hộp có màu đỏ và trắng, đề chữ Tập đoàn Sayle, những cái ngăn đã hoàn toàn biến mất.

Đôi mắt của Alex ghi lại tất cả các hoạt động này, rồi cậu bé lại nhìn qua bên kia dây chuyền lắp ráp, xuyên qua một cửa sổ rất to của phòng bên cạnh. Hai người đàn ông mặc bộ quần áo vũ trụ đang đi qua đi lại một cách vụng về, giống như những hình ảnh trong phim đang chiếu chậm. Họ dừng lại. Còi báo động vang lên và đột nhiên họ biến mất trong đám hơi nước trắng toát, mù mịt. Alex nhớ lại những gì đã nghe thấy. Phải chăng là họ đang được khử nhiễm ? Nhưng nếu các Công Tắc Bão dựa trên bộ xử lý tròn thì đâu cần phải "sạch sẽ" đến thế - dù sao đi nữa, điều này chẳng giống với những gì mà cậu bé được trông thấy trước đây. Nếu như những người đàn ông đang được khử nhiễm, thì họ đang được khử nhiễm khỏi cái gì ?

- Đặc vụ Gregorovich, hãy báo cáo về vùng cách ly sinh học. Lờn nhẩn này dành cho đặc vụ Gregorovich.

Một nhân vật gầy guộc, có mái tóc vàng trong bộ đồ đen tách ra khỏi dây chuyền lắp ráp, bước một cách uể oải tới cánh cửa đang trượt mở ra đủ để hấn lọt vào. Đây là lần thứ hai, Alex nhận ra mình đang nhìn vào kẻ giết mướn người Nga, Yassen Gregorovich. Chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy ? Alex nhớ lại chiếc tàu ngầm cùng những chiếc hộp được niêm phong. Rõ rồi. Yassen đã đem đến những ống tuýp mà hiện giờ vừa được đưa vào các chiếc máy vi tính. Những ống tuýp đó là một loại vũ khí mà hấn sử dụng nhằm mục đích phá hoại. Không. Điều ấy là không thể. Ở cảng Tallon, cô phụ trách đã kể với cậu là bác Ian Rider đã hỏi mượn sách về vi-rút máy tính kia mà...

Vi-rút.

Khử nhiễm.

Vùng cách ly sinh học...

Mọi thứ chợt mở ra, cùng với nó là một vật cứng, lạnh ngắt, chĩa thẳng vào gáy Alex. Cậu bé đã không nghe thấy tiếng cửa ra vào sau lưng mình bật mở, cậu từ từ đứng thẳng lên khi nghe thấy một giọng nói nhỏ nhẹ thì thào vào tai mình:

- Đứng thẳng dậy. Để hai tay sang hai bên. Nếu mày có bất kỳ một cử động nào, tao sẽ bắn vỡ sọ.

Cậu bé từ từ quay lại. Một tên bảo vệ đang đứng đằng sau cậu với một khẩu súng trong tay.

Đây là điều mà Alex đã thấy cả ngàn lần trên phim và trên tivi, nhưng cậu bé vẫn bị choáng váng bởi thực tế lúc nào cũng khác xa. Khẩu súng này là súng lục tự động, chỉ cần ngón tay gõ bảo vệ bóp cò là một viên đạn 9mm sẽ chọc thủng đầu cậu và ghim vào trong não. Chỉ mỗi ý nghĩ đó thôi đã khiến cậu bé phát bệnh.

Cậu đứng thẳng dậy. Tên bảo vệ cỡ chừng ngoài hai mươi tuổi, khuôn mặt xanh xao và bối rối. Alex chưa hề nhìn thấy hắn trước đây, nhưng quan trọng hơn, hắn chưa bao giờ nhìn thấy Alex. Hắn chẳng mong đợi là mình sẽ tình cờ bắt gặp một thằng nhóc. Điều này có lẽ sẽ có lợi cho cậu bé.

- Mà là ai ? - Hắn hỏi - Mà đang làm gì ở đây ?

- Tôi đang ở chỗ ông Sayle - Alex trả lời. Cậu bé nhìn chăm chăm vào khẩu súng - Tại sao anh lại chĩa cái đó vào tôi ? Tôi có làm gì sai đâu ?

Những lời này được thốt ra thật thống thiết. Thì ra là một chú nhóc đi lạc. Đã có kết quả như mong đợi. Tên bảo vệ do dự, hắn khẽ hạ khẩu súng xuống. Alex chớp thời cơ, ra đòn ngay tức khắc. Đó là một đòn Karatê kinh điển, lần này là cú xoay người và giáng khuỷu tay vào đầu tên bảo vệ phía bên dưới mang tai của hắn. Tên bảo vệ thậm chí không kịp kêu lên một tiếng, mắt hắn lờ ra, thân người lao đảo. Dĩ nhiên Alex đã hạ hắn bằng một quả đấm, gã bảo vệ không hề có cơ hội phản đòn khi tiếp theo ngay đó là một cú nện bằng đầu gối của Alex vào bụng dưới của hắn. Hắn ôm lấy bụng, khẩu súng rơi xuống đất. Một cách khẩn trương, Alex kéo hắn lại phía sau, xa khỏi những lan can. Cậu bé nhìn xuống, không một ai trông thấy điều vừa xảy ra.

Nhưng gã bảo vệ sẽ không ngất xỉu lâu, Alex hiểu rằng cậu sẽ phải rời khỏi đây, không chỉ là lên mặt đất nữa, mà phải hoàn toàn thoát khỏi Tập đoàn Sayle này. Cậu phải liên hệ với bà Jones. Cậu bé vẫn chưa biết bằng cách nào và tại sao, hiện giờ cậu chỉ biết rằng những Công Tắc Bảo đang trở thành những cỗ máy giết người. Từ đây đến lúc tiến hành nghi lễ ở Viện Bảo tàng Khoa học, không đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa. Bằng mọi cách, Alex phải ngăn chặn được điều này.

Cậu bỏ chạy. Cánh cửa phía cuối lối đi trượt mở, và cậu bé nhận ra rằng mình đang ở trong một lối đi quanh co trắng toát, với những văn phòng không có cửa sổ, vậy là khu mỏ Dozmary vẫn còn nhiều căn hầm khác. Alex biết rằng mình không thể quay trở lại con đường đã đến. Cậu bé quá mệt, ngay cả khi cậu tìm ra được đường đi xuyên qua khu mỏ thì cậu cũng chẳng thể nào xoay xở bơi lại lần thứ hai. Cơ hội duy nhất của cậu là cánh cửa đầu tiên dẫn đến đây. Nó mở ra chiếc cầu thang kim loại, vật sẽ đưa cậu bé đến tòa nhà D. Trong phòng cậu có một máy điện thoại. Nếu không có thì cậu sẽ dùng bộ máy chơi điện tử để chuyển tin nhắn. M16 phải biết được cậu đã tìm thấy cái gì.

Cậu bé chạy đến phía cuối lối đi, nhưng rồi lại phải chạy ngược trở lại khi nhác trông thấy ba tên bảo vệ xuất hiện, đang bước tới phía cửa đôi. Thật may mắn, họ không nhìn thấy cậu. Không ai biết cậu ở đây. Cậu sẽ ổn thôi.

Còi báo động bỗng cất lên. Đó là một hồi còi điện tử vang lên lạnh lạnh dọc theo các lối đi, len lỏi từ các góc ngách, vang lên khắp nơi. Những tên bảo vệ quay trở lại và nhìn thấy Alex. Không giống như gã thanh niên ở bộ quan sát, những tên này chẳng có chút ngập ngừng nào cả. Khi Alex cầm đầu chạy qua cánh cửa gần nhất, bọn chúng rút những cây súng máy ra và nả đạn. Những viên đạn ghim thẳng vào bức tường bên cạnh cậu bé và bay dọc theo lối đi. Alex nằm

rạp xuống đất, đá chân ra sau đóng cánh cửa lại. Rồi cậu bé đứng thẳng dậy, tìm thấy chốt cửa, gài nó lại. Một giây sau, có nhiều tiếng đập vào cửa rầm rầm khi những tên bảo vệ bắn vào cửa. Nhưng đây là kim loại cứng. Nó sẽ chịu đựng được.

Alex đang đứng trước một lối đi làm bằng kim loại có nhiều đường ống dẫn và nhiều xylanh, giống như khoang máy của một chiếc tàu. Ở đây, còi báo động kêu rất to như thể đây là phòng điều khiển nó vậy. Hình như khắp nơi đều có còi báo động. Cậu bé nhảy xuống cầu thang cứ ba bậc một, rồi dừng lại ở bậc nghỉ, tìm đường đi ra. Trước mặt cậu là ba lối đi, cậu phải chọn một, nhưng rồi khi nghe thấy tiếng chân chạy thành thịch, cậu hiểu rằng mình chỉ còn có hai lựa chọn thôi. Cậu ước sao lúc này mình nghĩ trước được đến điều này mà cầm khẩu súng lục tự động lên. Cậu chỉ có một mình mà lại không có vũ khí. Chỉ như một con vịt duy nhất trong phòng tập bắn với những khẩu súng ở khắp mọi nơi đang chĩa vào nó, không có đường ra. Có phải đây là thứ mà MI6 đã huấn luyện cho cậu không ? Nếu thế thì hai tuần là không đủ.

Cậu bé tiếp tục chạy, len lỏi qua các lối đi, thử hết mọi cửa trên đường chạy tới. Một phòng tắm. Phòng khác là một phòng thí nghiệm lớn hơn, có cửa ra vào thứ hai dẫn ra ngoài, và giữa phòng là một bể chứa làm bằng thủy tinh có hình thù trông giống một thùng rượu, chứa đầy chất lỏng màu xanh lục. Nhiều ống cao su thò ra ngoài bể chứa. Xung quanh là những cái khay để đầy ống nghiệm.

Bể chứa có hình dạng một cái thùng. Những cái khay. Trước đây Alex đã trông thấy chúng - chỉ là những đường nét bên ngoài mờ nhạt trên máy chơi điện tử của cậu.

Hắn là cậu đang đứng ở phía bên kia của cánh cửa thứ hai. Cậu chạy ngay đến đó. Nó đã bị khóa bên trong bằng khóa điện tử với một ổ thủy tinh gắn vào tường. Cậu bé sẽ chẳng bao giờ mở nó ra được. Cậu đã bị mắc kẹt.

Những bước chân đang tiến đến gần. Alex chỉ có đủ thời gian để chui vào trốn dưới một gầm bàn làm việc trước khi cửa ra vào đầu tiên bật mở, hai tên bảo vệ chạy vào phòng thí nghiệm. Họ nhìn quanh quất - không phát hiện ra cậu bé. Một tên trong bọn lên tiếng:

- Không có ở đây !
- Anh lên đó thử coi !

Một tên bảo vệ chạy trở lại lối đi. Tên còn lại chạy đến cửa ra vào thứ hai, đặt bàn tay lên ổ thủy tinh nhận dạng. Một ánh sáng xanh lè hiện lên, chiếc cửa phát ra âm thanh vo vo. Tên bảo vệ mở cửa như phá rồi biến mất. Alex lăn tới khi cánh cửa chuẩn bị đóng lại, cậu chỉ kịp dứt bàn tay của mình vào giữa khe hở. Cậu bé chờ một chút rồi đứng lên. Cậu mở cửa ra. Đúng như Alex mong đợi, cậu bé nhìn thấy một lối đi vẫn còn chưa xây xong, đây là nơi mà cô Nadia Vole đã phát hiện ra cậu.

Tên bảo vệ vẫn tiếp tục đi lên phía trước. Alex nhẹ nhàng đóng cánh cửa sau lưng mình lại, không còn nghe thấy âm thanh báo động nữa. Cậu bé bước lên những bậc thang kim loại. Chúng dẫn cậu trở lại đường hành lang thiết kế bằng kính, nối giữa hai tòa nhà C và D.

Alex cảm thấy dễ chịu khi được trở lại mặt đất. Cậu tìm thấy một cánh cửa và lên được ra ngoài. Mặt trời đã lặn từ lâu, nhưng bên kia bãi cỏ, bãi đáp máy bay vẫn sáng rực, nó được chiếu sáng nhân tạo bằng một thứ ánh sáng mà Alex đã trông thấy ở sân vận động bóng đá. Có khoảng mười hai cái xe tải đang đậu gần nhau. Những người đàn ông đang chất những chiếc hộp vuông nặng có màu đỏ và trắng lên xe. Chiếc máy bay chở hàng mà Alex đã trông thấy khi

đến đây đang phát ra tiếng động cơ ầm ầm trên đường băng và rồi nó cất cánh, chao nghiêng trong không trung.

Alex biết rằng mình đang được chứng kiến công đoạn cuối cùng trong dây chuyền lắp ráp. Những chiếc hộp đỏ và trắng kia cũng y hệt những thứ cậu vừa nhìn thấy trong căn phòng dưới mặt đất. Những chiếc Công Tắc Bảo, đã được hoàn thành với một bí mật chết người, đang được chất lên xe để vận chuyển. Sáng mai, chúng sẽ có mặt trên khắp cả nước.

Hụp người xuống, cậu bé chạy qua đài phun nước, ngang qua bãi cỏ. Cậu nghĩ đến việc ra khỏi đây bằng cửa chính nhưng cậu cũng đồng thời hiểu ngay được rằng điều đó là không có hy vọng. Những tên bảo vệ đã được báo động hết rồi. Bọn họ đang chờ cậu. Alex cũng không thể leo qua hàng rào vòng ngoài có chằng dây kẽm gai sắc lẹm ở trên ngọn được. Không. Căn phòng của cậu bé có vẻ như là câu trả lời tốt nhất. Điện thoại đang ở đó. Và các vũ khí của cậu cũng đang ở đó, là một số đồ vật mà ông Smithers đã cho cậu bốn ngày - hay là bốn năm ?-trước.

Cậu băng qua phòng bếp để vào nhà, theo con đường mà cậu đã lên ra vào đêm rồi. Mới có tám giờ, nhưng xem ra, cả nơi này đều đang vắng tanh. Cậu bé chạy lên cầu thang, chạy dọc theo đường hành lang để về phòng của mình, nó nằm trên tầng một. Một cách chậm rãi, cậu bé mở cửa ra. Dường như cậu vẫn còn may mắn. Không có ai ở đây. Không dám bật đèn, Alex bước vào trong và chụp lấy cái điện thoại. Đường dây đã bị cắt. Không sao cả. Cậu bé tìm những bộ đồ chơi dành cho chiếc máy chơi điện tử của mình, cái yô-yô và ống kem trị mụn, nhét hết vào túi. Cậu quyết định không để chúng ở đây nữa. Quá nguy hiểm. Cậu sẽ tìm một nơi nào đó để trốn ra. Sau đó sẽ dùng Nữ thần Bảo ứng liên lạc với MI6.

Cậu bé quay gót trở lại cửa ra vào, mở nó ra. Thật choáng váng khi cậu nhìn thấy ông Grin đang đứng ở đó, gương mặt trắng bệch, mái tóc hoe hoe và vết sẹo màu tím hoa cà mang hình ảnh một nụ cười méo mó trông thật gớm guốc. Alex phản xạ lập tức, bàn tay phải của cậu tung ra một đòn. Nhưng ông Grin nhanh hơn. Ông ta né sang một bên, bất ngờ đưa tay ra kẹp lấy cổ họng Alex. Cậu bé thở hổn hển, không làm gì hơn được. Người quản gia khiến cậu bé phải kêu ú ớ vài tiếng rồi mới bất ngờ tung ra đòn thứ hai. Alex có cảm giác rằng đằng sau những vết sẹo thâm tím ấy, ông ta đang cười thật sự, ông ta đang rất vui. Alex cố né miếng đòn này, nhưng cú đấm của ông Grin đã giáng thẳng vào quai hàm cậu bé. Cậu bổ nhào vào phòng ngủ, ngã ra phía sau.

Cậu bé thậm chí không nhớ là mình đã bị đo đất.

BẠO LỰC Ở HỌC ĐƯỜNG

Sáng hôm sau, bọn họ đến chỗ Alex.

Suốt cả đêm, cậu bé bị xích tay vào lò sưởi, trong một căn phòng nhỏ tối tăm chỉ có duy nhất một ô cửa sổ có chấn song. Có lẽ trước đây, phòng này là một hầm than. Khi Alex mở mắt, tia nắng xám xịt đầu tiên của ngày mới cũng vừa rọi vào phòng. Cậu mở mắt, nhưng rồi lại nhắm vào ngay. Đầu của cậu cứ ong ong, còn phía bên mặt, nơi ông Grin đã đâm vào, thì sưng vều. Tay cậu bé bị bẻ quặt ra sau, những đường gân trên vai nổi lên đỏ lừ. Nhưng tệ nhất vẫn là cảm giác thất bại. Hôm nay là ngày một tháng Tư, ngày những chiếc Công Tắc Bảo được giải phóng khỏi nơi chế tạo.

Alex bắt lực. Cậu đã phụ lòng tin của MI6, của bác cậu - và của chính cậu.

Gần chín giờ, cửa ra vào bật mở, hai tên bảo vệ bước vào, ông Grin đi sau họ. Cái còng tay được mở ra, Alex bị buộc phải đứng dậy. Sau đó, hai tên bảo vệ giữ hai bên vai cậu bé, dẫn cậu lên lầu. Cậu vẫn còn ở trong nhà ông Sayle. Những bậc thang dẫn lên gian đại sảnh có bức tranh Ngày Phán Xử khổng lồ. Alex nhìn vào những nhân vật trên bức tranh sơn dầu, họ đang quần quai trong nỗi đau đớn tột cùng. Nếu đúng như suy luận của cậu thì tình cảnh này sẽ sớm lặp lại trên khắp Anh quốc. Chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa thôi là nó sẽ xảy ra.

Những tên bảo vệ gần như lôi cậu băng qua một cánh cửa để vào căn phòng có cái bể thủy tinh. Phía trước bể chứa là một chiếc ghế gỗ có lưng tựa cao. Alex bị buộc phải ngồi xuống. Tay của cậu bé lại bị còng ra phía sau lưng. Bọn bảo vệ bỏ đi. Ông Grin ở lại.

Cậu bé nghe thấy tiếng bước chân vang lên trên chiếc cầu thang hình xoắn ốc, rồi cậu nhìn thấy đôi giày da bước xuống trước khi nhìn thấy người đàn ông đang mang chúng. Lão Herod Sayle xuất hiện, mặc bộ comple may bằng vải lụa màu xám nhạt, ông Alan Blunt và bà Jones từ đầu đã nghi ngờ về tên triệu phú người Ai Cập này. Họ luôn nghĩ rằng hắn đang giấu giếm một cái gì đó. Nhưng họ chẳng bao giờ lường trước được sự thật này. Hắn không phải là một người bạn của nước Anh. Hắn là kẻ thù tệ hại nhất.

- Ba câu hỏi - Lão Sayle nói một cách câu kinh. Giọng nói của lão cực kỳ lạnh lùng - Mà là ai ? Ai cử mày tới ? Mày biết được tới đâu rồi ?

- Tôi chẳng hiểu ông đang nói về cái gì cả - Alex trả lời.

Lão Sayle thở dài. Nếu từ cái nhìn đầu tiên, Alex nhận thấy ở lão ta có cái gì đó hài hước, thì giờ đây, nó đã hoàn toàn biến mất. Gương mặt lão tỏ ra chán chường và trở nên tính toán. Đôi mắt lão vô cùng xấu xí, đầy vẻ đe dọa.

- Chúng tao không có nhiều thời gian - ông ta nói - Ông Grin...?

Ông Grin bước lại phía một trong những chiếc tủ trưng bày, lấy ra một con dao sắc lẹm có một cạnh là lưỡi cưa. Ông ta đưa con dao lên gần mặt, đôi mắt lóe sáng.

- Tao đã từng nói với mày rằng ông Grin đây rất thành thạo về dao - ông Sayle tiếp tục nói - Đến bây giờ vẫn như vậy. Hãy kể cho tao nghe những gì tao muốn biết, Alex, hay là ông ta sẽ

cho mày nếm thử cảm giác đau đớn hơn cả khi mày tưởng tượng nữa hả. Đừng có cố tình nói dối tao. Hãy nhớ điều sẽ xảy ra với những kẻ dối trá. Đặc biệt là cái lưỡi của chúng.

Ông Grin tiến lên phía trước một bước. Lưỡi dao bắt ánh sáng, lóe lên.

- Tôi tên là Alex Rider - Alex bắt đầu nói.

- Con trai của Rider hả ?

- Là cháu của bác ấy.

- Ai cử mày tới đây ?

- Cũng là những người đã cử bác ấy tới.

Chẳng có lấy một chút dối trá. Nó chẳng còn quan trọng nữa. Mọi quan tâm càng lúc càng dâng cao.

- MI6 hả ? - Lão Sayle cười nhưng chẳng có chút đùa cợt - Bọn chúng cử ra mấy thằng nhóc mười bốn tuổi để làm cái công việc bắn thủ của bọn chúng ư ? Chẳng Ànglê chút nào, tao đã nói rồi. Không quân tử ! Cái gì chứ ?

Lão ta sử dụng giọng Anh chuẩn một cách cường điệu. Lão bước đến và ngồi xuống đằng sau cái bàn.

- Thế còn câu hỏi thứ ba của tao, Alex ? Mày biết được tới đâu rồi ?

Alex nhún vai, cố gắng làm ra vẻ tự nhiên để che giấu nỗi sợ hãi thực sự trong lòng.

- Tôi biết hết - Cậu trả lời.

- Tiếp tục đi.

Alex hít vào một hơi. Ở đằng sau cậu bé, con sứa đang trôi qua như một đám mây độc. Cậu có thể liếc nhìn thấy nó. Cậu giật mạnh cái còng, không biết nó có khả năng phá gãy chiếc ghế này không. Một ánh sáng đột nhiên lóe lên và con dao mà ông Grin đang cầm đột nhiên rung lên trên lưng ghế, cách đầu cậu bé chỉ vài xăngtimét. Lưỡi dao đã khứa nhẹ vào cổ cậu. Alex cảm nhận được một dòng máu chảy nhỏ giọt xuống cổ áo.

- Mày đang bắt tao phải đợi đấy - Lão Herod Sayle nói.

- Được rồi. Khi bác tôi ở đây, bác ấy quan tâm đến vi-rút. Bác đã tìm hiểu chúng ở thư viện địa phương. Tôi nghĩ là bác ấy muốn nói đến vi-rút máy tính. Đó là giả thuyết tự nhiên thôi. Và tôi đã sai. Đêm qua, tôi đã thấy các ông làm gì. Tôi đã nghe người ta nói trên hệ thống phát thanh. Khử nhiễm và vùng cách ly sinh học. Người ta đã nói về chiến tranh sinh học. Thực tế, ông đang giữ một loại vi-rút. Nó ở trong những ống tuýp, được gói trong những chiếc hộp màu bạc, và các ông đã để chúng vào những Công Tắc Bảo. Tôi không biết tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì. Tôi nghĩ rằng khi những chiếc máy vi tính được bật lên thì mọi người sẽ chết. Họ ở trong trường học, như vậy, nạn nhân sẽ là những trẻ em đi học. Điều này có nghĩa là ông chẳng phải là một vị thánh như mọi người vẫn nghĩ, ông Sayle ạ. Ông là một tên giết người hàng loạt. Một kẻ "rất" tâm thần, tôi nghĩ là ông hay nói như vậy.

Herod Sayle vỗ tay nhè nhẹ.

- Mày hành động rất tốt, Alex ạ, - Lão nói - Tao phải khen ngợi mày đấy. Tao thấy mày rất xứng đáng được nhận một phần thưởng. Vì thế, tao sẽ kể cho mày nghe tất cả. Để làm cản trở tao, MI6 đã gửi một thằng học sinh chính hiệu đến đây là thích hợp lắm. Bởi vì, mày biết không,

trên thế giới này, chẳng có gì làm tao ghét hơn thế. Ừ, đúng thế...

Gương mặt lão chuyển sang tức giận, ngay lúc ấy, Alex có thể nhìn thấy lửa cuồng nộ đang bùng cháy lên trong mắt lão.

- Mày, đồ "rất" ngạo mạn, cùng với những trường học hợm hĩnh và ưu thế Ănglê thối tha ! Nhưng tao sẽ cho mày biết. Tao sẽ tặng cho mày cái mà mày xứng đáng được hưởng !

Lão đứng dậy, bước đến chỗ Alex.

- Bốn mươi năm trước, tao đến đất nước này - Lão kể - Tao không có tiền. Gia đình tao có có gì cả. Nhưng vì một tai nạn quái đản, lẽ ra tao đã được sống và được chết ở Cairô kìa. Nếu như thế thì sẽ tốt hơn cho mày ! Nếu là như thế thì quá tốt rồi !

"... Thì tao lại được đem tới đây, được một gia đình người Anh dạy dỗ. Họ biết ơn tao vì tao đã cứu mạng họ. Ừ, đúng thế. Và tao cũng biết ơn họ nữa. Mày không thể tưởng tượng nổi là sau đó tao cảm thấy thế nào đâu. Để được ở London, nơi mà tao cứ nghĩ là trung tâm của văn minh, để được chứng kiến sự giàu sang và để biết rằng tao sẽ là một thành viên của nó, thì tao phải là người Anh ! Đối với một đứa trẻ được sinh ra tại một nơi xó xỉnh ở Cairô thì đó chỉ là một giấc mộng hảo huyền.

Tao đã sớm biết được sự thật..."

Lão Sayle nhô người về phía trước, rút con dao ra khỏi chiếc ghế, quăng nó cho ông Grin. Ông ta đón lấy rồi quay nó trên tay.

"... ngay khi tao đến trường, tao đã bị chế giễu và bị ức hiếp. Bởi vì chiều cao của tao. Bởi vì nước da sạm màu của tao. Bởi vì tao không thể nói tiếng Anh giỏi. Bởi vì tao không phải là một trong số chúng. Bọn chúng đặt tên cho tao. Herod Bốc Mùi. Thằng chặn dê. Chú lùn. Rồi chúng nó giở những trò xỏ lá ra với tao. Đinh găm trên ghế, sách bị mất cắp để xóa chữ đi. Quần của tao bị xé toạc ra và treo trên cột cờ, bên dưới quốc kỳ Anh".

Lão Sayle chậm rãi lắc đầu.

- Lần đầu tiên đến đây, tao đã yêu lá cờ đó - Lão nói - Nhưng chỉ vài tuần sau, tao đã trở nên ghét nó.

- Ở trường cũng có nhiều người bị bắt nạt kia mà.

Alex bắt đầu nói nhưng đã phải im bật ngay khi lão Sayle tát vào mặt cậu một cách tàn nhẫn.

- Tao chưa nói xong.

Lão Sayle nói. Lão đang hít thở một cách nặng nề, môi dưới của lão chảy nước miếng. Alex hiểu rằng lão đang hồi tưởng lại quá khứ. Và một lần nữa lão lại để cho quá khứ gặm nhấm mình.

- Ở trường đó có rất nhiều đứa bắt nạt - Lão nói - Nhưng có một thằng tồi tệ nhất. Nó là một thằng nhỏ thó và hay xum xoe nịnh hót, nhưng bố mẹ nó rất giàu và nó luôn biết cách để có thể chơi cùng với những đứa trẻ khác. Nó biết cách để nói chuyện với bọn chúng... thậm chí sau này là với cả một nhà chính trị nữa. Ừ, đúng thế. Khi muốn, nó có thể trở nên vô cùng dễ thương. Ấy là khi có thầy, cô giáo ở đấy. Nhưng khi thầy, cô vừa quay lưng đi khỏi, thì nó nhắm vào tao. Nó thường hay tập hợp những đứa khác lại và bảo: "Bọn mình phải cho thằng chặn dê

biết tay. Chúng ta hãy dúi đầu nó vào bồn cầu." Thằng đó có trăm phương ngàn kế để làm khổ cuộc đời tao, và chưa bao giờ nó ngừng nghĩ thêm những trò chơi mới. Lúc nào nó cũng chọc tức và chửi rửa tao mà tao không thể làm gì được cả, bởi vì nó được yêu mến, còn tao chỉ là một thằng người nước ngoài. Mà có biết thằng đó khi lớn lên, nó là ai không ?

- Không, nhưng tôi có cảm giác ông sẽ kể cho tôi biết - Alex trả lời.

- Tao sẽ kể cho mày biết. Đúng thế. Thằng đó lớn lên, đã trở thành "rất" thủ tướng !

Lão Sayle rút ra một chiếc khăn tay bằng lụa trắng để lau mặt. Cái đầu hói của lão vẫ mờ hời. Lão tiếp tục nói:

- Suốt đời tao toàn bị đối xử như thế. Tao trở nên thành công như thế nào, tao kiếm tiền nhiều như thế nào, tao thuê nhân công nhiều như thế nào, đều chẳng hề quan trọng. Tao vẫn chỉ là trò cười cho thiên hạ. Tao vẫn chỉ là Herod Bốc Mùi, thằng chặn dê, thằng Cairô đầu đường xó chợ. Tốt thôi, cả bốn mươi năm nay, tao đã lên kế hoạch trả thù. Và bây giờ, cuối cùng, thời cơ của tao cũng đã đến, ông Grin...

Ông Grin đi đến bức tường và nhấn nút. Alex thoáng hy vọng một chiếc bàn chơi bida sẽ hiện lên trên mặt đất, nhưng thay vào đó, trên mỗi bức tường là một tấm ván trượt ra, để lộ những màn hình tivi. Nhìn vào một màn hình, Alex có thể trông thấy phòng thí nghiệm dưới mặt đất, ở màn hình khác, cậu bé trông thấy dây chuyền sản xuất, màn hình thứ ba là bãi đáp máy bay, và màn hình cuối cùng là những chiếc xe tải đang trên đường đi ra. khắp nơi đều có camera gắn vào hệ thống truyền hình cáp, và lão Sayle có thể nhìn thấy mọi ngóc ngách trong vương quốc của mình mà chẳng cần phải ra khỏi phòng. Chẳng có gì là lạ khi Alex đã bị phát hiện dễ dàng đến như thế.

- Những Công Tắc Bảo đã được trang bị vũ khí và đã sẵn sàng, ừ, mày nói đúng, Alex ạ. Mỗi chiếc máy vi tính đều có chứa một thứ mà mày có thể gọi là vi-rút máy tính. Nhưng mà, nếu mày thích thì đó chỉ là một trò đùa nho nhỏ của tao vào ngày Cá tháng Tư thôi. Bởi vì vi-rút mà tao đang nói tới là một loại vi-rút đậu mùa.

Và dĩ nhiên rồi, Alex, nó đã được thay đổi đặc tính di truyền để lan ra nhanh hơn và mạnh hơn... nhiều người sẽ chết hơn. Chỉ cần một muỗng của nó thôi là sẽ phá hủy được cả thành phố. Và những Công Tắc Bảo của tao chứa nhiều hơn thế, nhiều hơn thế.

"Bây giờ thì nó đã được cách ly, hoàn toàn an toàn. Nhưng chiều nay, ở Viện Bảo tàng Khoa học, có tổ chức một bữa tiệc nhỏ. Mọi trường học ở Anh đều tham dự, với bọn học trò tụ tập quanh những chiếc máy vi tính mới, đẹp dễ và sáng chói. Trưa nay, khi chuông đồng hồ điểm mười hai giờ, thằng bạn cũ của tao, tên thủ tướng, sẽ đọc một trong những bài diễn văn thiển cận, đầy tự mãn và tự tư tự lợi của nó, rồi nó sẽ nhấn nút. Nó nghĩ nó đang kích hoạt các máy vi tính, theo cách này thì nó đúng. Nhấn nút tức là phóng thích vi-rút và đúng mười hai giờ đêm nay, học sinh Anh quốc sẽ chẳng còn một mống; còn thằng thủ tướng sẽ phải khóc khi nó nhớ lại cái ngày đầu tiên bắt nạt Herod Sayle này !"

- Ông điên rồi ! - Alex gào lên - Đêm nay ông sẽ ngồi trong nhà đá.

Lão Sayle xua đuổi ý nghĩ đó bằng một cái phẩy tay:

- Tao nghĩ là không. Trước khi mọi người biết được chuyện gì xảy ra, thì tao đã cao chạy xa bay rồi. Tao không làm chuyện này một mình đâu, Alex ạ. Tao có những bạn bè có thể lực, họ

đã giúp đỡ tao.

- Yassen Gregorovich.

- Mày lằng xằng quá nhỉ ! - Lão Sayle ngạc nhiên khi thấy Alex biết cái tên này - Yassen đang làm việc cho những người giúp tao. Đừng có chú ý đến cái tên hay quốc tịch gì. Mày sẽ phải ngạc nhiên khi biết rằng trên thế giới này, có nhiều quốc gia ghét Ănglê lắm đấy... Hầu hết châu Âu, đây chỉ mới là màn dạo đầu thôi. Nhưng dù sao đi nữa...

Lão vỗ tay và trở lại chiếc bàn của mình.

- Giờ thì mày biết được sự thật rồi. Tao vui vì đã có thể kể cho mày biết, Alex ạ. Mày chẳng hình dung ra được là tao ghét mày đến thế nào đâu. Thậm chí khi tao với mày chơi cái trò bida ngu ngốc đó, tao đã nghĩ rằng tao sẽ vui sướng biết bao nhiêu khi được giết mày. Mày cũng giống như những thằng trong trường tao thôi. Chẳng có gì thay đổi cả.

- Ông chẳng thay đổi thì có - Alex nói. Bên má của cậu bé vẫn còn bị đau rát từ lúc bị lão Sayle đánh. Nhưng cậu đã nghe quá đủ rồi - Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện ông đã từng bị bắt nạt ở trường. Nhưng có rất nhiều trẻ con bị bắt nạt mà chúng không trở thành những kẻ điên rồ. Ông sẽ thực sự buồn đấy, ông Sayle. Ý đồ của ông sẽ không thực hiện nổi đâu. Tôi sẽ nói với MI6 về tất cả những gì tôi biết. Họ đang đợi ông ở Viện Bảo tàng Khoa học đấy. Họ cũng đang chờ đợi những người mặc áo khoác trắng nữa.

Lão Sayle cười khanh khách.

- Bỏ quá cho tao khi tao không tin mày nhé - Lão nói. Gương mặt lão đột nhiên đanh lại - Có lẽ mày quên rằng tao đã cảnh cáo mày là không được nói dối kia mà.

Ông Grin tiến lên trước một bước, quăng con dao lên cao để lưỡi dao rơi xuống lòng bàn tay của ông ta.

- Tao muốn nhìn thấy mày chết - Lão Sayle nói - Thật không may, tao lại có cuộc gặp cấp bách ở London.

Lão quay sang ông Grin.

- Ông hãy đi đến chỗ trực thăng với tôi. Sau đó thì trở lại đây để giết thằng nhãi này. Làm từ từ thôi. Phải làm cho nó thật đau đớn. Chúng ta vẫn còn một ít vi-rút đậu mùa dành cho nó. Nhưng tôi chắc rằng ông sẽ nghĩ ra được một cách nào đó sáng tạo hơn.

Lão đi đến cửa ra vào, bỗng dừng lại và nhìn thẳng vào Alex, nói:

- Tạm biệt Alex. Biết mày chẳng thú vị gì. Nhưng cái chết của mày thì thú vị lắm. Và nhớ này. Mày sẽ chỉ là người đầu tiên...

Cánh cửa đóng đưa rồi đóng lại. Tay bị còng vào ghế, Alex bị bỏ lại một mình cùng với con sứa đang yên lặng trôi lênh bênh trong cái bể thủy tinh phía đằng sau.

NƯỚC SÂU

Alex đã đầu hàng trong việc cố gắng thoát khỏi cái ghế. Cổ tay của cậu bé bị thâm tím và chỗ bị chiếc còng cắn vào đã rướm máu, chiếc còng thít rất chặt. Đã quá ba mươi phút rồi nhưng ông Grin vẫn chưa quay trở lại, Alex cố gắng để lấy ra tuýp kem trị mụn mà ông Smithers đã đưa cho mình. Cậu bé biết rằng nó sẽ ăn thủng cái còng tay chỉ trong vài giây. Và điều tệ hại nhất là cậu có thể cảm nhận được nó, ở nơi cậu đã nhét nó vào - trong cái túi đã cài phեcmotuya của chiếc quần chiến, thế nhưng những ngón tay của cậu lại cách xa nó đến vài xăngtimét; vì vậy, cậu bé cứ cố gắng như thể sẽ với được tới nó. Điều này làm cậu phát điên.

Nghe thấy tiếng máy bay trực thăng cất cánh, Alex hiểu rằng lão Herod Sayle đang trên đường đến London.

Cậu bé vẫn còn cảm thấy choáng váng từ những gì đã được nghe. Tên triệu phú là kẻ hoàn toàn mất trí. Những gì lão đang thực hiện thật không thể tin được, vụ giết người hàng loạt, hủy hoại tất cả các thể hệ của Anh quốc sẽ diễn ra. Alex cố gắng hình dung điều có thể xảy đến. Mười ngàn trẻ em đi học đang ngồi trong lớp, tụ tập quanh những chiếc Công Tắc Bão mới toanh, tất cả đều náo nức chờ đợi giây phút - đồng hồ điểm mười hai giờ trưa - ngài thủ tướng nhấn nút, đưa các em lên mạng. Nhưng thay vào đó là một tiếng kêu xì xì, một đám mây nhỏ đem theo căn bệnh đậu mùa chết chóc thoát ra, lan tỏa trong căn phòng đang có nhiều người hiện diện. Một lúc sau, trên toàn cõi, bắt đầu có người chết. Alex không thể ngừng ý nghĩ này lại được. Kinh khủng quá. Điều này sẽ diễn ra chỉ trong vài giờ nữa. Và cậu bé chính là người duy nhất có thể ngăn chặn được chuyện này. Vậy mà hiện thời, cậu lại phải ngồi đây, bị trói và không thể cử động được.

Cánh cửa phòng bật mở. Alex xoay người lại, nghĩ rằng sẽ thấy ông Grin, nhưng hóa ra lại là cô Nadia Vole đang hối hả chạy vào, cô ta đóng cánh cửa phía sau lưng lại. Khuôn mặt tròn tái xanh của cô ta có vẻ rất xúc động, đôi mắt của cô ta đằng sau cặp mắt kính chứa đầy nỗi sợ hãi. Cô ta đến bên cậu bé.

- Alex.

- Cô muốn gì ?

Alex cố đẩy chiếc ghế ra xa người phụ nữ khi cô ta chồm người về phía cậu. Nhưng một tiếng "cách" vang lên khiến cậu bé ngạc nhiên, đôi tay của cậu đã hoàn toàn được giải phóng. Cô Vole đã mở khóa còng cho cậu ! Alex đứng lên, thắc mắc không biết chuyện tiếp theo sẽ xảy đến là gì.

- Nghe tôi này - Cô Vole lên tiếng. Những lời nói vội vã, dịu dàng thoát ra từ đôi môi bôi son vàng của cô ta - Chúng ta không có nhiều thời gian. Tôi có mặt ở đây là để giúp cháu. Tôi làm việc với bác của cháu - Herr (Ông) Rider.

Alex ngạc nhiên nhìn chằm chằm vào người phụ nữ.

- Tôi và cháu cùng một phe.

- Nhưng có ai nói với cháu đâu.

- Cháu không biết thì tốt hơn.

- Nhưng mà... - Alex trở nên bối rối - Cháu thấy cô đi đón chiếc tàu ngầm. Cô biết những gì ông Sayle đang tiến hành...

-Tôi không thể làm gì được. Nhưng sau đó thì không như thế. Tôi khó giải thích cho cháu hiểu. Chúng ta không có thời gian để tranh luận đâu. Cháu có muốn ngăn ông ta lại hay không nào ?

- Cháu cần một cái điện thoại.

- Điện thoại trong nhà này đều đã bị khóa bằng mật mã hết rồi. Cháu không thể sử dụng chúng được đâu. Nhưng trong văn phòng tôi có một chiếc điện thoại di động đấy.

- Vậy chúng ta cùng đi đi.

Alex vẫn còn nghi ngờ. Nếu cô Nadia Vole biết nhiều như vậy, tại sao trước đây, cô ta không cố gắng ngăn ông Sayle lại ? Nhưng dù sao đi nữa, chính cô ta là người vừa giải thoát cho cậu - trong khi ông Grin có thể trở lại bất cứ lúc nào. Cậu bé không có lựa chọn nào khác, phải tin vào cô Vole. Cậu đi theo cô ta ra khỏi phòng, quẹo vào một góc nhà, bước lên đầu cầu thang thì đụng phải một bức tượng phụ nữ khỏa thân, là tượng một nữ thần Hy Lạp nào đó, đặt ở một góc. Cô Vole dừng lại một lát, đặt bàn tay lên tay bức tượng. Alex hỏi.

- Có chuyện gì vậy ?

- Tôi thấy chóng mặt quá. Cháu cứ đi đi. Cửa đầu tiên bên trái ấy.

Alex đi ngang qua người phụ nữ, cứ bước theo lối đi. Liếc nhìn lại, cậu bé thấy cô Vole kéo tay bức tượng xuống. Cánh tay chuyển động... một đòn bẩy. Ngay lúc đó, cậu hiểu ra là mình đã bị lừa, nhưng đã muộn rồi. Cậu kêu thét lên khi cảm nhận nền nhà dưới chân mình bỗng chuyển động theo một trục đứng được che khuất. Alex cố gắng để mình không bị ngã, nhưng không thể làm gì được. Cậu bé ngã bổ nhào xuống đất, và trượt theo sàn nhà, vào một cái đường hầm hình xoắn ruột gà làm bằng nhựa cứng màu đen bên dưới. Đang khi rơi, Alex nghe thấy tiếng cười đắc thắng của cô Nadia Vole, và giữa lúc bị trượt đi như thế, cậu bé đã chới với cố tìm kiếm một cái gì đó để bấu víu vào, cậu không biết cuối cùng mình sẽ rơi vào đâu.

Năm giây sau, cậu như hiểu ra. Cái ống trượt phun cậu ra ngoài. Alex rơi trong không trung và rơi tòm xuống làn nước lạnh buốt. Cậu bé không nhìn thấy gì cả, cứ quạt tay để hít lấy không khí. Rồi cậu cũng nổi lên được trên mặt nước và nhận thấy mình đang ở trong cái bể thủy tinh khổng lồ đầy nước và đá. Đó là điều cậu đã hiểu ra, trong sự kinh hoàng, cậu đã nhận ra một cách chính xác mình đang ở đâu.

Cô Vole đã đẩy Alex vào cái bể có con sứa không lồ: con sứa Bồ Đào Nha của lão Herod Sayle. Đúng là một phép màu khi cậu bé đã không rơi trúng vào con quái vật ấy. Cậu nhìn thấy nó đang ở góc bể phía xa kia, những cái xúc tu khủng khiếp cùng hàng trăm gai chích đang lượn lờ và cuộn tròn trong nước. Không có một vật chắn nào giữa cậu và nó cả. Alex cố đấu tranh chống lại nỗi sợ hãi đang dâng lên trong lòng, cậu thầm ra lệnh cho mình phải giữ bình tĩnh. Cậu bé hiểu rằng nếu cứ giãy giụa trong nước thì sẽ chỉ tạo thành những luồng nước đưa cái sinh vật kia đến nhanh với mình mà thôi. Con sứa không có mắt. Nó không hề biết là cậu đang ở đó. Nó sẽ không... không thể tấn công cậu.

Nhưng rồi cuối cùng nó cũng sẽ đến với cậu thôi. Chiếc bể thật khổng lồ, chỉ ít nó cũng phải

sâu đến bốn mét rưỡi, dài cỡ sáu hay chín mét. Tấm vách kính vượt lên trên mặt nước, xa khỏi tầm với của cậu. Cậu bé không có cách gì để có thể trèo ra ngoài được. Nhìn xuống dưới, xuyên qua nước, cậu nhìn thấy ánh sáng. Alex nhận ra là mình đang nhìn vào căn phòng mà mình vừa rời khỏi, là văn phòng riêng của lão Herod Sayle. Có cái gì đó đang chuyển động - qua lớp nước dập dềnh, mọi thứ trở nên mờ mờ và biến dạng - chính là cánh cửa phòng vừa được mở ra. Hai nhân vật bước vào. Cậu bé có thể rõ ràng nhận ra họ. Chính là Fraulein Vole và ông Grin. Họ đang cùng đứng trước cái bể. Vole đang cầm một vật trong tay nhìn giống như một chiếc điện thoại di động.

- Tao hy vọng rằng mày có thể nghe thấy tiếng tao nói, Alex - Giọng nói của người phụ nữ Đức vang lên trên hệ thống loa phát thanh đặt đâu đó trên đầu cậu bé - Tao chắc chắn rằng mày đã thấy ngay là chẳng có đường nào thoát được ra khỏi bể chứa. Mày có thể bơi đứng. Chắc là được một giờ, cũng có thể là hai giờ. Những kẻ khác đã chịu đựng được lâu hơn. Kỷ lục là bao nhiêu ấy nhỉ, ông Grin ?

- Am muõiii !

- Năm tiếng rưỡi. Đúng rồi. Nhưng mày sẽ chóng mặt thôi, Alex ạ. Mày sẽ bị chết chìm. Hoặc nhanh hơn là mày sẽ trôi dạt vào vòng tay của bạn chúng tao. Mày có nhìn thấy nó... không ? Đó không phải là cái ôm được mong đợi. Nó sẽ giết mày. Nỗi đau đớn đó, tao nghĩ là vượt xa khỏi sự tưởng tượng của một đứa trẻ. Thật đáng thương cho Alex Rider, kẻ đã bị MI6 gửi đến đây. Bọn chúng sẽ không còn được nhìn thấy mày nữa.

Giọng nói biến mất. Alex đạp chân, cố giữ cho cái đầu luôn ở trên mặt nước. Mắt cậu đổ dồn vào con sứa. Ở bên kia lớp kính lại có sự chuyển động mờ mờ. Ông Grin đã rời khỏi phòng. Nhưng cô Vole vẫn còn ở lại. Hẳn cô ta muốn được tận mắt chứng kiến cái chết của cậu bé.

Alex ngược nhìn lên. Cái bể được chiếu sáng nhờ một loạt đèn nêông phía bên trên, nhưng chúng cao quá, không thể với tới được, ở bên dưới, cậu bé nghe thấy một âm thanh lạch cạch, ù ù đang nhẹ nhàng lướt tới. Ngay lập tức, cậu nhận ra một vật đang chuyển động. Chính là con sứa đang tiến dần về phía cậu. Alex có thể nhìn thấy một vật hình nón, trong mờ, có chóp nhọn màu tím sẫm đang lừng lững ở trước mặt. Bên dưới sinh vật ấy, những xúc tu đang khiêu vũ một cách chậm rãi.

Alex nuốt phải một ngụm nước, cậu bé nhận ra mình đang há hốc mồm để kêu thét lên. Vole hẳn đã cho khởi động một luồng nước nhân tạo. Chính cái đó đã khiến con sứa di chuyển. Alex vùng vẫy, đạp chân liên tục, cố gắng tránh xa con quái vật đến độ lưng cậu bé cũng nổi lên trên mặt nước. Một cái xúc tu bỗng đưa lên, đụng phải bàn chân cậu. Nếu Alex không mang giày thì đã bị chích rồi. Liệu những cái gai chích này có thể đâm thủng quần áo cậu không ? Gần như là chắc chắn. Đôi giày là thứ duy nhất có thể bảo vệ cậu bé.

Cậu bé bơi đến một góc bể thủy tinh, dừng lại ở đó, một tay cậu chống vào tấm kính. Cậu hiểu rằng những gì cô Vole nói đều là sự thật. Nếu con sứa không hạ gục cậu, thì chính sự mệt mỏi sẽ làm điều đó. Cậu bé phải chiến đấu từng giây để có thể nổi trên mặt nước, trong khi mỗi đe dọa kia lại đang rút dần sinh lực của cậu. Tấm kính. Cậu đập vào nó, cậu không biết là mình có thể đập vỡ được nó ra không. Chắc là có cách... Alex kiểm tra khoảng cách giữa cậu và con sứa. Cậu hít một hơi thật sâu rồi lặn xuống đáy bể. Cậu bé có thể thấy cô Nadia Vole đang chăm chú nhìn mình. Mặc dù với cậu, cô ta chỉ là một cái bóng mờ mờ, nhưng với cô ta thì hình ảnh

cậu rõ mồn một. Cô ta không hề di chuyển, Alex tuyệt vọng nhận ra rằng cô ta đã chờ đợi cậu làm chuyện này.

Cậu bé bơi đến chỗ mấy tảng đá, tìm kiếm một hòn đá đủ to có thể đem được lên mặt nước. Nhưng đá nặng quá. Cậu tìm thấy một hòn đá to bằng cái đầu của mình, nhưng nó lại chẳng chịu nhúc nhích. Cô Vole cũng chẳng thêm cản trở cậu, cô ta thừa biết là những tảng đá đó được đúc thành một khối. Alex đang từ từ hết hơi. Cậu xoay người dậy và trồi lên mặt nước, vào giây phút cuối cùng ấy, cậu trông thấy con sứa đang trôi bên trên mình. Cậu bé thét lên, bọt nước thoát hết ra khỏi miệng. Những cái xúc tu đang ở ngay trên đầu cậu. Alex lại xoay người, tìm cách lặn xuống dưới, hươ chân tán loạn để đẩy thân người sang một bên. Một bên vai của cậu bồng và phải một trong những tảng đá gần nhất, cậu cảm nhận được nỗi đau đớn đang lan tỏa khắp người. Một tay ôm lấy bả vai, cậu bé lướt sang một góc khác rồi trồi lên, hỗn hển thở khi cái đầu vừa ngóc được lên khỏi mặt nước.

Alex không thể đập bể tấm kính. Cậu cũng chẳng thể trèo ra ngoài. Và cậu cũng không thể tránh va chạm với con sứa mãi được. Mặc dù có trong tay toàn bộ những đồ dùng cải tiến của ông Smithers đưa cho, nhưng không có một thứ nào có thể giúp cậu trong tình thế hiện tại.

Bất chợt, Alex nhớ đến tuýp kem trị mụn. Cậu bỏ tay khỏi bả vai, lướt ngón tay dọc theo cạnh của bể chứa. Bể chứa ấy là một công trình tuyệt vời. Alex không quan tâm đến khả năng chịu được áp lực nước của tấm kính khổng lồ ấy, cái mà cậu chú ý chính là toàn bộ bể chứa được giữ cố định trong một khung sắt, lắp vừa khít xung quanh tất cả các góc, cả bên trong và bên ngoài tấm kính, các cạnh của khung sắt được gắn kết với nhau bằng một loạt đinh tán.

Vừa bơi đứng, cậu bé vừa mở phệcmotuya túi quần lấy ra một ống tuýp. Đó chính là tuýp kem Trị-Mụn, làm da dẻ khỏe mạnh hơn. Nếu cô Nadia Vole nhìn thấy những gì Alex đang làm, hẳn cô ta sẽ cho rằng cậu bé đã hóa điên. Con sứa đang lướt tới bức tường phía cuối bể cá. Alex chờ đợi trong giây lát, rồi bơi lên phía trước và lặn ngay xuống.

Xem ra không có nhiều kem để trét lên khung sắt dày cộp, lại còn phải trét theo chiều dài của bể nuôi nữa chứ, Alex bỗng nhớ lại những gì ông Smithers đã làm để chứng minh cho cậu thấy, ông ấy chỉ dùng có một chút xíu kem thôi. Không biết kem có tác dụng dưới nước không nhỉ ? Giờ thì chẳng còn gì để mất nữa, cậu phải thử thôi. Alex đặt ống tuýp lên một góc kim loại phía mặt trước của bể chứa, rồi cố hết sức bóp kem thành một đường dọc theo chiều dài khung kim loại, đồng thời dùng tay kia chùi kem lên các đinh tán.

Alex đạp chân, lướt người sang phía khác. Cậu bé không biết là bao lâu sau kem mới có tác dụng... dù sao đi nữa, cô Nadia Vole cũng đã lờ mờ đoán ra sự việc. Alex trông thấy cô ta đứng dậy, nói gì đó vào điện thoại di động, chắc là nhờ giúp đỡ.

Cậu bé đã dùng hết một nửa kem trong ống tuýp cho một bên của bể chứa. Rồi cậu bé dùng nốt chỗ kem còn lại cho mặt bên kia. Con sứa đang lượn lờ bên trên cậu, những xúc tu của nó đang vươn ra như thể muốn tóm lấy cậu bé, ngăn cậu lại. Alex đã ở dưới nước bao lâu rồi ? Tim của cậu đang bị bóp lại. Điều gì sẽ xảy ra khi kim loại bị phân hủy ?

Cậu bé chỉ đủ thời gian để hít một hơi trước khi kịp hiểu điều đó.

Mặc dù ở dưới nước, nhưng kem vẫn nung chảy được những đinh tán ở bên trong bể chứa. Tấm kính bắt đầu bung ra khỏi khung sắt, không có gì giữ nó lại cả, áp lực khổng lồ của nước xô nó ra giống như cánh cửa ra vào bị gió đập vậy. Alex không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Cậu bé không có thời gian để suy nghĩ. Cả thế giới như đảo lộn, cậu bị ném về phía trước, lên đèn như một nút bấc ở giữa thác. Vài giây sau là cơn ác mộng của xoáy nước hung bạo xen lẫn những mảnh kính vỡ. Alex không dám mở mắt. Cậu cảm thấy mình bị hất mạnh về phía trước, va phải một vật gì đó rồi bật trở lại phía sau. Cậu bé đoán chắc rằng mọi xương cốt trong người mình đã bị gãy hết. Bây giờ cậu đang ở dưới nước. Cậu vùng vẫy để tìm không khí. Cậu cố ngoi đầu lên khỏi mặt nước, dù cho đúng là như thế thì cuối cùng, trong lúc mở miệng ra để lấy không khí, cậu bé thực sự ngạc nhiên khi thấy mình hoàn toàn có thể thở được bình thường.

Bề mặt trước của bể chứa đã bị cuốn trôi, cả bốn ngàn năm trăm lít nước đã đổ xuống như thác trong văn phòng của lão Herod Sayle. Nước đập vỡ mọi đồ đạc trong phòng, làm bay cả những cánh cửa sổ. Nước tiếp tục chảy ào ào qua những ô cửa sổ trống tuênh trống toàng. Trong trạng thái ê ẩm và choáng váng, Alex đứng dậy, nước đang chảy thành dòng quanh mắt cá chân của cậu bé.

Con sửa đâu rồi nhỉ ?

Cậu đã gặp may, cả cậu và con sửa không hề vướng vào nhau khi nước đổ ập ra ngoài. Nhưng nó vẫn còn ở gần cậu. Văn phòng của lão Sayle vẫn còn đủ nước để nó có thể bơi đến cậu. Alex lùi vào một góc phòng, cả người cậu bé căng ra. Cậu đã nhìn thấy nó.

Cô Nadia Vole không được may mắn như cậu. Khi những khung sắt bị phân hủy, cô ta vẫn còn đứng trước tấm kính, cô ta không có đủ thời gian để tránh đường. Hiện giờ cô Vole đang nằm ngửa trên mặt nước, đôi chân mềm nhũn vì bị gãy. Con sửa Bồ Đào Nha đang nằm bên trên cô ta, hình như cô ta đang nhìn trừng trừng vào Alex, xuyên qua con sửa đang run lẩy bẩy. Đôi môi vàng há hốc trong tiếng thét vô tận. Những xúc tu đang quấn quanh người cô ta, hàng trăm, hàng trăm gai chích bám chặt lấy đôi tay, đôi chân và cả trên ngực cô ta. Cảm thấy buồn nôn, Alex lùi ra đến cửa phòng và lão đảo bước ra hành lang.

Còi báo động vang lên. Giờ thì cậu có thể nghe thấy âm thanh của nó khi thính lực lần thị lực đã trở lại với cậu. Tiếng hú của còi báo động khiến cậu bé thoát khỏi tình trạng mê mẩn. Mấy giờ rồi nhỉ ? Gần mười một giờ. Ít ra là đồng hồ của cậu vẫn còn hoạt động. Nhưng hiện thời cậu bé đang ở Cornwall, lái xe về London cũng phải mất ít nhất là năm tiếng đồng hồ, lại còn những tiếng còi báo động, những tên bảo vệ được trang vũ khí và những hàng rào có chằng thép gai nữa chứ, cậu sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi được cái nhà máy liên hợp này. Tìm điện thoại ư ? Không được. Chắc chắn cô Vole đã nói rất thật rằng điện thoại đã bị khóa. Bằng bất cứ giá nào, cậu bé cũng phải liên lạc cho được với ông Alan Blunt hoặc bà Jones vào thời khắc cuối này, nhưng bằng cách nào đây ?

Chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa.

Ở bên ngoài, ngoài tiếng còi báo động âm ỉ, Alex còn nghe thấy một âm thanh khác. Đó là tiếng phành phạch và ầm ầm của cánh quạt. Alex chạy đến ô cửa sổ gần nhất, nhìn ra ngoài. Máy bay chở hàng đang đậu ở đó, nó chuẩn bị bay lên khi cậu bé trờ đến bên cửa sổ.

Cả người Alex đang ướt chẹp nhẹp, đầy thương tích và kiệt sức. Nhưng cậu biết mình phải làm gì.

Cậu bé quay người lại, bắt đầu chạy.

MƯỜI MỘT GIỜ

Alex vọt chạy ra khỏi nhà và dừng lại giữa không gian thoáng đãng để kiểm tra lại vật dụng của mình. Cậu bé nhận ra trong tiếng còi báo động, toán bảo vệ đang chạy lại phía mình, hai chiếc xe hơi, vẫn còn ở khoảng cách khá xa đang lên ga, chạy lại phía ngôi nhà. Cậu bé hy vọng rằng mặc dù mọi chuyện đang diễn ra như thế nhưng mọi thứ sẽ khác đi, vẫn chưa ai biết được điều gì đang xảy ra. Không phải là họ đang tìm kiếm cậu - ít ra là vẫn chưa tìm. Có lẽ đây là cơ hội của cậu bé.

Dường như Alex đã đến trễ. Máy bay riêng của lão Sayle vừa mới cất cánh. Chỉ duy chiếc máy bay chở hàng là còn đậu ở đó. Nếu Alex muốn đến Viện Bảo tàng Khoa học ở London trong năm mươi chín phút thì cậu phải leo lên nó. Nhưng chiếc máy bay này đang khởi động, chậm chậm lăn bánh thoát ra khỏi vệt chèn. Sau một hay hai phút kiểm tra nữa trước khi bay, nó sẽ cất cánh.

Alex nhìn quanh và trông thấy một chiếc xe jeep quân sự mui trần đậu gần cửa ra vào trước nhà. Một tên bảo vệ đang đứng gần đấy, hẳn vừa vút một mẩu thuốc lá, vừa nhìn quanh để xem chuyện gì xảy ra - và mắt hắn hướng vào nơi phát ra chuông báo động. Hay lắm. Alex chạy hết tốc lực qua con đường trải sỏi. Cậu bé rời khỏi nhà với một vũ khí trên tay. Đó là một trong những khẩu súng phóng lao của lão Sayle, nó đã trôi đến bên cậu ngay khi cậu chuẩn bị rời khỏi phòng, và cậu đã chụp lấy nó, quyết định dùng khẩu súng ấy để tự vệ. Ngay bây giờ, Alex đã có thể dễ dàng bắn tên bảo vệ. Nhưng cậu biết rằng mình không được làm như thế. Dù ông Alan Blunt và MI6 có đẩy cậu vào tình huống nào, cậu vẫn không đủ lạnh lùng để bắn. Không bắn, dù là vì đất nước mình. Không bắn, dù là để bảo vệ mạng sống của chính mình.

Khi Alex đến gần, gã bảo vệ mới ngược lên, gã lần tay tính rút khẩu súng lục ra khỏi bao ở thắt lưng. Nhưng gã chẳng bao giờ có thể thực hiện được điều ấy. Alex đã dùng báng súng nện vào gã một cái thật mạnh, ngay bên dưới cằm. Gã bảo vệ gục ngay xuống, khẩu súng lục rời ra khỏi tay. Alex chụp lấy nó rồi nhảy phóc lên xe jeep, vui mừng khi nhìn thấy chùm chìa khóa vẫn còn đang gắn vào bộ phận khởi động. Alex bật khóa và nghe thấy tiếng máy nổ giòn. Cậu bé biết lái. Đây là một bài học khác mà bác Ian Rider đã bắt cậu học khi chân cậu đủ dài có thể với tới bàn đạp. Những chiếc xe hơi khác đang ở rất gần. Hẳn chúng đã nhìn thấy cậu tấn công tay bảo vệ. Trong lúc đó, chiếc máy bay đang xoay tròn, bắt đầu trượt trên đường băng.

Alex sẽ không kịp chạy đến nó.

Có lẽ đó chính là mối nguy hiểm đang đổ dồn vào ý thức của cậu bé từ mọi các giác quan. So với mọi tình huống nguy hiểm trước đây cậu phải đương đầu, có lẽ đây là cuộc tẩu thoát gay go nhất của cậu. Nhưng Alex thậm chí không nghĩ đến điều đó. Cậu tự biết mình phải làm gì, như thế trước đây cậu đã thực hiện điều đó cả chục lần. Hình như chương trình huấn luyện cậu đã có hiệu quả hơn cậu nghĩ.

Cậu bé lần tay vào túi, lấy ra cái yoyo mà ông Smithers đã cho. Trên thắt lưng cậu đang đeo có một cái khuy kim loại, cậu bé gắn cái yoyo vào đó, cảm thấy nó ăn khớp vào nhau, giống như chiếc khuy được thiết kế là để dành cho cái yoyo vậy. Sau đó, Alex quấn đoạn cuối của sợi dây

nilông quanh cây lao móc. Cuối cùng, cậu bé dắt khẩu súng lục đã lấy của tên bảo vệ vào lưng quần. Cậu đã sẵn sàng.

Chiếc máy bay đang hướng về phía đường băng. Cánh quạt của nó đã quay đủ vận tốc.

Alex sang số một, nhả phanh, phóng chiếc xe tới phía trước, ra khỏi con đường chính và lao vùn vụt qua cỏ, hướng ra bãi đáp. Cùng lúc đó có tiếng súng máy bắn ra. Cậu bé ghì chặt tay lái, cố lách khi kính chiếu hậu bị bể tung, một loạt đạn bay thẳng vào cửa và vào kính chắn gió. Hai chiếc xe hơi mà cậu vừa nãy trông thấy đã ra tới đường chính và đang đuổi theo cậu. Mỗi xe đều có một tên bảo vệ ngồi ở băng ghế sau, bọn họ nhào người ra khỏi cửa xe, thi nhau bắn vào cậu bé. Mỗi lúc họ một tiến gần hơn.

Alex cố gắng chạy nhanh hơn, nhưng đã quá trễ. Hai chiếc xe hơi đã đuổi kịp cậu, vào giây phút kinh khủng đó, cậu bé nhận ra mình đang bị kẹp giữa hai chiếc xe hơi, mỗi chiếc ở một bên. Cậu chỉ cách hai tên bảo vệ có vài xăngtimét. Nhìn bên trái, bên phải, cậu có thể nhìn thấy hai nòng súng máy đang chĩa vào mình. Chỉ còn một cách thôi. Cậu bé đạp thắng, đồng thời cúi người xuống. Chiếc xe jeep đứng sừng lại, trong khi hai chiếc xe hơi vẫn chạy và vụt qua. Có tiếng súng máy nổ cùng lúc. Alex nhìn lên.

Hai tên bảo vệ đã cùng lúc bóp cò súng. Bọn họ đều nhắm vào cậu, nhưng khi chiếc xe jeep đột ngột thoát khỏi tầm ngắm, họ đã bắn phải nhau. Một tiếng thét cất lên. Một chiếc xe hơi lạc tay lái, đâm sầm vào một cái cây, trở thành một đồng sắt dóm dó. Chiếc xe kia rít lên một hồi, sau đó quay lại chờ cậu bé.

Một lần nữa, Alex lại sang số một và phóng đi. Chiếc máy bay đâu rồi ? Cậu bé rên rỉ, và thấy nó vẫn còn lẩn bánh trên đường băng. Mặc dù vẫn còn quay chậm nhưng cánh quạt đã đạt đủ vận tốc. Chiếc xe Alex đang lái như muốn xới tung cả mặt đường nhựa, nó lao tới.

Chân cậu bé nhấn xuống bàn đạp ga như muốn lún xuống sàn xe. Chiếc xe jeep gần như đang lên tới vận tốc bảy mươi dặm một giờ, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Trước mặt cậu bé, con đường đã bị chặn. Trên đường băng đã có thêm hai chiếc xe hơi nữa. Mấy tên bảo vệ đưa những khẩu súng máy lên ngắm, nửa thân người của họ nhào ra ngoài cửa xe. Họ sẽ có một cú bắn hoàn hảo. Không gì có thể ngăn họ bắn cậu bé. Ngoại trừ...

Cậu bé đột ngột xoay tay lái và thét lên khi chiếc xe jeep lao tới đường băng, ở đằng sau chiếc máy bay. Bây giờ chiếc máy bay đang ở giữa Alex và những chiếc xe hơi đang trờ tới. Cậu bé an toàn rồi. Nhưng sự an toàn đó chỉ diễn ra trong vài giây ngắn ngủi. Chiếc máy bay chuẩn bị cất cánh. Alex thấy bánh trước của nó đã nhấc khỏi đường băng. Cậu nhìn vào chiếc kính chiếu hậu thứ hai. Chiếc xe hơi đuổi theo cậu từ nhà đang bám theo sát nút. Cậu bé cùng đường rồi.

Một chiếc xe hơi ở đằng sau cậu, thêm hai chiếc xe hơi ở phía trước. Giờ thì chiếc máy bay đang nâng mình lên, các bánh sau của nó nhấc bổng khỏi mặt đất. Những tên bảo vệ đưa súng lên ngắm. Mọi thứ đang ở vận tốc bảy mươi dặm một giờ.

Alex để chiếc xe tự chạy, chộp lấy khẩu súng phóng lao rồi bắn. Cái yô-yô gắn với thắt lưng cậu bé cũng trượt theo, sợi dây nilông được thiết kế đặc biệt có thể nâng vật lên cao hai mươi bảy mét rưỡi. Đầu nhọn của cây lao móc găm thẳng vào bụng chiếc máy bay. Alex cảm thấy mình bị kéo giật đi khi cậu bị sợi dây nilông lôi ra khỏi chiếc xe jeep. Vài giây sau, cả thân hình cậu đùng đưa bên dưới chiếc máy bay, cách bãi đáp khoảng ba mươi sáu đến bốn mươi lăm

mét. Chiếc xe jeep chạy lệch hướng, không còn ai điều khiển. Hai chiếc xe hơi phía trước đang cố gắng tránh nó - nhưng không thành công. Cả ba cùng tông vào nhau. Có tiếng nổ lớn, một quả cầu lửa kèm theo đám khói xám bốc lên, bám theo Alex như muốn cố gắng tóm lấy cậu bé. Một lát sau lại có tiếng nổ nữa. Chiếc xe hơi thứ ba đã chạy quá tốc lực. Nó lao thẳng vào đám cháy, bị hất tung lên trong không trung, cứ thế bay đi, cuối cùng, nó rơi xuống trên đường băng trước khi toàn bộ chiếc xe nổ tung.

Alex nhìn thấy cảnh tượng này như một cái dấu chấm. Cậu bé bị treo bên dưới máy bay bởi một sợi dây trắng mỏng đưa qua đưa lại rồi xoay tròn khi cậu được nhấc lên xa khỏi mặt đất. Gió thốc vào người cậu, đập liên tục vào mặt, làm cậu điếc cả tai. Thậm chí Alex không còn nghe được tiếng cánh quạt nữa, mặc dù nó đang ở ngay trên đầu cậu. Chiếc thắt lưng cắn mạnh vào hông khiến cậu bé hít thở một cách khó khăn. Alex vội lần tay trên cái yoyo để tìm nút điều khiển. Chỉ có một cái nút duy nhất. Alex nhấn vào nó, thế là động cơ tí hon nhưng rất mạnh ở bên trong cái yoyo bắt đầu hoạt động. Món đồ chơi này kéo sợi dây lại, kéo theo cả thắt lưng của cậu bé.

Cậu bé đã bắn cây lao móc chính xác. Phía sau máy bay có một ô cửa, khi đã đủ gần để có thể bám vào cần gạt, cậu tắt động cơ bên trong cái yoyo. Alex không biết ai đang lái máy bay và mình đang bay đi đâu. Hẳn viên phi công đã nhìn thấy toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra trên đường băng, nhưng hẳn không thể nghe thấy tiếng của cây lao móc. Hẳn không thể biết là mình vừa có thêm một hành khách.

Mở cánh cửa khó hơn là Alex nghĩ. Cậu bé vẫn còn ở bên dưới chiếc máy bay. Mỗi khi sắp với tới cái cần gạt thì gió lại thổi thốc cậu dạt ra sau. Một luồng gió tạt vào mắt khiến cậu bé không còn nhìn thấy gì nữa. Đã hai lần, các ngón tay của cậu chạm được vào cái cần gạt bằng kim loại ấy nhưng lại bị đẩy ra xa, trước khi cậu có thể hoàn toàn bám vào nó. Lần thứ ba, cậu bé đã xoay sở nắm được khá chắc vào cần gạt, cậu đã phải dùng hết sức mới có thể kéo nó xuống.

Cánh cửa mở ra và Alex leo vào trong khoang, ở giây cuối cùng, cậu bỗng nhìn xuống. Bãi đáp bên dưới cách cậu những ba trăm mét, hai đám lửa vẫn đang cháy, nhưng ở khoảng cách này, chúng trông không khác gì những đầu que diêm. Alex tháo cái yoyo ra, tự giải thoát cho mình. Sau đó, cậu lần tay tới lưng quần, rút ra khẩu súng.

Chiếc máy bay hoàn toàn trống rỗng ngoại trừ hai món đồ, Alex đã ngờ ngợ nhận ra. Chỉ có một gã phi công đang ngồi ở bàn điều khiển, hẳn có một cái gì đó diễn ra trên màn hình thông báo cho hắn biết rằng cửa sau đã bị mở, bởi vì đột nhiên hắn xoay người lại. Alex nhận ra mình đang đối mặt với ông Grin.

- Áii ii éeee àaay ? (Cái gì thế này?)

Alex đưa súng lên. Cậu không biết là mình có đủ dũng khí để sử dụng nó không. Nhưng cậu sẽ không để cho ông Grin biết điều đó.

- Được rồi, ông Grin - Cậu bé lớn giọng, át cả tiếng cánh quạt và tiếng rít của gió - Ông không cần phải nói, ông chỉ nghe là đủ rồi. Tôi muốn ông lái chiếc máy bay này đến London. Chúng ta sẽ đến Viện Bảo tàng Khoa học ở phía nam khu Kensington, và phải đến đó ít hơn một tiếng. Nếu ông đang có ý định lừa tôi, thì tôi sẽ tặng ông một viên đạn đấy. Ông hiểu chưa ?

Ông Grin không nói gì.

Alex bóp cò. Viên đạn ghim thẳng vào sàn máy bay, ngay sát bên cạnh bàn chân ông Grin. Ông Grin nhìn chăm chăm vào Alex, sau đó chậm rãi gật đầu.

Ông ta với cần điều khiển và chuyển hướng. Chiếc máy bay thoáng hạ xuống rồi quay đầu, bay thẳng về hướng Bắc.

MƯỜI HAI GIỜ

London hiện ra.

Những đám mây đột nhiên trôi dạt lại phía sau, mặt trời lộ dạng, chiếu những tia nắng chói lọi xuống toàn thành phố. Kia là nhà máy điện của hạt Battersea, đang đứng một cách kiêu hãnh cùng bốn ống khói to đùng vẫn còn nguyên vẹn, mặc dù hầu như toàn bộ phần nóc đã bị mục nát theo năm tháng. Đằng sau nhà máy, công viên Battersea hiện ra như một ô vuông phủ đầy cây cối cùng những bụi rậm xanh rờn, công viên chính là khu vực cuối cùng còn chống lại việc mở rộng thành phố. Ở phía xa, Vòng quay Thiên niên kỷ được đặt ở trên cao hiện ra như một đồng bạc sáng chói, trông rất cân xứng với vành bánh xe của nó. Cả London đều cúi mình trước Vòng quay Thiên niên kỷ; những ngọn tháp cung cấp hơi đốt, cùng những khu nhà khối, hàng dãy vô tận những cửa hiệu, nhà ở, đường phố, những tuyến đường ray, những cây cầu nối giữa hai bờ, bị ngăn cách nhau bởi một dải bạc sáng lóng lánh nằm ngay giữa phong cảnh, đó chính là con sông Thames.

Alex ngấm tất cả những cảnh này qua khung cửa ra vào mở trên máy bay mà lòng rối như tơ vò. Năm mươi phút trôi qua, cậu bé cứ miên man suy nghĩ về những điều mình sẽ phải làm. Đã năm mươi phút trôi qua kể từ thời điểm chiếc máy bay kêu o o trên bầu trời xứ Cornwall, qua hạt Devon, hạt Somerset, rồi đồng bằng Salisbury, trước khi qua dãy núi North Downs, thị trấn Windsor, rồi đến London.

Khi vào được máy bay rồi, cậu đã định dùng sóng vô tuyến để gọi cho cảnh sát hoặc bất cứ ai có thể nghe thấy cậu nói. Nhưng lúc nhìn thấy ông Grin đang điều khiển máy bay, cậu thay đổi ngay quyết định. Cậu bé nhớ lại người đàn ông này đã nhanh tay như thế nào khi cậu chạm trán với ông ta ở ngoài phòng ngủ. Cậu biết rằng mình chỉ có thể an toàn ở khoang chứa hàng, khi ông Grin còn bị buộc phải ngồi dính trên cái ghế phi công ở khoang trước của máy bay. Cậu bé không dám lại gần hơn, thậm chí là với khẩu súng lục rất nguy hiểm này.

Alex cũng đã nghĩ đến việc ra lệnh cho ông Grin hạ cánh xuống sân bay Heathrow. Chiếc radiô đã bắt đầu phát ra tiếng ồn khi họ vào đến không phận của London, nhưng nó đã ngừng kêu khi bị ông Grin tắt máy. Và chiếc radiô cũng chẳng cần phải hoạt động. Lúc họ bay về đến phi trường, hạ cánh xuống và vào phòng chờ, thì cũng đã là quá trễ rồi.

Trong lúc đứng lom khom ở khoang chứa hàng, Alex đã nhận ra hai món đồ nằm trên sàn ngay bên cạnh cậu. Chúng khiến cho cậu bé biết chính xác mình phải làm gì.

- Êeee ! (Ê này!) - ông Grin lên tiếng.

Ông ta xoay người lại trên chiếc ghế, Alex được nhìn thấy lần cuối cùng nụ cười góm guốc do con dao xiếc bừa xuống mặt ông ta.

- Cảm ơn đã chở đến đây.

Alex nói và nhảy ra ngoài khung cửa đã mở sẵn.

Hai món đồ đó chính là hai cái dù. Alex đã mở chúng ra, đeo một cái vào trên lưng, trong lúc họ vẫn còn đang bay trên bầu trời thị trấn Reading. Cậu bé lấy làm mừng vì mình đã từng có

được một ngày tập huấn về nhảy dù với Quân chủng Không quân Đặc biệt, chuyển bay do ông Grin lái này còn tệ hơn cả chuyển bay mà cậu phải chịu đựng nơi thung lũng Welsh nữa. Lần này không có dây cáp trượt. Chẳng ai có thể cam đoan với cậu là dù của cậu đã được gói đúng cả. Nếu cậu bé đã nảy ra được một ý nghĩ nào khác để đến Viện Bảo tàng Khoa học trước lúc cậu chuẩn bị nhảy bảy phút, thì cậu đã làm rồi. Không có cách nào khác. Alex biết như vậy. Thế nên cậu đã nhảy ra khỏi máy bay.

Lúc còn đứng ở ngưỡng cửa, cậu không cảm thấy tệ lắm. Cậu chỉ thoáng thấy chóng mặt khi gió thổi thốc vào người một lần nữa. Cậu nhắm mắt lại, buộc mình phải đếm đến ba. Nếu bung dù quá sớm thì dù sẽ dễ vướng vào đuôi máy bay. Mà ngay cả có đúng như thế thì cậu bé cũng vẫn nắm chặt tay lại, cậu đã đếm đến ba trước khi cố hết sức mở dù. Chiếc dù xòe ra bên trên Alex và cậu bị kéo giật ngược trở lại, dây đeo thắt vào nách và vào hông cậu bé.

Họ đã bay ở độ cao ba trăm mét. Khi mở mắt, Alex ngạc nhiên khi thấy mình trở nên điềm tĩnh một cách lạ lùng. Cậu đang lơ lửng trong không trung, bên dưới một vòm lụa trắng. Cậu có cảm giác như mình chẳng hề chuyển động. Hiện giờ, cậu đã rời khỏi máy bay, thành phố trở nên xa cách và huyền ảo đến huyền hoặc. Lúc này chỉ có cậu, bầu trời và London thôi. Alex chợt cảm thấy vui vì điều đó.

Đột nhiên cậu nghe thấy tiếng máy bay quay trở lại.

Nó đã bay đi được hơn một dặm rồi kia mà, nhưng giờ thì cậu thấy nó đang nghiêng hẳn về bên phải khi thành lình bẻ ngoặt lại. Động cơ tăng tốc, chiếc máy bay lao thẳng tới, mục tiêu chính là Alex. Ông Grin không thể để cho cậu bé bỏ đi dễ dàng như thế. Khi chiếc máy bay tới gần hơn, gần hơn, cậu có thể hình dung ra nụ cười bất tận của ông ta phía sau cửa kính buồng lái. Ông Grin hẳn là có ý định sẽ xé cậu bé ra thành từng mảnh trong không trung.

Nhưng Alex đã đoán trước điều đó.

Cậu bé thò tay xuống, lấy trong túi quần ra cái máy chơi điện tử. Lần này, cậu không gài bộ trò chơi nào vào trong đó cả, bởi cậu đã lấy Bé Bom ra từ trước rồi, cậu đặt nó ở trên chiếc máy bay chở hàng trống rỗng kia, ngay đằng sau chỗ ngồi của ông Grin. Đó là một quả bom khói, được kích hoạt bởi máy điều khiển từ xa.

Cậu nhấn vào nút START ba lần.

Trong máy bay, Bé Bom bắt đầu nổ, đám mây khói vàng cay xè cả mắt đã được giải phóng. Khói từ cái lỗ thoát ra, bốc cuồn cuộn lên các ô cửa sổ, bốc cả ra ngoài cửa lên xuống đang mở. Không còn thấy ông Grin đâu nữa, ông ta đã bị khói phủ kín hết rồi. Chiếc máy bay chao đảo, lao thẳng xuống.

Nhìn theo chiếc máy bay đang rơi, Alex có thể hình dung được là ông Grin không còn nhìn thấy gì, nhưng vẫn đang cố gắng điều khiển bộ cần lái. Lúc đầu, chiếc máy bay đang xoay từ từ, sau đó, mỗi lúc nó mỗi xoay nhanh hơn. Động cơ như đang rên rỉ. Và rồi chiếc máy bay chở hàng rít lên, từ trên trời xanh, nó đâm thẳng đầu xuống đất. Đám khói vàng tỏa ra ngàn ngút xung quanh nó. Vào phút cuối cùng, ông Grin cố gắng xoay sở để đưa chiếc máy bay đi lên. Nhưng muộn rồi. Chiếc máy bay của ông ta đâm thẳng vào một chỗ trống như là một miếng đất hoang vắng gần sông Thames, và nó biến mất trong quả cầu lửa.

Alex nhìn đồng hồ. Mười hai giờ thiếu ba phút. Thế mà giờ này, cậu bé vẫn còn cách mặt đất những ba trăm mét, nếu cậu không đáp đúng ngưỡng cửa của Viện Bảo tàng Khoa học thì cậu

sẽ thất bại. Cậu bé loay hoay điều khiển mấy sợi dây dù, cố gắng tìm đường xuống đất nhanh nhất.

Trong hội trường phía Đông của Viện Bảo tàng Khoa học, lão Herod Sayle đang chuẩn bị kết thúc bài diễn văn của mình. Tất cả các gian phòng đều đã được trang hoàng thật đẹp để chứng kiến một sự kiện trọng đại, đó là những chiếc Công Tắc Bảo được nối mạng.

Căn phòng là sự kết hợp giữa xưa và nay, giữa những cột đá và nền nhà bằng kim loại không rỉ sét, giữa những thiết bị tối tân nhất và những đồ vật cổ xưa từ thời Cách mạng Công nghiệp.

Ở giữa đại sảnh là một bục đứng, nơi đó dành cho Sayle, ngài thủ tướng, thư ký thủ tướng, và ngài Bộ trưởng Bộ giáo dục. Phía trước họ là mười hai hàng ghế cho nhà báo, giáo viên, khách mời. Ông Alan Blunt ngồi ở hàng ghế đầu tiên, vẫn vô cảm như vốn dĩ. Ngồi cạnh bên ông ta là bà Jones vận trang phục màu đen, có gài một cái ghim hoa thật lớn nơi ve áo. Ở hai bên khán phòng, các ăngten truyền hình được gắn vào những camera đều tập trung vào lão Sayle đang nói. Bài diễn văn được phát thanh trực tiếp đến các trường học trong cả nước, và sẽ được truyền hình lại trong bản tin buổi tối. Khán phòng còn chứa khoảng hai trăm đến ba trăm người khác đang đứng ở hành lang lầu một và lầu hai, tất cả mọi người từ mọi phía đều nhìn chú mục xuống cái bục đứng. Khi lão Sayle phát biểu, các máy ghi âm đều đồng loạt bật lên, đèn flash lóe liên tục. Trước đây, chưa từng có cá nhân nào lại hào phóng đến độ tặng một món quà cho quốc gia cả. Đây là một hiện tượng, một sự kiện lịch sử của loài người tiến bộ.

- ... Chính là ngài thủ tướng, đích thân ngài thủ tướng sẽ nhận lãnh trách nhiệm về cái điều sắp xảy ra ở đây - Lão Sayle nói - Tôi hy vọng rằng tối nay, khi ngài thủ tướng nhận được thông tin phản hồi từ khắp nơi trên đất nước về những gì xảy ra vào ngày hôm nay, ngài ấy sẽ nhớ lại những ngày chúng tôi cùng học chung với nhau dưới một mái trường, và sẽ nhớ tất cả mọi điều ngài ấy đã làm vào thời gian đó. Tôi nghĩ tối nay cả nước sẽ biết ngài là một người như thế nào. Đó là một điều chắc chắn. Đây là một ngày mà các bạn sẽ không bao giờ quên được.

Lão cúi chào mọi người. Lác đác có tiếng vỗ tay. Ngài thủ tướng liếc nhìn người trợ lý của mình, bối rối. Viên trợ lý nhún vai che giấu sự khinh thị. Thủ tướng tiến đến trước cái micrô.

- Tôi không biết phải đáp lại điều đó như thế nào đây.

Ông pha trò làm cho cánh nhà báo đều bật cười. Chính phủ đã có được một hậu thuẫn đông đảo, họ ủng hộ thủ tướng nên mới bật cười trước lời pha trò như thế. Thủ tướng nói tiếp:

- Tôi rất mừng là ông Sayle đã giữ được những ký ức vui tươi về những ngày tháng chúng tôi cùng học bên nhau, và tôi cũng rất lấy làm vui mừng là ngày hôm nay, hai chúng tôi, lại cùng nhau đem lại sự thay đổi quan trọng cho các ngôi trường trên toàn lãnh thổ của chúng ta.

Lão Herod Sayle khẽ ra hiệu, chỉ về phía chiếc bàn đặt bên cạnh cái bục. Trên bàn là chiếc máy vi tính Công Tắc Bảo, bên cạnh nó là con chuột. Lão nói.

- Đây là máy chủ. Mời ngài nhấn vào con chuột để các máy vi tính được nối mạng.

- Được.

Ngài thủ tướng đưa ngón tay của mình lên, đồng thời điều chỉnh lại tư thế để các máy

camera có thể thu được hình ảnh đẹp nhất của ngài. Ở đâu đó bên ngoài bảo tàng, đồng hồ gõ đúng mười hai tiếng.

Alex đã nghe thấy tiếng chuông đồng hồ ở độ cao một trăm năm mươi mét, nóc Viện Bảo tàng Khoa học đang hướng thẳng lên cậu bé.

Cậu bé chỉ nhìn thấy tòa nhà sau khi chiếc máy bay đã nổ tung. Chẳng dễ dàng tìm ra nó trong cái thành phố ngày một thêm rộng lớn này, thành phố trông không khác gì một bản đồ ba chiều ở bên dưới cậu. Alex đã sống phần lớn thời gian ở phía Tây London và cũng thường hay viếng thăm bảo tàng. Lúc đầu, cậu bé nhận ra một tòa nhà được xây dựng từ thời Nữ hoàng Victoria được gọi là lâu đài Albert. Ở phía nam của lâu đài là tòa tháp trắng muốt được che phủ bởi một vòm cây xanh, đó là Học viện Hoàng gia. Khi rơi xuống, Alex cảm nhận được mình rơi mỗi lúc một nhanh hơn. Cả thành phố trở thành một trò chơi ghép hình kỳ quái và cậu bé biết rằng mình chỉ còn vài giây để lắp ráp chúng lại. Một tòa nhà to lớn, xa hoa với những tòa tháp và cửa sổ trông như cửa nhà thờ hiện ra. Đó chính là viện Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Viện Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên nằm trên đường Cromwell. Từ đó đến Viện Bảo tàng Khoa học sẽ phải đi như thế nào ? Dễ thôi, khi gặp đèn giao thông thì quẹo trái để ra đường Exhibition.

Chính là ở chỗ đó. Alex kéo dù, cố lái mình đến Viện Bảo tàng Khoa học. Trông viện bảo tàng thật nhỏ nhoi so với những vật thể khác được nhìn thấy từ xa, đó là một tòa nhà vuông vức nằm thụt vào con đường chính với mái bằng màu xám, cạnh đó là một loạt các cửa tò vò, kiểu cấu trúc thường hay gặp ở nhà ga hay ở một ngôi nhà kính trồng cây rộng lớn. Chúng là một khối cầu màu cam mờ đục, cái này nối với cái kia. Hình như chúng được làm bằng thủy tinh. Alex có thể đáp xuống mái bằng. Sau đó, tất cả những gì cậu bé phải làm là nhìn xuyên qua một trong các ô cửa tò vò. Alex vẫn còn giữ khẩu súng lục mà cậu đã lấy được từ tên bảo vệ. Cậu có thể dùng nó để báo cho ngài thủ tướng biết. Nếu được, cậu bé hình dung, thì cậu cũng có thể dùng nó để bắn lão Herod Sayle.

Dù sao, Alex cũng phải xoay sở để đáp được xuống Viện Bảo tàng. Trong độ rơi ở mét cuối cùng, cậu bé nghe thấy tiếng chuông đồng hồ điểm mười hai giờ trưa, và cậu bé nhận ra hai điều: Cậu rơi quá nhanh và cậu đã không đáp trúng mái bằng.

Thật ra, Viện Bảo tàng Khoa học có hai nóc. Nóc đầu tiên làm bằng kính cốt thép, thuộc thời kỳ các vua George của Anh. Hẳn là dạo gần đây, thi thoảng cái nóc đầu tiên này bị dột bởi vì những nhà phụ trách bảo tàng đã cho chồng thêm một cái nóc thứ hai lên trên cùng. Đây chính là mái nhà màu cam mà Alex đã trông thấy.

Cậu bé rơi thẳng vào đó bằng cả hai chân ở vận tốc khoảng ba mươi dặm một giờ. Mái nhà vỡ toang. Cậu tiếp tục rơi xuống, vào một ngăn xép ở bên trong, không hề va chạm phải hệ thống xà nhà làm bằng thép và những bậc thang. Cậu hoàn toàn có đủ thời gian để nhận thức được một thứ trông giống một tấm thảm nâu, phủ lên trên một bề mặt cong. Cậu tiếp tục rơi xuống tấm thảm nâu đó. Nó chẳng qua chỉ là một tấm chắn mỏng để ngăn không cho bụi bặm cùng ánh nắng rơi vào tấm kính. Alex kêu thét lên, cậu đã làm vỡ tan cả tấm kính. Cuối cùng, cái dù của cậu mắc kẹt vào một cái xà. Cậu đang rơi bồng chửng lại, đung đưa giữa khoảng không trong hội trường phía Đông.

Đây là điều cậu nhìn thấy.

Phía xa bên dưới Alex, tất cả mọi người đều đang tập trung xung quanh cậu bé, ba trăm con người đã dừng hết mọi hoạt động, sững sờ nhìn chằm chằm vào cậu. Nhiều người đang đứng trên ghế, ngay bên dưới cậu bé và một vài người bị thương. Có máu chảy cùng những mảnh kính vỡ. Có một chiếc cầu tạo thành từ những tấm thủy tinh xanh lục bắc ngang qua hội trường. Trong hội trường có một chiếc bàn hiện đại, và đằng trước nó, ở ngay chính giữa, là một cái bục tạm thời. Alex trông thấy chiếc Công Tắc Bảo đầu tiên.: Sau đó, cậu ngơ ngợ nhận ra ngài thủ tướng đang đứng cạnh lão Herod Sayle.

Alex lơ lửng trong không trung, đang đu đưa bên dưới chiếc dù. Khi những tấm kính cuối cùng rơi xuống, vỡ đầy trên đất, mọi âm thanh và hoạt động bỗng trở lại với Hội trường phía Đông trong một làn sóng nhốn nháo chưa từng có.

Lực lượng an ninh phản ứng đầu tiên. Đang ẩn mình trong đám đông, họ bỗng thành linh xuất hiện ở mọi nơi, phía sau những dãy cột, bên dưới những ängten truyền hình, chạy qua chiếc cầu xanh lục, những bàn tay chỉ một giây trước đó không hề có gì, thế mà giờ lại lăm lăm những khẩu súng. Alex cũng đã rút khẩu súng của mình ra, cậu lấy nó từ lưng quần. Cậu bé có thể giải thích sự xuất hiện của mình trước khi lão Sayle hay ngài thủ tướng kịp kích hoạt những Công Tắc Bảo. Nhưng cậu hồ nghi điều đó. Nã đạn, sau đó mới đặt câu hỏi là tình huống hay thấy trong những bộ phim bạo lực. Nhưng đôi khi những hành động trong phim bạo lực thỉnh thoảng lại đúng.

Cậu bé nã hết đạn trong súng.

Những viên đạn được bắn ra vang khắp phòng, nổ to một cách đáng kinh ngạc. Mọi người kêu thét lên, cánh nhà báo xô đẩy, chen lấn nhau để tìm chỗ nấp. Viên đạn đầu tiên nhắm thẳng vào chiếc bàn hiện đại. Viên thứ hai trúng ngay tay ngài thủ tướng, ngón tay của ông ta chỉ cách con chuột chưa tới một xăngtimét. Viên đạn thứ ba trúng thẳng vào con chuột, làm nó vỡ tan thành từng mảnh. Viên thứ tư bay vào phích cắm, phá vỡ chốt cắm và làm chập mạch. Lão Sayle lên lên đằng trước, quyết tâm nhắp con chuột cho bằng được. Viên đạn thứ năm và thứ sáu bắn trúng lão.

Ngay khi Alex bắn ra viên đạn cuối cùng, cậu bé ném khẩu súng xuống đất, để nó rơi lóc cóc xuống sàn nhà, và giơ hai tay lên. Cậu cảm thấy lỗ bịch, cậu đang bị treo trên trần nhà, thế mà hai tay lại cứ phải đưa lên. Có cả tá họng súng đang chĩa vào người cậu bé, thế nên cậu muốn cho họ thấy rằng mình không còn vũ khí nữa, rằng họ không cần phải bắn. Dù cho có đúng như thế thì cậu cũng đã chuẩn bị tinh thần, chờ đợi một nhân viên an ninh nổ súng. Cậu bé có thể tưởng tượng ra được là một loạt đạn sẽ ghim tới tấp vào mình. Điều mà họ lo ngại nhất chính là cậu bé này là một tên khủng bố điên cuồng, kẻ đã nhảy dù vào Viện Bảo tàng Khoa học, bắn một hơi sáu phát đạn vào ngài thủ tướng. Nhiệm vụ của họ là phải giết cậu. Đó là điều họ được huấn luyện.

Nhưng những viên đạn đó không bao giờ bắn vào cậu. Tất cả nhân viên an ninh đều được trang bị điện đàm, ở hàng ghế đầu tiên, bà Jones đã ra lệnh. Bà ta đã nhận ra Alex và nói thật nhanh vào chiếc ghim hoa.

- Không được bắn ! Tôi lặp lại - không được bắn ! Tất cả hãy chờ lệnh tôi !

Trên bục, một đám khói xám bốc ra từ bên hông chiếc Công Tắc Bảo bị vỡ, bây giờ, nó chỉ là

một cái máy vô dụng. Hai nhân viên an ninh lao về phía thủ tướng, lúc này ông ta đang nắm chặt lấy cổ tay, máu chảy đầm đìa. Những tay nhiếp ảnh cùng cánh nhà báo bắt đầu hét to những câu hỏi, đèn flash lóe liên tục cùng những chiếc camera cứ đưa qua đưa lại theo nhân vật đang đong đưa ở phía bên trên. Theo lệnh của bà Jones, các nhân viên bảo vệ được điều đến nhiều hơn, đứng chặn ở mọi nẻo thoát, trong khi ông Alan Blunt thì ngược nhìn lên, lần đầu tiên trong đời, ông ta bị ngợp.

Không thấy bóng dáng của Herod Sayle đâu cả. Nhân vật chính của Tập đoàn Sayle đã bị bắn hai phát, nhưng bằng cách nào đó, lão đã biến mất.

YASSEN

- Cậu đã làm rối tung mọi thứ lên một chút khi bắn vào ngài thủ tướng - ông Alan Blunt nói - Nhưng tất cả những gì cậu làm rất đáng được biểu dương, Alex ạ. Cậu không chỉ thực hiện tốt những gì chúng tôi mong đợi. Cậu đã làm được hơn thế.

Đó là buổi xế chiều của ngày hôm sau, Alex đang ngồi trong văn phòng của ông Blunt ở tòa nhà Royal & General trên đường Liverpool, cậu chỉ thắc mắc mỗi một điều, đó là tại sao sau tất cả những gì cậu làm cho họ, người chỉ huy của MI6 lại phải nói những lời như thế, giống như một hiệu trưởng của một trường tư bình thường đang trao cho cậu giấy khen về thành tích học tập tốt.

Bà Jones đang ngồi bên cạnh cậu bé. Alex đã từ chối một viên kẹo bạc hà bà ta đưa cho, mặc dù cậu bắt đầu hiểu rằng nó chính là toàn bộ phần thưởng cậu được nhận.

Kể từ lúc cậu bước chân vào phòng tới giờ, bây giờ bà ta mới chịu lên tiếng.

- Có lẽ cậu muốn biết về kế hoạch "tẩy xóa".

- Chắc chắn rồi..

Người phụ nữ nhìn ông Blunt, ông này gật đầu.

- Trước tiên, cậu đừng mong đợi được đọc bất kỳ một sự thật nào về chuyện này trên các báo - Chúng tôi đã đưa chuyện này vào mục D rồi, tức là không một ai được phép loan báo chuyện này. Lẽ tất nhiên, nghi lễ diễn ra ở Viện Bảo tàng Khoa học đã được phát hình trực tiếp, nhưng may mắn thay, chúng tôi đã cắt được đường truyền trước khi những camera tập trung quay cậu. Thật ra, chẳng ai biết được là một cậu bé mười bốn tuổi đã gây ra vụ lộn xộn này.

- Và chúng tôi sẽ giữ kín chuyện này theo cách đó - Ông Blunt nói thấp giọng.

- Tại sao vậy ? - Alex không thích nghe những lời này.

Bà Jones phớt lờ câu hỏi.

- Dĩ nhiên là báo chí phải in một tin gì đó - Bà ta tiếp tục nói. - Chúng tôi đã sắp đặt một chuyện là Sayle bị một tổ chức khủng bố, cho đến nay vẫn chưa xác định được, tấn công và ông ta phải trốn đi để lánh nạn...

- Thế Sayle đâu ? - Alex hỏi.

- Chúng tôi không biết. Chúng tôi sẽ truy lùng hắn. Không có nơi nào trên trái đất này mà hắn trốn được với chúng tôi đâu.

- Đồng ý - Alex trả lời đầy hồ nghi.

- Còn về những Công Tắc Bảo, chúng tôi đã cho loan tin rằng có một lỗi nghiêm trọng và bất cứ ai bật chúng lên đều có thể bị điện giật chết. Chính phủ đang lúng túng, dĩ nhiên rồi, tất cả họ đều bị triệu tập và bây giờ chúng tôi sẽ đưa họ đi. May thay, Sayle là kẻ cuồng tín đến độ hắn đã lên chương trình rằng những vi-rút đậu mùa chỉ có thể được phát tán bởi ngài thủ tướng ở Viện Bảo tàng Khoa học thôi. Cậu đã phá hủy được cái nút điều khiển, thế nên một số trường

học nếu có lỗ khởi động máy vi tính rồi cũng sẽ không bị nhiễm bệnh đầu.

- Thế là xong - ông Blunt nói - Chúng tôi đã phân tích một số mẫu. Nó gây chết người đấy. Nó thậm chí còn tệ hơn cả thứ mà Irắc trù liệu trong chiến tranh vùng Vịnh nữa.

- Ông có biết ai cung cấp nó không ? - Alex hỏi.

Ông Blunt húng hắng ho:

- Không.

- Thế chiếc tàu ngầm mà tôi nhìn thấy thì sao rồi ?

- Quên chiếc tàu ngầm ấy đi - Hiển nhiên là ông Blunt không muốn nói về nó - Cậu có thể tin chắc rằng chúng tôi sẽ mở những cuộc điều tra cần thiết...

- Còn Yassen Gregorovich ? - Alex tiếp tục hỏi.

Đến lượt bà Jones trả lời:

- Chúng tôi đã cho đóng cửa nhà máy ở cảng Tallon. Hầu hết nhân viên đều bị bắt giữ. Xui xẻo là chúng tôi không thể nói chuyện được với cả Nadia Vole và người đàn ông mà cậu hay gọi là ông Grin.

- Dù sao đi nữa thì ông ta cũng chẳng thể nào nói nhiều được - Alex trả lời.

- May sao máy bay của hắn đâm sầm vào một khu đất chuẩn bị xây cất - Bà Jones nói tiếp - Không ai bị chết cả. Còn về Yassen, tôi nghĩ là hắn đã biệt tích. Theo những gì mà cậu kể với chúng tôi thì rõ ràng hắn không thực sự làm việc cho Sayle. Hắn đang làm việc cho những kẻ đỡ đầu Sayle... và chúng tôi nghĩ rằng họ rất thích hắn. Chắc chắn Yassen thuộc về phe khác của thế giới. Tuy nhiên một ngày nào đó, chúng tôi sẽ tìm ra hắn. Chúng tôi sẽ chẳng bao giờ ngưng tìm kiếm đâu.

Một sự im lặng kéo dài. Xem ra hai người phụ trách tổ chức gián điệp này chỉ nói về tất cả những gì họ cần nói thôi. Còn một điều mà chẳng ai thêm bàn tới.

- Chuyện gì sẽ xảy đến với tôi ? - Alex hỏi.

- Cậu trở lại trường học - ông Blunt trả lời.

Bà Jones lấy ra một phong bì, đặt vào tay của Alex.

- Một tấm séc ư ? - Alex hỏi.

- Là thư của một bác sĩ, bác sĩ giải thích rằng cậu phải nghỉ học ba tuần vì bị cảm cúm. Cậu sẽ không gặp rắc rối gì đâu.

- Cậu sẽ tiếp tục ở lại nhà của bác cậu - ông Blunt nói - Cùng với người quản gia của cậu nữa, là Jack đấy. Chúng tôi đã cấp thị thực mới cho cô ấy và cô ấy sẽ tiếp tục chăm nom cậu. Bằng cách đó, chúng tôi cũng biết được chỗ ở của cậu, một khi chúng tôi lại cần đến cậu.

Lại cần đến cậu. Những từ này làm Alex nổi gai ốc hơn tất cả những gì xảy đến với cậu trong ba tuần qua.

- Ông đang đùa đấy - Cậu bé kêu lên. .

- Không hề - ông Blunt lãnh đạm nhìn cậu - Tôi không có thói quen đùa cợt.

- Cậu làm tốt lắm, Alex ạ - Bà Jones cố gắng nói giọng hòa giải. - Đích thân ngài thủ tướng đã nhờ chúng tôi chuyển lời cảm ơn đến cậu. Câu nói chính xác của ngài là thật tuyệt vời và hữu

ích biết bao nếu như có được một người trẻ tuổi như cậu...

- Có tài như cậu - ông Blunt thêm vào.

- ... thỉnh thoảng giúp cho - Bà Jones đưa một tay lên gạt bỏ mọi tranh cãi - Bây giờ chúng ta đừng nói về chuyện này nữa. Nhưng nếu như có một vấn đề nào đó nảy sinh, thì có thể chúng ta sẽ lại nói chuyện với nhau.

- Vâng. Chắc chắn là thế rồi.

Alex nhìn hết người này đến người kia. Đây không phải là những người mà cậu có thể trả lời là "không". Theo những gì họ đã làm thì cả hai người họ đều chẳng khác gì ông Grin cả. Cậu hỏi.

- Tôi đi được chưa ?

- Tất nhiên là được - Bà Jones trả lời - Tôi cho người đưa cậu về nhé.

- Không cần đâu, cảm ơn bà - Alex đứng dậy - Tôi sẽ tự về.

Lẽ ra cậu bé phải cảm thấy dễ chịu hơn. Khi cậu đi thang máy xuống mặt đất, cậu chợt nghĩ đến việc mình đã cứu được mười ngàn học sinh, đã đánh bại được Herod Sayle mà không hề bị giết hay bị thương nặng. Vậy điều gì đã khiến cậu không được vui ? Câu trả lời thật đơn giản. Ông Blunt đã trói buộc cậu vào chuyện này. Rốt cuộc, khác biệt lớn giữa cậu và James Bond không phải là vấn đề về tuổi tác. Vấn đề chính là lòng trung thành. Ngày xưa, người ta làm điệp viên là vì yêu nước, và vì họ tin vào những gì mình làm. Còn ở đây, cậu chẳng bao giờ được lựa chọn. Ngày nay, điệp viên không phải là làm việc, mà là họ được sử dụng.

Alex bước ra khỏi tòa nhà, cậu bé định đi bộ đến nhà ga xe điện ngầm, thì lúc ấy có một chiếc xe tắcxi trờ tới, cậu đưa tay vẫy nó. Cậu mệt lắm rồi, không thể sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Cậu nhìn người tài xế, ông ta mặc một chiếc áo len dày sù được sản xuất trong nước, cái đầu như muốn gục trên tay lái, Alex gieo mình xuống băng ghế sau.

- Đến Cheyne, quận Chelsea - Alex nói.

Người tài xế quay lại. Ông ta có sủng. Gương mặt ông ta xanh xao hơn lần cuối cùng Alex còn gặp mặt, sự đau đớn do hai vết đạn gây ra hằn cả trên đó - không thể nào - chính là lão Herod Sayle.

- Nếu mày cử động, đồ "rất" nhãi ranh, thì tao sẽ bắn - Lão Sayle nói. Giọng nói của lão thật chua cay - Nếu mày giở bất cứ trò gì, tao cũng sẽ bắn. Ngồi đó. Mày sẽ cùng đi với tao.

Các cánh cửa xe đóng sập lại, cửa đã bị khóa tự động. Lão Herod Sayle quay lên, lái xe xuống đường Liverpool, hướng vào trung tâm thương nghiệp và tài chính của thành phố London.

Alex không biết phải làm gì. Cậu chỉ biết chắc chắn một điều là lão Sayle có ý định bắn cậu, bằng mọi cách. Làm sao mà lão lại tình cờ lái xe đến tận cổng sở chỉ huy của MI6 tại London này được nhỉ ? Cậu bé nghĩ đến ô cửa sổ, có lẽ nên gây sự chú ý với xe hơi khác ở cột đèn giao thông. Nhưng cái cửa không động đậy. Lão Sayle sẽ quay lại và bắn cậu mất. Gã đàn ông này không còn gì để mất.

Họ đi xe chừng mười phút. Hôm nay là thứ Bảy nên trung tâm thương nghiệp và tài chính của London đóng cửa. Đường sá sáng trưng. Lão Sayle dừng xe trước mặt tiền của một tòa nhà

chọc trời lấp đầy kính hiện đại, trước cửa có để một bức tượng kỳ lạ - hai quả óc chó nhần theo bằng đồng, rất to, được đặt trên một khối bê tông.

- Mày sẽ ra khỏi xe hơi với tao - Sayle ra lệnh - Tao và mày sẽ cùng phải vào nhà. Nếu mày đang nghĩ đến việc bỏ chạy, thì hãy nhớ rằng khẩu súng của tao đang chĩa vào lưng mày đấy.

Lão Sayle ra khỏi xe hơi trước. Mắt lão chưa bao giờ rời khỏi Alex. Cậu bé đoán rằng hai viên đạn đã ghim vào tay trái và vai của lão. Tay trái của lão mềm nhũn. Lão cầm súng bằng tay phải, chĩa vào lưng dưới của Alex một cách chắc chắn.

- Bước vào...

Cửa ra vào của tòa nhà là những cửa đẩy, chúng đã được mở sẵn. Alex nhận ra mình đang ở trong một gian phòng lát đá cẩm thạch với những chiếc ghế xôfa bọc da và một bàn tiếp tân uốn cong. Chẳng có ai ở đây. Lão Sayle đưa súng lên ra hiệu, cậu bé bước đến buồng thang máy. Thang máy đang chờ. Cậu bé bước vào trong.

- Tầng hai mươi chín - Lão Sayle bảo.

Alex nhấn nút.

- Chúng ta lên để ngắm cảnh hả ? - Cậu bé hỏi.

Lão Sayle gật đầu.

- Mày cứ làm mọi trò mà mày muốn đi - Lão bảo - Nhưng tao sẽ là người cười cuối cùng.

Họ đứng trong yên lặng. Alex có thể cảm nhận được sức ép trong đôi tai của mình khi thang máy mỗi lúc một lên cao hơn. Lão Sayle đang nhìn chăm chăm vào cậu bé, khẩu súng nguy hiểm của lão dí sát vào hông cậu, ẩy cậu đứng sát vào một bức vách. Alex nghĩ đến việc tấn công lão; nếu cậu có thể tạo ra yếu tố bất ngờ. Nhưng mà, không được... họ gần nhau quá. Và lão Sayle đang căng nén như một cái lò xo có thể bật ra bất cứ lúc nào.

Thang máy bỗng chậm lại, cửa mở ra. Lão Sayle huơ khẩu súng.

- Quẹo trái đi. Mày sẽ đến một cái cửa. Hãy mở nó ra.

Alex làm theo những gì lão bảo. Cánh cửa có ghi chú BÃI ĐÁP CỦA MÁY BAY TRỰC THĂNG. Có một cái cầu thang với những bậc bằng bê tông dẫn theo hướng đi lên. Alex nhìn lão Sayle. Lão gật đầu:

- Lên.

Họ bước lên những bậc thang và tới một cánh cửa khác có then cài. Alex mở ra, bước vào trong. Cậu bé lại ở ngoài trời, tòa nhà ba mươi tầng này có một mái bằng với một cột ăngten thu sóng vô tuyến và một hàng rào kim loại cao bao bọc xung quanh. Cậu bé và lão Sayle đang đứng bên mép một chữ thập khổng lồ, được sơn bằng sơn đỏ. Nhìn quanh, cậu bé có thể trông thấy toàn thành phố, thấy cầu tàu Canary, và xa hơn thế. Khi rời khỏi những văn phòng của tòa nhà Royal & General, Alex cứ tưởng như ngày hôm đó là một ngày xuân êm ả. Thế nhưng khi đứng ở trên cao như lúc này, cậu mới nhận thấy gió đang thổi ào ào và những đám mây thì cuộn cuộn trên đầu.

- Mày đã phá hỏng mọi thứ ! - Lão Sayle tru tréo - Làm thế nào mà mày làm được điều đó ? Mày lừa tao như thế nào vậy ? Nếu mày là một thằng đàn ông thì tao đã đánh bại mày rồi ! Nhưng mà chúng nó lại gửi một thằng nhóc tòi ! Một thằng "rất" học sinh ! Được rồi, mọi

chuyện chưa chấm dứt đâu ! Tao sẽ rời Anh quốc. Đó là lý do tao đem mày tới đây. Tao muốn mày nhìn thấy điều đó !

Lão Sayle gật đầu, Alex quay lại, nhận ra một chiếc trực thăng đang lơ lửng đằng sau cậu. Nó đến từ đâu vậy nhỉ ? Chiếc máy bay được sơn màu đỏ và màu vàng, là một chiếc máy bay hạng nhẹ với một nhân vật đeo kính đen đội mũ sắt, đang lom khom nơi bàn điều khiển. Đây là một chiếc Colibri EC120B, một trong những chiếc máy bay êm nhất trên thế giới. Nó đang đung đưa bên trên cậu, những cánh quạt của nó cứ xoay trong không trung.

- Đây là tấm vé rời khỏi nơi này của tao đấy ! - Lão Sayle tiếp tục nói - Bọn chúng sẽ chẳng bao giờ tìm ra được tao đâu ! Một ngày nào đó, tao sẽ quay trở lại. Lần tới, sẽ không có trực trục nào cả. Mày sẽ không còn ở đây mà ngăn cản tao nữa ! Đây là nơi mày lìa đời. Đây là nơi mày phải chết !

Alex không thể làm gì cả. Lão Sayle đưa súng lên ngắm, hai con mắt lão bỗng căng ra, hai đồng tử trở nên đen hơn lúc nào hết, trông như hai đầu đinh nằm trong hai lòng trắng đang lồi ra.

Có hai tiếng nổ nhỏ.

Alex nhìn xuống, nghĩ rằng sẽ thấy máu. Nhưng chẳng có gì cả. Cậu bé không cảm nhận được gì hết. Chỉ thấy lão Sayle lão đảo và ngã ngửa ra sau. Trên ngực lão có hai lỗ thủng.

Chiếc máy bay trực thăng đậu xuống ngay chính giữa chữ thập. Viên phi công bước ra ngoài.

Vẫn còn cầm khẩu súng vừa giết lão Herod Sayle xong, hắn đi tới, dùng giày thúc thúc vào xác chết để kiểm tra. Dường như đã thỏa mãn, hắn tự gật đầu với chính mình rồi cất khẩu súng vào. Hắn đã tắt động cơ máy bay trực thăng, đằng sau hắn, những cánh quạt quay chậm lại rồi ngừng hẳn. Alex bước lên phía trước. Gã đàn ông có vẻ đã chú ý đến cậu bé ngay từ giây phút đầu tiên.

- Ông là Yassen Gregorovich - Alex lên tiếng.

Gã người Nga gật đầu. Không thể nào biết được những gì đang diễn ra trong đầu hắn. Đôi mắt xanh trong veo chẳng biểu hiện điều gì cả.

- Tại sao ông lại giết lão ta ? - Alex hỏi.

- Tao được chỉ thị như vậy - Giọng nói của hắn không có trọng âm. Hắn nói một cách nhẹ nhàng, vừa phải - Lão đã trở thành một điều khó xử. Đây là cách tốt nhất.

- Đâu có tốt nhất cho lão.

Yassen nhún vai.

- Thế còn tôi ? - Alex hỏi.

Gã người Nga đưa mắt nhìn vào Alex như muốn nhắc bóng cậu bé lên.

- Tao không có chỉ thị nào liên quan tới mày cả - Hắn nói.

- Thế ông không bắn luôn tôi à ?

- Tao có cần phải làm thế không ?

Một sự im lặng. Hai người nhìn nhau trên thi hài của lão Herod Sayle.

- Ông đã giết Ian Rider - Alex nói - ông ấy là bác của tôi.

Yassen nhún vai:

-Tao giết nhiều người lắm.

- Một ngày nào đó rồi tôi cũng sẽ giết ông.

- Nhiều người đã thử làm điều đó - Yassen mỉm cười - Tin tao đi, tốt nhất là chúng ta đừng gặp lại nhau. Hãy trở lại trường học. Trở lại cuộc sống của chính mày. Lần sau, nếu họ có yêu cầu, thì hãy từ chối. Giết chóc là chuyện của người lớn, còn mày vẫn chỉ là một đứa con nít.

Hắn xoay lưng lại phía Alex, leo lên khoang máy bay. Những cánh quạt lại khởi động, vài giây sau, chiếc trực thăng bốc lên không trung, đảo qua tòa nhà. Đằng sau tấm kính, Yassen đưa một tay lên. Một biểu hiện của tình bạn ư ? Hay chỉ là một cách chào ? Alex cũng đưa tay lên. Chiếc trực thăng bay đi.

Alex vẫn đứng đó, nhìn theo, cho đến khi chiếc máy bay mất dạng trong ánh nắng sắp tàn.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>